

Thân vật lịch sử Lò Bàn, không chỉ là ông tổ của nghề mộc,
mà còn là ông tổ của âm khí và cam bẫy

LỜI NGUYÊN LÒ BÀN

Được mệnh danh là "cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011"
ngay khi tập 1 vừa được xuất bản tại Trung Quốc. Nhai thóc một đé tại hoàn toàn mới mẻ và kỳ bí.
Giải mã trên pháp, cam bẫy âm khí.

TẬP 2



dtv-ebook.com

Mục lục

- Lời dẫn
- Chương 1 LIỀU CHẾT XÔNG PHA
VIÊN LÂM TÔ CHÂU TRÙNG
TRÙNG CAM BÃY
 - Chương 1.1 U ĐÁ RỜI
 - Chương 1.2 CỬU CUNG MỎ
 - Chương 1.3 NGƯỜI MẮT DẦU
 - Chương 1.4 GẶP CHIM DỮ
- CHƯƠNG 2: NGÔ VỮ PHU VỮ
CÔNG SÁT THỦ NHƯ BÓNG THEO
HÌNH
 - Chương 2.1 THEO TIẾNG ĐÀN

• Chương 2.2 ĐÂM TRONG HỘP

• Chương 2.3 TẠC QUỶ HÀO

• Chương 2.4 TAM TRÙNG SÁT

• Chương 2.5 DỨT ÁO TÌNH

• Chương 3: NGŨ CHỈ CHÙY HỘP
TRẢO – ÁM KHÍ ĐOẠT MẠNG TRÊN
TRỜI RƠI XUỐNG

• Chương 3.1 KÉO ĐAO BẮN

• Chương 3.2 AO ĐÔI SẮC

• Chương 3.3 PHÓNG LỬA THIÊU

• Chương 4 SA VÀO VƯỜN QUỶ
CHƯỚNG NGẦM HỘP BẮC Đẩu
TINH

• Chương 4.1 TỶ BÀ BẮN

• Chương 4.2 LÁ SEN XOAY

• Chương 4.3 TRẬN MƯA TÀ

• Chương 4.4 LỬA XÁC KHÔ

• Chương 5: NGƯỜI ĐẠO ĐÁNG SỢ
ẨN TRONG MÌNH MƯỜI SÁU LƯỖI
ĐẠO

• Chương 5.1 TÌM KHE HỔ

• Chương 5.2 GÃ NGƯỜI ĐẠO

• Chương 5.3 ÂM KHÍ TỎA

• Chương 5.4 GÁC QUAN MINH

• Chương 6: NGÔI MỘ NƯỚC THẦN
BÍ VÀ LOÀI KHỈ NƯỚC QUÁI DỊ Ở
CÔ TÔ

• Chương 6.1 NGỰ LONG CÁCH

• Chương 6.2 CÓN MƯA MÁU

• Chương 6.3 XUỐNG MŨI RỒNG

• Chương 6.4 QUỶ HỎA TRÚC

• Chương 6.5 GIỮA BÙN NHỎ

• Chương 6.6 MỞ MỘ TRÔI

• Chương 7: THẤT LY KHÓA SƠN ĐƯỜNG

• Chương 7.1 RÀO KHÓA RỒNG

• Chương 7.2 BĂNG TINH HÀN

• Chương 7.3 PHÁ THẤT LY

• Chương 7.4 NƯỚC TỰ TRÔI

• Hết quyển 2

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

TẬP 2

Tên ebook: [Lời Nguyễn Lỗ Ban \(full prc, pdf, epub\)](#)

Bộ sách: [Lời Nguyễn Lỗ Ban \(tập 2\)](#)

Tác giả: [Viên Thái Cực](#)

Thể loại: [Kỳ ảo](#), [Phiêu Luru](#), [Tiểu Thuyết](#), [Văn học phương Đông](#)

Dịch giả: [An Lạc Group](#)

Trọng lượng vận chuyển: 500 grams

Kích thước: 14.5 x 20.5 cm

Ngày xuất bản: 03/2013

Typet: Tiểu Diệp Tử, Huỳnh Ngọc Tú

Nguồn:

thienthuonghongdiep.wordpress.com

**Ebook: Đào Tiểu Vũ's eBook -
<http://www.dtv-ebook.com>**

Lời dẫn

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

TẬP 2

Tên ebook: Lời Nguyễn Lỗ Ban (full prc, pdf, epub)

Bộ sách: Lời Nguyễn Lỗ Ban (tập 2)

Tác giả: Viên Thái Cực

Thể loại: Kỳ ảo, Phiêu Luru, Tiểu

Thuyết, Văn học phương Đông

Dịch giả: **An Lạc Group**

Trọng lượng vận chuyển: **500 grams**

Kích thước: **14.5 x 20.5 cm**

Ngày xuất bản: **03/2013**

Typet: **Tiểu Diệp Tử, Huỳnh Ngọc Tú**

Nguồn:

thienthuonghongdiep.wordpress.com

Ebook: **Đào Tiểu Vũ's eBook -**

<http://www.dtv-ebook.com>

Giới thiệu:

Tại mé Tây Bắc thành Cô Tô, có một khu viên lâm hoàng gia rộng lớn, vẻ uy nghiêm tráng lệ hoàn toàn khác biệt với kiến trúc của vùng Giang Nam sông nước êm đềm. Đây chính là cứ điểm quan trọng của kẻ thù truyền kiếp suốt ba trăm năm của dòng họ Lỗ – gia tộc Chu Nguyên Chương. Trong khu vườn, gia tộc họ Chu đã bố trí trùng trùng thiên la địa võng, với lớp lớp cơ quan hiểm độc, tinh vi kín kẽ, liền thành một thể, chim bay khó lọt, tà khốc khôn lường, khễ chạm là động...

Khi Lỗ Nhất Khí tìm cách vượt trùng

hiềm vào được nhà tổ của dòng họ Lỗ bị bao vây trong tứ hợp viện bí ẩn tại Bắc Bình, thì cha cậu đã dẫn theo con gái nuôi là Lỗ Thiên Liễu cùng quản gia Lỗ Ân, bí mật đột nhập vào cổng sau của khu vườn. Song thuyền còn chưa kịp cập bờ, dưới chân đã trùng trùng chạm bầy, một bước một gian nan...

Mời các bạn đón đọc tập 2 của bộ sách Lời Nguyễn Lỗ Ban của tác giả Viên Thái Cực.

Xem thêm các tác phẩm khác của Viên Thái

Cực: [http://www.dtv-ebook.com.com/search/label/Vi
Thái Cực](http://www.dtv-ebook.com.com/search/label/Vi%e1%bb%99n%20Th%e1%bb%99i%20Th%e1%bb%99i%20C%e1%bb%99c)

Chương 1 LIỀU CHẾT XÔNG PHA VIÊN LÂM TÔ CHÂU TRÙNG TRÙNG CẠM BÃY

Nhà cửa vùng Giang Nam thường có bố cục khuất khúc quanh co, ẩn tởng thể trong chi tiết. Rất nhiều viên lâm trạch viện lớn có bố cục chẳng khác nào một mê cung. Khi ông Lục bước vào cổng sau, chỉ nhìn thấy ba người, Lô Ân đi đầu đã rẽ ngoặt về hành lang phía trước. Khi ông đến chỗ tiếp nối giữa mái hiên với hành lang phía

trước, chỉ còn thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đang đi về phía bờ ao ở cách đó khá xa, mà không thấy bóng dáng Liễu Nhi và Ngũ Lang đâu nữa...

Chương 1.1 Ụ ĐÁ RỜI

Mùa đông Giang nam đến muộn hơn so với phương Bắc, thế nhưng cái lạnh nơi đây lại khiến cho rất nhiều người phương Bắc khó mà chịu đựng nổi. Đó là cái lạnh lẽo âm ướt quấn riết vào da thịt, luôn lách qua từng lỗ chân lông, thấu đến xương tủy.

Phương Bắc giờ này có lẽ đang tuyết đổ. Vì suốt mấy ngày nay, khắp trời sương phủ âm u, khiến thành Cô Tô dù giữa trưa vẫn chìm trong u ám.

Một con thuyền mũi đen lượn qua một khúc quanh, phá vỡ làn băng mỏng chưa kịp tan ở ven bờ, tiến vào khúc sông Sơn Đường cổ kính. Vào năm Bảo Lịch

nguyên niên đời Đường, thi nhân Bạch Cư Dị đã đến đây nhậm chức thứ sử Tô Châu. Ông cho khơi một con sông đào nối liền Hồ Khâu với Xương Môn, bên bờ sông đắp đê Bạch Công, sau trở thành con phố Thất Lý Sơn Đường xa gần nức tiếng.

“Đường Khai Sơn đã thông, ngược xuôi trên bến dưới sông rộn ràng”(*). Ngày nay, Thất Lý Sơn Đường đã không còn nhộn nhịp như trong thơ xưa nữa. Nhà cửa hai bên sông đào cũ kỹ sạt lở, cảnh tượng đa phần nhuốm vẻ tiêu điều.

(Hai câu trong bài thơ “Đường chùa Hồ Khâu” (Hồ Khâu tự lộ) của Bạch Cư Dị, nguyên văn là: “Tự Khai Sơn tự lộ, thủy lục vãng lai tấp”. Chùa Khai Sơn còn có tên là chùa Thọ Phật,*

*nằm ở trấn Phượng Sơn huyện Liễu
Thành thành phố Liễu Châu, Tô Châu.*

Con thuyền rẽ đôi làn nước biếc xanh như mực, băng qua dưới cầu Sơn Đường. Tấm rèm vải trên mũi thuyền khẽ vén sang một bên, để lộ một đôi mắt long lanh trong suốt, hai hàng mi dài khẽ lay động, ánh mắt tuyệt đẹp nhìn lướt qua cây cầu một lượt, dường như đang tìm kiếm thứ gì.

Tấm rèm lại nhanh chóng buông xuống. Từ trong khoang vọng ra giọng Ngô(*) êm ái của một cô gái trẻ:

- Không có!

- Ủ! – Tiếng đáp trầm trầm trong cỗ hống.

() Giọng Ngô tức phương ngôn vùng*

Tô Châu, một trong những phương ngôn chủ yếu của Trung Quốc, với đặc trưng nổi bật là êm ái, dịu dàng, mềm mại.

Con thuyền lướt đi khá nhanh. Mặc dù chỉ có một gã trai trẻ chèo thuyền, nhưng nhìn vào cơ thể vạm vỡ và cánh tay cơ bắp nổi cuộn cuộn, có thể thấy việc chèo chống con thuyền với anh ta là hết sức nhẹ nhàng, chẳng thấm tháp vào đâu. Thuyền lướt đi rất vững, cách lèo lái cũng hết sức thành thạo, liên tục luôn lách qua những kẽ hở hẹp ở một bên sông, khéo léo len qua các chướng ngại vật với một khoảng cách vô cùng sát sao.

Từ trong mũi thuyền vọng ra một tiếng “hứ” dài lanh lảnh. Có người nhận ra anh chàng chèo thuyền đang khoe tài.

Con thuyền lập tức chậm lại chút ít, và trở ra giữa dòng. Từ trong mũi thuyền lại vọng ra tiếng phì cười khe khẽ của cô gái trẻ.

Thuyền lại tiếp tục đi qua dưới cầu Thông Quý, cầu Tinh Kiều, cầu Thái Vân. Mỗi lần thuyền đi ngang qua một cây cầu, đôi mắt long lanh kia lại xuất hiện sau tấm rèm, liếc quanh một lượt. Nhưng khi trở vào, câu trả lời vẫn chỉ là: “Không có”.

Qua cầu Thái Vân, con thuyền lại nhanh chóng ngoặt vào một nhánh sông nhỏ. Nhánh sông rất hẹp, không rộng hơn con thuyền là mấy, cũng chẳng biết chảy về hướng nào. Nhà cửa hai bên bờ sông trông khá khàng trang phần lớn đều có hai tầng. Nhưng một điểm khác biệt duy

nhất là cánh cửa sổ của những ngôi nhà này không có chấn song hoa, mà làm bằng gỗ đặc nguyên tấm. Điểm này hoàn toàn khác biệt với đặc trưng kiến trúc của vùng Giang Nam, dường như có đôi chút tương tự với phong cách kiến trúc Tây Nam.

Nhánh sông rất ngắn, mới chỉ đi được chừng sáu bảy chiều dài con thuyền đã chấm dứt. Nó giống như một ngõ sông, lại là ngõ cụt. Tại điểm kết thúc, có một ụ đồ thuyền nhỏ ghép bằng đá. Phía trên ụ đá là một cánh cổng đơn sơn đen. Cánh cổng không có khóa, cũng không có tay nắm, bởi vì nó là cổng sau của khu nhà, bên trong có then gỗ cài ngang, bình thường chỉ có người bên trong mới có thể đóng mở.

Nếu xét từ góc độ phong thủy, một ngôi nhà đẹp xung quanh nhất thiết phải có nước, vì khí gặp nước sẽ dừng, gặp gió sẽ tán. Một ngôi nhà không bị gió thổi thẳng vào, lại có nước bao quanh, mới có thể giữ được phú quý không bị thất tán. Thế nhưng không phải tất cả mọi dòng nước đều là cát lợi. Nhìn chung, đẹp nhất là phía trước nhà có dòng nước hình tròn hoặc hình bán nguyệt bao quanh; thứ hai là dòng nước quanh co như sóng; thứ nữa là chảy thẳng. Nếu dòng nước ở bên cạnh ngôi nhà, lại chảy thẳng đi sẽ không cát lợi, khí phú quý sẽ bị dòng nước cuốn trôi mất. Còn dòng nước đâm thẳng vào cổng sau như thế này chắc chắn là hung tướng. Thứ nhất là phú quý không tụ; thứ hai là vì trong Ngũ

hành Thủy thuộc âm, nếu đâm thẳng vào công sau của dương trạch, sẽ mang tới rất nhiều hung hiểm. Khu nhà trước mặt có bố cục kỳ quặc như vậy, chỉ có hai khả năng: thứ nhất, bên trong trạch viện còn có cục tướng hung hiểm hơn nữa; thứ hai, đây là một ngôi nhà ma, chứ không phải nơi dành cho con người ở.

Tấm rèm trên mũi thuyền đen trĩu được vén hẳn lên, từ bên trong bước ra hai người đàn ông lớn tuổi. Người già hơn là Lỗ Thịnh Nghĩa, vẻ mặt hơi nhợt nhạt xen lẫn sắc vàng như sáp, là khí của người mới bị thương chưa hồi phục. Người ít tuổi hơn chính là Lỗ Ân, vừa nhìn thấy cánh công, đôi mắt ông ta lập tức sáng quắc lên, trong ánh mắt trào dâng một tia phấn khích xen lẫn hiều

chiến không thể kìm nén.

Con thuyền dừng lại một cách vừa vặn ngay cạnh ụ đá, khoảng cách giữa mũi thuyền và mép ụ đá chỉ chừng một bàn tay, dải nước ở giữa chúng vẫn lặng phắc không chút sóng gợn.

Lỗ Ân nhẹ nhàng dần lên, muốn bước qua ụ đá xem thử, nhưng lập tức bị Lỗ Thịnh Nghĩa kéo lại. Lỗ Thịnh Nghĩa ngồi thụp xuống bên mép thuyền, quan sát ụ đá thật kỹ lưỡng, không bỏ sót một viên đá, một khe hở.

- Đá bố trí theo hình mai rùa lục giác, vết rạn mai rùa kéo dài đến tận mép mà không có cột chắn lại. Đây là ụ đá rời! – Lỗ Thịnh Nghĩa khẽ giảng giải – Khảm diện(*) này tuy không có nút(**), nhưng

nêu như ụ đá lở ra, sạt xuống sông, dưới dòng nước kia không biết chừng còn thứ quái quỷ gì khác đang đợi sẵn.

() Khảm, hay khảm tử, là một loại thuật ngữ mà các môn phái trong giang hồ dùng để gọi các bố cục Kỳ môn Độn giáp, cơ quan cạm bẫy. Khảm diện tức là hình thức bên ngoài của khảm, cũng là toàn bộ phạm vi tồn tại của một khảm.*

*(**) Nguyên văn là khâu hay khâu tử, nghĩa là nút, nút thắt, tức là một hoặc một nhóm bố trí đặt trong khảm, dùng để ngăn chặn hoặc giết chết những ai lọt vào trong khảm.*

- Vậy lên bằng cách nào đây? – Lỗ Ân nhìn bề mặt khá hẹp của ụ đá, bắn khoăn

hỏi. Kỳ thực, với một ụ đá hẹp như thế này, ông hoàn toàn có thể tung mình nhảy qua. Nhưng khi tiếp đất, cần phải lập tức đứng thật vững trên bậc tam cấp bằng đá ngay phía trước cổng, không được lao người theo quán tính mà va vào cánh cổng bí hiểm kia. Ông cảm thấy mình khó mà làm được như vậy. Hơn nữa bậc đá kia liệu có ẩn chứa điều gì bất thường, cũng rất khó đoán.

Quả đúng là “chưa bước qua ngưỡng cửa, đã tiến thoái lưỡng nan”!

- Liễu Nhi, con ra đây thử xem! – Lỗ Thịnh Nghĩa không để tâm đến thái độ của Lỗ Ân, ông đã bắt đầu thực hiện kế hoạch của mình.

- Dạ, thưa cha, con tới đây!

Đáp lại tiếng gọi của Lỗ Thịnh Nghĩa là một giọng Ngô lãnh lót ngọt êm như nước. Từ trong mũi thuyền phủ vải đen, nhẹ nhàng bước ra một cô gái trẻ. Đó chính là chủ nhân của đôi mắt tuyệt đẹp trong khoang thuyền, là cô gái này giờ vẫn vén rèm quan sát mỗi khi thuyền sắp qua cầu. Cô gái có thân hình mảnh mai thanh thoát, mình mặc áo ngắn và quần bông mỏng hơi rộng bằng vải lam in hoa trắng li ti, dưới chân mang đôi giày mềm màu lam để vải. Cách ăn bận của cô có phần giống như một thôn nữ hái chè miền quê, cũng giống kiểu con gái nhà dò lênh đênh sông nước. Đó chính là người mà Lỗ Thịnh Nghĩa vừa gọi là Liễu Nhi – Lỗ Thiên Liễu.

- Chú Ân, nhờ chú đẩy cháu một cái

nào! – Nói đoạn, Lỗ Thiên Liễu bèn kéo đuôi bím tóc ngậm vào trong miệng, hai tay dang rộng, đứng vững trước mũi thuyền.

Lỗ Ân đặt hai tay vào eo lưng thon thả của Lỗ Thiên Liễu, nhắc bổng cô lên rồi đẩy nhẹ, Lỗ Thiên Liễu lập tức bay lên như một chiếc gôi thêu nhồi bằng rơm lúa mạch đã phơi thật kỹ dưới nắng hè, nhẹ nhàng không một tiếng động.

Lỗ Thiên Liễu có thể không chế cơ thể rơi thẳng đứng lên bậc đá, song cô không biết bậc đá được bố trí ra sao. Người trong giới khảm tử(*) đều hiểu rõ, những thứ không biết chính là những thứ nguy hiểm. Bởi vậy, cô chỉ dám hạ chân xuống phần ụ đá phía trước bậc đá.

() Giới khám tử, hay khám tử hàng, chỉ những người, những môn phái chuyên nghiên cứu thiết kế, bố trí sắp đặt cơ quan cạm bẫy hoặc cách phá giải khám diện của người khác.*

Bố cục khám diện của ụ đá rời có lẽ là “đá rời tan, ụ đá chìm”. Nếu như biết được nguyên tắc hoạt động của khám diện, sẽ có thể ứng phó được dễ dàng. Loại khám diện này không có nút, không có tổng huyền(*) và khớp nút(**), nó chỉ có hai phần là điểm thực(***) và chỗ khuyết(****). Người hiểu rõ bố cục sẽ giẫm chân lên điểm thực, khi đó ụ đá này sẽ không khác gì so với những ụ đồ thuyền thông thường.

() Tổng huyền, tức bộ phận dùng để không chế nhiều tầng nút lầy, cũng*

chính là cơ quan dùng để không chế toàn bộ khảm diện.

(**) Nguyên văn là “khẩu tử tiết”, còn gọi là huyền tử tiết, là điểm tiếp nối quan trọng để nút lầy (khẩu tử) hoạt động.

(***) Điểm thực là những chỗ nhìn bề ngoài không có gì khác biệt so với những bộ phận khác của khảm diện, nhưng khi bước vào điểm thực tế, sẽ không khởi động nút lầy. Chỉ có người thiết kế cạm bẫy mới biết được vị trí cụ thể của điểm thực.

(****) Tức chỗ bị khuyết, còn gọi là chỗ không (chỗ trống), đó là khoảng trống để nút lầy chuyển động ra vào, là khe hở ở ria mép của nút lầy.

Lỗ Thiên Liễu không biết điếm thực ở đâu, cô đành phải tìm chỗ khuyết. Trong cơ quan cạm bẫy có hai loại chỗ khuyết, một loại là do người bố trí cạm bẫy cố ý để lại đoạn lui, loại còn lại là chỗ khiếm khuyết vốn có của bản thân cạm bẫy.

Lỗ Thiên Liễu chỉ có thể tìm được loại thứ hai. Vào khoảnh khắc bàn chân sắp tiếp đất, cô đột nhiên đề khí thót bụng, chùng gối, hai tay đang nắm chặt lập tức xòe rộng và ấn xuống, giữ cho cơ thể thật cân bằng. Điếm tiếp đất của cô là ở mé trong của ụ đá, gần sát bậc thềm. Hai bàn chân đều giẫm lên điếm giao cắt giữa đường vân rùa và viền ngoài của ụ đá. Hai chân vừa chạm mặt đá, toàn bộ lòng bàn chân lập tức vận lực thu vào bên trong, bám giữ thật chặt ở hai mặt đá ở

hai bên khe hở. Hai cẳng chân cũng vận lực kéo sát vào với nhau, để giữ chặt lấy những tảng đá ở giữa hai chân.

Đề ụ đá rời tan rã và chìm xuống, trước tiên sẽ là bề mặt đá bị ngoại lực tác động lên, ấn những viên đá nổi chìm xuống, sau đó đẩy bề mép và những viên đá nổi ở bên ngoài từng lớp từng lớp rã ra. Khối đá ở giữa không còn được những viên đá nổi ở vòng ngoài cản lại, sẽ chìm xuống. Do loại đá vôn rùa lực lãng có nhiều mặt tiếp xúc, nên lực ma sát tương đối lớn. Hơn nữa, số lượng các khối đá dùng để bài trí càng nhiều, thì lực ma sát khi xếp chồng lên nhau sẽ càng lớn.

Lỗ Thiên Liễu đã lợi dụng nguyên lý này, có điều mặc dù cô đã lựa chọn vị trí

chính giữa, song lại hơi lệch vào phía trong một chút. Vì cô đã suy tính thấu đáo hơn, do bậc thêm đá ở bên trong là cố định không thể xô dịch, nên đoạn viền mép sát với thêm đá của ụ rời cũng có thể coi là một đường viền “thực”.

Mặc dù tảng đá ở dưới cô đã lún xuống một chút, nhưng nhờ lực kéo, ép của hai bàn chân và hai cẳng chân, nên đã tăng cường được lực ma sát giữa các phiến đá. Lại thêm Lỗ Thiên Liễu thân hình mảnh mai nhẹ nhõm, hiện đang đề khí ép hình, nên lực đạo khi cô hạ xuống ụ đá đã cân bằng với lực ma sát giữa các lớp đá bên ngoài.

Lỗ Thiên Liễu đứng trên bề mặt của ụ đá rời, thân hình dập dềnh theo nhịp sóng, trông tựa như một đóa sen đứng

đưa trước gió.

Bây giờ, cô cần phải đứng vững, sau đó khom lưng xuống, hoặc ngồi xổm xuống để quan sát xem bậc đá có nứt lầy gì không. Hai chân cô đang vận lực để kéo chặt vào trong, nên không thể ngồi xuống, chỉ có thể khom lưng cúi người. Thế nhưng động tác này cũng không dễ thực hiện, vì lúc này từ phần hông trở xuống đều đang phải vận lực giữ đá, nên lực đạo dùng để cúi người hoàn toàn dựa vào sức của thắt lưng và cơ bụng.

Lỗ Thiên Liễu dang rộng hai cánh tay, bắt đầu nâng cao mông, hạ thấp lưng, cơ thể từ từ cúi gập xuống. Không biết vì động tác này quá tốn sức hay tại cô quá căng thẳng, mà trên chóp mũi và khóe miệng đã lấm tẩm chút mồ hôi. Lưng còn

chưa gập xuống, tảng đá nổi dưới chân đã dịch chuyển ra phía ngoài một đoạn và chìm xuống thêm một chút.

- Vận khí vững, không được thả lỏng! –
Lỗ Thịnh Nghĩa khẽ nhắc nhở.

Thực ra chưa đợi ông nhắc nhở, Lỗ Thiên Liễu cũng đã cảm thấy những tảng đá dưới chân mình đang lỏng ra. Cô liền mở miệng, hít vội lấy một hơi, nhả đuôi bím tóc đang ngậm trong miệng ra. Bím tóc rơi xuống quét ngang qua bậc đá thứ hai. Chỉ nghe “bụp” một tiếng, mặt bậc đá xoay đánh vèo từ trong ra ngoài, vụt một cái đã dựng lên thẳng đứng.

Mép của bậc đá sượt qua sát chóp mũi của Lỗ Thiên Liễu, lực đạo cực mạnh, đẩy ra một luồng gió xộc thẳng vào mũi

miệng, khiến cô muôn sặc.

Sức bật của bậc đá quả thực rất mạnh, vì dụng ý của nó là nhằm hất tung người giẫm lên trên bậc xuống sông. Cũng may Lỗ Thiên Liễu còn chưa khom hẳn lưng xuống, nếu không, cả tấm đá đập thẳng vào đầu, hậu quả chắc chắn vô cùng thảm. Dù vậy, Lỗ Thiên Liễu cũng bị một phen hét vía, nửa thân trên bật thẳng dậy theo phản xạ, hai chân duỗi căng vận lực, cơ thể lại trở về tư thế đứng thẳng. Đây là phản xạ mang tính tiềm thức, các bộ phận trên cơ thể vận lực hỗn loạn, phương hướng vận lực cũng đột ngột thay đổi.

Hai hàng đá rời viên ở mép ngoài ụ đá và viên đá nổi ở ngoài cũng lập tức tuột ra, chìm nghiêm xuống nước. Toàn bộ các

phiên đá xếp thành ụ đõ thuyền lần lượt xô ra nhau chạy ra phía bên ngoài.

Nước sông lập tức tràn lên, đã gần chạm tới đế giày của Lỗ Thiên Liễu.

- Sắp vỡ rồi! – Vọng đến một giọng oang oang như lệnh vỡ, đó là giọng của gã trai lực lưỡng chèo thuyền khi nãy. Mặc dù chỉ vài tiếng ngắn ngủi, nhưng đầy vẻ quan tâm lo lắng.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng xoay cơ thể sang bên cạnh một góc chín mươi độ, hai tay dang rộng, phương hướng vận lực của hai chân lúc này đã biến thành chân trước chân sau. Tư thế này tạo nên một lực đạo lớn hơn nhiều so với kiểu vận lực từ hai bên trái phải. Đồng thời, cô khẽ đặt ngón giữa và ngón trỏ tay trái vịn

nhẹ lên mép bậc đá đang dựng đứng để mượn lực.

Ụ đá rời đã ổn định trở lại, những viên đá dưới chân Lỗ Thiên Liễu cũng đã thu về được một chút, phần nước sông vừa dâng lên lại từ từ rút xuống. Cô quay đầu lại, nở một nụ cười tinh nghịch, dẫu môi làm mặt hề với kẻ đứng trên thuyền, nhưng không nói lời nào, khuôn mặt đỏ bừng lên vì nín thở. Cô sợ nếu mở miệng, khí sẽ lập tức tán thoát mà không vận được.

Những người trên thuyền đều biết cô đang làm mặt hề với ai. Gã trai chèo thuyền cúi gằm mặt xuống không dám nhìn thẳng vào mắt Lỗ Thiên Liễu.

Mặt bậc đá đang dựng đứng lúc này lại

dần dần hạ xuống, Lỗ Thiên Liễu buộc phải thu các ngón tay về, nếu không sẽ bị kẹp chặt vào khe đá.

- Đón lấy!

Lỗ Ân nói, nhưng chưa hành động ngay. Ông đợi Lỗ Thiên Liễu ngoảnh đầu nhìn sang phía mình, mới tung chân đá thay gỗ dùng làm ghế ngồi ở mũi thuyền bay về phía cô.

Lỗ Thiên Liễu lập tức hiểu ý, đưa tay phải đón lấy thanh gỗ, vặn cổ tay một cái, xoay thanh gỗ qua, nhanh chóng cắm ngay vào khoảng trống của khe bậc thềm còn chưa kịp khép hẳn. Bậc đá bị chặn lại, kêu lên hai tiếng răng rắc, cho thấy cơ quan đã dừng. Lỗ Thiên Liễu ấn tay vào thanh gỗ, cảm thấy đã đủ chắc chắn,

liền chông mạnh tay một cái, thân hình đã nhẹ nhàng đậu lên thanh gỗ.

Bậc thứ nhất và bậc thứ hai của tam cấp đều là điếm thực, không có cạm bẫy. Còn bề mặt của bậc thứ hai thực chất là một tấm sắt màu xanh xám, hình dạng và màu sắc gần như giống hệt với hai bậc đá còn lại. Nếu không tiến sát lại gần quan sát kỹ, sẽ không thể nhận ra được sự khác biệt.

Khảm diện ụ đá rời đã được xử lý xong. Lỗ Ân ngoảnh đầu ra hiệu cho gã trai chèo thuyền. Anh ta liền nhấn thật sâu mái chèo xuống nước, vận lực đẩy ngang một nhát thật mạnh. Con thuyền lập tức vọt xoay ngang, mũi và đuôi thuyền tì vào hai móng nhà ở hai bên, chắn ngang con kênh.

Thuyền đã dừng lại, Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân, người xách hòm gỗ, người đeo giỏ, tung mình nhảy lên bậc đá. Tấm rèm trên mũi thuyền lại lay động, từ bên trong lom khom chui ra một người đàn ông khoảng sáu chục tuổi, dưới cằm để một chòm râu sơn dương ngắn, đó chính là ông Lục Tiên Đức. Từ nãy đến giờ Lỗ Thiên Liễu đã phải trải qua một phen kinh tâm động phách, mà ông ta không hề lộ đầu ra lấy một thoáng, quả thực là một người điềm tĩnh đáng nể.

Ông Lục cầm tay nải của Lỗ Thiên Liễu quẳng lên bờ, Lỗ Thiên Liễu lập tức tiếp lấy. Sau đó, ông cũng xách chiếc hòm mây nhỏ rồi nhảy lên. Vừa đặt chân lên thềm ông đã hít liền hai hơi thật sâu, bộ dạng trông giống như người bị hen

suyễn.

Gã trai chèo thuyền cầm lấy cây sào xuyên qua lỗ xỏ thừng trên đầu thuyền, cắm sâu xuống lòng sông, khiến con thuyền càng được cố định chắc chắn hơn. Sau đó, anh ta mới nhảy lên bậc đá. Lúc nhảy lên, bên tay trái xách theo một chiếc sọt dài, tay phải cầm một thanh phác đao hai lưỡi với phần chuôi mài từ sắt sống, hình dáng giống hệt mái chèo.

Nhìn vào động tác tung mình nhảy lên bờ của gã trai chèo thuyền, có thể thấy thân thủ khá giống Lỗ Ân. Đúng vậy, công phu của họ có cùng một nguồn gốc, vì anh ta chính là đệ tử của Lỗ Ân, Quan Ngũ Lang.

Chương 1.2 CỬU CUNG MỞ

Năm người đều đã bước cả lên bậc thềm, khiến cho cổng sau của ngôi nhà có phần chật chội. Lỗ Thịnh Nghĩa cảnh giác ngẩng đầu nhìn lên phía trên cánh cổng. Đây chỉ là một bức tường đơn, trên tường không lợp ngói, không có song hoa, phía trong cánh cổng cũng không có phòng bên cổng. Lúc này ông mới yên tâm đôi chút, bắt đầu tập trung quan sát cánh cổng sơn đen trùi trùi.

Bề mặt cánh cổng có vẻ rất trơn tru, trơn tru đến mức không hề tìm thấy một khe hở hay một đầu đinh. Trên cửa cũng không có khoen hay tay nắm, ngay cả khe

hở giữa cánh cửa và khung cửa cũng hết sức khít khao, tựa hồ như đã dính chặt vào nhau.

Lỗ Thiên Liễu từ từ đưa mu bàn tay lại gần cánh cổng, đến khi chỉ cách cánh cổng chừng một thanh đồng mỏng, thì dừng lại, bàn tay im lìm không nhúc nhích. Đó hoàn toàn không phải một bàn tay nuột nà yếu đuối, mặc dù lòng bàn tay không có vết chai, nhưng đường nét khỏe mạnh cứng cáp, da thịt hồng hào. Đây chắc chắn là bàn tay của người luyện công, có một nền tảng công lực nhất định. Nếu không, làm sao có thể giữ yên phăng phắc như tạc từ ngọc đá thế này.

Mọi người đều chăm chú nhìn vào bàn tay của Lỗ Thiên Liễu, không ai lên tiếng, vì sợ sẽ ảnh hưởng tới xúc giác

siêu phàm của cô.

- Cánh cổng làm bằng sắt! – Lỗ Thiên Liễu đưa ra một lời khẳng định.

- Chẳng lẽ nó là loại cổng kín(*), không thể mở được từ bên ngoài? – Giọng Ngũ Lang vang lên oang oang.

()* Tức là dùng then cửa cài ở bên trong, từ bên ngoài không thể mở được.

- Đồ ngốc! Người ở đây chỉ biết làm cổng không mở được từ bên ngoài, vậy họ đi ra ngoài rồi quay về chẳng phải tự tát vào mặt mình hay sao? – Lỗ Thiên Liễu vừa nói vừa nguýt Ngũ Lang một cái.

- Vậy, vậy thì.... – Ngũ Lang lắp bắp mấy chữ rồi không nói tiếp được gì nữa.

Lỗ Thịnh Nghĩa quay lại nhìn ông Lục,

hỏi:

- Tiên sinh cho rằng bố cục của nó ra sao?

Ông Lục cười đáp:

- Lão gia đã biết rõ, lại còn bảo tôi nói ra làm gì. Cánh cửa có hình chữ nhật, lại chạy theo hướng trên dưới như thế này, then cài chắc hẳn chắn ngang ở giữa. Tôi nghĩ nó có bố cục cửu cung cách(*).

*(*Cửu cung cách tức là dùng hai đường ngang, hai đường dọc chia mặt phẳng hình vuông hoặc chữ nhật thành chín ô bằng nhau.*

Trong số năm người, ngoài Lỗ Thiên Liễu, ông Lục cũng nói giọng Ngô, ba người còn lại đều nói giọng Bắc Kinh tiêu chuẩn. Nhưng họ vẫn có thể trò

chuyện bình thường, không chút trở ngại.

- Năm châu treo cửa cung, nó là “công cửu cung huyền châu”! – Lời của ông Lục đã thức tỉnh Lỗ Thiên Liễu, cô nhanh nhẩu mở miệng nói liền.

Lỗ Thịnh Nghĩa mỉm cười, đôi mắt nhìn Lỗ Thiên Liễu chan chứa niềm triu mến.

Lỗ Ân với tay về chiếc sọt đeo sau lưng, lấy ra một thanh đao lớn. Đó là một thanh khảm đao màu xanh đen, sống dày, không có vỏ đao, lưỡi đao được bọc lại bằng một dải da cá mềm rộng chừng hai ngón tay, thân đao khá lớn, dày dặn và nặng nề. Thế nhưng phần che tay chắn trước chuôi đao lại rất nhỏ, chuôi đao cũng rất ngắn. Phần chót của chuôi đao là

một quả cầu đồng tròn nhẵn.

Ông ta một tay xoay ngược thanh đao, nắm lấy phần sống, dùng quả cầu đồng ở cuối chuôi đao định gõ lên góc trái phía trên của cánh cổng.

- Từ từ đã! – Ông Lục vội ngăn lại – Chớ vội, chớ vội! Nếu thứ tự không đúng, châu rơi lẫỵ loạn, cánh cổng không mở ra được nữa, sẽ thành cánh cổng kín thật đấy!

- Đúng vậy đấy tiên sinh! Hai bốn làm vai, chín ở trên, treo ba bảy, còn một sáu tám làm chân, năm ở giữa là ô trống! – Lỗ Thiên Liễu có vẻ rất am hiểu về cách thức mở cửa cửu cung.

- Cái đó là cửa gỗ, còn đây là cửa sắt! – Ông Lục hít sâu một hơi rồi nói.

- Kim, Mộc đôi chỗ. Trước tiên hãy động vào một phía dưới, sau đó đến phân chân là tám, sáu! – Lỗ Thịnh Nghĩa đã lên tiếng. Thường nếu như chưa chắc chắn đến chín phần, ông sẽ không bao giờ đưa ra quyết định. Sở dĩ lúc này, ông có thể trực tiếp chỉ ra trình tự giải nút cụ thể, là nhờ vào một cuốn sách cổ lưu trong trí nhớ già nua của ông.

Trong tác phẩm “Thuật số ký dị”(*) có viết: “Tính toán cửu cung, thêm số ngũ hành, giống như tuần hoàn”, ý là nói cửu cung cách cần phải kết hợp với số ngũ hành mới có thể phán đoán được chính xác.

() Còn có tên là “Số thuật ký dị” là tác phẩm của Từ Nhạc người Đông Hán, ghi chép về 64 phép tính toán cổ*

xưa. Có phép trừ tính, tính Thái Ất, tính lưỡng nghi, tính tam tài, tính Ngũ hành, tính Bát quái, tính cửu cung, tính liêu tri, tính thành số, quy toán.... và cơ bản đều là phương pháp tính nhẩm.

Lỗ Ân lại nhìn ông Lục, thấy ông không nói thêm gì, liền hạ cán đao xuống, gõ nhẹ lên phần chính giữa ở phía dưới cánh cổng, sau đó đến góc bên phải phía dưới, rồi chuyển sang góc bên trái phía dưới.

Mọi người đều nín thở, nhìn không chớp mắt vào cánh cổng, chờ đợi xem có phản ứng gì hay không. Họ không nhìn thấy gì, nhưng bên tai đã nghe thấy tiếng lăn tròn của một vật thể gì đấy. Âm thanh mỗi lúc một lớn, dường như những thứ đang lăn mỗi lúc một nhiều thêm.

Một lát sau, âm thanh đột nhiên im bặt, rồi không thấy động tĩnh gì nữa.

- Đồng thời gõ vào hai phương bảy, ba bên trên ô trống!(*)- Ông Lục lên tiếng.

()* Cứu cung tức là dùng hai đường ngang, hai đường dọc chia thiên cung thành chín ô bằng nhau, là cung Càn, cung Khảm, cung Cấn, cung Chấn, cung trung (giữa), cung Tốn, cung Ly, cung Khôn, cung Đoài, các dãy số theo hàng ngang lần lượt là 4, 9, 2, 3, 5, 7, 8, 1, 6. Khi lấy ngũ hành làm tham số để thiết kế cơ quan tương tác tuần hoàn theo mặt phẳng, chỉ có vị trí số 5 là trung cung để trống, không có tác dụng gì với toàn bộ cơ quan.

Lỗ Thịnh Nghĩa lấy ra một con dao

khắc gỗ lười rộng từ trong hòm, gặt đầu ra hiệu với Lỗ Ân, rồi con dao khắc và cán dao tròn đồng thời gõ vào mép ngoài bên cạnh hai ô ba, bảy trên ô số năm chính giữa.

Không hề xuất hiện tiếng lẩn. Nhưng lại vọng ra tiếng một vật thể nào đó đang trượt đi. Tiếng trượt rất quen tai đối với tất cả những người đang đứng ngoài công. Đó là tiếng then cửa đang chuyển động. Cuối cùng, chỉ nghe “cách” một tiếng, then cửa đã vào đúng vị trí.

Cánh công bỗng xoay đi êm ru không một tiếng động, không cần ai phải đưa tay đẩy, hơn nữa, còn mở toang hết cỡ, cho đến khi cánh công dính sát vào tường.

Bên trong cánh cổng là một lối đi khá ngắn, nói chính xác hơn, đó chỉ là một mái hiên đua ra. Mái hiên chỉ kéo dài đến hành lang phía trước của căn lầu bên trái, nhưng ở chỗ tiếp nối với hành lang, lại tách ra một con đường nhỏ rẽ vào vườn hoa. Bên ngoài dãy lan can song hoa của hành lang phía trước có một hòn giả sơn hình thanh kiếm cao chừng một thân người.

Cách bố cục này rất phù hợp với cát tướng trong phong thủy. Từ cổng sau đi vào, đầu tiên chắc chắn sẽ là sân sau. Thông thường, sân sau không nên thiết kế bố cục kiểu ngã tư, vì thế sẽ tương xung với cách cục của nhà chính. Bởi vậy, lối rẽ ở đây chỉ chia làm ba nhánh. Còn hòn giả sơn hình thanh kiếm bên cạnh hành

lang, mũi kiếm đâm chênh chéch vào giữa công sau, có tác dụng trấn tà trừ ứ.

Lỗ Ân giành phần đi trước, nhưng di chuyển rất chậm, bước từng bước vô cùng cẩn trọng. Ông vừa đi vừa tháo nút cài bằng đồng vành hình mỏ chim ưng trên tấm da cá đang bọc lấy lưỡi đao, rồi lột tấm da ra. Lưỡi đao lập tức hiển lộ, lấp lánh một dải sáng xanh sắc bén. Lỗ Ân lắc khẽ tay trái, dải vỏ bọc da cá liền quấn gọn lên trên cổ tay.

Tư thế cầm đao của Lỗ Ân rất đặc biệt, ba ngón tay bên dưới nắm lấy chuôi đao, ngón cái và ngón trỏ cong thành hình chữ bát nắm lấy máu che tay bên trên chuôi. Do chuôi đao rất ngắn, nên phải cầm như vậy mới có thể nắm được hoàn toàn. Thế nhưng đó hoàn toàn không phải là cách

thức cầm đao miễn cưỡng cho phù hợp với cán đao quá ngắn, mà vì với tư thế đó, ông có thể dễ dàng duỗi thẳng hai ngón tay đang gập cong hình chữ bát, đẩy lòng bàn tay trượt qua quả cầu đồng cuối chuôi đao. Ông biết sử đao pháp luân thu hoán đổi giữa hai tư thế dựng đao và chúc đao, với cách cầm đao như vậy, có thể giúp ông tùy ý biến hóa giữa hai loại đao pháp dựng đứng và buông chúc một cách chớp nhoáng trong khi giao chiến.

Ngay từ khi còn ở trên thuyền, đã có thể nhận ra ý khí xung chiến của Lỗ Ân rất quyết liệt. Lúc này, khi đao đã trong tay, công lại càng bùng bùng khí thế. Thanh đao đang nằm trong tay vị thiết huyết đao khách năm xưa đã hai chục năm nay chưa hề dính máu. Vì vậy, ánh

mắt của ông giờ đây cũng giống hệt lưỡi
đao, liên tiếp lóe lên những tia sáng lạnh.
Ai cũng nhận ra, ánh mắt rùng rục ấy
đang khao khát điều gì.

Chương 1.3 NGƯỜI MẮT DẤU

Hơn hai mươi năm về trước, Lỗ Ân là một thiết huyết bảo tiêu trong nha môn quan tuần phủ Chiết Giang. Lúc đó, đội ngũ Thiết huyết từ trên xuống dưới được chia làm ba cấp, đó là đao khách, đao vệ và đao thủ. Lỗ Ân khi đó là một đao khách cao cường. Ông vốn đã có công phu gia truyền, sau khi gia nhập đội ngũ Thiết huyết, lại được rèn luyện đao pháp thực dụng nhất, hiệu quả nhất trong chiến đấu thực tế, nên mọi chuyện bảo tiêu đều vượt qua hiểm nguy hoàn thành nhiệm vụ.

Nhưng trong một lần, khi Lỗ Ân đến Phúc Kiến đón người nhà của quan tuần

phủ, trên đường đã bị cường đạo tập kích. Trong lúc giao chiến hỗn loạn, ông đã đánh nhầm phải đại công tử đang cuống cuống bỏ chạy. Sau khi đến Hàng Châu, do vết thương quá nặng, đại công tử đã không qua khỏi, Lỗ Ân cũng khó thoát khỏi tội chết.

Lúc đó, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng vừa đến Hàng Châu bái kiến đại sư phong thủy Định Vô Nghi. Nhận lời mời của quan tuần phủ, cả hai người đã đến dinh thự của ông ta để xem xét phong thủy. Lỗ Thịnh Nghĩa nhận ra kiến trúc nhà ở của tuần phủ có chỗ ác phá(*), và tìm được trên xà nóc của chính sảnh năm cây đinh quan tài gỉ sét đã bị cưa mất đầu mũ. Đó chính là thứ đinh “ngũ độc tuyệt hậu”. Lỗ Thịnh Nghĩa đã giảng giải cho quan tuần

phủ về mức độ nguy hại ẩn tàng trong đó, gán nguyên do cái chết của đại công tử cho chỗ ác phá này. Nhờ vậy Lỗ Ân mới thoát khỏi tội chết, chỉ bị đuổi về quê.

() Trong Phong thủy học gọi những vị trí gây ảnh hưởng tới cách cục tổng thể là “phá”. Có loại “phá” được hình thành tự nhiên, cũng có loại là do con người tạo ra. “Ác phá” ở đây là một thủ đoạn độc ác do con người tạo ra, cốt tình bố trí những thứ gây phá hoại cách cục phong thủy và gia thế vận đạo của người khác tại những vị trí xung yếu trong nhà của họ.*

Lỗ Ân là một hán tử cương cường trọng nghĩa, cho rằng mạng sống của mình do Lỗ Thịnh Nghĩa ban cho, nên đã đi theo Lỗ Thịnh Nghĩa từ đó. Ông ta

cũng đổi sang họ Lỗ, lấy một chữ “Ân” để làm tên, thể hiện tấm lòng biết ơn và trung thành với Lỗ gia. Mặt khác, cũng đỡ mất công phiền hà giao nộp công văn đuổi về cho quan phủ tại quê cũ.

Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu bám sát sau lưng Lỗ Ân. Lỗ Thịnh Nghĩa luôn đi trước Lỗ Thiên Liễu nửa bước, đó chính là thói quen của ông, ông cần phải đảm bảo an toàn cho Lỗ Thiên Liễu. Thói quen này xuất phát từ tình yêu thương ông dành cho cô, vốn dĩ cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng nếu suy xét một cách sâu xa, tại sao ông lại yêu thương cô đến thế, tự đáy lòng ông cũng cảm thấy rất khó giải thích.

Với ông, Lỗ Nhất Khí và Lỗ Thiên Liễu đều là những báu vật do ông trời

ban tặng. Năm xưa khi ông và anh trai phá vách Bách anh dưới nước, đã trúng phải lời nguyền tuyệt hậu. Lời nguyền còn chưa hóa giải, vậy mà ông trời đã ban cho ông những hai đứa con bảo bối. Đứa con ruột Lỗ Nhất Khí chắc chắn là một bảo bối, nhưng ông không dám giữ bên mình; còn đứa con gái mà ông nhặt được đây cũng là một bảo bối, nhưng ông không thể rời xa.

Năm đó, sau khi gửi Lỗ Nhất Khí đi, ông Lục đã giúp ông tính toán quẻ Phục Hy. Quẻ tượng nói rằng phía tây nam Mộc vương, sẽ xuất hiện kỳ tài, ngày sau không chừng hữu dụng. Thế là ông một thân một mình lặn lội tìm kiếm khắp vùng tây nam, nhưng không gặp được gì cả.

Một hôm, ông đến vùng Đại Lý, nhận

lời của Vô Do pháp sư tại chùa Thiên Long, đến giúp chùa điêu khắc một khám thờ bằng gỗ với chủ đề “Quan âm thuyết pháp lánh phàm trần”. Khi nhắc đến hành liễu cầm trên tay Quan Âm, ngoài công bỗng xuất hiện một bé gái chừng năm sáu tuổi, áo quần rách rưới, mặt mũi lấm lem.

Đưa bé nhìn chăm chăm vào chiếc bát đựng mấy cái bánh mà Lỗ Thịnh Nghĩa chưa kịp ăn đang để trên bàn rớt rề lên tiếng:

- Cha ơi, con đói!

Lỗ Thịnh Nghĩa nghe vậy, trong lòng trào dâng một nỗi xót xa, bàn tay cầm dao khê run rẩy, rạch hồng cảnh liễu, cửa đứt cả ngón tay ông.

Một giọt máu hồng nhỏ trên cành liễu, hòa cùng một giọt nước mắt nóng hổi.

Lúc này, từ trong đại điện Phổ Tế, Vô Do đại sư đang tụng niệm Phật hiệu, bỗng cất tiếng sang sảng mà nói vọng ra:

- Vô Do tức là do trời, liễu đứt tức là liễu trời; ý trời tức là ý người, con gái của trời chính là con gái ông đấy!

Và sau chuyến đi tây nam lần ấy, Lỗ Thịnh Nghĩa đã đưa theo về một cô con gái nhỏ, đặt tên là Lỗ Thiên Liễu. Lúc đó, Lỗ Thiên Liễu không biết mình từ đâu lưu lạc tới Đại Lý, cũng chẳng biết mình bao nhiêu tuổi. Lỗ Thịnh Nghĩa liền coi như đứa bé bằng tuổi Lỗ Nhất Khí, ngày sinh cũng lấy cùng với sinh nhật của Lỗ Nhất Khí.

Khi mới đi vào trong công, Lỗ Thiên Liễu bám sát theo sau Lỗ Thịnh Nghĩa, nhưng sau đó cô dần dần tụt lại. Không phải cô không theo kịp, mà cô cố ý bước chậm hơn. Vì cô còn phải vừa đi vừa tụ khí ngưng thần, giữ cho ba giác tỉnh táo, để đến lúc quan trọng có thể ứng phó kịp thời.

Ba giác tỉnh táo là gì? Thính giác, khứu giác và xúc giác của Lỗ Thiên Liễu đều nhạy bén khác thường. Cô chỉ cần ngưng thần tụ khí, tập trung tâm lực, ba giác này lập tức có thể cảm nhận được những thứ cực kỳ vi tế như kiến bò cỏ mọc, mùi khí vị đá, và đặc biệt rất nhạy cảm với những thứ ô uế quái dị. Chính nhờ khả năng đặc biệt bẩm sinh, nên cô đã dễ dàng luyện được công phu Tịch

trần(*) của Lỗ gia.

(*) Tịch trần tức trừ bụi, có nghĩa là trừ bỏ những thứ ô uế. Kỹ thuật này xuyên suốt trong toàn bộ quá trình xây dựng, do mỗi một khâu, hoặc vô tình hoặc cố ý, đều có thể lưu lại chỗ phá bại, cần phải dùng phương pháp này để trừ bỏ và bổ cứu. Đặc biệt là sau khi khánh thành, phải tiến hành vệ sinh quét dọn tất cả mọi bộ phận của toàn bộ công trình kiến trúc. Cần phải dọn dẹp bụi bặm và những thứ dơ bẩn, đồng thời cũng phải loại bỏ tất cả ám phá minh xung gây phá hoại đến cát tướng phong thủy tổng thể. Vì vậy kỹ pháp này yêu cầu người thực hiện phải thuần thực khinh công mới có thể lên xuống dễ dàng trong toàn bộ công trình kiến

trúc.

Cô ngộ tính rất cao, luyện công phu Tịch trần chẳng tốn bao nhiêu tâm lực. Về sau, khi đã lớn lên, cô dần dần nhận thấy rằng, trong những thứ mà ba giác của mình có thể cảm nhận được, không phải thứ nào cũng có thể giải quyết bằng Tịch trần. Thế là cô cả ngày bám riết lấy ông Lục để học công phu Bồ cát(*) và Thiên sư pháp. Ở bên ông Lục lâu ngày, giờ cô nói tiếng Ngô còn thuần thục hơn cả ông Lục.

() Tức là bố trí tốt lành, thực ra phương pháp này chính là xem phong thủy, định vị trí. Nếu có thứ gì gây nguy hại cho cát tướng phong thủy hoặc bản thân cách cụ có chỗ thiếu sót, có thể áp dụng một phương thức nhất định để bỏ*

cứu. Phương pháp này cần phải kết hợp kiến thức của Phong thủy học và kiến trúc học. Trong toàn bộ quá trình xây nhà, tất cả những khâu cần phải dùng nghi thức để đảm bảo cho sự may mắn tốt lành của cách cục phong thủy, cũng đều được thực hiện bởi phương pháp Bó cát.

Ông Lục thời trẻ đã học Thiên sư pháp ở núi Long Hồ, mặc dù chỉ học được chút ít, nhưng cũng đã đủ vốn liếng để đối phó với những thứ ma quỷ quái lặt vặt. Nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa hài lòng, cô thậm chí còn theo ông Lục lên tận núi Long Hồ, nói là muốn học được Thiên sư pháp chính tông huyền diệu hơn nữa.

Ông Lục dẫn Lỗ Thiên Liễu lên núi

Long Hồ, nhưng chỉ ở đó bảy ngày đã quay về. Các vị đạo sĩ già phong thái tựa thần tiên ở núi Long Hồ đều rất quý mến Lỗ Thiên Liễu, thế nhưng không ai chịu dạy Thiên sư pháp cho cô, mà chỉ giảng giải chút ít về Bát quái Dịch số, Kỳ môn Độn giáp, và kể cho cô nghe một số vật quái dị, việc ly kỳ khác. Họ đều cho rằng cô không cần phải học, vì cô đã lờ mờ hiển hiện tướng “bích nhãn thanh đồng”(*). Đạo gia và Đông y đều cho rằng “bích nhãn thanh đồng là thần tiên”. Vì vậy, chỉ ít Lỗ Thiên Liễu cũng là nửa người nửa tiên, yêu ma quỷ quái nhìn thấy cô sẽ phải né tránh. Lỗ Thiên Liễu lại cho rằng đó là cái cớ để các lão đạo sĩ từ chối truyền dạy tuyệt kỹ cho mình. Nhưng nghĩ lại mình cũng chỉ là một đứa

con gái, quả thực không thích hợp để học các thuật rước thần đuổi ma, nên cũng thôi không nài nỉ thêm nữa.

() Có nghĩa là mắt biếc con người xanh.*

Nhà cửa vùng Giang Nam thường có bố cục khuất khúc quanh co, ẩn tởng thể trong chi tiết. Rất nhiều viên lâm trạch viện lớn có bố cục chẳng khác nào một mê cung. Nhà cửa xây theo phong cách này, khi bày khám đặt nút, hay ám toán kẻ đột nhập, thường sẽ nhắm vào người đầu tiên và cuối cùng để ra tay, chứ không hướng mũi tấn công vào những người ở giữa. Vì đường lối bên trong rất ngắn, liên tục rẽ ngoặt quanh co, che chắn khéo léo, người đi phía trước đã qua chỗ ngoặt đến mấy bước, mà người

sau chưa chắc đã bám theo kịp. Người đi sau đến chỗ rẽ, phải quan sát kỹ mới biết được phía trước nên đi đường nào. Đôi khi, mặc dù đã nhìn thấy người phía trước, nhưng con đường dưới chân chưa chắc đã dẫn được tới nơi, không chừng lại có ao nhỏ, cầu ngăn chắn đường, phải đi vòng sang bên cạnh. Chỉ có người ở giữa mới có thể luôn phối hợp được với hai phía trước sau, và trước mặt sau lưng cũng luôn có người hỗ trợ che chắn. Vì vậy, Quan Ngũ Lang vốn định đi sau cùng, nhưng đã bị ông Lục ngăn lại.

Ông biết rõ mặc dù Quan Ngũ Lang dũng mãnh kiên cường không màng sống chết, nhưng anh ta quá thật thà, rất dễ mắc lừa. Nếu như để anh ta đi đoạn hậu, chỉ cần hơi tụt lại phía sau, chắc chắn sẽ

trúng bẫy.

Thế là Quan Ngũ Lang đi lên phía trước ông Lục. Anh ta đeo xéo cái gùi tròn sau lưng, tay nắm chặt chuôi đao bằng sắt sừng. Dẫu rằng Ngũ Lang là đệ tử của Lỗ Ân, nhưng anh ta lại không biết đao pháp xuân thu. Điều này có liên quan tới ngộ tính và thể trạng, cũng liên quan đến tính khí và nhân cách của anh ta.

Ngũ Lang mới chín tuổi đã bắt đầu theo nghề kéo thuyền ở bên sông Vận Hà, nhưng khi đó, sức ăn đã khỏe gấp đôi người trưởng thành, sợi dây kéo thuyền sau lưng anh ta bao giờ cũng căng hơn tất cả những người khác. Ngũ Lang mồ côi cha mẹ từ tám bé, bẩm sinh sức khỏe hơn người, nhưng lại không phải là một nhân tài luyện võ, vì bản tính quá chất phác,

thiếu linh hoạt. Thế nhưng lại rất thích hợp để luyện kỹ pháp Lập trụ(*) trong công phu Lục hợp của Lão gia.

() Bất kể loại kiến trúc nào, sau khi định cơ (định móng) trước tiên phải dựng trụ cột chắc chắn cho những bộ phận chủ chốt, như vậy mới có thể tiến hành những công đoạn xây dựng tiếp theo. Các kiến trúc thời cổ đại lại càng coi trọng công phu Lập trụ. Vị trí lập trụ thứ nhất phải ứng với phương vị phong thủy được xác định trong khâu Bố cát và Định cơ. Sau đó căn cứ vào vị trí, góc độ, khoảng cách giữa các điểm lập trụ để xác định độ lớn nhỏ và chất liệu của cột trụ, từ đó mới tính toán được lượng vật liệu cần sử dụng cho toàn bộ công trình kiến trúc.*

Đương nhiên, trong lập trụ quan trọng nhất là phải chắc chắn.

Bình thường Quan Ngũ Lang rất mực cần cù chăm chỉ. Anh ta luôn nghĩ rằng có thể vào được Lỗ gia đã là một phúc khí lớn lao, nên luôn cần mẫn tận tụy, gắng làm thật tốt mọi việc được giao phó.

Lỗ Ân đã nhân theo con người anh ta mà cho luyện ngón phác đao, đồng thời truyền thụ chiêu pháp Khuyên nhi đao (đao xoay tròn) biến hóa cực ít. Đao pháp này trong giang hồ còn gọi là “toàn phong sát” (gió xoáy giết). Kỳ thực bản thân Lỗ Ân cũng không thuần thục đao pháp này, vì thứ nhất nó cần đến nhiều sức mạnh; thứ hai, đao thủ không được phép chóng mặt. Nhưng hai điểm này đều

rất phù hợp với Ngũ Lang. Không những anh ta bẩm sinh sức lực hơn người, sóng gió đã quen, không hề biết thế nào là chóng mặt.

Ông Lục đi sau cùng, thần thái hết sức tự tin, giống như ông vẫn luôn tin tưởng vào bản lĩnh của mình. Thế nhưng, xuất thân là một thầy phong thủy lang thang phố chợ, bản lĩnh mà ông có được đều là những lý luận và phương thuật lạ lùng, cũ rích. Những cao nhân thật sự cho rằng đó là kiến thức nửa mùa, người ngoại đạo lại cảm thấy quá cổ lỗ vô dụng. Đặc biệt từ sau thời Dân quốc, nhiều người đổ xô theo thuyết mệnh lý chòm sao của phương Tây, vì vậy càng chẳng có mấy người chịu nghe ông. Thế nhưng trong cuộc đời, hẳn ai cũng có được một vài

tri kỷ. Đôi với ông, tri kỷ thật sự chỉ có hai. Một trong hai người đó chính là Lỗ Thịnh Nghĩa. Nhưng suy cho cùng, Lỗ Thịnh Nghĩa có vẻ giống như một người anh em, một người thân thuộc của ông hơn là tri kỷ. Đặc biệt là trong hơn hai mươi năm sống trong nhà họ Lỗ, ông thực sự đã coi đây là nhà của chính mình. Còn người tri kỷ thứ hai, ông giấu kín tận đáy lòng, chưa bao giờ mở miệng hé lộ với bất kỳ ai.

Các chiêu thức trong công phu Bồ cát của nhà họ Lỗ rất trùng hợp với những phương thuật mà ông Lục đã học được. Các kỹ pháp cần sử dụng cả trí lực và sự khéo léo như tìm huyết, chọn giờ, tàng bảo, cải tướng... trong thuật Bồ cát đã giúp ông có cơ hội để bộc lộ tài năng

vôn có.

Ông Lục ở nhà họ Lỗ đã nhiều năm, tất cả mọi người đều kính trọng ông, coi ông như người thầy, người thân thích. Ở đây, ông đã tìm lại được niềm vui và tình cảm mà lâu lắm rồi ông không có được. Với ông, một nửa là ơn tri ngộ, còn một nửa là tình thân, tình bằng hữu.

Trước khi bước vào cổng sau, ông đã kịp lấy bàn Độn giáp trong người ra xem thử, thấy cửu tinh chủ về sao Thiên Vệ, hợp với báo thù giải oan, ban ơn kết bạn. Bát môn là Kinh môn, hợp với bắt giữ trộm cướp, kiện tụng, mưu kế, tạo nghi ngờ. Ông không biết xét về mặt tướng số là Lỗ gia có lợi hay đối phương có lợi. Lời phán đoán có chút mâu thuẫn, cùng giống như mâu thuẫn đang ngấm ngấm

khởi dậy trong lòng ông lúc này.

Khi ông Lục bước vào cổng sau, chỉ nhìn thấy ba người, Lỗ Ân đi đầu đã rẽ ngoặt về hành lang phía trước. Khi ông đến chỗ tiếp nối giữa mái hiên với hành lang phía trước, chỉ còn thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đang đi về phía bờ ao ở cách đó khá xa, mà không thấy bóng dáng Liễu Nhi và Ngũ Lang đâu nữa. Ông cũng không mấy bận tâm, vì rất có thể giữa ông và Lỗ Thịnh Nghĩa còn có một đoạn khuất khúc, phải ngoặt thêm một vài chỗ nữa mới có thể nhìn thấy người.

Đúng lúc đó Lỗ Thịnh Nghĩa ngoảnh đầu lại, nhìn thấy ông Lục ở tận phía sau, vẻ mặt đột nhiên biến sắc. Ông không nói gì, cũng không đi tiếp, mà đứng yên tại chỗ, đợi ông Lục đuổi tới. Ông Lục đuổi

kịp tới nơi, nét mặt cũng ngẩn ra. Vì con đường ông vừa đi qua là đường thẳng, không hề có chỗ quanh co. Điều đó có nghĩa là Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang đã đột ngột biến mất.

Ở những nơi như thế này, nếu có người thình lình biến mất một cách vô duyên vô cớ, chỉ có một cách giải thích hợp lý duy nhất, đó là đã rơi vào cạm bẫy. Nhưng điều khiến người ta không thể ngờ được khám diện ở đây lại ra tay với người chính giữa; hơn nữa, còn hốt mất hai con người sống hẫ hoi vừa mới sờ sờ ngay trước mắt một cách âm thầm gọn ghẽ không một tiếng động. Khám diện đó rốt cục được bố trí theo kiểu gì? Thủ đoạn thật quá đổi bất thường! Nhưng cho dù là bình thường hay bất thường, chúng đã đạt

hiệu quả như mong muốn trong sự kinh ngạc sững sờ của đối thủ.

- Mọi người tiếp tục đi đi, tôi ở đây tìm họ! – Ông Lục nói. Ông vốn yêu quý Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang hết mực, với một người không nhà cửa vợ con như ông, niềm vui trong suốt những năm tháng vừa qua đều là nhờ hai đứa trẻ này mang lại. Tình cảm giữa họ đã gắn bó đến mức khó có thể chia lìa.

Lỗ Thịnh Nghĩa không nói lời nào. Trong ánh mắt ông, một niềm kiên nghị đã lấn át mọi cảm xúc khác. Ông quả quyết quay người bước đi. Và lúc này, ông mới phát hiện Lỗ Ân không hề dừng lại. Ông ta đã rẽ vào con đường nhỏ lát đá trứng ngỗng rợp bóng hoa che, và mất hút phía sau một hòn non bộ.

Lỗ Ân không hề quay đầu lại, ông tập trung toàn bộ sức chú ý vào con đường phía trước, không hề để ý đến phía sau. Cũng không trách được ông, vì nhiệm vụ của ông là đi trước mở đường. Hơn nữa, đi sau ông còn có mấy người bản lĩnh cao cường, nên ông cũng không cần thiết phải phân tâm.

Sau hòn non bộ có mấy cái gốc cây cao lớn, khiến cả một góc vườn trở nên âm u khác thường. Con đường nhỏ liên tục xuất hiện những đoạn bậc thang dẫn xuống phía dưới. Lỗ Ân thận trọng men theo, đến trước một căn lầu nhỏ bên cạnh ao nước. Căn lầu quả thực rất nhỏ, lầu trên lầu dưới đều chỉ có duy nhất một phòng, mặt tường quay về phía ao nước của cả hai tầng lầu đều lượn hình vòng

cung. Tại tầng dưới, chỗ nhìn ra ao nước có một thềm đá bằng phẳng rộng chừng một hai trượng vuông chìa ra ngoài mặt nước. Mái lầu có đầu đao nhô lên cao vút, mái giữa hai tầng lầu cũng có đầu đao uốn cong. Dưới hai mái đều có treo hoành phi, bức phía trên viết “Gác Quan Minh”, bức dưới viết “Đài Hý Liên”.

Lỗ Ân dừng lại trước căn lầu, ông vẫn không quay đầu lại. Thật kỳ lạ, chẳng lẽ một vị thiết huyết đao khách lưng lầy một thời, giờ nay ngay cả việc người sau lưng không đi theo kịp cũng không phát hiện ra hay sao?

Đúng vậy, ông không phát hiện ra. Vì trực giác đã mách bảo ông rằng, phía sau ông vẫn luôn có người bám sát. Mặc dù sau khi vào cổng, họ bước đi hết sức nhẹ

nhàng, không phát ra một tiếng động, nhưng tất cả mọi hơi hướng động tĩnh dù nhỏ nhất cũng không thể lọt khỏi đôi tai tinh tường của Lỗ Ân. Vì thế mà ông biết, từ lúc bước vào cổng cho đến giờ, bước đi và động tác của người phía sau vẫn không hề thay đổi, mức độ nặng nhẹ cũng rất đồng đều. Và điểm quan trọng nhất chính là bước chân và động tác đó vô cùng quen thuộc với ông.

Lỗ Ân lại tiến thêm mấy bước về phía căn lầu, đến bên cạnh một gốc cây lớn ven bờ ao. Từ vị trí này, có thể nhìn xuyên qua chấn song hoa của cửa sổ tầng một, quan sát được mọi thứ bên trong. Căn lầu tuy nhỏ nhưng bài trí rất tinh tế. Bên trong có một bộ bàn ghế bằng gỗ gụ chạm hoaquet nhựa sơn, hai bên là chiếc

trường kỷ bằng gỗ gụ kê sát tường. Ba mặt của căn phòng đều có cửa sổ. Tại mặt tường hướng về phía ao nước, ngoài cửa sổ còn có thêm một cánh cửa nhỏ tám ô khám kính. Bước qua cánh cửa này, có thể đi xuống được thêm đá chia ra mặt nước. Cửa sổ tầng dưới và tầng trên đều khám nhiều ô kính sặc sỡ đủ màu, nhà bình thường ít khi có kiểu cách xa hoa như vậy.

Các ô cửa sổ và cửa chính đều không đóng chặt. Một đợt gió lạnh từ mặt ao thổi tới, khiến những cánh cửa sổ rung lên khe khẽ. Các ô kính đủ màu cũng lấp loáng theo nhịp cửa rung.

Lỗ Ân đưa ánh mắt quét qua những ô kính màu, một luồng khí lạnh buốt bỗng chạy dọc sống lưng, toàn thân lông dựng

đứng. Ông ngỡ rằng mình đã nhìn nhầm, nên lại đưa mắt nhìn thêm một lượt nữa. Kết quả khiến ông vô cùng kinh sợ, ông bèn dần thêm vài bước về phía trước. Tiếng bước chân phía sau cũng lập tức bám theo, khoảng cách còn gần hơn so với ban nãy.

Lỗ Ân cảm thấy sống lưng căng thẳng, mồ hôi lạnh túa ra từ chân tóc, như một con sâu bò ngoằn ngoèo vào tận trong gáy.

Hình ảnh phản chiếu trên ô cửa kính đã phủ định thính giác của Lỗ Ân: sau lưng ông không hề có một ai!

Trong lòng Lỗ Ân khởi lên một nỗi sợ hãi mơ hồ. Ông từng là một đao khách khét tiếng, biết bao sinh linh đã trở thành

hồn ma dưới lưỡi đao của ông, nên ông không tin, cũng không sợ những thứ âm tà quỷ quái, huống chi là lúc này đang giữa thanh thiên bạch nhật.

Ông đã từng nhìn thấy ma, đó là ở trong một ngôi nhà hoang bên cạnh Thái Hồ. Khi đó, ông Lục hết thắp hương lại niệm chú, hết vẽ bùa lại vẩy rượu, cuối cùng cũng lôi ra được một hũ xương người dưới bậc tam cấp của gian nhà chính. Đó chính là “con ma” duy nhất mà ông từng thấy. Nếu ông Lục chịu nói sớm vị trí của điểm huyết, ông chỉ đào vài nhất là lôi được cái hũ lên, lấy ra bảo bối trấn trạch ở phía dưới là xong chuyện, việc gì phải phí sức vẽ vờ như thế.

Nếu đã không tin có ma quỷ, tại sao

bây giờ ông lại cảm thấy sợ? Đó là vì ông tin rằng sau lưng ông thực sự có người, một người hoàn toàn có thể lấy mạng ông.

Nỗi sợ hãi đã thúc đẩy ông bước tiếp về phía trước, ông muốn nói rộng khoảng cách với kẻ đang bám theo phía sau, ông muốn tìm ra một vị trí có lợi cho mình.

Tiếng bước chân ở phía sau vẫn bám sát theo ông, khoảng cách cũng mỗi lúc một gần hơn.

Đột nhiên Lỗ Ân nhận ra điều gì đó. Thân thủ và bộ pháp của người phía sau quả thực vô cùng quen thuộc, quen thuộc đến mức giống hệt bản thân ông.

Hai mí mắt của Lỗ Ân bỗng dựng ngược lên. Không sai, đó chính là thân

thủ bộ pháp của chính ông. Tại sao sau lưng ông lại có một Lỗ Ân nào khác bám theo nữa?

Lỗ Thịnh Nghĩa vòng qua hòn non bộ. Ông không nhìn thấy Lỗ Ân, chỉ thấy một con đường nhỏ khuất dưới bóng hoa lượn vòng vào một miệng hang đá dưới chân hòn non bộ. Miệng hang đá không cao, người lớn phải cúi thấp đầu mới có thể chui vào được. Đường dẫn vào hang cũng rất hẹp, chỉ đủ một người lọt qua.

Lỗ Thịnh Nghĩa là một cao thủ về kiến trúc xây dựng. Ông biết nhà cửa ở Tô Châu đều rất chú trọng cách thức bày đá dẫn nước, đá và nước phản chiếu lẫn nhau, cùng tạo thành chủ điểm trong bố cục viên lâm. Khoan chưa nói tới nước, hãy xem hòn non bộ kỳ dị này trước. Tô

Châu ở sát Thái Hồ, đá Thái Hồ vốn hình thù kỳ dị, sinh động nhiều thể, thường được dựng giữa sân để thưởng ngoạn. Từ đời Tống trở về sau, phát triển thành cách xếp đá tạo núi. Đá vốn dĩ đã có hình thù kỳ quái, xếp chồng thành núi cũng phải thuận ứng theo cái thể khúc khuỷu tính xảo của đá tự nhiên. Bởi vậy cửa hang tuy thấp nhỏ, lối vào chật hẹp, nhưng sau khi vào trong, bước thêm vài bước, có lẽ sẽ là một cảnh tượng khác hẳn.

Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa cũng không khỏi băn khoăn, tại sao Lỗ Ân không đợi ông đã vội đi vào? Một hang đá giả sơn như thế này, cho dù không khám không nút, chỉ nhờ vào tạo hình của đá và những lỗ hổng muôn hình vạn trạng đã đủ

để trở thành một nơi ẩn nấp lý tưởng cho những kẻ tập kích.

Lỗ Thịnh Nghĩa nâng chiếc hòm gỗ lên, che chắn trước ngực, tay còn lại nắm chắc con dao khắc lưỡi rộng, hơi gập hai gối, xoạc rộng chân theo thế cung bộ nhỏ, từ từ tiến vào trong hang. Ông dùng bộ pháp này để hạ thấp thân người mà không cần phải cúi đầu, đồng thời mở rộng khoảng cách giữa hai chân, một chân cố gắng tiến thật xa về phía trước. Thế đi này trong “Độn giáp – Vô kế thiên”(*) gọi là “thạch sùng bò ngược”, ưu điểm là nếu không may giẫm phải khảm, nút, hay chạm lầy lọt bẫy, thì cơ thể vẫn chưa di chuyển đến nơi, nên chưa bị tổn thương đến chỗ hiểm, vẫn còn cơ hội thoát ra. Ngoài ra, nếu chẳng may bị khảm diện

khóa chặt, khi vạn bất đắc dĩ vẫn có thể học cách thạch sùng đứt đuôi, tự cắt chân để bảo toàn tính mạng.

() Là trước tác của một tú tài cuối đời Minh, người Chiết Giang, không rõ tên tuổi, chỉ biết tên hiệu là “Tuyên Lạc Sơn Nhân”. Thực chất những nội dung trong sách không phải do ông viết ra, mà chỉ là thu thập chỉnh lý các phương pháp vận dụng Kỳ môn Độn giáp từ thời cổ cho đến đương thời. Còn nội dung của “Vô kế thiên” viết những phương pháp bỏ nhỏ giữ lớn, cách bỏ trốn để bảo toàn tính mạng, thậm chí quay đầu phản kích trong những tình thế cấp bách không còn kế gì có thể thi triển.*

Lỗ Thịnh Nghĩa đã lọt thỏm vào trong

lòn hang tối mịt, giống như bị nuốt chửng bởi chiếc miệng há hốc của một con quái thú khổng lồ.

Chương 1.4 GẶP CHIM DŨ

Khi đi đến gần đến điểm giao nhau giữa mái hiên và hành lang phía trước, Lỗ Thiên Liễu quay đầu lại liếc Ngũ Lang một cái. Ngũ Lang lập tức rảo lên hai bước, đến sát sau lưng Lỗ Thiên Liễu.

Hai người cùng tiếp tục tiến về phía trước. Trong khi đó, Lỗ Thịnh Nghĩa đi đằng trước họ đã ngoặt vào lối rẽ, tiến vào hành lang trước mặt. Họ cũng bám theo, ngoặt qua góc lầu, tiến vào hành lang trước mặt. Vừa bước vào hành lang, họ liền phát hiện ra rằng, đây là hành lang ngăn đôi. Ở gần phía họ, tại vị trí bằng một nửa chiều dài của gian phòng xuất hiện một bức vách bằng gỗ lê chạm

hoa văn ngăn chia hành lang thành hai phần. Phần hành lang chỗ họ đang đứng rất ngắn, chỉ bằng nửa gian phòng. Phía ngoài hành lang là vườn hoa. Trên bức tường ở bên trái vách ngăn không chỉ có cửa sổ, mà còn có một cánh cửa nhỏ, có lẽ là dẫn vào trong lầu. Cách ngăn chia như vậy xem ra là muốn biến đoạn hành lang ở bên này thành một hiên trước.

Họ vẫn không nhìn thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đâu. Thế là hai người bèn tiếp tục rảo bước, nhanh chóng đi vào bên trong căn lầu hai tầng trước mặt.

Khi họ vừa bước chân vào bên trong căn lầu, hai cánh cửa song hoa liền âm thầm khép hờ lại sau lưng. Cánh cửa song hoa ở đây có vẻ hơi khác với bình thường, phần chấn song hoa rất ít, lại

được đẩy lên tít phía trên, chỉ chiếm chừng một phần ba nửa trên của cánh cửa. Phần phía dưới là nguyên tấm gỗ đặc, cao ngang đầu người.

Không gian bên trong vô cùng âm u lạnh lẽo, ánh sáng lờ mờ, không khí nồng nặc mùi ẩm mốc. Trong tiết mùa đông, rất ít khi người thấy thứ mùi ẩm mốc như thế này xuất hiện trong nhà cửa, trừ khi ngôi nhà này đã nhiều năm không có người lai vãng. Đồ dùng trong nhà khá đầy đủ, đều là những đồ cổ kiểu đời Minh, tạo hình đơn giản, kết cấu chắc chắn. Những đốm sáng lờ mờ lọt qua chấn song hoa chiếu vào loang lổ, khiến chúng càng trở nên cũ kỹ già nua.

Chỉ có đồ dùng, không một bóng người, không thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh

Nghĩa, cũng không thấy ông Lục đi theo ở phía sau.

- Đây là gian phòng bên, em qua gian trước xem sao! – Lỗ Thiên Liễu nói. Cô nói “gian trước” tức là gian nhà chính. Nhưng căn lầu này chỉ là một căn lầu đơn độc ở hậu viện, có lẽ dùng để xem kịch hoặc đọc sách trong vườn, chứ không phải là căn lầu chính trong các dãy phòng của trạch viện. Bởi vậy, gian phòng chính giữa trong kết cấu ba gian của nó được gọi là gian trước.

Từ trước đến giờ, với tất cả mọi lời nói của Lỗ Thiên Liễu, Ngũ Lang đều răm rắp nghe theo. Vì vậy, sau khi Lỗ Thiên Liễu bước qua gian trước một hồi lâu vẫn không thấy quay lại, mà anh ta vẫn đứng nguyên tại chỗ không hề nhúc

nhích. Lỗ Thiên Liễu không cho anh ta đi theo, anh ta cũng sẽ không dám động. Nhưng đột nhiên, anh ta bỗng như linh tính được điều gì đó, nên vội vàng quay người lại, đưa tay đẩy mạnh vào cánh cửa đang khép hờ phía sau lưng.

Rõ ràng ông Lục đã nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang rẽ vào căn lầu trước mặt, nhưng chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Ông liền quay lại, đứng ở phía trước quan sát căn lầu ba gian. Căn lầu này không có biển ngạch, chỉ thấy trên hai cột trụ ở hai bên cánh cửa của gian nhà chính có treo đôi câu đối: “Nhất thanh xướng mỹ mãn giang hà hải; Tam bôi trà hương lạc nhật nguyệt tinh”(*). Nhìn vào ý tứ của câu đối, có thể đoán rằng đây hẳn là lầu xem kịch, nơi chủ

nhân mời anh em bầu bạn đến xem kịch thưởng trà.

() Có nghĩa là: Một tiếng hát say đắm khắp sông hồ biển, ba chén trà hương thơm rụng mặt trăng, mặt trời, sao.*

Ông bước đến gần cánh cửa, phát hiện ra cả tám cánh cửa đều không có khóa. Như vậy, chắc hẳn là chúng đang mở sẵn; nếu không, chúng sẽ có then cài ở bên trong. Ông mở hòm mây, lấy ra một quả chuông to cỡ bình rượu tên là “Nhiếp hồn tử phong”. Có nghĩa là gì? Tức là quả cầu dùng để lắc ở bên trong quả chuông được cố định tại hai điểm, như vậy khi lắc, chuông sẽ không phát ra tiếng kêu. Mà không, nói chính xác hơn, âm thanh phát ra từ quả chuông này, con

người không nghe thấy được, chỉ có ma quỷ mới nghe thấy; một số ít động vật có thính giác đặc biệt cũng có thể nghe thấy. Vì mặc dù quả cầu bên trong đã được cố định tại hai điểm, nhưng khi lắc vẫn tạo ra những chấn động cực kỳ tinh vi. Như vậy nó sẽ phát ra loại sóng tần số cực cao như sóng siêu âm của còi gọi chó.

Phần mép của quả chuông được mài sắc bén như dao, ông Lục không hiểu cái mép sắc bén đó có tích sự gì không. Ông chỉ biết đôi ngón võ mèo què, đó là khi ông học pháp thuật trên núi Long Hồ, các đạo sĩ trên đó đôi lúc cao hứng người này dạy một chiêu, người kia dạy một ngón, lộn xộn chẳng ra trật tự gì. Ông chưa bao giờ nghĩ những ngón đây là công phu chân chính, dùng để đối phó

với ba gã lưu manh nơi ngõ chợ thì còn tạm tạm. Khi ông xuống núi, các đạo sĩ cũng thấy có phần áy náy, bèn tặng ông quả chuông, dặn dò rằng có thể dùng nó làm vũ khí trong khi cấp bách, cứ đánh ra theo cách lắc chuông của pháp thu hồn trong Thiên sư pháp là được. Ông Lục cũng không biết chiêu này có tác dụng gì không, vì trước nay ông chưa bao giờ thương cẳng tay với người ta cả.

Ông Lục đứng thẳng phía trước cây cột, đây là vị trí tương đối an toàn. Sau đó, ông nghiêng người, giơ tay ra, cầm quả chuông đồng đẩy vào cánh cửa ở ngoài cùng. Cánh cửa không nhúc nhích. Ông bèn bước ngang sang một bước, tiếp tục dùng quả chuông đẩy vào cánh cửa thứ hai, vẫn không có động tĩnh gì. Đúng

lúc ông định tiếp tục vào cánh cửa thứ ba, bỗng vang lên một tràng những tiếng đập cánh phành phạch, rồi từ ngã rẽ của con đường dẫn đến vườn hoa, có một khối đen trùi trũi bay vụt về phía ông. Ông vội vã nghiêng người né sang một bên. Khối đen lao vụt qua ông từ trên cao, nhưng đúng lúc nó bay qua, chợt có một thứ gì đó rơi thẳng vào sau cổ ông.

Ông Lục hốt hoảng đứng bật dậy, ngoảnh đầu nhìn theo, thấy khối đen trùi kia đang quạt mạnh đôi cánh, chuyên hướng liệng vòng trên bầu trời. Ông đã thấy rõ, nó là một con chim lông đen tuyền, mỏ vàng, vuốt vàng, mắt vàng. Ông không mấy hiểu biết về chim chóc, nhưng trước đây ông đã từng thấy một số thầy bói dùng chim gắp thẻ cũng có nuôi

giống chim này, hình như nó là chim mỏ sấp. Giống chim này có chiếc mỏ thô ngắn nhưng rất cứng và khỏe, mỏ rất đau. Trong lúc bay, nó có thể đổi hướng cực nhanh, rất linh hoạt và tốc độ.

Nhưng kỳ thực, đây là một loài chim rất hiếm người biết tới. Con chim vừa vụt qua đầu ông có tên là cù thư, là một giống quái đản rất có linh tính. Bề ngoài khá giống với chim mỏ sấp, nhưng thực chất lại là một loài khác. Nghe nói loài này đã tuyệt chủng từ rất lâu rồi.

Trong “Thượng hoàng cầm kinh”(*) có viết: “Loài chim này ở ven nước, hình dạng giống như quạ, mỏ, vuốt và mắt đều màu vàng, hay mổ, thích ăn vật độc trong óc xác chết, tên là cù thư”.

(*) Sách này không biết tác giả là ai, là một cuốn sách sưu tầm các truyền thuyết dân gian, kể về những loài chim kỳ quái thời cổ đại, trong đó có rất nhiều nội dung giống trong “Sơn hải kinh”. Các câu chuyện về chim chín đầu, chim Tinh Vệ lấp biển, Hậu Nghệ bắn chín chim đều được ghi chép trong sách này. Có bản khắc gỗ từ đời Tống, đến thời Dân Quốc còn có thể tìm thấy trong một số tiệm đồ cổ, sau giải phóng không còn nhiều, chỉ có một số rất ít người cất giữ. Sau phong trào “phá tư cự” tư nhân cũng rất khó giữ được, bởi vậy cuốn sách có giá trị rất cao trong giới sưu tầm đồ cổ.

Nhưng ông Lục vẫn định ninh con chim trước mặt ông chính là chim mỏ sáp. Nó

đã bay vòng trở lại, tiếp tục lao thẳng về phía ông. Lần này, ông đang quay mặt đối diện với con quái điều, nên ngay lập tức nhận ra rằng nó đang định mổ vào mắt ông.

Trước cú tấn công, ông Lục vẫn chỉ biết gập lưng cúi đầu thụp xuống tránh. Nhưng lần này không giống lần trước, ông vừa cúi người, con chim cũng lập tức sà ngay xuống thấp. May mà lần này ông thụp xuống nhiều hơn, nên vẫn tránh được. Con chim mỏ sấp bay đánh vèo qua sát đỉnh đầu ông, rồi nhẹ nhàng thu cánh đậu lên một bàn tay đang đưa ra.

Đó là một bàn tay trắng muốt, với những ngón thon dài, ở trong một tư thế tuyệt đẹp. Con chim mỏ vàng lông đen đậu lên bàn tay đó, lặng phắc bất động,

hệt như một bức tượng đá Thanh Điền(*)
tinh xảo.

() Thanh Điền tức huyện Thanh Điền thuộc tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, được mệnh danh là quê hương của nghệ thuật điêu khắc đá Trung Quốc. Nơi này có nhiều chất đá đẹp, tượng đá Thanh Điền rất nổi tiếng bởi tạo hình sống động, nghệ thuật điêu khắc tinh tế điêu luyện.*

Chỉ thấy bàn tay, không thấy người
đâu. Người đó đã bị che khuất sau tảng
đá hình thanh kiếm phía ngoài lan can.

Ông Lục hít vào hai hơi thật sâu, đưa
tay sờ vào thứ mà con chim thả vào sau
gáy. Nó ẩm ướt, dính nhẹp, xộc ra một
thứ mùi thật khó ngửi. Ông Lục bất giác

bật cười, ông đã biết đó là thứ gì. Phân chim! Giống súc sinh này thật biết cách chiếm thế thượng phong, chưa vội mổ ngay, mà phóng luôn một bãi lên đầu đối thủ. Quả là hiểm ác!

Ông Lục lại liếc nhìn bàn tay kia, ông biết đó là người bên phía đối phương. Người của đối phương đã xuất hiện, chứng tỏ họ biết rõ người nhà họ Lỗ đã tới. Khảm đã bố trí xong, nút cũng đã cài sẵn, giờ đây đã đến lúc hai bên thi thố tài năng kỹ nghệ, sống chết hai đường, định đoạt chỉ trong khoảnh khắc. Đồng thời, đây cũng là lời cảnh báo cuối cùng, nếu như không sợ chết, bây giờ quay ra vẫn kịp.

Ông Lục vẫn giữ một nụ cười tự giễu trên môi thong thả bước tới gần bàn tay

đó. Chỉ có điều, bước chân thông thả của ông mỗi lúc càng thiếu tự nhiên, hơi thở cũng lúc một thêm gấp gáp.

Chỉ thấy con chim mỏ sấp vươn cổ, uốn lưng, nhún chân một cái, lại tiếp tục lao vút về phía ông. Ông Lục vẫn chỉ biết có một chiêu gập lưng, cúi đầu xuống tránh, nhưng lần này ông đã thêm vào một động tác nữa, đó là vừa thụp xuống vừa xoay một chân sang trái.

Con chim vút đến với tốc độ nhanh hơn hẳn lần trước, đổi hướng mau lẹ hơn nhiều. May mà ông Lục kịp né sang trái, nên con chim bay xẹt qua sượt ngang má phải ông, luồng gió từ cú đập cánh thốc thẳng vào giữa mặt, ông còn cảm nhận được vẻ mềm mượt của sợi lông vũ phớt qua. Lần này nếu không tránh kịp, hẳn

ông đã trở thành người một mắt.

Ông Lục không dám dừng lại, lập tức tung mình nhảy thẳng về phía tảng đá.

Kỳ thực, ngay lúc con chim tung cánh vụt khỏi bàn tay, một cái bóng màu xanh đã lặng lẽ lẩn về phía vườn hoa. Tuy ông Lục đang cuống quýt tránh né con quái điều, nhưng vẫn loáng thoáng nhìn thấy cái bóng đó. Chính là cái bóng đó! Ông Lục biết, muốn tìm được Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang, nhất định phải bắt được cái bóng đó! Muốn đảm bảo cho mọi người yên ổn trở ra, cũng phải bắt được cái bóng đó!

Ông Lục lập tức đuổi theo cái bóng, nhanh chóng chìm khuất trong làn khói sương mờ ảo trên lối nhỏ vườn hoa.

CHƯƠNG 2: NGÔ VŨ PHU VŨ CÔNG SÁT THỦ NHƯ BÓNG THEO HÌNH

“Ngô phu vũ” là một điệu múa của đất Ngô, người biểu diễn điệu múa được gọi là “Ngô vũ phu”. Các Ngô vũ phu đều có khả năng quan sát và bắt chước rất siêu việt, họ có thể bắt chước động tác của người khác chỉ trong nháy mắt, thân hình đặc điểm, nặng nhẹ nhanh chậm đều giống y hệt, bám theo sau người ta chẳng khác gì bóng theo hình...

Chương 2.1 THEO TIẾNG ĐÀN

Từ lâu trên bồng dòn dập vẳng xuống một khúc tỳ bà, âm thanh rất đỗi trong trẻo êm tai, nhưng nhịp điệu có phần gấp gáp, tựa như tiếng mưa rào mùa hạ, cũng tựa như nhịp tim của Ngũ Lang lúc này.

Tiếng đàn dần dần chậm lại. Trận mưa đang thưa dần, nhịp tim của Ngũ Lang cũng dần dần giãn ra. Đột nhiên, nhịp tim bỗng như ngừng bật.

Mưa đã tạnh, nhưng gió lại đến. Thành linh cuốn đến một trận cuồng phong màu bạc, bao trùm toàn bộ căn phòng...

Đến tận vừa nãy, Quan Ngũ Lang mới phát giác ra ông Lục không hề bám theo

phía sau. Anh ta lập tức xoay người, đưa tay đẩy mạnh vào hai cánh cửa. Khi đó mới phát hiện ra rằng, cánh cửa trông như khép hờ, nhưng kỳ thực đã bị đóng chặt. Anh ta dốc hết sức bình sinh mà đẩy, nhưng vẫn không thể xô dịch được cơ quát để mở cánh cửa ra.

Ngũ Lang không tiếp tục phí sức nữa, mà tung mình nhảy vọt ba bước, đã chạy sang gian nhà chính. Trong bất cứ tình huống nào, điều đầu tiên mà anh ta nghĩ đến vẫn chính là sự an nguy của Lỗ Thiên Liễu.

Sảnh chính trông không có gì khác so với những tiền sảnh bình thường. Tức là cũng chỉ có dăm ba thứ đồ đạc như ghé thái sư, kỷ trà, án thờ, chỉ khác ở cấu trúc của bản thân gian sảnh. Trong sảnh

có thêm bốn cây cột, chia đều hai bên. Có lẽ do căn lầu này được dùng làm nơi diễn kịch, mà sân khấu được đặt ở lầu trên, trong khi biểu diễn sẽ có người đến xem, tầng lầu làm bằng gỗ phải gánh chịu trọng lượng khá lớn, nên cần thêm cột để gia cố cho chắc chắn hơn.

Trong sảnh chính, ngoài những vật dụng thông thường, còn có thêm một người đang đứng sừng sững. Người đó, không phải là Lỗ Thiên Liễu.

Người đó mặc một tấm trường bào màu đen, một tấm trường bào sạch tinh và bó chẽn, tựa như cuộn chặt lấy thân hình. Thế đứng cứng đơ đơ, thoạt nhìn cứ ngỡ như trong sảnh mới mọc thêm cây cột.

Trong bất kỳ tình huống hiểm nào, Quan Ngũ Lang cũng chưa bao giờ biết sợ sệt, đây chính là ưu điểm của người trẻ tuổi. Nhưng giờ đây, không thấy Lỗ Thiên Liễu đâu, anh ta bắt đầu lo lắng, tâm trí bấn loạn, đây cũng chính là nhược điểm của người trẻ tuổi.

Tiếng tỳ bà gấp gáp khiến lòng dạ Quan Ngũ Lang nóng như lửa đốt. Anh ta định bất chấp tất cả xông bừa lên, nhưng rồi lại đứng khựng lại, tay đưa phác đao lên thủ thế, chuẩn bị ra đòn chém chéo sang trái trong Khuyên nhi đao. Vì tiếng tỳ bà bấy giờ cũng đã đẩy lên sát khí của gã áo đen. Theo nhịp đàn, gã cũng bày ra một tư thế hết sức quái dị, giống như đang múa. Nhưng trong mắt Ngũ Lang, trông gã chẳng khác gì một thanh kiếm

hơi vẹo vọ, giống như thanh kiếm Ngô Câu(*) trong truyện kiếm hiệp đao khách xưa kia.

() Câu tức là móc câu, một loại binh khí hình giống kiếm nhưng uốn cong, xưa kia người đất Ngô thường sử dụng.*

Tiếng đàn tỳ bà thưa dần, nhưng sát khí của thanh “Ngô Câu” màu đen kia càng lúc càng lộ rõ. Tiếng đàn sắp dứt, “Ngô Câu” liên hiện hào quang.

Khuyên nhi đao của Ngũ Lang còn gọi là đao pháp Toàn phong sát, không hề có chiêu thức tránh né lui nhường. Vì vậy anh ta buộc phải giành lấy tiên cơ, nếu không, cho dù có một đao trúng đích, cũng là hai bên cùng thí mạng.

Thanh đao đột ngột quét lên một luồng

gió xoáy lập loáng hào quang trắng bạc. Cơ thể Ngũ Lang cũng đã xoay tròn, vòng này tiếp nối vòng khác, càng xoay càng nhanh, đao phong càng lúc càng gấp, kinh lực cũng càng lúc càng ghê gớm. Cả Ngũ Lang và thanh đao đã hình thành một cơn lốc xoáy dữ dội đầy uy hiếp.

“Ngô Câu” mặc dù sắc bén, nhưng dù sao cũng chỉ là một thanh kiếm cong queo. Thanh kiếm mảnh mai làm sao có thể đỡ nổi sức mạnh cuồng bạo mà cây phác đao đang cuốn tới. Vì vậy, gã đành phải lùi bước, lùi bước, rồi lại lùi bước... Đúng vậy, gã chỉ còn nước lùi về phía sau, mà không thể tránh sang bên cạnh, vì làn gió xoáy tạo ra từ đao quang đã trùm kín cả sảnh đường. Những mảnh bàn ghế vụn nát bay tung tóe.

Bộ pháp giật lùi của “Ngô Câu” rất khớp với nhịp đàn, chẳng khác gì đang nhảy múa, mặc dù trông quái dị nhưng rất đúng âm luật. Đột nhiên, gã đứng khựng lại bất động, lẽ nào gã không định tiếp tục tránh né? Không phải vậy, mà vì cơn lốc đao quang dữ dội kia đã không thể chém được đến gã nữa.

Ngũ Lang đã quá sơ suất. Ở những nơi như thế này, võ công chỉ là thứ yếu, thứ nguy hiểm thực sự chính là bố cục, là khám diện, là nút lầy. “Ngô Câu” không tiếp tục lùi nữa, là vì nút đã khởi động, và gã chắc mẫm mười mười rằng Ngũ Lang sẽ bị trúng rút.

Khám diện “Lưới trời bắt sẻ” có nút đầu tiên là một tấm lưới dây mây bờm ngựa. Đây không phải là nút chết, mà chỉ

là một nút cố định. Nút này có bộ cựa bốn chân một đầu, tám lưới được gác trên bốn cây cột ở hai bên sảnh đường, kéo về bốn góc tạo thành thế “chân hổ”, còn nút bật lầy được gọi là “đầu phượng”.

“Ngô Câu” đã sắp đụng phải bức tường phía sau. Gã không thể chống đỡ nổi trận đao phong áp đảo, nên buộc phải lùi lại. Gã muốn kéo lầy bật nút, cũng buộc phải lùi lại.

Gã đã dừng lại, bởi vì chân trái đã giẫm được lên “đầu phượng”, đó là một viên gạch xanh được bố trí như một cần bập bênh. Viên gạch vừa bị giẫm xuống, “đầu phượng” lập tức bật lên, “chân hổ” thình lình tung ra.

Cơ quát vô cùng nhanh bén, lấy bật rất nhanh, tấm lưới dây mây bồm ngựa tựa như một đám mây đen chụp thẳng xuống đầu Ngũ Lang.

Ngũ Lang vẫn đang tiếp tục xoay tròn cùng thanh đao, chưa kịp phản ứng đã bị tấm lưới chụp gọn. Điều múa của gã áo đen cũng đã thu thế, thanh Ngô Câu uốn cong chột biến thành một thanh Long Tuyền(*) thẳng tắp đâm thẳng lên không. Con lóc đao phong chỉ còn cách gã chừng nửa tấc.

() Long Tuyền là tên gọi của một thanh kiếm nổi tiếng trong truyền thuyết thời cổ đại.*

Gã áo đen nở một nụ cười đắc ý, nhưng khóe miệng còn chưa kịp nhếch

lên, nụ cười đã lập tức biến dạng thành một nỗi kinh ngạc.

“Bốn chân kéo bồm ngựa, qua sẽ khó thoát thân”, cho dù là cao thủ võ nghệ tuyệt luân, một khi sa vào trong lưới, thoát thân còn không xong, chứ đừng nói tới tiếp tục giao chiến.

Quan Ngũ Lang không phải là cao thủ. Anh ta, chỉ là một gã thợ chuyên xây nhà dựng cột. Bởi vậy, khi bước chân vào sảnh đường, những thứ khác có thể chưa nhìn rõ, nhưng trong sảnh có mấy cột mấy giá, cùng vị trí cự ly, chênh lệch độ cao giữa chúng, vừa liếc qua đã biết được ngay. Phương pháp ước lượng bằng mắt chính là một trong những kỹ xảo cơ bản của công phu Lập trụ. Khi tấm lưới vừa chụp xuống, anh ta biết rất

rõ mình đang đứng ở vị trí nào. Đạo pháp Toàn phong sát vốn dựa vào động tác xoay tròn để tăng cường uy lực, mỗi khi đao xoay thêm một vòng, lực sát thương lại tăng thêm một bậc.

Bởi vậy, đến lúc này, toàn bộ lực đao mà anh ta tích lũy được đã đủ để anh ta xoay thêm một vòng nữa sau khi toàn thân đã bị trói chặt trong lưới. Trong cú xoay cuối cùng này, Ngũ Lang điềm nhẹ mũi chân xuống đất, khiến cơ thể ơ bật cao, mũi đao xuyên qua mắt lưới cũng tiến về phía trước thêm được một tấc. Một tấc này trừ đi khoảng cách nửa tấc với “Ngô Câu” khi nãy, vẫn còn dư ra nửa tấc. Và nửa tấc dư ra đó đã chạy ngang qua mặt “Ngô Câu”.

“Ngô Câu” đổ xuống, viên đá xanh

dưới chân gã đã bị buông ra, “đầu phượng” liền rơi xuống. “Đầu phượng” rơi xuống, chuyện gì sẽ xảy ra? Sẽ là một cú mỗ trí mạng. Đây là khám diện Lưới trời bắt sẻ, con sẻ đã rơi vào bẫy, làm sao có cơ hội sống?

Trần nhà rung lên bần bật, nút lầy thứ hai của khám diện đã xuất hiện trên đầu Ngũ Lang. Đó là chín mươi chín cây chi mâu mỗ phượng được lên dây cót rất căng.

Chương 2.2 ĐÂM TRONG HỘP

Lỗ Thiên Liễu đi sang gian tiền sảnh, vẫn không thấy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đâu. Cô định quay lại bàn bạc với Ngũ Lang, nhưng bỗng nhiên xuất hiện một thứ mùi khác lạ đã kích thích lên khứu giác của cô. Với một người sở hữu các giác quan dị thường như Lỗ Thiên Liễu, ngửi thấy hơi hướng lạ thường cũng khác nào kẻ tham ăn ngửi thấy mùi sơn hào hải vị, nhất định phải tìm cách xem xét rõ thực hư.

Khứu giác nhạy bén của cô có thể phát hiện ra những thứ ô uế âm tà, nhưng thứ mùi mà cô đang ngửi thấy không có vẻ gì

ô uê. Vì trong trí nhớ của cô, những thứ đó thường có một mùi sặc sụa, nóng rực. Nhưng giờ đây, thứ mùi này tuy cũng khiến người ta nhức mũi, nhưng lại rất âm u, lạnh lẽo.

Thứ mùi đó đang âm thầm từ lâu trên lan tỏa xuống, chỉ hơi phảng phất, người thường chắc chắn không thể nhận ra. Lỗ Thiên Liễu tập trung tinh thần để biện nhận được rõ hơn. Đột nhiên, tim cô nảy lên một nhịp, hai đầu lông mày nhíu lại. Cảm giác này rất bình thường, dường như ẩn chứa một thứ gì rất quái dị. Cô quyết định lên lầu tìm hiểu xem sao, nhưng chỉ lên một mình, không gọi Ngũ Lang đi cùng, đề phòng nếu không may bị trúng bẫy, ít ra vẫn còn có người ứng cứu.

Cô đi đến đầu cầu thang, chuẩn bị leo lên. Có những hai cầu thang ở hai bên trái phải. Đúng ra phải là trái lên phải xuống, trái thiên phải địa, nhưng Lỗ Thiên Liễu lại cảm thấy tầng trên giống với “địa” hơn, vì thứ mùi kia chỉ xuất hiện từ những thứ ở trong lòng đất. Cuối cùng, cô quyết định đi lên theo cầu thang bên phải.

Cô đặt chân lên bậc cầu thang thứ nhất. Bậc gỗ dẻo queo dưới chân khiến cho cô có cảm giác mình đang đi xuống. Khi bước chân lên bậc cầu thang thứ hai, cô loáng thoáng nghe thấy một tiếng đàn khô khốc, âm vực không cao, chỉ độc một tiếng, tựa khi vắn căng dây, sợi dây đàn kẹt ở một bên bật mạnh xuống phím. Và âm thanh đó càng khiến cô cho rằng đích

thị là mình đang đi xuống.

Tiếp đó, cứ mỗi khi cô bước lên một bước, lại một tiếng tì bà bật lên. Bước đi của cô cũng mỗi lúc một nặng nhọc, hai bàn chân cứ như rơi xuống, va lên mặt cầu thang thành những tiếng nặng nề, dáng vẻ càng giống như đang đi xuống.

Không biết bên trên kia có thứ gì? Mà có lẽ nên hỏi bên dưới kia có thì gì mới đúng. Lỗ Thiên Liễu không biết, nhìn bộ dạng của cô bây giờ, có vẻ đến mình là ai cô cũng không biết nữa. Cô chỉ biết một mục đi tìm kiếm thứ âm thanh và mùi vị đã cảm nhận được, bất kể phía trước là địa ngục hay tiên cảnh cũng mặc.

Lên được hơn nửa cầu thang là đến chỗ

ngoặt, phải đi qua một đoạn gấp khúc một trăm tám mươi độ, giới thợ thuyền gọi kiểu này là “ngoặt hoàn toàn” hay “ngoặt thẳng”. Đi qua chỗ ngoặt, tiếp tục tiến lên, phía trên đã không còn là trần nhà nữa, mà là sàn gỗ của gian lầu bên cạnh. Lúc này, đứng trên cầu thang vươn tay ra đã gần chạm đến sàn lầu lát bằng những tấm ván rộng. Chỗ ngoặt nằm đúng ở góc tường phía sau, chiếu nghỉ cầu thang được gác lên trên bức tường sau và tường dọc.

Lỗ Thiên Liễu vòng qua chỗ ngoặt, tiếp tục bước lên bậc thứ nhất, bậc thứ hai, rồi bậc thứ ba. Bộ pháp của cô vẫn nặng nề tựa như đang đi xuống dưới. Tiếng tì bà vẫn liên tục vang lên theo từng nhịp bước. Nhưng khi bàn chân cô vừa đặt lên

bậc thứ ba, tiếng đàn không vang lên nữa, mà thay vào đó là tiếng bật rất căng của lò xo.

Mặt cầu thang của bậc thứ nhất không có động tĩnh gì, bậc thứ hai cũng vậy... Tất cả các mặt cầu thang vẫn nằm im lìm không động tĩnh. Thế nhưng các tấm ván chống bên dưới các bậc thứ tư, năm, sáu, bảy, tám đều đột ngột bật tung ra.

Từ bên dưới mỗi bậc thang vụt ra năm cây thương hoa lê nhọn hoắt đâm thẳng đến trước mặt. Chỗ này trên có trần sau có tường, không còn khe hở nào để né tránh. Thêm nữa, vào đúng lúc các bậc cầu thang bật mở ra, tấm ván trần phía trên đầu cũng đột ngột mở toang, từ phía trên phóng xuống năm hàng thương hoa lê tương tự. Những viên gạch xanh trên bức

tường dọc sau lưng cũng nhanh chóng bật mở, lại thêm năm dây thương nhọn hoắt lao ra.

Đây là một khám diện cổ điển cực kỳ lợi hại, có tên là “đâm trong hộp”. Nó lợi dụng những vị trí và hoàn cảnh đặc biệt, đẩy con người vào chỗ giống như bị nhốt trong hộp kín, sau đó phóng ám khí khắp ba bề bốn bên mà đâm chết. Thời Đường Võ Chu(*), Thái Bình công chúa từng thiết kế kiểu khám diện này tại lầu Thị Phật, nơi cất giấu những bí mật của bà ta.

() Tức thời kỳ Võ Tắc Thiên (624 – 705) xưng đế cai trị triều Đường, đổi tên nước là Chu, nên sử sách mới gọi thời kỳ này là Đường Võ Chu.*

Trong “Đại Chu công chúa tặc ký”(*) có viết: “Ngâm xây lầu Thị Phật, rất bí mật, người ngoài không thể lên được, trên cầu thang có bố trí cạm bẫy đâm trong hộp”.

() Một bộ dã sử giả tưởng, do Thân Sắc người đời Minh viết ra. Thân Sắc đồng âm với “thanh sắc”, có lẽ là tên giả. Trong sách có rất nhiều đoạn miêu tả chi tiết về cảnh tượng dâm loạn và giết chóc. Cuốn sách từng thịnh hành một thời gian vào khoảng giữa triều Minh, nổi tiếng không kém “Kim Bình Mai”. Đến đầu đời Thanh còn được tái bản đến mấy lần. Về sau này không biết nội dung nào trong sách đã trở thành điều cấm kỵ của giới quan lại, đến đầu đời Khang Hy đã bị cấm đoán và thiêu*

hủy.

Từ xưa đến nay, mới chỉ có hai người thoát chết khi trúng phải khám này. Người thứ nhất là một tên trộm võ nghệ cao cường đời Tống, hắn không những có thuật khinh công độc đáo tuyệt luân, mà còn có chiêu rút xương thu mình trong nháy mắt. Khám diện vừa động hắn lập tức tung người lao vọt sang bên cạnh, rút xương thu nhỏ người lách qua khe lan can thoát được ba mặt phi thương. Người thứ hai là một gã lùn võ công cực kỳ thâm hậu sống vào đời Nguyên, khi khám động đã trực tiếp vận lực xuống chân đạp vỡ ván gỗ mà rơi xuống dưới lầu.

Bởi vậy, từ khi khám diện này được sáng tạo ra cho đến ngày nay, nó mới được cải tiến hai lần. Lần thứ nhất là sửa

ba bậc cầu thang trên cùng của nửa khúc cầu thang phía dưới thành “hầm trăm dao ván lật”(*) hay “bẫy kẹp răng hổ”(**), nếu như muốn lách sang bên cạnh thoát thân, chỗ đặt chân sẽ trở thành nút chết. Lần thứ hai là đổi ba bậc cầu thang gỗ dưới cùng của nửa khúc cầu thang phía trên thành thép, hoặc tạo thành bẫy “khuôn sắc cắt đậu phụ”(***), khiến những người muốn thoát thân bằng cách đạp vỡ cầu thang rơi xuống cũng hết đường, hoặc sa vào bẫy mà bị cắt nát như đậu phụ.

() Một loại hổ bẫy, có ba phương thức hoạt động đóng mở, kéo và xoay chuyển. Bên trong có bố trí hàng trăm mũi dao nhọn theo các chiều ngang, thẳng, chéo, nếu rơi vào chắc chắn*

không còn đường sống.

(**) Một loại kẹp làm bằng thép, hai bên đều có những răng cưa sắc bén như răng hổ. Nhưng điểm khác biệt với những loại kẹp răng thép khác, đó là nó không phải một lần kẹp chết, mà nhờ vào tác dụng của lò xo và cần quay, nó sẽ kẹp đi kẹp lại nhiều lần theo chiều từ dưới lên trên, giống như một miệng hổ khổng lồ, trước tiên cắn nát bắp chân, sau đó đến đùi, rồi đến hông, đến khi cắt đứt cơ thể thành mấy khúc mới thôi.

(***) Một loại lưới làm bằng thép có mười ô ngang và mười ô dọc đan xen nhau giống như dụng cụ ép đậu phụ trước đây. Có điều tất cả các sợi thép đều được mài rất sắc, và vị trí giao nhau của các sợi thép ngang dọc có thể

chuyển động được, có thể co kéo để cưa cắt. Người nào rơi vào trong đó, sẽ lập tức đứt da rách thịt. Khi cơ quan hoạt động, nạn nhân sẽ bị cắt nát như đậu phụ.

Như vậy, Lỗ Thiên Liễu lần này chắc hẳn là chỉ có đường chết? Nhưng không! Cô không những không chết mà còn không sút sất đến một sợi lông.

Bởi vì cô căn bản vẫn chưa giẫm vào khám diện.

Dòng họ Lỗ có công phu Tịch trần vô cùng lợi hại. Quét dọn lau chùi bình thường không phải là công pháp Tịch trần trong Lục hợp chi lực của Lỗ gia, đó chỉ là quét dọn. Trong Lục hợp chi lực, Tịch trần là công phu duy nhất yêu cầu

phải luyện được khinh công thượng thừa. “Trần” ở đây tức là bụi, trước tiên là chỉ bụi bặm trong mọi góc ngách, kẽ hở, khe rãnh, khung nẹp; thứ hai là chỉ những thứ ác phá ô uế ẩn giấu trong những rãnh ngàm khe tối kín đáo, có thứ là cố tình yểm chú trừ ếm, cũng có thứ chỉ là các đầu đinh vụn gỗ vô ý đánh rơi, hoặc những vết rạch vết ố vô tình; ngoài ra, còn có một số thứ âm tà ô uế rất khó hình dung khác nữa. Vốn dĩ công pháp Tịch trần phải do nam thanh niên trai tráng dương khí sung mãn đảm nhiệm, nhưng Lỗ Thiên Liễu lại nhất quyết muốn học. Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã nhờ mấy vị cao nhân nửa tiên nửa phàm chỉ điểm, sau một hồi tính toán, họ đều nói rằng Lỗ Thiên Liễu học công phu này sẽ còn xuất

sắc hơn cả nam giới.

Hơn nữa, có một số thứ mà ngay cả người thường không cần tụ khí ngưng thần cũng phát hiện ra được, nhưng là phát hiện trong trạng thái bị mê hoặc, hoặc hôn xiêu phách lạc. Vì khi họ phát hiện ra, cũng là lúc bắt đầu bị thứ đó khống chế. Lỗ Thiên Liễu cần phải tụ khí ngưng thần để cho tà không nhập vào tâm, uế không nhập đến thần. Người đã đạt đến trình độ này, chắc hẳn sẽ không bị mê hoặc bởi những tiếng đàn khô khan kỳ dị khi này.

Những bước chân cô làm ra vẻ nặng nề của Lỗ Thiên Liễu chính là để đánh lạc hướng kẻ đánh đàn ở trên lầu. Mặt khác, cô cũng cần thiết phải bước đi như vậy. Những cái giẫm chân thật mạnh sẽ chấn

động đến các lẫy cài của cơ quan, khiến cơ quan bị bật nút.

Đúng là cô đang lên lầu, nhưng cô không giẫm lên các mặt cầu thang. Từ sau khi rèn luyện công phu Tịch trần, rất ít khi cô giẫm lên các mặt cầu thang, vì bình thường, cô thường chỉ quét dọn phần mép, rìa ngoài và mặt đáy của các bậc thang. Vừa nãy, cô đã đi lên bằng cách men theo các rìa mép bậc thang ở bên ngoài lan can, chỉ đặt nhẹ hai ngón tay lên mép ngoài tay vịn. Nhờ vào thân thủ nhẹ nhàng, cảm giác khi đi lên lầu chẳng khác gì so với người giẫm trực tiếp lên một ván cầu thang.

Khảm diện đã động, hộp đã khép kín, “đâm trong hộp” cũng đã đâm ra, nhưng đều không ảnh hưởng gì tới Lỗ Thiên

Liều. Những mũi thương đều phóng vút qua ngang dọc bên người cô. Còn lại, nào là hàm trăm dao ván lật, nào là bẫy kẹp răng hổ, nào là khuôn sắc cắt đậu phụ, đều không mấy may động chạm tới thân thể.

Cô tiếp tục di chuyển lên trên, nhưng bước chân không còn nặng nề như khi nãy, mà thay bằng những bước nhảy nhẹ nhàng không một tiếng động. Khảm diện bố trí đến bậc tận bậc thang thứ tám, đây cũng là bậc cao nhất của cầu thang, có nghĩa là trên cầu thang sẽ không còn bất kỳ khảm diện nào khác nữa.

Cô đã lên được đến cầu thang của lầu trên. Tại đây, cô nhìn thấy một sân khấu thấp, trên sân khấu bày một bàn hai ghế, rất giống với cách bài trí sân khấu bình

đàn(*) Tô Châu.

() Bình đàn là một loại hình khúc nghệ dân gian thịnh hành ở vùng Giang Nam. Bình tức là bình thoại, có nghĩa là kể chuyện. Đàn tức đàn từ, vừa kể vừa hát. Đàn từ thường kết hợp với các nhạc cụ như tì bà, tam huyền. Nội dung thường kể về những tiểu thuyết, dã sử, truyền kỳ lưu truyền trong dân gian.*

Trên mặt bàn bày một cây đàn tam huyền nhỏ, hai chiếc ghế đặt hai bên đều đã có người ngồi sẵn. Một bên là một người đàn bà mập mạp, bên kia là một lão già gầy xác.

Lão già thân người gầy đét, hết như một bộ xương khô, khuôn mặt dày cộm những phần. Lớp phần trắng bệch không

thể bám chặt vào lớp da mặt chẳng chịt nếp nhăn, rơi xuống dính khắp thân người, thành những vệt trắng loang lổ trên tấm áo dài xanh sẫm đã bạc phếch. Tư thế ngồi của lão cũng rất dị thường, cả người thẳng đuột ngã ra phía sau, đầu gác trên ghế, móng chỉ hơi chạm vào mặt ghế, bộ dạng giống như đang ngủ, nhưng mắt thao láo miệng há hốc hướng lên trần nhà, im lìm như khúc gỗ.

Còn người đàn bà lại phì nộn khác thường, trên mặt trét một lớp phấn sáp bóng mỡ, trắng nhễ nhại, lại vẽ vờ thêm đủ loại sáp màu lòe loẹt, lông mày, bóng mắt, bóng mũi, má hồng chẳng thiếu món gì, đến bộ móng tay cũng quét sơn đen bóng. Mụ ta ngồi rất ngay ngắn, tay ôm một cây đàn tỳ bà.

Lỗ Thiên Liễu đã nghe bình đàn mấy lần, đều là ông Lục dẫn cô đi. Mặc dù các diễn viên xướng đều có trang điểm, nhưng chưa thấy ai bôi trét mạnh tay như bọn họ.

Người đàn bà vừa nhìn thấy Lỗ Thiên Liễu, lập tức giơ ngón tay cái chặn lên các dây đàn, mắt mở trừng trừng, vẻ mặt ngạc nhiên đến ngơ ngác, ý chừng không hiểu tại sao khám diện “đâm trong hộp” lại không thể ngăn chặn được cô gái này?

Đứng ở đầu cầu thang, thứ mùi kỳ dị lại càng thêm nồng nặc, có vẻ như chúng phát ra từ cơ thể của hai con người quái đản kia, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa nhận ra đó là thứ mùi gì. Điều này càng khiến cô cảm thấy hai kẻ trước mắt sao mà gớm ghiếc.

Lỗ Thiên Liễu nhìn thật kỹ hai người này mấy lượt, không bỏ sót một tiểu tiết nào. Cuối cùng, cô đã chú ý đến hai điểm, đó là khuôn mặt của lão gầy và đôi giày thêu hoa của mục béo.

Lớp phấn trắng trên mặt lão gầy không phải là phấn trang điểm, khứu giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu đã ngửi ra, đó là vôi bột. Khi còn ở dưới lầu, cảm giác cay xốc mà cô cảm nhận được chính là mùi của vôi bột. Tại sao lại phải trát vôi bột dày cộm lên mặt? Để ngăn không cho da thịt thối rữa chẳng? Đôi giày thêu hoa dưới chân mục béo không phải là giày mới, mà cứ như vô số năm rồi không đi đến. Mép đế giày không vương chút đất bụi, nhưng có vẻ hơi ẩm ướt và ố vàng, cũng dính chút bột gì trắng trắng. Cũng là

vôi bột! Tại sao dưới đế giày lại có vôi bột? Phải chăng đế thấm bột nước vàng rỉ ra trong giày?

Khuôn mặt bôi trát lờ lợt, đôi giày không dính bụi, vôi bột, nước vàng, cùng thân hình khô xác thẳng đuột của lão già, những điểm này đều không có gì đặc biệt. Nhưng nếu liên kết chúng lại với nhau, thì chỉ có một nơi có thể trông thấy cảnh tượng này, đó là nghĩa địa.

Lỗ Thiên Liễu lại tiếp tục ngưng thần tụ khí. Lúc này, cô gần như có thể nghe thấy được âm thanh của một thứ gì đang thổi rửa.

Trước mặt cô chính là hai cái thây ma không biết đã chết tự bao giờ! Lỗ Thiên Liễu khắp người nổi da gà, không phải vì

cô sợ xác chết, mà cô sợ xác sống. Giống như mụ đàn bà béo mập kia, rõ ràng là một cái thầy ma đã chết, nhưng vẫn mắt mũi láo liên, gậy đàn thoăn thoắt.

Đôi khi, dùng thầy ma người chết làm ma sống còn đáng sợ hơn cả ma quỷ, vì nó không bị hạn chế bởi thời gian hay thời tiết, cũng không bùa chú nào khuất phục nổi, chỉ có cách phá vỡ khí môn và huyền khẩu của xác chết mới diệt được nó. Muốn làm được điều đó, trước tiên phải biết vị trí chính xác của khí môn và huyền khẩu ở đâu. Nếu không, chỉ còn cách dùng sức mạnh để bằm nát chém vụn toàn bộ cái xác.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng phản ứng, cô đổi vị trí hai chân, hơi lùi về phía sau

khoảng một bàn chân, kín đáo thủ thế xuất phát để chuẩn bị tẩu thoát chóng vánh. Cô phải chạy ngay, ở lại đối đầu với hai cái thầy ma hôi thôi gồm ghiếc kia là không hề không ngoan chút nào.

Đột nhiên, tiếng tỳ bà lại vang lên. Đúng là mục béo đang gầy, các ngón tay di chuyển hết sức linh hoạt, tiết tấu cũng rất gấp gáp.

Lỗ Thiên Liễu tiếp tục lui lại một bước. Không phải là cô lui bừa, bởi vì tiếng đàn tỳ bà vừa cất lên, cô lập tức cảm thấy mùi xác chết càng thêm lợm giọng, lớp vôi bột đã không thể che đậy được nữa.

Là thi độc! Chỉ cần hít vào trong phổi, sẽ khiến người ta đổ bệnh không dậy nổi.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng móc ra một bình sứ đựng màu xanh, dốc lấy một hoàn thuốc ngậm vào trong miệng. Đây loại thuốc hóa uế của “Phẩm Thảo đường”, một nhà thuốc chuyên bào chế các loại thuốc bí truyền tại Chiết Giang, cung cấp cho những người làm việc liên quan đến xác chết như khám nghiệm tử thi, liệm xác, dời mộ.

Nhịp đàn chậm rãi dần, mục xác sống to béo vừa gãy đàn vừa đứng dậy khỏi ghế. Đôi chân nẩy giờ vắt vẻo lên cao, giờ đặt xuống đất, oặt oẹo nghiêng ngả mấy cái, nhưng vẫn đỡ được cơ thể phốp pháp đứng lên.

Nhịp đàn lại chậm hơn chút nữa, cái xác to béo bước xuống sân khấu với dáng đi hết sức quái dị. Mỗi một động

tác của mục đều rất ăn nhịp với tiết tấu và vận luật của tiếng đàn, trông như đang nhún nhảy trong một điệu vũ vô cùng ma quái.

Lỗ Thiên Liễu không tiếp tục lùi lại nữa. Cô biết rõ, cái xác này sẽ không dễ dàng để cô chạy thoát. Cô vẫy nhẹ tay áo, rũ ra một đôi Phi như bạc(*), mắt nhìn chăm chăm vào mục xác sống đang tiến lại gần. Mặc dù đã sẵn sàng động thủ, nhưng cô vẫn cảm thấy vô cùng căng thẳng. Bởi vì bộ dạng quái đản của mục xác sống khiến cô có cảm giác nó có thể lao vọt đến bất cứ lúc nào.

() Một công cụ cần thiết trong công pháp Tịch trần của họ Lỗ. Nó được thao tác bằng một sợi xích, đầu xích buộc vào một tấm khăn nhung mịn, bên*

trong tâm khảm bọc một quả cầu bằng đồng. Trong một số thao tác cụ thể, nó sẽ có tác dụng như một cánh tay, dùng để lau chùi những chỗ bám bẩn. Ưu điểm lớn nhất của nó là có thể với được lên trên cao và các góc khuất. Cũng nhờ có xích sắt và quả cầu bằng đồng, nên chỉ cần thay đổi thao tác, nó sẽ biến thành một vũ khí lợi hại.

Mụ xác sống đang vặn vẹo, lắc lư, nhún nhảy trong khi vẫn thoăn thoắt gảy đàn, phả ra thứ mùi xú uế càng lúc càng kinh tởm, từng bước từng bước xích lại gần Lô Thiên Liễu...

Chương 2.3 TẠC QUỶ HÀO

Bên trong lòng hang không quá tối tăm, vì giữa các khối đá Thái Hồ có rất nhiều lỗ hổng to nhỏ. Ánh sáng từ bên ngoài lọt qua các lỗ hổng xuyên vào trong hang, chiếu loang lổ lên người Lỗ Thịnh Nghĩa.

Những tảng đá được sắp đặt vô cùng khéo léo. Lỗ Thịnh Nghĩa cứ bước thêm một bước, lại có thêm những lỗ hổng mới sáng lên, còn những lỗ hổng đã đi qua liền tối lại. Đó là cách bố cục “Lung linh bách khiếu” (trăm lỗ lung linh), một phương pháp tạo hình non bộ từ lâu đã thất truyền. Nghe nói ngày nay khắp thiên hạ chỉ còn Cô Tô có được, và toàn thành Cô Tô cũng chỉ còn sót lại một nơi này.

Bồ cục nhà vườn ở Cô Tô rất chú trọng phép tắc quân thần văn võ, coi dòng nước là vua, đá núi là tôi, nhà lầu là văn, cây hoa là võ. Trong khu vườn, ao hồ không rộng, nhà cửa không rộng, nhà cửa không lớn, vì vậy hòn non bộ cũng không thật to cao.

Lỗ Thịnh Nghĩa vốn thông thạo các phương pháp dựng nhà làm vườn còn hơn cả số tuổi của ông. Nhưng giờ đây, có một điều ông không thể hiểu được, đó là nãy giờ ông đã dò dẫm đi được cả trăm tám mươi bước trong lòng hang, mà vẫn chưa tìm thấy lối ra, cũng không thấy bóng dáng Lỗ Ân đâu cả.

Đi theo bộ pháp “thẩn lẩn đi ngược” rất tốn sức, lại thêm đi mãi vẫn chưa thấy đường ra cũng là một chuyện vô

cùng đáng sợ. Mồ hôi lạnh, mồ hôi nóng thoát đã đầm đìa trên trán Lỗ Thịnh Nghĩa. Ông biết mình đã rơi vào khám diện, nhưng không biết chính xác mình đã đi nhầm vào cửa hư(*) từ lúc nào. Có điều trong một cái hang chật hẹp như thế này, nếu muốn che khuất cửa thực(**), bố trí cửa hư quả thực là điều rất khó.

() Cánh cửa làm giả dùng để dẫn dụ người khác lọt vào khám diện, có thể điều chỉnh tùy ý.*

*(**) Cánh cửa có từ trước trong khám diện, cố định không thể thay đổi được.*

Tài năng sắp đặt cơ quan của Lỗ Thịnh Nghĩa cao minh hơn anh trai rất nhiều. Vì trong suốt hai chục năm qua, Lỗ Thịnh

Hiếu đã dốc toàn tâm vào học Đạo, còn Lỗ Thịnh Nghĩa lại khác. Ông vẫn là một thợ mộc tài giỏi, thường xuyên đi lại trong giang hồ. Suốt bao năm nay ông lăn lộn khắp đó đây, kết giao vô số bạn bè thuộc tam giáo cửu lưu, đủ mọi môn phái. Ông khiêm tốn cầu học, luyện đủ sở trường, không những công phu Định cơ(*) tiến bộ vượt bậc, mà còn thu hoạch thêm được rất nhiều điều mới mẻ trên phương diện bố cục cơ quan, Kỳ môn Độn giáp.

() Định cơ, tức là định móng, là căn cứ vào bố cục phong thủy để định vị phân móng cho công trình kiến trúc, yêu cầu không được xung đột với cách cục phong thủy, và tận dụng được tối đa các nhân tố cát vượng trong cách*

cục phong thủy. Ngoài ra, kích thước lớn nhỏ, chất đất, phương vị của vị trí đặt móng, cùng độ phẳng, sạch bản của mặt đất tại vị trí móng đều thuộc phạm vi của công phu này.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn những đốm sáng loang lỗ chiếu trên cơ thể mình, đôi lông mày nhíu lại. Ông đưa con dao khắc gỗ vào trong luồng sáng, rồi xoay chuyển phần lưỡi sáng bóng chệch qua một góc, nhưng không thấy có đốm sáng nào phản chiếu lên vách đá đen tuyền ở bên cạnh.

Ông vỗ mạnh vào đầu một cái, kêu thảm trong bụng: “Màn che mắt! Không ngờ bao năm lăn lộn chốn giang hồ, thế mà giờ đây vẫn bị mắc lừa bởi tấm màn che mắt”.

Màn che mắt có rất nhiều kiểu, kiểu màn che mắt trong hang được gọi là “đôi ánh sáng”. Khám diện ở đây không phân chia thành cửa thực, cửa hư, vì vậy không phải Lỗ Thịnh Nghĩa đã lọt phải cửa hư, mà là bị lừa bởi ánh sáng giả. Ánh sáng giả là nguồn ánh sáng do người bày khám thiết kế, nguồn ánh sáng này khác với nguồn sáng tự nhiên, dù được thiết kế khéo léo đến đâu, vẫn có độ lay động và hấp háy. Mặt khác, loại ánh sáng này rất phân tán, khả năng phản xạ vô cùng kém.

Ánh sáng mà ông nhìn thấy khi mới bước chân vào trong hang là ánh sáng tự nhiên. Nhưng sau khi bước thêm mấy bước, ánh sáng rọi vào qua những lỗ hổng đã thay đổi. Tiếp đó, Lỗ Thịnh

Nghĩa bắt đầu đi theo con đường mà đôi phương đã thiết kế, đó là một con đường không có điểm cuối, người rơi vào bẫy sẽ phải đi mãi, đi mãi, đi cho đến khi chết vì mệt, vì đói, vì khát.

Bị mắc lừa chỉ vì một tiểu xảo ánh sáng vô cùng đơn giản, Lỗ Thịnh Nghĩa rất đổi hồ thẹn. Vì đôi ánh sáng chỉ là một phương pháp che mắt hết sức bình thường và rất dễ bị phát hiện, quá trình chuyển đổi giữa hai loại ánh sáng thường diễn ra đột ngột, vụng về.

Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa không biết rằng, hòn non bộ này đã lợi dụng kết cấu Lung linh bách khiếu vô cùng xảo diệu, vì vậy quá trình đổi ánh sáng đã được nguy trang một cách hết sức khéo léo không chút tì vết.

Lúc này, Lỗ Thịnh Nghĩa không biết mình đang đứng ở đâu. Khảm diện đã vây hãm lấy ông. Đã rơi vào mê cung này, cho dù có quay lại cũng không thể tìm được đường ra, chỉ tổ càng đi càng loạn. Còn tiếp tục đi về phía trước? Nếu như vẫn đang ở bên trong hòn non bộ, cứ đi thẳng về phía trước chắc chắn cũng chỉ nhọc công vô ích. Còn nếu như đã ra khỏi phạm vi của hòn non bộ, phía trước chắc chắn có nút chết hay khảm sống đang đợi sẵn.

Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy mình còn thê thảm hơn miếng thịt trên thớt, vì ngay cả con dao đang ở đâu, hình dạng thế nào, ông cũng không hay biết. Con đường vòng trong khảm diện chắc chắn đã bị nối liền đầu đuôi, đối phương quyết

không để cho ông cơ hội thoát thân, bọn chúng hẳn đã khóa chặt khảm diện.

Hơn nữa, trong một phạm vi nhỏ hẹp như thế này, bố trí khảm diện cũng chính là cái cài nút lầy. Ở đây khảm diện chính là nút, nút chính là khảm, đây là bộ cục trùng điệp trong khảm có nút, trong nút có khảm.

Đúng vào lúc này, Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy râu tóc khẽ lay động, dường như có một luồng gió thổi lại từ phía trước. Đột nhiên ánh sáng từ lỗ hồng đều vụt tắt, tựa như đã bị gió dập đi, toàn bộ hang đá thoát cái đã tối mịt như bưng.

Gió tiếp tục thổi không ngừng, tiếng gió mỗi lúc một mạnh, cứ tấp thẳng đến, không hề biến hóa hay gián đoạn, thổi

một mạch liên tục bất tận. Tiếng gió rít mỗi lúc một lớn, lúc đầu chỉ vù vù qua tai, về sau khác nào tiếng quỷ khóc gào, khiến người nghe ghê rãng rợn gáy. Dần dần, toàn bộ hang đá chỉ còn vang vọng tiếng gió gào rú vô cùng quái dị, nghe giống như vô số lưỡi dao rì sét đang cạo kèn kẹt lên vách đá.

Tiếng gió dội vào trong tai Lỗ Thịnh Nghĩa nghe như cạo xương róc tủy, khiến tim ông lạnh toát, ngực bụng như có móc câu bốn lưỡi xoắn lên, móc lấy tim gan phủ tạng lôi ngược ra ngoài.

Trong cuốn “Dưỡng sinh - Ngoại đạo”(*) thời Đông Tấn có viết: “Con người ưa thích ba loại độc là sắc, âm, thanh; sắc ăn mòn cơ thể, âm phá hủy nội tạng, thanh loạn hồn”.

(*) Có người cho rằng đây là trước tác của một đạo sĩ thời Đông Tấn, cũng có người cho rằng đây là tác phẩm của một nhà luyện đan. Nội dung chủ yếu nói về đạo dưỡng sinh thời cổ, chia thành hai chương nội đạo và ngoại đạo. Phần nội đạo chủ yếu nói về các phương pháp điều tiết bên trong như dưỡng tức, bồi khí, trữ dịch, thặng tinh... Phần ngoại đạo chủ yếu nói về phương pháp chống lại tác động của mê hoặc từ bên ngoài và cách thức ăn uống.

Âm thanh mỗi lúc một lớn, mỗi lúc càng thêm cổ quái, khiến Lỗ Thịnh Nghĩa đầu óc rối loạn, cơ thể co rút, đến hít thở cũng khó khăn. Ông há to miệng, liên tục nôn khan, chỉ ước có thể tống tháo ra tất

cả phủ tạng trong người. Trong âm thanh chứa đựng vô vàn mũi gai nhọn hoắt, có mũi nhọn của thanh thép dẫn điện, có răng nanh nhọn hoắt của rắn hoàng vĩ, có gai ngứa của khoai hạ ma(*) ... Chúng đâm xuyên vào từng lỗ chân lông của Lỗ Thịnh Nghĩa, khiến ông cảm thấy lạnh toát, nóng rát, co rút, đau đớn, ngứa ngáy không thể chịu đựng nổi.

() Là một loại khoai sọ được thu hoạch vào mùa hè, lớn hơn so với những loại khoai sọ thông thường, to chừng nắm đấm. Bên ngoài củ khoai có một lớp vỏ xộp rất dày, khi bóc lớp vỏ này phải hết sức thận trọng, vì bên trong có chứa những chiếc gai mềm rất nhọn, giống như lông sâu róm. Nếu tiếp xúc với phần da không có lỗ chân lông*

thì không sao, nếu tiếp xúc với lỗ chân lông có màng da sẽ đau rát ngứa rần. Trước đây loại khoai sọ này được trồng nhiều ở vùng Giang Chiết, sản lượng rất cao. Sau này, do mùi vị không ngon nên dần dần người ta không thích trồng nữa.

Trong lúc bán loạn, ông quăng cả con dao khắc gỗ đang cầm trong tay đi, rồi vút luôn hòm gỗ, đưa hai tay lên định bịt kín lỗ tai, nhưng lại không thể tìm thấy tai ở đâu. Không phải là đôi tay ông có vấn đề, mà là tri giác của ông đã gần như tê liệt. Ông bắt đầu giằng xé vạt áo trước ngực, tựa như muốn móc lấy quả tim lồi ra ngoài, nhưng cũng chẳng ích gì.

Đây chính là khám diện “Tạc quý hào”, chuyên dùng để tước đoạt hồn

phách của con người, lợi dụng hình dạng kỳ lạ trời sinh của đá Thái Hồ để tạo nút bẫy. Có thể nói đây là kỹ xảo sắp đặt kỳ diệu nhất của Lung linh bách khiêu.

Sau khi cửa khảm đã phong kín, trong một gian mật thất kín đáo nối liền với con đường xoáy tròn, đối phương sẽ dùng dụng cụ quạt gió để thổi gió vào các lỗ của khảm diện. Gió sẽ thổi vào trong con đường xoáy tròn khép kín, tương tác với các luồng khí bên trong, đồng thời luôn duy trì một cường độ và quỹ đạo cố định. Nguyên lý này giống như dùng ống để hút nước, trước tiên hút nước vào đầu ống, sau đó đưa một đầu ống xuống vị trí thấp hơn mặt nước, dưới sự tác động của sự mất cân bằng trọng lực, nước sẽ liên tục chảy qua ống với

cùng một tốc độ và hướng chảy.

Nhưng kỳ diệu không chỉ có thế. Do bản thân đá Thái Hồ đã có rất nhiều lỗ hổng to nhỏ, vô số lỗ hổng bị gió thổi vào đã đồng thời phát ra đủ kiểu tiếng vọng rùng rợn, cộng thêm sự cộng hưởng của đá, khiến âm thanh nhanh chóng được khuếch đại lên gấp bội. Lại cộng với độ cong của con đường, khiến tiếng gầm rú càng được phóng đại, tuần hoàn không ngớt, cho đến khi người bị giữ kín trong khám tinh thần điên loạn mới thôi.

Đã từng có vài ba người ném mùi lợi hại của khám diện này, nên khám diện vừa đóng, nút còn chưa bật hết, đã cắn đứt lưỡi tự vẫn.

Lỗ Thịnh Nghĩa lúc này đã khôn đốn

cực độ, miệng há hốc liên tục nôn khan, muốn chết mà không đủ sức cắn lưỡi. Nhưng ông muốn chết, ông phải cố gắng để chết, liều mạng để chết. Con dao khắc gỗ không biết đã văng vào góc vách tối tăm nào, nhưng cho dù có tìm thấy, e rằng cũng không còn sức để đưa lên cửa sổ. Thế là ông bèn mò mẫm lên tìm chiếc hòm gỗ rơi ngay dưới chân, trong đó có một thứ sẽ giúp ông nhẹ nhàng kết liễu tính mạng.

Không cần tốn quá nhiều sức lực để mở ngăn kéo bí mật trên chiếc hòm, chỉ cần biết vị trí chính xác của lẫy cài hay nút bật. Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã phải dốc hết sức lực còn lại trong cơ thể mới tìm ra nút bật. Song lúc này, cánh tay ông đã mềm nhũn, chỉ còn biết dùng

trọng lượng của toàn cơ thể để ấn xuống...

Những tiếng gào rú càng thêm điên dại và hỗn loạn, khiến ông cảm thấy mình sắp nổ tung đến nơi. Ông đã mơ hồ nhìn thấy những mảnh vụn của cơ thể đang bay tan tác khắp không trung....

Chương 2.4 TAM TRÙNG SÁT

Lỗ Ân nhìn thấy một đoạn hành lang ngắn, nhưng trông có vẻ giống như ngôi đình trú mưa có tạo hình thuyền hoa hơn. Nói rằng nó là hành lang, vì nó nối liền với cửa trước của căn lầu nhỏ, giống như lối đi dẫn vào căn lầu.

Nên hành lang được lát gỗ, một chất liệu ít được sử dụng cho hành lang vườn hoa.

Lỗ Ân tung mình nhảy lên nền gỗ, rảo nhanh năm sáu bước, rồi đột ngột khựng lại. Bước chân bám sát phía sau ông đã không kịp dừng theo, mà tiếp tục đà dẫn lên một bước. Tiếng bước chân giẫm

trên ván gỗ nghe càng rõ nét. Lỗ Ân nghe thấy tiếng bước chân ở phía sau rõ ràng là bộ pháp của mình, mức độ nặng nhẹ, tốc độ nhanh chậm đều giống y hệt, điểm khác biệt duy nhất chính là bước tiến cuối cùng vừa nãy. Nhờ tiếng bước chân này, Lỗ Ân đã phát hiện ra ba điều: Thứ nhất, thứ đang bám theo ông không phải quỷ cũng chẳng phải ma, mà là người; thứ hai, người đó bắt chước rất tài tình, có thể mô phỏng giống y hệt bộ pháp của ông, chỉ có điều khi đột ngột dừng lại, gã đã không kịp thu thế nên phải dấn thêm một bước; thứ ba, người này đang dần dần áp sát, chứng tỏ bước đi của gã dài hơn ông, chắc hẳn là một kẻ người cao chân dài, nên nhược điểm sẽ ở hạ tam lộ(*).

() Tức là ba bộ vị hiểm yếu ở phía dưới cầm, là ngực (tim), bụng (lá lách, thận), bộ phận sinh dục. Những chiêu tấn công vào ba bộ vị này rất hiểm ác và tàn độc, có thể khiến đối thủ lập tức bất tỉnh, mất mạng.*

Thế nhưng kẻ bám theo ông đã làm thế nào để che giấu thân hình?

Lỗ Ân ngậm vận lực xuống chân ấn mạnh, động tác rất kín đáo. Sau đó, ông tiếp tục bước thêm vài bước thật nặng lên phía trước, lúc này chỉ còn cách cửa chính của căn lầu mấy bước chân.

Đi được bốn bước, chuẩn bị cất bước thứ năm, Lỗ Ân đột ngột thay đổi bộ pháp. Ông giơ chân thật cao, vờ như chuẩn bị xoải một bước rộng nhảy về

phía cửa. Nhưng trên thực tế, chân trái của ông đã xoay tại chỗ một góc chín mươi độ, cơ thể lập tức quay ngoắt lại, tạo thành thế hư bộ giật lùi. Đồng thời, thanh đao trong tay chớp mắt đã chuyển sang thế chúc đao.

Với tư thế hiện giờ, Lỗ Ân có thể nhìn thấy tất cả mọi thứ ở sau lưng. Nhưng kỳ lạ thay, không hề có ai cả, một bóng người cũng không có. Thế nhưng cây đao cầm chúc trong tay ông vẫn đâm ngược xuống chênh chếch về phía sau lưng...

Một mảng sàn gỗ lớn bỗng nhiên chảy loang máu đỏ, lập tức méo mó biến dạng. Lỗ Ân vừa thu đao, tấm sàn gỗ lập tức co thành một khối, bay vụt ra khỏi hành lang, rồi biến mất trong khóm hoa.

Kỳ thực khi này, Lỗ Ân đã ngâm ngâm vận lực ép lên sàn gỗ, khiến sàn gỗ nứt ra một kẽ nhỏ. Khi ông quay đầu lại, không thấy vết nứt đâu nữa, liền lập tức đâm tới một đao về chỗ lẽ ra phải có vết nứt, quả nhiên có người.

Mũi đao đã đâm trúng phải một cơ thể bằng da bằng thịt. Lỗ Ân cũng không ngờ có thể đả thương kẻ bám đuôi thần bí vô hình kia dễ dàng đến vậy. Còn kẻ kia hẳn cũng không thể ngờ được Lỗ Ân lại đột ngột xoay người, thình lình xuất chiêu, và chém đúng vào đùi phải đang giơ lên chuẩn bị bước ra của gã.

Trên mặt đất loang lổ một vũng máu đỏ tươi, trên lan can của hành lang có vấy chút máu, trên mặt cỏ của vườn hoa cũng có. Nếu không có những vết máu, nơi đây

sẽ giống như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Nếu không có những vết máu, Lỗ Ân cũng sẽ không thể tìm ra kẻ vô hình kia, và như vậy, đã không xảy ra một trận kịch chiến đẫm máu trước căn lầu.

Động tác của Lỗ Ân không hề vội vã. Ông chậm rãi tháo chiếc sọt có phần vướng víu sau lưng xuống, đặt tại một góc hành lang. Ông biết, bây giờ không cần nhanh, mà cần phải chắc chắn, không được để cho thứ quái vật vô hình đã bị thương kia có cơ hội tập kích. Lỗ Ân không bám theo vết máu, nhưng ông không để cho chúng rời khỏi tầm mắt mình. Vết máu chạy trên cỏ rồi ấn vào sau mấy khóm thực dược và chuỗi hoa. Lỗ Ân thận trọng vòng qua bụi cây, vết máu lại xuất hiện, chạy xuyên qua bên

giàn hoa tím, rồi kéo dài về phía ao nước.

Lỗ Ân bước đi rất thận trọng. Ông biết trong giang hồ có một hiểm chiêu gọi là “lưu tích tập hậu”, có nghĩa là người bị thương nhin đau tiếp tục tự chém bị thương một chỗ khác trên cơ thể, rồi vẩy máu ra cách chỗ mình đứng ngoài ba thước, sau đó nấp ở một bên đợi người truy kích đuổi tới, sẽ ra tay đánh lén từ phía sau lưng.

Bờ kè quanh ao có cấu tạo hình lưới xềng, tức là ba mặt được kè bằng đá, chừa lại một mặt là bờ đất. Đó là một cách thiết kế kết hợp giữa tự nhiên với nhân tạo, trong chạm trở tinh vi vẫn giữ được nét nguyên sơ. Mặt khác gặp khi mưa lớn, nếu hệ thống cống ngầm dưới

ao thoát nước không kịp, nước ao vẫn có thể tràn ra qua bờ đất, chảy ra dòng sông bên ngoài khu vườn, giúp cho các kiến trúc khác trong vườn không bị ngập úng.

Lỗ ân đang đi đến gần bờ kè bằng đất, ngoài những gốc cây lớn là con đường lát đá, chỉ còn một vạt cỏ bùn chạy đến tận mép nước. Vết máu chạy lên trên gò đất thấp bên bờ ao, rồi lại từ trên gò chạy theo các bậc đá xuống đến mép nước. Lỗ Ân hơi nhếch mép như chế nhạo, ông đang thấy nực cười trước sự ngu xuẩn của gã quái vật tàng hình. Gã làm ra vẻ mình đã nhảy xuống ao, trong khi này đến giờ không có tiếng vật gì rơi xuống nước, thậm chí không hề thấy một vệt sóng gợn.

Chút mảnh khỏe vụng về này làm sao

có thể qua mắt một người dày dặn kinh nghiệm như Lỗ Ân. Thế nhưng niềm hưng phấn sát phạt lâu lắm mới quay về không làm ông mù mị. Hơn hai mươi năm rèn luyện công phu Cổ lương (bắc xà) đã giúp trở nên chín chắn và điềm tĩnh hơn rất nhiều. Ông cảm thấy rằng trong quyết đấu, đặc biệt là những cuộc quyết đấu phải đặt cược bằng tính mạng, cũng nên giống như công việc bắc xà, trước tiên phải tính toán đúng khoảng cách giữa các cột trụ, đôi chiều đúng từng khớp mộng, xác định đúng góc độ của rui, chỉ khi chắc chắn được đến chín phần mười, mới có thể một cú hạ xà lập tức khớp ngay, không gặp chướng ngại, không vênh hờ, như vậy mới xứng là cao thủ.

Bước chân của Lỗ Ân vẫn giữ được sự

trầm tĩnh và chắc chắn, thanh đao trên tay chắc nịch như những đòn xà đã khớp. Ánh mắt của ông tinh nhanh như nước, chỉ liếc qua một lượt, ông đã lập tức phát hiện ra rằng, chỉ có duy nhất một góc ngân hạnh lớn bên cạnh căn lầu là có thể ẩn nấp.

Lỗ Ân không hành động ngay, ông thâm suy đoán trong đầu: gã sát thủ vô hình bị thương, bỏ chạy đến bờ ao, nhưng không nhảy xuống nước, mà dùng máu để ngụy tạo dấu vết, sau đó men theo bờ nước chạy đến nấp phía sau góc ngân hạnh cách đó mười mấy bước chân.

Đây là con đường chạy trốn hợp lý và hiệu quả nhất. Nếu gã sát thủ thực sự đã bị trúng thương vào thân dưới, chắc chắn sẽ không thể chạy nhanh, và cũng sẽ

không chạy được bao xa.

Lỗ Ân vẫn tuân theo nguyên tắc “địch lưu dấu vết ta không theo”, vòng ra một quãng xa tiến về phía góc ngân hạnh. Nhưng khi đến tận mép nước, ông mới phát hiện ra rằng, trong nước không hề có dấu tích gì như mình đã suy đoán. Tim ông chợt nhảy lên dồn dập trong lồng ngực, bàn tay lật mạnh, trở đao dựng đứng, đồng thời hạ thấp cơ thể, một chân giẫm thật chắc xuống đất, khiến đế giày lún hẳn xuống bùn, bàn chân còn lại đầu mũi dậm hờ. Như vậy ông có thể dễ dàng xoay người chuyển hướng trong chớp mắt. Đây chính là thế “dạ chiến bát phương”(*), vì ông đã lờ mờ cảm thấy có những luồng sát khí đang tiến lại gần mình.

() Tư thế chiến đấu khắp tám hướng trong đêm.*

Sát khí đến từ ba hướng, thế nhưng trên thềm đá không hề có một bóng người. Chênh chéch trên đỉnh đầu, chỉ có một vài cành nhánh mai vươn ra từ cây ngân hạnh và cây long não gần đây. Dưới mặt nước phía sau lưng cũng không có ai, hơn nữa, sát thủ sẽ không trằm mình trong nước lâu đến vậy, trừ khi gã là một con cá hoặc loài quỷ nước.

Sát khí rất bạo liệt, phương vị rất quái dị, nhưng lạ thay, một hồi lâu vẫn chưa thấy tung ra đòn công kích. Tại sao vậy? Lỗ Ân đã không còn nhiều thời gian để suy xét, ông cần phải nhanh chóng tìm ra cho mình một con đường sống.

Kỳ thực, nguyên nhân lại vô cùng đơn giản, thế thủ “dạ chiến bát phương” kín kẽ đến mức kim châm không lọt, sát thủ ở ba hướng không chắc chắn có thể một đòn trúng đích, nên đành phải tiếp tục chờ đợi.

Đang lúc gấp rút tìm lối thoát, Lỗ Ân chợt phát hiện trên bậc đá có một vết máu đang tuôn chảy, đang loang rộng.

Cây đao đang dựng đứng trong tay Lỗ Ân chớp mắt đã đổi sang thế chúc đao, ông xoắn nhanh một bước lên phía trước, đâm thẳng xuống một đao, đây là một chiêu thức đơn giản, chính là chiêu “đinh lạc lương hồ”(*) trong công phu Cổ lương.

() Tức là đóng đinh vào đầu công*

của xà nóc. Ban đầu chiêu thức này là một kỹ thuật làm mộc trong bắc xà. Trong phương pháp bắc xà xưa kia, khó nhất là bắc xà nóc hình cánh võng, bởi vì chỗ tiếp xúc với cột đỡ hay cột xà nếu chỉ dựa vào khớp mộng là không đủ, mà cần đóng thêm đinh lớn ở đầu cong của xà nóc để chống đỡ. Sau khi lên xà, khớp đúng vị trí, cần nhanh chóng dùng đinh lớn đóng thẳng xuống xuyên qua thân xà vào cột đỡ hoặc cột xà. Việc đóng đinh xuyên từ mặt cong của xà nóc nối liền với mặt phẳng của đầu cột vốn có diện tích không lớn là rất khó, hơn nữa trong quá trình này, xà nóc cánh võng vẫn có thể dịch chuyển vị trí, vì vậy thao tác đóng đinh phải đáp ứng được bốn yêu cầu là

nhanh, chính xác, dứt khoát, một lần được ngay.

Một khi đã động thủ, chiêu thức có kín kẽ đến đâu cũng xuất hiện sơ hở. Có sơ hở, tức là cho đối thủ cơ hội để xuất chiêu.

Từ dưới ao vọt lên một tia nước nhọn hoắt, tựa như một cây nguyệt nha thích(*) đang phóng lên chênh chếch, một chớp sáng màu xanh biếc sắc bén xẹt thẳng về phía sau lưng Lỗ Ân.

() Nguyệt nha thích là một loại binh khí ngắn, gồm một thanh thép nhọn hai đầu, có hai trụ ngắn gắn với một lưỡi kim loại hình trăng khuyết sắc bén quay ra ngoài.*

Từ mé trên đầu, mấy cánh long nã

màu nâu cuộn theo vài chiếc lá ngân hạnh nửa vàng nửa xanh phi thẳng đến đỉnh đầu Lỗ Ân, rít lên những âm thanh sắc lạnh.

Thềm đá loang máu cũng đã chuyển động, khối đá vuông vẫn bỗng chốc biến dạng, co rút thành một đồng đá vụn màu vàng nhạt. Đá vụn bám chặt lấy thanh đao trên tay Lỗ Ân, cũng quấn chặt luôn tay phải của ông.

Lỗ Ân biết nếu đao này đâm xuống, chắc chắn sẽ khiến khảm diện hoạt động.

Nhưng ông không ngờ được rằng kẻ địch nấp dưới ao nước lại có thể vọt lên với tốc độ nhanh chóng như vậy, xem ra sức cản của nước chẳng hề ảnh hưởng tới hành động của gã. Ông cũng không ngờ

được rằng kẻ núp phía trên lại cách ông gần đến vậy. Ông định ninh rằng kẻ đó đang nấp trên vòm lá rậm rạp hoặc sau chạc lớn của cây ngân hạnh, nhưng không ngờ gã lại ở trên cành long não trụi, một phần cơ thể vịn lên cành ngân hạnh yếu ớt. Như vậy, khoảng cách giữa gã và Lỗ Ân đã rút ngắn hơn một nửa so với phán đoán của ông.

Nhưng điều khiến ông bất ngờ nhất chính là khối đá nhỏ máu không hề tránh nè, mà dùng chính cơ thể của gã để quán chặt lấy lưỡi đao trên tay ông.

Một thứ giữ chặt, hai thứ tấn công, tốc độ cực nhanh, khoảng cách quá ngắn, tay trái không có vũ khí, tay phải không thể nhúc nhích, Lỗ Ân đã khó lòng thoát chết.

Khảm diện này có tên là “Vô ảnh tam trùng tráo”(*), là nhân khảm(**) được bố trí theo nguyên lý “Tam tài khí hợp”. Thời Thương Trụ, Khương Tử Nha đã căn cứ vào một trăm tám mươi cục Âm Dương độn trong Kỳ môn Độn giáp do Phong Hậu để lại, thay đổi thành bát tiết tam khí tam hợp tổng cộng bảy mươi hai cục. “Tam tài khí hợp” là cục thứ sáu mươi bảy trong đó.

() Có nghĩa là ba lớp bảy vô hình.*

*(**) Tức cạm bẫy được hình thành từ người sống, giống như bố trí sát thủ tập kích, vây bắt, hạ sát.*

Đối phương vận dụng Tam tài khí hợp để bố trí Vô ảnh tam trùng tráo, đã biến đổi Thiên, Địa, Nhân thành mẫn, thực,

hư, thực chất cũng tương tự với ba phương diện thủy, lục, không trong chiến thuật hiện đại. Đồng thời, sát thủ cài vào trong khảm phải luyện được Ngô phu vũ và chiêu Dung cảnh (hòa nhập vào môi trường) trong thuật Hoặc thần (mê hoặc tâm thần) thời Đường, những chiêu pháp này có thể giúp cho sát thủ cài vào trong khảm trở nên vô hình vô ảnh.

“Ngô phu vũ” là một điệu múa của đất Ngô, người biểu diễn điệu múa được gọi là Ngô vũ phu. Các Ngô vũ phu đều có khả năng quan sát và bắt chước rất tốt, họ có thể bắt chước động tác của người khác chỉ trong nháy mắt, thân hình đặc điểm, nặng nhẹ nhanh chậm đều giống y hệt, bám theo sau người ta chẳng khác gì bóng theo hình.

Thuật Hoặc thân cũng tương tự như ảo thuật hiện nay. Còn Dung cảnh chính là lợi dụng nhiều lớp trang phục để ngụy trang cơ thể, khiến bản thân hòa lẫn vào môi trường xung quanh, người khác khó lòng phát hiện ra được. Nguyên liệu để làm ra những trang phục này có yêu cầu rất cao, vừa phải giống hệt với cảnh tượng của môi trường xung quanh, lại phải hài hòa với sự thay đổi của ánh sáng. Thuật Dung cảnh thông thường chỉ có thể sử dụng được trong một phạm vi cố định, và phải luyện tập rất nhiều mới thành công. Cũng chỉ có vài chiêu được sử dụng phổ biến, như hình đá, hình cây. Tương truyền Nhân thuật của Đông Doanh(*) cũng được phát triển từ phương pháp này.

() Đông Doanh tức Nhật Bản, Nhân thuật tức Ninjutsu, là một hệ thống nguy trang, ẩn nấp, ám sát, giao đấu, tình báo, dùng để đào tạo Ninja của Nhật Bản thời cổ đại.*

Hai luồng sát khí dữ dội đang áp sát, Lỗ Ân buộc phải đưa ra lựa chọn!

Ông buông bàn tay phải đang cầm đao ra, bàn tay nhanh chóng dựng ngược, uốn lượn như một đầu rắn tìm khe hở, nhanh chóng thoát khỏi đám đá vụn đang chảy máu. Tay trái vung mạnh, quăng ra dải võ đao bằng da cá ra. Chân xoạc về sau một bước dài, giẫm vào đúng vết chân trên bùn đã để lại khi nãy, hạ thân người xuống thấp hơn hẳn thế xuống tấn thông thường.

Chớp sáng xanh biếc vọt lên từ mặt ao đã ở rất gần, phần gáy của Lỗ Ân đã cảm nhận được luồng kinh phong mạnh mẽ và hơi nước ẩm ướt đang cuốn đến. Cành cây long não cũng đã lao tới sát sạt, ông đã ngửi thấy hương thơm lan tỏa ra từ những phiến lá.

Ông đánh thẳng tay phải lên không, tay trái quạt ra sau lưng.

Thứ đang vọt lên từ mặt ao là một thanh loan đao xanh như nước, thân đao không dài. Đúng vào khoảnh khắc mũi đao chém tới bả vai Lỗ Ân, dải da cá trên tay ông đã quạt trúng mặt sát thủ. Ông dùng thủ pháp điểm đánh, khi đầu dải da cá bay đi nửa đường, liền giật tay lại. Dải da cá đập trúng mục tiêu, phát ra một tiếng rít xé gió nghe kinh tâm động

phách.

Dải da cá tuy mềm, thế nhưng những nút khóa đồng hình mở chim ưng lại rất cứng rắn. Bởi vậy kẻ tập kích không thể tiếp tục lao đến, mà bật ra một tiếng rú kinh hồn, bật người về phía sau. Lưỡi loan đao mới chỉ rạch đứt vai áo bông của ông, đường rạch cực ngọt cực mảnh, không hề có bông bật ra.

Trong những cành long não đang phóng xuống, có xen lẫn một mũi đoản mâu bằng đồng đen xù xì như vỏ cây. Loại đoản mâu này, mũi nhọn cũng chính là cán mâu, cán mâu cũng chính là mũi nhọn, một màu đều đặn, trông không khác gì một cành cây khô.

Lỗ Ân nhất thời nhìn không ra mũi mâu

ở đâu, nhưng đã nghe thấy tiếng rít xé gió của kim loại sắc nhọn, bèn nhanh như chớp xoay tròn cổ tay phải né qua mũi mâu, rồi vặn ngược tay lại chụp lấy cán mâu. Lực đạo tấn công vô cùng dữ dội, Lỗ Ân không thể kìm lại đà đâm của mũi mâu đông đen, đành phải gắng né người vặn cổ sang bên, để cho mũi mâu đâm xuyên qua cơ chéo trên vai.

Lỗ Ân nhanh chóng buông bàn tay phải đang giữ mũi mâu, nắm quyền như hình dùi nhọn, đâm thẳng vào giữa ngực gã sát thủ đang lao xuống. Quyền đã đánh ra hết cỡ, ông bèn vận lực vào hai chân, bật thẳng người lên. Lúc này, lực đâm cực mạnh vừa hay đã lồng ngực của “cảnh long não” lao đến đúng tâm.

Một cú va đập dữ dội, “cảnh long não”

buông lơi đoản mâu, văng ra như một cánh diều đứt dây. Máu miệng phun ra thành vòi, nhuộm đỏ nửa mặt bên phải của Lỗ Ân, khiến khuôn mặt ông phút chốc trở nên vô cùng hung tợn.

Cây đoản mâu đồng đen vẫn cắm ngập trên vai Lỗ Ân, chỉ còn lòi ra một đoạn cán ngắn. Nhưng bắp thịt rần rởi trên vai Lỗ Ân đã giữ chặt mũi mâu lại, không hề thấy ông chao đảo lấy một ly.

Gã sát thủ hóa trang thành cảnh cây ngã vật xuống đám bùn nhão ven bờ ao, đưa đôi mắt đờ đẫn nhìn dòng máu tươi chảy từ bả vai Lỗ Ân qua cán xuống mũi mâu, tụ thành giọt tròn đỏ rực, nhỏ long tong xuống mặt nước.

Làn nước xanh thẫm bắt đầu loang đỏ.

Máu cũng đã trào ra từ thất khiếu của sát thủ, tay chân gã bắt đầu co giật, ánh mắt tràn đầy uất ức. Gã không ngờ mục tiêu đã trúng đòn chỉ một cú vung tay đã lấy ngay mạng của gã.

Vì cú phản kích này, Lỗ Ân cũng đã phải trả một cái giá rất xúng. Xung lực đến từ gã sát thủ trên không khiến đôi chân ông lún sâu xuống bùn, lồng ngực nhọn nhọn đau tức, mùi máu tanh đã trào lên đến cổ, nhưng ông cố gắng nuốt xuống. Nhưng đó vẫn chưa phải là nghiêm trọng nhất. Khi tung quyền trúng ngực đối thủ, ông đã nghe thấy một tiếng “rắc” rất giòn. Ông cứ ngỡ là xương ức của đối phương đã vỡ vụn, nhưng cảm giác đau đớn kịch liệt dội lên ngay sau đó và cổ tay cứng đờ đã cho ông biết, tay

phải của ông đã bị thương, không thể cử động được nữa.

Tay cầm đao bị thương không thể cử động, có thể nói đây là điều bi thảm nhất, đau đớn nhất đối với một đao khách, đặc biệt là một đao khách đang trong cuộc chiến cam go.

Gã sát thủ phía sau vừa bị dải da cá đánh bật xuống nước không hề chìm xuống, mà vừa chạm mặt nước đã bật trở lên, tiếp tục lao về phía Lỗ Ân. Những viên đá nát vụn đẫm máu cũng đột nhiên co quắp thành một hình thù quái dị xông tới...

Chương 2.5 DỨT ÁO TÌNH

Ông Lục vẫn bám theo bóng người trước mặt. Thân hình đó thoăn thoắt tựa bóng ma, mới thấy ở phía trước khoảng chục bước chân, chớp mắt một cái, đã ở ngoài mười lăm bước.

Ông Lục mặc kệ. Ông chỉ biết liên tục đẩy nhanh nhịp bước, vừa thể hồn hên vừa đuổi sát theo sau. Ông không để tâm mình đã chạy tới đâu, cũng chẳng kịp quan sát quang cảnh xung quanh ra sao. Lúc này, cho dù có người đi qua ngay bên cạnh, có lẽ ông cũng không nhìn thấy. Trong mắt ông giờ đây chỉ còn nhìn thấy cái bóng thoắt ẩn thoắt hiện ở phía trước.

Băng qua nhà trước, vòng quanh phòng

ôc, ra khỏi sảnh đường, chạy dọc hành lang, chạy ngang giếng trời, rồi lại băng qua nhà, ra khỏi sảnh... Cuối cùng ông Lục cũng đã đứng khựng lại, vì bóng người phía trước đã biến mất. Trước mặt ông là một dòng kênh thẳng tắp chắn đường. Ông Lục chậm chạp xoay người, thở từng hơi hân hân, ngẩng đầu nhìn khắp xung quanh. Lúc này, ông mới phát hiện ra mình đã ở bên ngoài cổng chính của tòa trạch viện.

Hơi thở hào hển của ông Lục đột nhiên ngưng bật, tựa như cỗ họng vừa bị thứ gì đó bop nghẹt.

Cổng chính vẫn mở toang, nhưng ông Lục không dám chạy ngay trở vào. Ông đã xông ra rất đường đột, nhưng muốn trở vào chắc chắn sẽ không dễ dàng như

vậy. Ông kéo chiếc sọt mây trên vai ra trước ngực che chắn, sau đó xoay người một vòng, quan sát kỹ lưỡng cách bài trí của công chính và bố cục phong thủy trước công.

Ông đã kinh ngạc, đã nghi hoặc, và bắt đầu bán loạn.

Cổng chính của trạch viện cũng giống hết cổng sau, đều có một dòng nước chảy thẳng vào giữa cổng, chỉ khác ở chỗ trên dòng sông ở đây có bắc ngang một nhịp cầu cong.

Mặc dù ông Lục không rõ dòng nước phía trước và phía sau có nối liền với nhau thành một đường thẳng hay không, nhưng ông biết chắc, bố cục của trạch viện này không phải là cục Định uế cũng

là cục Phục thủy.

Cục Định ứế là gì? Định ứế tức là trừ ứế, có nghĩa là khu nhà được xây dựng trước, nhưng trong nhà có thứ âm ứế cục hung, không ai trừ được; hoặc là bị trấn ứế loại ác phá cực kỳ bí mật, không thể tìm ra. Lúc này, cần đào hai đường nước ở phía trước và phía sau trạch viện, sau trước đối xung, như vậy sẽ trấn an được những thứ hung ác trong nhà. Sau nhiều năm, nhờ được dòng nước tẩy rửa, những thứ này sẽ dần dần mất đi hung tính, cuối cùng tự nhiên mà tiêu biến. Nhưng cục tướng này rất hiếm gặp. Thông thường, nếu là những nhà có đủ khả năng đào hai con kênh dẫn nước, chẳng thà bỏ hoang nhà cũ, tìm khu đất cát lợi dựng nhà mới còn yên thân hơn. Hơn nữa, cục tướng

này rất khó không chế, sau khi hung tướng đã trừ hết, cần phải lập tức đổi đường dẫn nước, nếu không nó sẽ mau chóng phá vỡ khí dương nguyên vừa tụ, phá hủy gia tộc tổn hại người nhà.

Còn cục Phục thủy, “Phục thủy” nghĩa là ẩn tàng trong nước, tích thế dưỡng tinh, chờ đợi thời cơ tung bay phấn phát. Thông thường chỉ khi thầy phong thủy tính toán được trong nhà có người mang mệnh tướng rùa thiêng xuất thế, cá chép vượt long môn mới có thể bố trí nhà ở theo cục Phục thủy. Nhưng cục Phục thủy dành cho mệnh rùa thiêng, cá chép, ngoài việc dẫn nước trực xung với cổng, còn phải kết hợp với đường nước bao bọc xung quanh, tạo thành thế nước xoay vòng. Nhưng khu trạch viện này, ngoài

kênh nước chạy thẳng đến trước sau, xung quanh không còn bất kỳ đường nước nào khác.

Như vậy, chỉ còn một khả năng duy nhất, đây là cách cục Phục thủy chữ nhất thuận, hay là cách cục Tiềm long. Liễu Toại người đời Thanh trong cuốn “Đại thế cục phong thủy”(*) có viết: “Rồng sa xuống đầm sẽ thành con giao long, cũng gọi là rồng bị khốn”. Tiềm long hợp với đường nước thẳng hình chữ nhất, như vậy mới có thể tung bay. Đường nước để ẩn phục trước hết phải là dòng nước chảy, thứ hai là không được có vật trấn thủy.

() Trước tác của Liễu Toại đời Thanh, nội dung sách không bàn về phong thủy dương trạch hay phong thủy âm trạch, mà chỉ chú trọng đến*

phong thủy địa phương. Tức là xuất phát từ cục thế phong thủy của một khu vực để đánh giá về dân tình, sản vật, và có xuất hiện nhân tài kiệt xuất hay không. Nhưng sau này bị một số nhân sĩ nổi tiếng trong giới phong thủy chỉ ra những chỗ sai lầm trong sách, nên người đời bắt đầu nghi ngờ, cho rằng cuốn sách là bịa đặt không còn tin theo lý luận trong sách nữa. Liễu Toại uất ức mà chết, cuốn sách cũng không được lưu truyền.

Nói cách khác, chỉ có những người có dã tâm muốn chiếm đoạt cả thiên hạ mới bày ra đại cục này. Hơn nữa, bản thân kẻ muốn chiếm đoạt thiên hạ cũng phải có được long mạch. Nếu không có long khí của gia tộc để vương trấn áp, thủy âm

trước sau đối xứng, dương nguyên của ngôi nhà sẽ bị phá hủy, biến thành một ngôi nhà chết hoặc nhà ma.

Mặc dù Lỗ Thịnh Nghĩa từng nói với ông rằng, chủ nhân của khu nhà này thuộc tướng cách rồng, nhưng ông vẫn luôn cho Lỗ Thịnh Nghĩa cố tình ra vẻ huyền bí. Nhưng hôm nay, tận mắt chứng kiến bố cục phong thủy của khu trạch viện, lại nhìn thấy chiếc trống đá vân rồng cao tầm hơn nửa thân người trấn ở hai bên cổng và hệ thống đầu củng hình lưng rồng chống đỡ trên nóc cổng, quả thật không tin không được. Ông cảm thấy vô cùng thất vọng, trong lòng có gì như sụp đổ, như nhục nhã, nhất thời không biết nên ở hay lập tức bỏ đi.

Không! Không thể cứ quanh quẩn trước

cánh công này, cũng không thể cứ thế mà đi cho dứt!

Ông kéo vạt trước của chiếc áo dài bông ra, tay phải đưa quả chuông Nhiếp hồn tử phong rạch mạnh, cả vạt áo lập tức đứt rời, tấm áo dài đã biến thành áo ngắn. Ông biết, nếu ông quay trở vào, chắc chắn sẽ phải đối mặt với một trường ác đấu. Cả đời này ông chưa từng đấu đá với ai, cho dù đã học được chút ít bản lĩnh, nhưng ông bản tính nhút nhát hiền lành, gặp kẻ mạnh không dám đánh, gặp kẻ yếu không nở ra tay. Nhưng có vẻ như hôm nay đã đến nước không đánh không được, lần này ông phải cứu người, phải chuộc lại sai lầm lớn nhất cuộc đời mình.

- Ô, cắt áo đoạn nghĩa ư? – Từ bên

trong công chính vọng ra một giọng phụ nữ ngọt ngào đến rùng mình, tựa như miếng nhân ngọt lịm của chiếc bánh mỡ lợn ứ đầy trong cổ họng.

Trái tim ông Lục chột thối lại, trí não như tê liệt, đôi mắt nhòe đi. Hai mươi năm rồi, đã hai mươi năm ông ngày đêm mơ tưởng. Mà giọng nói này sao vẫn ngọt êm dịu hết như xưa.

Vệt nước mắt đã lấp loáng trong đôi mắt già nua của ông Lục. Từ trong cửa gian phòng kiệu(*), xuất hiện một bóng người trong tấm trường bào rộng thùng thình. Trong sân vô cớ khởi lên một làn khói sương mù mịt, khiến bóng người càng thêm mơ hồ như thực như hư.

() Tức căn phòng để kiệu của các*

nhà quan lại, phủ hào thời xưa, cũng là nơi gia chủ hoặc tân khách lên kiệu, xuống kiệu mỗi khi ra vào.

- Bà lừa tôi ư?

Ông Lục cảm thấy có thứ gì đang nghẹn lại trong cổ họng, nên chỉ gắng gượng thoát ra được mấy từ.

- Xin lỗi! Ông đi đi! – Giọng người đàn bà rất thản nhiên, âm điệu vẫn hết sức ngọt ngào, ngọt ngào đến mức có chút khiêng cưỡng.

- Được! – Ông Lục bỗng đổi giọng như đang cầu xin – Hãy để tôi đưa họ đi, nếu không, tội nghiệt của tôi sẽ quá nặng nề!

- Vậy thì ông cũng đi không thoát! – Giọng người đàn bà bắt đầu có chút lạnh lẽo.

- Vậy bà là ai? Công chúa? Hay vương phi?

- Nếu bây giờ ông lập tức rời đi, cả đời này ông cứ gọi ta là Tiểu Phong. Ông cũng có thể quay vào, nhưng từ giờ trở đi, ông phải quỳ xuống gọi ta là thái hậu!

- Thái hậu? Thật là vinh hạnh! Đường đường một thái hậu như bà lại hạ mình đi lừa gạt một lãng tử giang hồ như tôi suốt hơn hai chục năm nay? – Ông Lục chuyên sang nói giọng Bắc Kinh không thực chuẩn, giọng nói lớn hơn, chân cũng bắt giắc dấn lên phía trước hai bước – Một kẻ quê mùa dốt nát như tôi vốn dĩ không biết quỳ gối, cũng không hiểu thế nào là quỳ gối, nhưng hôm nay tôi sẽ cố gắng hết sức để quỳ xuống trước bà. Hãy để tôi đưa bọn họ rời khỏi nơi đây. Họ chỉ

là những người thợ chất phác hiền lành, không có gì nguy hiểm!

Người phụ nữ chột bật cười khanh khách, tiếng cười rất quái dị, giống như đang cắn thứ gì đó trong miệng.

- Tại sao ông lại trở nên cố chấp hồ đồ như vậy? Nếu như họ không gây nguy hiểm cho gia tộc chúng ta, tại sao ta phải lao tâm khổ tứ cho ông vào phục ở trong nhà họ suốt hơn hai mươi năm qua?

- Vậy bà hãy niệm tình tôi đã làm cho bà biết bao nhiêu việc, hãy tha cho họ lần này đi! – Ông Lục vẫn tiếp tục cầu xin.

- Những việc ông đã làm chỉ để báo đáp ơn huệ cho ta, ta chẳng nợ ông gì hết!

- Thế nhưng hôm nay chính là tôi đã đưa họ đến, không thể tính là để báo đáp cho bà. Bà đừng để cho tôi phải chuốc lấy tội nghiệt này! – Ông Lục bắt đầu run sợ.

- Vì thế ta mới để cho ông toàn mạng mà rời khỏi nơi đây!

Ông Lục bắt đầu im bật, nhất thời không nói lại được lời nào. Ông lại tiếp tục dùng tiếng Ngô nài nỉ:

- Tôi xin bà! Tôi quỳ xuống đây! Tôi xin bà! Tôi quỳ xuống đây...

Ông Lục vừa nói, vừa bước lên phía trước, cúi lưng gập gối như chuẩn bị quỳ xuống. Đúng lúc ông hạ gối xuống nhưng chưa quỳ hẳn, bỗng vụt một cái nhảy bật lên chạy lao về phía trước. Nhưng vừa

chạy qua cổng chính, bốn vệt sáng mờ màu đen giống như những mũi tên vừa bật khỏi dây cung cứng mạnh đã lao vùn vụt về phía ông, ông lập tức vung quả chuông lên đỡ.

Bốn mũi tên đen lao về phía ông Lục nhanh như chớp xẹt, đó là bốn con chim cù thư, mà ông Lục vẫn đinh ninh chúng là chim mỏ sáo. Khi mép chuông đồng còn cách chúng khoảng hơn một thước, chúng đột nhiên bay tản ra tứ phía. Ông Lục vẫn không chịu dừng bước, tiếp tục xông vào bên trong, chạy thẳng đến chỗ người đàn bà ác độc vừa xuất hiện/

Ông không biết năm đó mình đã bị thứ gì mê hoặc đến thần hồn điên đảo. Một người hơn bốn chục tuổi, coi như cũng đã tu đạo được nửa đời, vậy mà chỉ

trong một đêm đã trao toàn bộ trái tim và tính mạng cho người đàn bà đó, lại nghe theo lời bà ta ở lại nhà họ Lỗ hơn hai mươi năm. Trong suốt thời gian đó, ông đã đều đặn mang tất cả những gì mình đã nhìn thấy, nghe thấy, học được thông qua một người khác chuyển cho bà ta. Và hôm nay, ông còn đích thân đưa người nhà họ Lỗ vào trạch viện này. Chỉ vì người đàn bà đó đã cho người chuyển lời tới ông rằng, muốn tận mắt thấy thân thủ thực sự của người nhà họ Lỗ.

Giờ đây, ông Lục căm hận bản thân mình ghê gớm. Bản thân tự nhận mình là một người biết phân biệt âm dương dẫn dắt quỷ thần, tại sao không nhận ra được bộ mặt thật của con người kia? Tại sao ông không bao giờ tin vào lời nói của Lỗ

Thịnh Nghĩa, trong khi người đàn bà kia suốt hơn hai chục năm qua chưa từng nói một câu thật dạ mà ông lại mù quáng tin theo không chút nghi ngờ, trong thâm tâm còn coi bà ta là một người tri kỷ, mà nâng niu gìn giữ trong lòng không tiết lộ với ai. Ông Lục nghiền chặt hai hàm răng, trong lòng dần sắt lại.

Ông Lục chỉ bước được thêm một bước, đã phải dừng lại ngay. Một con chim mỏ sấp đã mổ trúng cánh tay đang vung lên của ông, tay áo bị xuyên thủng, tung ra một cụm bông lớn. Lại thêm hai con nữa, một con đập xuống vai ông, một con giơ vuốt quặp lấy bả vai. Ông lập tức vùng vẫy muốn hét chúng ra, không để cho lũ quái điều có cơ hội mổ xuống đỉnh đầu mình. Còn một con nữa bay xẹt

tới quét bộ móng vuốt qua mặt ông, khiến ông lập tức thể nghiệm được độ sắc bén của móng vuốt quái điều.

Bộ vuốt rạch lên mặt ông một vết thương đau đớn thấu xương tủy, kèm theo một luồng hàn khí tê buốt, tựa như những mũi dùi băng sắc lạnh dài và mảnh xuyên suốt qua tâm não. Vì vốn dĩ loài chim này thích ăn những thứ có độc và óc người chết, lâu dần toàn bộ phủ tạng đều thấm đẫm chất kịch độc, xương cốt móng vuốt cứng rắn như thép, lạnh buốt như băng.

Ông Lục còn chưa kịp rùng mình, con quái điều vừa mổ thủng tay áo đã lượn vòng trở lại, tiếp tục lao xuống. Ông Lục vội lùi lại né tránh. Cù thư một đòn không trúng, lập tức dang cánh bay ngang

đuôi tới. Ba con chim còn lại cũng nô
nhau lao xuống, ông Lục chỉ còn biết lùi
lại, chợt thấy chân đã chạm đến ngưỡng
cửa, sắp bật ra ngoài đến nơi. Lúc này,
hai cái trống đá ở hai bên cửa cũng bắt
đầu chuyển động, không biết là thứ nút
lấy sát nhân gì đang chờ đợi sẵn.

Một thầy phong thủy thư sinh yếu ớt
nhất thời không thể đối phó nổi lũ quái
điều hung hãn, lại thêm vết thương đau
đớn trên mặt càng khiến ông luống cuống
chân tay. Ông vừa lùi lại, bàn chân vấp
ngay vào ngưỡng cửa, lập tức ngã ngửa
ra phía ngoài. Mặc dù cổng chính đang
mở rộng, nhưng dường như còn có một
cánh cổng vô hình khác đang đóng chặt,
khiến lũ chim không dám vượt qua. Tất
cả đều sải cánh đảo người, quay đầu bay

lộn vào bên trong.

Ông Lục ngã thẳng cẳng trên đất, bỗng thấy hai luồng gió rít nặng nề đan chéo vào nhau trên đầu. Ông định thần nhìn kỹ, thì ra là hai chiếc trống đá cao khoảng nửa thân người đang treo lơ lửng trên xà ngang mái cổng. Thứ dùng để treo trống không phải dây thừng hay dây xích sắt, mà là hai thân cây. Không biết trong thân cây to bằng cái bát lớn kia ẩn chứa thứ gì quái dị, mà có thể khiến hai chiếc trống đá cứ lắc lư qua lại hết như quả lắc đồng hồ.

Ông Lục vừa bò ra ngoài, hai cái trống lập tức dừng lại, bám chặt vào hai bên tường ở hai bên khung cửa, treo xéo ở đấy lặng lẽ chờ đợi mục tiêu tiếp theo.

Từ trong trạch viện bỗng vọng ra hai tiếng cười lạnh lẽo. Ông Lục cũng cười khẩy một tiếng. Vừa mới xông bừa vào cổng, đã lập tức áo thùng mặt rách, lê lét mà lăn trở ra. May mà còn tốt số, nếu không đã bị hai mặt trống đá giã cho dẹp lép. Ông Lục nhớ lại, hình như có lần Lỗ Thịnh Nghĩa từng nhắc đến, cơ quan này gọi là Chùy trống tự đập, dùng để chặn kín đường lui. Một khi nút này đã bung, chắc chắn sẽ là cục diện cuối cùng giết tận.

Vì hồng nhan tri kỷ kia ngay đến ông cũng không chút nương tay, làm sao có thể buông tha cho những người còn lại?

Ông Lục đưa ngón tay sờ lên vết thương trên mặt, hai mép vết rạch đã loe cả sang hai bên. Ông đưa ngón tay dính

đẩy máu vào trong miệng, không biết có phải vị tanh của máu đã kích thích ông hay không, mà ánh mắt ông chợt kiên định khác thường. Ông lại đưa ngón tay thấm nước bọt vê lên chòm râu sơn dương, khiến những ngọn râu bết nhọn và vênh về phía trước.

Ông chuyển quả chuông Nhiếp hồn tử phong sang tay trái, tay phải mở nắp đậy của hòm mây. Sau đó tay trái giơ cao, cổ tay xoay chuyển, kéo theo quả chuông xoay tít. Tay phải thọc vào bên trong hòm mây, không rút ra nữa, giống như một thứ vũ khí đang giấu kín. Nhịp thở của ông bắt đầu gấp gáp, trong gió lạnh, hơi thở phả ra kết thành từng làn khói trắng mịn mờ. Nhưng bước chân của ông vô cùng vững chãi, không nhanh không

chậm, lại tiếp tục tiến vào trong cổng.

- Ô!

Từ trong cổng bật ra một tiếng kêu kinh ngạc. Là vì người đó đã thấy ông Lục tiếp tục tiến vào, cũng vì phát hiện đôi mắt ông sát khí đằng đằng, hung quang lấp loáng.

- Một tiếng chuông trời vang, tổ sư bà Đạo tràng. Úm! Hai tiếng chuông trời vang, mời được thiên binh tướng. Úm! Ba tiếng trời vang, yêu ma quỷ quái tan. Úm! Trời mở nhật nguyệt cùng hiện, đất sập Diêm Vương thẳng đường. Úm! Tâm tội việc tội người tội, than dơ miệng dơ óc dơ. Úm! Tự đến báo, tự chọn đường. Úm! Hồn đến theo chuông chuyên, hồn đến theo chuông chuyên.

Úm! – Ông đang tụng niệm lời mở đầu của thần chú chuông thu hồn trong Thiên sư pháp, hơi thở càng lúc càng hào hển, giọng nói cũng mỗi lúc một vang vọng. Mỗi khi niệm chữ “úm”, lại thở ra một hơi thật dài, làn khói trắng phả ra trước mặt càng lúc càng dày đặc. Quả chuông Nhiếp hồn tử phong trong tay ông đã xoay tít mù, bắt đầu vẳng lên những tiếng u u.

Để sử được các chiêu thức chuông thu hồn yêu cầu phải có nội khí dồi dào, ông Lục chưa từng học võ công, cũng chưa từng luyện qua nội khí, nhưng ông đã học được phương pháp Đại hoán khí lấy khước bù giỏi, bằng cách lấy hơi thật mạnh và nhanh để bù đắp cho sự thiếu hụt của nội khí. Vì vậy, hơi thở của ông

tuy hào hển, nhưng không phải vì mệt hay phát bệnh hen, mà là đang lấy hơi. Ông thở càng lớn tiếng, cho thấy chiêu thức càng tăng uy lực. Nếu không thở mạnh, chiêu thức sẽ thành vô dụng.

Chùy trống tự đập vốn dùng để khóa kín đường lui, nên khi ông tiến vào trong, nó không hề phản ứng. Bởi vậy, ông nhanh chóng lao vào không chút chần chừ.

Vừa bước qua ngưỡng cửa được hai bước, bốn con chim cù thư lại bay vụt tới. Lần này ông Lục không tránh né, chỉ đứng yên nhìn chăm chăm vào bốn con quái diệu, tay phải khe khẽ cử động. Bốn con chim lao đến như chớp xẹt, nhưng tản ra cũng rất nhanh. Ông Lục còn chưa kịp rút tay phải từ trong hòm ra, chúng

đã tán loạn ra bốn phía, tránh đi thật xa, vẻ khiếp đảm run sợ, chấp chới lên xuống.

- Hừm! – Bóng người mờ ảo trong màn sương khói bỗng hừ mũi một tiếng nghe lạnh lẽo đến sớn gai óc.

Một tiếng huýt sáo lạnh lạnh vang lên, đó là người huấn luyện chim đang thúc giục. Nhưng vô dụng, bọn quái điều vẫn loạn choạng một chỗ, không để ý đến tiếng huýt sáo. Tiếng huýt sáo lập tức kéo dài liên tục, không biết kẻ huấn luyện chim lấy đâu ra luồng hơi dài đến vậy, huýt không ngừng nghỉ một hồi lâu.

Cuối cùng bốn con chim cũng tụ tập lại, hợp thành một đàn tiếp tục tấn công ông Lục.

Nhưng lần này tốc độ của chúng rõ ràng đã chậm lại rất nhiều. Càng đến gần ông Lục, chúng lại càng chậm chạp, không những bay chậm, mà nhịp cánh vẫy cũng có vẻ rệu rã và đờ đẫn. Âm thanh phát ra từ quả chuông Tử phong chỉ những loài động vật có thính giác nhạy bén đặc biệt hoặc người có giác quan thứ sáu mới có thể nghe thấy. Mà cù thư là loại chim có thính giác vô cùng nhạy bén, chúng bị kích thích bởi sóng âm thanh phát ra từ chuông Tử phong nên mới sợ hãi mà bay tán loạn. Sau đó, tiếng huýt sáo dài của người huấn luyện đã làm nhiều tiếng chuông, giúp cù thư khôi phục trạng thái chiến đấu.

Khi bay đến gần ông Lục, lũ cù thư lại trở nên loạn choạng hốt hoảng. Đến

cách ông Lục chùng hai mươi bước chân, chúng chỉ còn đập cánh tại chỗ, mặc dù cơ thể vẫn lơ lửng trên không, nhưng không thể tiến thêm dù chỉ là một ly. Tiếng huýt sáo cũng đã yếu đi rõ rệt. Cho dù kẻ kia có thể huýt sáo liên tục trong một thời gian dài như vậy cũng sẽ khiến thể lực giảm sút nhanh chóng, tuy có nội khí cũng không còn đủ nội lực nữa. Ông Lục cũng đã rút tay phải ra khỏi hòm mây. Lúc này, bốn con quái điều đang dúm dúm với nhau thành một đám ngay trước mặt, làm sao ông có thể vượt mất cơ hội này. Ông vung mạnh cánh tay, một đám bột lấp lánh tung ra mù mịt, bao trọn lấy bốn con quái điều.

Ông Lục lang bạt trong giang hồ đã nhiều năm, nhưng ông không hề biết cách

hại người, cũng không dám làm hại người. Trong khi những thuật sư phương sĩ được bọn quan lại phú hào, tài phiệt bang chủ hết lòng cung phụng nuôi nấng đều thành thạo những ngón nghề bâng môn tà đạo lập cục hại người, hoặc bào chế những loại thuốc độc, thuốc mê đặc biệt, thậm chí còn bào chế xuân dược nhằm lấy âm hút dương kéo dài tuổi thọ giữ vẻ thanh xuân. Những mảnh khoe đó ông Lục đều không biết. Thế nên mới nói, thế gian là ở hiền mà chẳng gặp lành.

Năm bột mà ông Lục vừa tung ra không phải thuốc độc, cũng chẳng phải thuốc mê, mà chỉ là bột lửa, thành phần chủ yếu là phốt pho, gặp gió liền bốc cháy. Phái Long Hồ sơn gọi là “huy dạ tán” (bột

cháy sáng trong đêm), còn giang hồ gọi là “phần tam hồn” (đốt ba hồn). Bọt lửa nhanh chóng bám đầy lên mình bốn con quái điều, trong nháy mắt chúng đã biến thành những con chim lửa, vừa đập cánh giãy giụa vừa rít lên thảm thiết, bay vòng trở lại, lao thẳng về phía bóng người đứng trước phòng kiệu. Tiếng huýt sáo lại vang lên từng chập, do cuồng quýt và hoảng loạn, nên liên tục vỡ tiếng và lạc giọng. Bốn con quái điều tựa như đâm trúng một bức tường vô hình, đồng loạt rơi phịch xuống dưới chân người kia.

Trong không trung sặc sụa thứ mùi khét lẹt của lông vũ bị đốt cháy. Lũ quái điều quần quai giãy giụa trên mặt đất, thân hình cháy đen trơ trụi, chỉ còn lại vài cọng lông đang bốc khói nghi ngút.

- Giỏi lắm, năm xưa tôi đã không nhìn lầm ông! – Giọng nói của người đàn bà lúc này nghe mới giống một người bình thường.

Ông Lục vẫn thở từng hơi hỏn hển, tiếp tục thọc tay vào trong hòm, rồi bước từng bước chậm rãi mà chắc chắn về phía trước. Ông cảm thấy bản lĩnh của ông đang dần dần được chứng tỏ, chiêu thức chuông Nhiếp hỏn đã đánh ra, cũng tựa như mũi tên đã ở trên dây cung, không thể thu lại. Mặc dù ông vẫn chưa tung ra chiêu tiếp theo, mới chỉ lặ đi lặ lại một chiêu “Hỏn theo chuông chuyên”, thế nhưng sức mạnh và khí thế vận chuyển không ngừng trong chiêu thức này đã khiến cho bản thân ông cũng cảm thấy bất ngờ. Ông không nghĩ rằng mình

lại có thể trở nên quyết liệt và kiên gan đến vậy.

Ông Lục đã đi qua vòm cổng. Giờ đây, ông đứng trên lối đi của sân trước, đã nhìn thấy rõ hơn người đàn bà đang đứng trước cửa phòng kiệu, mình mặc chiếc áo dài thêu hoa rực rỡ. Đó là một người đàn bà khá lớn tuổi với một khuôn mặt đẹp ma mị, tuổi chừng ngoài bốn chục. Nửa mặt phía trên khuất dưới chiếc mặt nạ ly miêu màu vàng kim, nhưng cũng không che nổi vẻ quyến rũ tỏa ra từ đôi mắt. Chắc hẳn khi còn trẻ, người đàn bà này đã làm say đắm không biết bao người.

Cuối cùng, ông Lục cũng đã nhìn rõ khuôn mặt của người đàn bà kia. Ông gần như ngừng thở, quả chuông Tử phong đang xoay tít trong tay cũng chậm hẳn lại,

đôi môi ông giật lên khe khẽ, một hồi lâu mới run rẩy bật ra được mấy lời:

- Bà già rồi!

- Ông chết rồi! – Lời nói của người đàn bà chẳng khác gì một tảng băng lớn giáng thẳng xuống đầu ông Lục – Buông cổ sáo, gãi đầu bạc!

Tục ngữ có câu, những người ngoan cố rất khó rung động, nhưng một khi đã rung động, thì tình sâu tựa biển. Ông Lục vừa nhìn thấy người đàn bà luống tuổi, phút chốc đã quên phất tình cảnh hiện tại của mình, ngay cả những lời nói của bà ta cũng chẳng lọt tai lấy một chữ. Mặc dù cả hai gia tộc đều chuyên nghiên cứu bố cục cơ quan cạm bẫy, nhưng tên gọi và cách dùng của họ rất khác nhau. Không

chỉ giữa hai gia tộc này có sự khác biệt, mà mỗi môn phái trong giang hồ cũng đều có một hệ thống tên gọi riêng của mình. Nguyên nhân là không muốn để đối phương hiểu được. Bởi vậy, “cố sáo” cũng chính là khám diện chết. Người đàn bà trông thấy khám sống khi tiến lại gần ông Lục lập tức rối loạn, không thể khống chế được nữa, nên quyết định dùng khám diện chết để tiêu diệt lão già ngoan cố này.

“Gãi đầu bạc”, nhìn tên đoán nghĩa, tức là bất kể thanh niên hay ông già bà lão, chỉ cần chải trúng là lập tức đầu bạc, cũng có nghĩa là lập tức hết đời.

Nói cụ thể hơn, khám diện này có một nút lầy là Ngũ chỉ chùy hợp tráo(*) được bài trí phối hợp với phương vị của nhị

thập bát tú. Từ phòng bên cổng đến phòng kiệu, tổng cộng có sáu gian nhà. Theo đường máng bằng ngói xanh của sáu nóc nhà đó, nút lẩy sẽ được phóng xuống lần lượt theo trình tự ngược của hai mươi tám vì tinh tú. Ngũ chỉ chùy hợp tráo cũng chính là tiên thân của ám khí huyết trích tử(**) thường được cận vệ cung đình triều Thanh sử dụng nhưng nó nhỏ hơn huyết trích tử một chút. Như vậy khi tấn công, tốc độ sẽ chóng vánh hơn, cũng dễ nguy trang, ẩn giấu hơn. Bởi vậy, có người nói rằng, huyết trích tử dùng để tấn công người không biết võ công, còn Ngũ chỉ chùy hợp tráo chuyên dùng để đối phó với người luyện võ.

() Tức là cái lòng chụp có năm mũi dùi hình ngón tay khép lại. (Nd)*

(**) *Tương truyền huyết trích tử (giọt máu) là một binh khí chuyên dụng của đội đặc vụ ám sát dưới thời Ung Chính triều Thanh. Chúng có hình cái nón hoặc quả chuông, phần chóp nối liền với xích sắt, xung quanh miệng là một hàng lưỡi cưa sắc nhọn như răng cá mập, có thể cụp xòe mở đóng bằng cách kéo giật sợi xích. Người sử dụng nắm đầu xích, quăng huyết trích tử về phía đối thủ, huyết trích tử sẽ xoay tròn khiến các răng cưa xoay tít. Nếu chụp trúng đầu đối thủ, người sử dụng sẽ kéo dây xích để các răng cưa thít chặt vào trong, lập tức lấy được thủ cấp của đối thủ.*

Liệu một người võ nghệ nửa mùa lại tuổi già tóc trắng như ông Lục, dưới sức

tân công đồng loạt của hai mươi tám chiếc Gã đầu bạc, liệu còn giữ nổi cái đầu bạc phơ của mình hay không?

Chương 3: NGŨ CHỈ CHÙY HỢP TRẢO – ÁM KHÍ ĐOẠT MẠNG TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG

Ngũ chỉ chùy hợp thảo thực ra là một cục bông tròn trịa, nhưng nó tuyệt đối đơn giản chỉ là một cục bông. Khi cục bông vừa dính phải người, từ bên trong sẽ vươn ra năm móc câu sắc nhọn giống như những ngón tay quặp lại đâm sâu vào cơ thể, bám chặt lấy thân người. Sau đó, sợi dây điều khiển sẽ kéo căng, hoặc do người trúng bẫy giãy

giữa, khiến các ngón tay thép càng siết càng chặt, đầu móng sắc nhọn cũng càng đâm càng sâu, cho đến khi da thịt nát nhừ, xương cốt đứt đoạn mới thôi. Không những thế, những khớp nối trên các ngón tay còn liên tục co duỗi mà xuyên sâu thêm vào cơ thể, để đâm móc, cào rạch, đục khoét, nên mới gọi là “chùy hợp”.

Chương 3.1 KÉO ĐẠO BẮN

Bị trói chặt trong Lưới trời bắt sẻ, nhưng Quan Ngũ Lang vẫn đứng nguyên tại chỗ, không nhúng thế, anh ta còn gắng sức để khom lưng xuống. Lẽ nào anh định dùng chính tấm lưng vạm vỡ để chống đỡ chín mũi phi mâu mỏ phượng nhọn hoắt chi chít trên trần nhà? Lẽ nào tấm lưng của anh còn rắn hơn cả mai rùa thép tấm?

Lớp lớp mũi nhọn của phi mâu mỏ phượng rùng rúng rọi ánh hàn quang, những thẻ tre trên đuôi mâu bị kéo căng, đồng loạt kêu lên ken két. Quan Ngũ Lang biết rõ, chúng có thể lấy mạng mình chỉ trong nháy mắt, nên anh cần phải hết sức nhanh chóng vùng vẫy để thoát ra.

Thê nhưng cơ thê cường tráng của anh chắc chắn không thê chui lọt qua mắt lưới, anh chỉ có thê gắng sức đưa đao cán đao dài mài từ sắt sống ra ngoài.

Đao pháp của Quan Ngũ Lang là Khuyên nhi đao, hay còn gọi là toàn đao pháp (đao pháp xoay tròn). Mặc dù đao pháp này không có nhiều chiêu thức biến hóa, nhưng cũng không đơn giản chỉ là nắm chặt cán đao rồi xoay bừa chém loạn, mà đao pháp còn đưoc chia thành hai loại là vòng đơn và vòng kép. Vòng đơn là chỉ xoay mũi đao hoặc chuôi đao, vòng kép tức là xoay chuyên cả mũi đao và cán đao. Sự biến hóa giữa hai kiểu xoay vòng này không chỉ dựa vào lực xoay của thân người là có thê thực hiện đưoc, mà đưoc khống chế nhờ vào thiết

kê xảo diệu và cơ quan ẩn trong bản thân cây đao.

Tại sao cán đao của Quan Ngũ Lang lại được mài từ sắt sống, chứ không phải làm từ gỗ tần bì như cán đao thông thường? Nguyên nhân là bên trong chuôi đao có ẩn tàng cơ quan. Thanh phác đao hai lưỡi này còn được gọi là đao Như ý tam phân nhãn (lưỡi chia ba tùy ý), chuôi đao có thể gập thành ba khúc, được nối liền bằng xích sắt, sau khi các khúc chuôi đao đã được tách rời, hình dạng giống như côn ba khúc. Trong truyền thuyết, thanh đao ba mũi hai lưỡi của Nhị Lang Thần có thể tự uốn cong để đả thương địch thủ, nhờ vào gợi ý đó mà người ta đã sáng chế ra cây đao này. Vì vậy, đao Như ý tam phân nhãn có một

độc chiêu, đó là trong lúc xoay mình tấn công, có thể đột ngột tách rời mũi đao hoặc chuôi đao, từ đó thay đổi hướng chém, khiến đối phương không kịp trở tay.

Quan Ngũ Lang là người chất phác. Nếu đao pháp biến hóa quá nhiều, anh sẽ học không nổi, vì vậy Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đã phải bỏ ra rất nhiều công sức vào thiết kế cây đao, lại nhờ người thợ rèn nổi tiếng từ Quan Ngoại(*) là Nhậm Hỏa Cuồng dày công tôi luyện, nhằm mục đích lấy đao bù khéo, để bù đắp cho những điểm yếu về chiêu thức võ công của Ngũ Lang. Ai có thể ngờ một người thô vụng thật thà như Quan Ngũ Lang trong lúc giao chiến lại có thể ngầm sử dụng hiểm chiêu. Bởi vậy, chiêu thức khiến

đôi phương không ngờ tới mới chính là chiêu thức hiệu quả nhất.

() Tức là ngoài biên ải, thường dùng để chỉ khu vực phía đông Sơn Hải Quan hoặc phía tây Gia Dự Quan của Trung Quốc.*

Quan Ngũ Lang thấy phần lưỡi đao quá rộng, không thể lách qua mắt lưới. Vì vậy anh mới khom lưng, gắng thò chuôi đao ra ngoài. Sau đó, bấm mở cơ quan, chuôi đao liền tách ra một đoạn côn sắt dài chừng hơn một thước được nối liền bởi sợi xích sắt. Quan Ngũ Lang bèn xoay chuyển thân mình, xoay tít khúc côn sắt. Côn hình vừa kịp thi triển, cả giàn phi mâu mở phượng đã ào ào lao xuống như mưa rào.

Phi mâu tới tập va vào màn côn sắt, văng ra tứ phía, đan xéo vào những dây phi mâu đang lao thẳng xuống ở xung quanh, nháo nhào thành một đám. Chỉ thấy phi mâu, gỗ vụn, gạch vỡ bay mù mịt. Thế nhưng vòng tròn từ khúc côn vẫn không đủ lớn, đã có hai ngọn phi mâu lọt qua đâm trúng vào sau hông của Ngũ lang.

Chín mươi chín ngọn phi mâu mở phượng đã phóng hết, nằm la liệt kín cả sảnh đường. Thông thường những loại nút sắt thương bố trí dày đặc như thế này đều là nút tịnh(*), không dùng nút đục(**). Bởi vì khi trúng phải nút này, nếu là cao nhân sẽ lập tức giải được nút, cạm bẫy không thể giữ chân họ; còn nếu như đã bị nút này trói chặt, chắc chắn

khó mà có được cơ hội sông sót. Về mức độ hiểm độc của đối phương, những người nửa giang hồ nửa thợ mộc trong nhà họ Lỗ không bao giờ có thể hình dung được.

() Tức chỉ dùng một loại ám khí, một lần phóng hết toàn bộ.*

*(**) Tức là có nhiều chủng loại ám khí xếp thành nhiều lớp, phóng ra theo từng đợt.*

Quan Ngũ Lang không thấy đau đớn, mà chỉ cảm thấy vết thương tê dại và ngứa rần. Anh liếc mắt nhìn mấy ngọn phi mâu rơi bên cạnh chân, thấy trên mũi mâu sáng loáng có lẫn chút ánh chàm, chắc hẳn chúng đã được tẩm độc. Bây giờ anh chỉ có hai sự lựa chọn: một là

bình tâm tĩnh khí để hạn chế chất độc phát tán, đợi người đến ứng cứu; hai là nhanh chóng tìm cách thoát khỏi tấm lưới. Dây mây bồm ngựa đang trói chặt lấy mình, đi tìm người giải độc.

Trong lúc Ngũ Lang còn đang do dự, bỗng từ trên lầu vọng xuống một âm thanh, khiến anh lập tức đưa ra quyết định. Đó là tiếng kêu lanh lảnh của Lỗ Thiên Liễu. Với Ngũ Lang, tiếng kêu đó khác nào một mệnh lệnh quyết tử.

Anh không hề thu cán đao lại, vì như vậy sẽ khiến thanh phác đao trở nên ngắn hơn, càng dễ xoay sở trong tấm lưới. Anh nhích về phía trước chùng hai bàn chân, giẫm thật chặt lên mảng lưới ở trước mặt, sau đó cố gắng đứng thẳng dậy. Lúc này hai chân và đầu của Ngũ

Lang đã trở thành hai điểm kéo, khiến tám lưới bồm ngựa bị kéo căng hết cỡ.

Tám lưới Dây mây bồm ngựa dai bền đặc biệt, để có thể dùng chân và đầu kéo căng tám lưới như Ngũ Lang, lưng eo phải có một sức lực cực lớn. Ngũ Lang từ nhỏ đã theo nghề chèo thuyền, kéo thuyền trên sông, sau khi đến nhà họ Lô, lại suốt ngày dẫn gỗ khiêng cột. Anh ta bẩm sinh sức lực hơn người, sau khi trải qua những hoàn cảnh trên đã tôi luyện được một tấm lưng có sức mạnh ghê gớm.

Quan Ngũ Lang “hự” lên một tiếng, vận lực vào lưng eo kéo mạnh, tám lưới Dây mây bồm ngựa liền bị kéo thẳng căng như dây đàn. Những dây lưới được kết từ dây mây và bồm ngựa bị kéo dài

thêm nửa thước.

Quan Ngũ Lang đưa mũi đao xỏ ngang vào một mắt lưới, chuôi đao gác trên vai, sau đó lại vận khí hét lên một tiếng, gồng lưng hết cỡ, kéo lưới thật căng, cánh tay phải đánh ngang một cú sấm sét vào chuôi đao.

Tám lưới Dây mây bờm ngựa bèn chắc kinh người, nhưng sợi dây dù chắc chắn đến đâu, sau khi bị kéo căng tới cực điểm cũng sẽ trở nên yếu ớt. Quan Ngũ Lang từ nhỏ đã quen kéo thuyền buộc cáp, nên anh hiểu rất rõ điều này.

Nút khảm đã bị phá, tám lưới đã bị thủng một lỗ, mặc dù không lớn lắm. Ngũ Lang tát bật tay lôi tay cửa một hồi, cuối cùng đã chui ra khỏi tám lưới.

Vừa thoát thân ra ngoài, Ngũ Lang lập tức cảm thấy hoa mắt chóng mặt, chất độc bắt đầu phát tán. Anh ta thu lại chuỗi đao như lúc ban đầu, tì mũi phác đao xuống đất, cố định thân trong giây lát. Sau đó bước vội về cây cột ở bên tường, áp tai lên cột, hơi nheo mắt lại tập trung nghe ngóng.

Đây là một chiêu trong công phu Lập trụ, gọi là “nghe khe hở”. Khi dựng nhà, giữa cột nhà và rui xà, giữa cột nhà và đá kê cột, giữa cột nhà và xà ngang nối liền cột với cột đều có điểm ráp nối, trong đó có nhiều chỗ khuất không thể quan sát bằng mắt. Bởi vậy, nếu muốn biết những chỗ ráp nối có được khít khao chắc chắn hay không, cần phải dùng tai để lắng nghe, đây chính là kỹ pháp “nghe

khe hở”. Tức là gõ vào một cây cột, cây xà ở chỗ này, rồi áp tai vào một bức tường chỗ khác để nghe ngóng, sau đó căn cứ vào âm thanh nghe được, lại căn cứ vào chất liệu gỗ và kết cấu lắp ghép để phán đoán xem bên trong liệu có khiếm khuyết gì hay không. Thợ mộc bình thường chỉ có thể nghe qua một điểm, nhiều nhất là hai điểm, còn cao thủ có thể nghe được qua nhiều điểm.

Lúc này Ngũ Lang muốn lợi dụng khả năng truyền âm của cây cột để phán đoán tình hình trên lầu. Nãy giờ đã không còn nghe thấy tiếng tỳ bà vắng xuống. Nhưng ban nãy, trong lúc quyết chiến với “Ngô Câu”, Ngũ Lang có nghe thấy hàng tràng những tiếng rầm rầm giống như rất nhiều vật nặng va đập xuống sàn gỗ.

Lúc này, qua cây trụ gỗ, Ngũ Lang đã nghe thấy trên lầu có tiếng bước chân rất đỗi quen thuộc, đang thoăn thoắt di chuyển như đang tránh né. Ngũ Lang cũng yên tâm phần nào. Thân thủ vẫn hết sức tinh nhanh, chúng tỏ Lỗ Thiên Liễu vẫn còn ứng phó được. Đồng thời, Ngũ Lang còn nghe thấy một tiếng bước chân khác rất quái dị, nặng nề hơn bước chân của Lỗ Thiên Liễu, nhưng cũng rất mau lẹ, đang đuổi sát theo Lỗ Thiên Liễu.

Ngũ Lang không kịp suy nghĩ nhiều, lập tức rút từ trong chiếc gùi tre sau lưng ra một sợi dây thừng bện bằng gân trâu có sức đàn hồi cực tốt, rồi buộc hai đầu thừng lên hai cây cột. Để cột nhà được thẳng đứng không nghiêng lệch, sau khi dựng lên còn phải thực hiện rất nhiều

điều chỉnh. Khi đó, cần dùng sợi dây thừng này để cố định bốn xung quanh cây cột rồi mới tiến hành điều chỉnh, như vậy vừa có thể giữ cho cây cột không bị đổ, lại có thể dịch chuyển được dễ dàng mà không cần phải tháo dây thừng. Trong “Tân công trí vật thuyết”(*) không rõ của ai xuất hiện vào đời Minh có viết: “Người thợ phương Tây dùng dây bằng gân dựng cột nhà, công sức đều giảm bớt”.

() Trước tác ra đời vào thời Minh, chưa rõ người biên soạn là ai, chủ yếu ghi chép về một số kỹ thuật xây dựng mới, trong đó đa phần được du nhập từ nước ngoài. Thời đó, cuốn sách này thực sự có tác dụng hướng dẫn và chỉ đạo tích cực đối với kỹ thuật xây dựng*

của Trung Quốc, nhưng do môi trường xã hội mê tín và khép kín lúc bấy giờ, cộng thêm tư tưởng cố chấp cổ hủ của người dân, nên đã có sự bài trừ mạnh mẽ đối với kỹ thuật được ghi chép trong sách. Bởi vậy, cuốn sách chỉ được in một hai bản, sau đó không khắc in nữa, đến nay còn lưu truyền rất ít.

Trên cột vốn đã có các móc sắt để móc tấm lưới Dây mây bồm ngựa, nên sợi thừng gân trâu được buộc lên rất dễ dàng. Ngũ Lang đặt cây đao Như ý tam phân nhẵn lên sợi thừng gân trâu, sau đó lùi lại, lôi sợi thừng thật căng như đang kéo một dây cung lớn. Ngũ Lang lùi dần về phía một cột trụ khác, đây chính là phương pháp “định vị góc độ qua hai cột”(*) trong khâu Lập trụ, nhưng lúc này

đã được Ngũ Lang biến hóa thành “kéo thừng bắn đao” – một chiêu thức tấn công thực thụ. Đây là tuyệt chiêu mà Lỗ Ân đã nghiên cứu giúp Ngũ Lang trong quá trình anh ta học công phu Lập trụ. Nhưng anh ta cũng đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt học lên học xuống không biết bao lần mới thuần thục được chiêu này.

() Một kỹ thuật trong xây dựng thời cổ đại. Thông qua khoảng cách, độ cao giữa hai cái cột trụ, kéo dây thừng để xác định vị trí các góc nhà, vị trí góc mái hiên, vị trí đặt xà nóc, từ đó tính toán được số lượng và quy cách của nguyên vật liệu cần sử dụng.*

Cuối cùng, Ngũ Lang cũng đã kéo được sợi thừng tới trước cây cột thứ ba. Rồi vừa kéo giữ sợi thừng, vừa áp tai

vào cột nghe ngóng. Anh ta phải nghe thật rõ mọi động tĩnh phía trên lầu rồi mới có thể bắn đao đi. Nhưng sau một hồi gắng sức, độc tính đã phát tác khắp cơ thể. Ngũ Lang cảm thấy hai chân mềm nhũn, không còn đủ sức trụ lại trước phản lực đàn hồi ghê gớm của sợi thừng gân trâu, nhất thời không biết nên để sợi thừng kéo mình trượt về chỗ cũ, hay buông tay phóng đao ra.

Chỉ thoáng chốc do dự, bàn tay thoát đã buột ra, Như ý tam phân nhẫn lập tức bắn vọt về phía trước...

Đôi diện với mục béo càng lúc càng bốc mùi hôi thối đến lợm giọng, trong đầu Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa nghĩ ra được biện pháp nào để đối phó. Trong công phu Tịch trần hay chút vốn liếng

Thiên sư pháp sơ sài học mót từ chỗ ông Lục đều không có chiêu thức nào dùng để hóa giải xác sống, bởi vậy cô chỉ biết né tránh.

Lỗ Thiên Liễu dang rộng hai tay, di chuyển bằng cách trượt chân sang bên cạnh, bước chân không rộng, biên độ xoay chuyển cũng không lớn. Trong quá trình di chuyển, Phi như bạc trên hai tay rất tự nhiên bay lượn thành vòng Thái cực, thân thủ cực thanh thoát mà nhẹ nhàng, hết như chim én chao mặt sóng.

Mụ xác sống liên tục vắn vẹo cơ thể, hai chân bật hẳn khỏi mặt đất nhảy chồm chồm mà đi. Mặc dù bật không cao, chỉ khoảng một tấc, nhưng lại vọt đi rất xa. Đặc biệt trước khi tiếp đất, mũi chân của mụ gần như quét trên sàn nhà, tựa như

một con ngỗng núc ních choãi hai bàn chân to bè trượt trên mặt nước.

Động tác di chuyển tuy rất khác biệt, nhưng hiệu quả về tốc độ lại tương tự nhau. Lỗ Thiên Liễu chạy kiểu gì cũng không thể thoát thân, mụ béo lúc nào cũng lù lù ngay trước mặt, cầm chân cô trước lối vào của cầu thang đuôi én bên trái.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng quét ánh mắt nhìn khắp lượt đầu tiên, cô nhận thấy mình có thể lui dần về phía cầu thang, sau đó tìm cơ hội tẩu thoát xuống dưới. Nhưng trên cầu thang bên phải nơi cô vừa bước lên có bố trí chạm bẫy vô cùng hiểm độc, thì chắc chắn cầu thang bên trái cũng là khảm diện. Ngay cả khi tại đây vẫn là khảm diện “đâm trong hộp”,

muôn thoát thân vẫn hết sức khó khăn.

Lỗ Thiên Liễu thâm nghĩ, đã khó lòng trốn thoát, chi bằng cứ tìm cách ứng phó với mục quái vật này trước đã, rồi tìm cách phá cái bẫy xác này xem sao.

Cô không di chuyển nữa, cũng không tung mình nhảy ra xa, lại càng không có ý định tẩu thoát xuống cầu thang, mà nhân lúc mục xác sống còn chưa kịp phong tỏa hoàn toàn hướng đi đến sân khấu, liền bước theo bộ pháp Liên hoa toái bộ (bước nhỏ hoa sun), lập tức lách qua khe hở mà chạy. Mục xác sống đứng thộn ra một lát, không biết là ngờ ngác, bất ngờ hay kinh ngạc, đến khi Lỗ Thiên Liễu đã chạy được năm sáu bước, mục mới lật đật nghiêng ngả đuổi theo.

Nhìn thấy cái xác đuôi tơi, Lỗ Thiên Liễu cũng ngẩn ra một thoáng, vì mù ta giật lùi mà đuôi. Chẳng lẽ mù ta không thể xoay người? Lẽ nào truyền thuyết đã nói đúng, “xác đi thẳng ma bay lướt”. Nhưng không đúng, cái xác đi thẳng là cương thi cứng đờ, còn đây là một cái xác sống mềm oặt.

Lỗ Thiên Liễu đang di chuyển theo bộ pháp hoa sen, hai tay dang rộng, thấy mù xác sống đuôi tơi, lập tức vận lực múa tít hai tay như hình hai đóa hoa sen. Khi đóa hoa bên tay phải đẩy về trước mặt, Phi như bạc lập tức tung ra.

Phi như bạc được điều khiển bởi một sợi xích mảnh bằng thép, nối liền với một tấm khăn nhung mềm mại bọc lấy một quả cầu bằng thép nhỏ bên trong. Kỳ

thực Phi như bạc được chế tác dựa trên nguyên lý của chùy lưu tinh một xích, nhưng cách sử dụng linh hoạt hơn rất nhiều. Đây chính là chiêu “cánh tay xích” trong công phu Tịch trần, yêu cầu lực, khéo song hành, đứng trên sàn nhà có thể dùng nó để lau sạch bụi bặm sau tấm hoành phi hay trong kẻ xà nhà. Kỳ thực, trong công phu Lục hợp của nhà họ Lỗ, công phu khó tìm được người thích hợp nhất chính là Tịch trần. Học công phu này không những phải luyện được thuật khinh công, mà cánh tay cũng phải rèn được công lực cương nhu kết hợp. Như chiêu “cánh tay xích” nếu rèn luyện tới mức tinh thâm cực điểm, tay chỉ cần rung nhẹ sợi xích Phi như bạc xoay chuyển, một lần có thể vun lại cát bát đậu xanh

tung tóe trên mặt đất.

Phi như bạc bay đi không xa, chỉ quần chặt lấy chân một chiếc bàn hoa kê sát tường. Lỗ Thiên Liễu đột ngột vận kinh vào tay giật mạnh, chiếc bàn lập tức lao vụt về phía mục xác sống, đập thẳng cánh vào nửa thân người bên trái mục. Trên bàn vốn dĩ có bày một chậu hoa, sau cú giật liền văng ra, đúng lúc sắp rơi xuống đất thì Lỗ Thiên Liễu đã nhanh chóng lao lên đỡ lấy, nhẹ nhàng đặt lại xuống sàn. Không biết tại sao, Lỗ Thiên Liễu bẩm sinh đã rất mực yêu quý cỏ cây hoa lá, cô luôn cảm thấy chúng cũng có linh hồn giống như con người.

Chiếc bàn đập thẳng vào mục xác sống làm bật lên một tiếng trầm đục, mục béo văng mạnh sang ngang, không phải là ngã

nhào, cũng không hề loạng choạng, mà cơ thể vẫn thẳng tưng trượt đánh vèo sang bên cạnh chừng bốn năm bước.

Chiếc bàn được đóng từ gỗ gụ lâu năm, góc cạnh cứng rắn không kém gì búa thép. Góc trán bên trái của mục xác sống bị cạnh bàn đập nứt một đường, tét thành hai mép thịt bầy nhầy, một dòng mủ vàng sền sệt giàn giụa chảy ra, hôi tanh lơm giọng.

Lỗ Thiên Liễu tiếp tục quăng một chiếc ghế thái sư mặt hẹp lưng thẳng về phía mục xác sống, nhưng mục đã tránh được một cách rất mực khéo léo, gần như là chui qua khe hở giữa bốn chân ghế.

Lại một chiếc ghế thái sư nữa vụt đến, lần này chiếc ghế được quăng lên cao rồi

roi thẳng xuống. Nhưng cái xác chẳng thềm để ý, vì cái ghế không phải quăng về phía mộ, mà là quăng về phía cầu thang bên kia.

Chỉ nghe “xẹt” một tiếng khe khẽ mà cực ngắn gọn, chiếc ghế thái sư chỉ còn lại phần lưng tựa rơi xuống đầu cầu thang. Lỗ Thiên Liễu liếc thấy vết cắt sắc ngọt mịn như lụa, quả đúng như cô dự liệu, bên cầu thang đó đã gài sẵn một khám diện lợi hại gấp bội.

Mộ xác sổng chớp lấy cơ hội lập tức xáp tới. Lần này tốc độ của mộ nhanh hơn rất nhiều, chỉ lắc mình hai cái, đã vụt tới trước mặt Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu chỉ biết tiếp tục lui về phía sân khấu, vì ở đó có rất nhiều bàn ghế, hẳn sẽ gây cản trở cho cái xác chỉ biết di

chuyên bằng những cú vắn vọ quái dị, lại không thể nhảy cao.

Trên sân khấu, dãy bàn ghế đầu tiên được làm từ gỗ đàn hương, ghế được sắp về một hướng, bàn nhỏ ghế to, đó là chỗ ngồi của chủ nhân và khách quý. Dãy thứ hai được làm từ gỗ gụ, mặt bàn bằng đá cẩm thạch, ghế ngồi xếp ở ba phía, bàn nhỏ vuông vắn, ghế hẹp lưng thẳng, đây là chỗ ngồi của những người vai vế thấp trong nhà và khách khứa bình thường. Dãy thứ ba gồm những chiếc bàn hẹp đặt giữa hai ghế, đây là chỗ ngồi cho những thuộc hạ cấp cao của khách quý và những người họ hàng xa. Sau nữa chỉ có ghế nhỏ, không có bàn, đó là chỗ ngồi của trẻ nhỏ, môn khách, quản gia, thầy giáo...

Nhưng thật không ngờ, mặc dù bàn ghế

rất nhiều, nhưng động tác của mục xác sống vẫn hết sức mau lẹ, dường như mục đã rất thông thạo cách bài trí của loại bàn ghế nơi đây. Đầu tiên mục nghiêng người nhảy dọc vài bước theo lối đi giữa dãy bàn ghế thứ hai và thứ ba, trở lại trên lối dẫn ra cầu thang, rồi nhảy giật lùi về phía sân khấu. Có thể thấy, mục ta chỉ có thể di chuyển tại lối đi và khoảng trống giữa các dãy bàn ghế.

Chớp mắt, mục xác sống đã lại áp sát. Lỗ Thiên Liễu đột ngột tung người nhảy về phía cầu thang bên phải. Mục xác sống chắc chắn không để Lỗ Thiên Liễu được như ý, vì mục đích của mục ta là khóa chặt đường thoát thân của Lỗ Thiên Liễu.

Lỗ Thiên Liễu mới nhảy đi được nửa đường, liền đáp xuống một mặt bàn bằng

đá cẩm thạch. Nó nằm ở dãy bàn thứ hai, và là chiếc bàn gần cửa cầu thang bên phải nhất. Cô đang nhắm đến cây xà ngang bắc từ trụ đỡ tại cửa cầu thang nối liền với bức tường phía sau. Phi như bạc từ tay bên phải nhanh chóng vụt ra, quấn chặt vào thanh xà, liền sau đó Lỗ Thiên Liễu cũng tung mình nhảy lên cao, sợi xích mảnh nhanh chóng quấn quanh cổ tay, thu ngắn lại. Khi sợi xích đã thu lại gần hết, cô bèn giật mạnh cánh tay, vận lực vào lưng eo, cơ thể lập tức xoay ngang sang một bên, tựa như đang nằm lơ lửng trên không trung. Cô định đưa cơ thể bay ngang qua đỉnh đầu của mục xác sống, sau đó sợi xích sẽ giúp cô xoay tròn một đoạn, bay qua tay vịn cầu thang, đổ xuống gờ mép bậc thang ở phía bên

ngoài tay vịn.

Tính toán của Lỗ Thiên Liễu có thể nói là tinh vi cực điểm, động tác của cô cũng giống hệt như dự tính không sai lệch một ly. Thân người cô đã đu ngang bên dưới sợi xích, tựa như một phiến lá liễu bay là là mặt nước, rất mực thanh thoát phiêu diêu.

Đúng lúc, Lỗ Thiên Liễu đang xoay ngang người lướt qua giữa không trung, đột nhiên cô nhìn thấy bộ móng tay nhọn hoắt như mũi dao của mục xác sổng xỉa tới ngay trước mặt, nhắm thẳng vào đôi mắt.

Đúng! Lỗ Thiên Liễu tuyệt đối không thể ngờ rằng cái xác quái đản kia lại có thể nhảy vọt lên cao đến vậy, một độ cao

hoàn toàn tỷ lệ nghịch với thân hình phì nộn của mẹ.

Lỗ Thiên Liễu muốn né tránh, chỉ còn một cách duy nhất là buông sợi xích trong tay ra. Khi bộ vuốt sắc nhọn chỉ còn cách mắt cô chưa đầy ba tấc, cô liền lắc mạnh cổ tay, buông khỏi sợi xích, cơ thể lập tức đổi hướng. Bộ móng vuốt sắc lẹm như đao hót đứt bay mấy sợi tóc trên đỉnh đầu cô.

Lỗ Thiên Liễu theo đà văng về phía bức tường đằng sau. Khi còn cách tường chừng hai thước, cô giơ hai chân dậm mạnh lên tường, mượn lực bật ngược trở lại, lăn tròn mấy vòng để tản bớt xung lực, rồi đứng bật dậy.

Chưa đợi cô đứng vững, mẹ xác sống

lại lắc lư nhảy tới. Cô phát hiện mình đã trở lại đầu cầu thang bên trái, không biết đang ẩn tàng một khám diện khủng khiếp cỡ nào, như một con quái thú đang ngoác miệng chờ sẵn. Bên đầu cầu thang bên phải, Phi như bạc vắt lủng lẳng trên xà ngang, phát phơ như dải tơ liễu bay trong gió.

Mụ xác sống đang ngật ngưỡng di chuyển giữa hai đầu cầu thang, áp sát lại gần. Lỗ Thiên Liễu đứng khựng trước đầu cầu thang bên trái, không biết nên hành động ra sao.

Chương 3.2 AO ĐỒI SẮC

Lỗ Thịnh Nghĩa bị Tạc quỷ hào dày vò đến không còn hồn người, chỉ muốn chết càng nhanh càng nhẹ thân. Nhưng những tiếng gào rú kinh dị như đục tai móc óc đã khiến ông mất hết khả năng hành động. Chút lý trí cuối cùng đang thôi thúc ông dốc hết sức tàn để mở ngăn hòm, trong đó có một thứ sẽ giúp ông giải thoát khỏi cơn thống khổ.

Tiếng gió rít càng thêm cuồng dại. Lỗ Thịnh Nghĩa nằm bẹp dí trên mặt đất, cảm thấy chút ý thức cuối cùng sắp tiêu biến nốt. Ông biết nếu ý thức bị tước đoạt, ông sẽ vĩnh viễn không tỉnh lại được nữa.

Cuối cùng Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã lần được đến lấy ngàm, nhưng ông không còn đủ sức để ấn xuống. Ông đành phải dùng sức nặng của cả cơ thể để lôi ngón tay về phía sau, rồi ấn xuống.

Một ngón tay không thể giữ nổi cơ thể ông, chiếc hòm gỗ trên mặt đất cũng không thể giữ nổi. Lỗ Thịnh Nghĩa ngã đánh huych xuống đất, hòm gỗ cũng đổ theo, nhưng may sao, ngăn kéo cũng đã được mở ra.

Lỗ Thịnh Nghĩa nằm sổng soài trên đất, cố gắng đưa mắt liếc về phía chiếc hòm. Và ông đã tuyệt vọng đến tận cùng khi phát hiện trong ngăn kéo vừa được mở ra không hề có thứ ông cần. Vì khi ông dùng cả cơ thể để giật ngón tay, ngón tay đã chệch khỏi vị trí dự định, nên đã

mở nhằm phải một ngăn kéo khác đựng những vật dụng, công cụ thường dùng trong thao tác Định cơ, như dây sấp, bột rắc, thước dây,... Toàn là những thứ không thể giết người cũng chẳng thể cứu người, văng tung tóe ra khỏi ngăn kéo mở toang.

Lỗ Thịnh Nghĩa chìm trong vô vọng và bất lực, ông vận nốt chút sức lực cuối cùng để đặt cánh tay lên cái đồng lộn xộn vô tích sự kia. Ông biết thời khắc cuối cùng của mình đã điếm, vì những sự đau đớn giày vò trên cơ thể đã không còn kịch liệt như trước.

Những ngón tay ông co rút, vò nắm một cách vô thức trên đồng đồ đạc lộn nhon, đã lật tung mép một tờ giấy mỏng. Đó là một gói giấy lớn đã được gấp kỹ bốn

mép nhưng chưa dán kín, bên trong đựng bột rắc sử dụng trong thao tác bố vi (khoanh vòng) của công phu Định cơ.

Một góc của túi giấy đã lật lên, bột rắc lập tức bị luồng gió cực mạnh thổi thốc đi, xuôi về phía trước bay mù mịt trong khắp con đường.

Thứ bột này còn gọi là “bột sặc”. Nói có tác dụng gì? Trước khi Định cơ phải tiến hành thao tác “bố vi”, tức là dùng bột rắc thành vệt bao quanh phạm vi của khu vực cần được định cơ, sau đó cho bột vào túi the mỏng, trong phạm vi đã được bao quanh, cứ năm bước lại đánh dấu một hình hoa mai năm cánh. Đợi qua chín ngày chín đêm, tiếp tục dùng gương, dây sáp để xác định điểm móng, rồi dùng thước dây để phân chia khoảng cách.

Trong “Nam du thú lục”(*) viết vào cuối đời Minh có nói: “Vùng núi Ba Thục ẩm thấp nhiều độc, kiến mồi côn trùng rất nhiều, hàng tuần đều phải rắc bột sặc để diệt trừ”.

() Một cuốn sách nhỏ, ghi chép về phong thổ, địa mạo tập quán, đặc sản ở các vùng Tứ Xuyên, Quảng Tây, Vân Nam hiện nay. Về tác giả cuốn sách, hiện có rất nhiều giả thiết, có người cho rằng là Từ Hà Khách, có người cho là Lục Thân Nhai, còn có người cho rằng đó là tác phẩm của Bùi Tuyết Phong, an phủ sứ của Xuyên Quận đương thời.*

Trong phần tàn khuyết còn sót lại của cuốn sách cổ “Dị khai vật”(*) cũng viết: “Có người thợ ở Nam Sơn lấy cay, tê,

lửa, mê, mòn nghiền nhỏ thành bột, gọi là bột sặc. Dùng để rắc trong nhà trừ độc tà”.

() Một cuốn sách ghi chép về những thứ kỳ lạ hiếm có trong thiên hạ, không biết ra đời vào triều nào, tác giả là ai. Vào giữa triều Thanh, cuốn sách được xướng in Kinh Lâm chính lý và in ẩn dưới dạng văn bạch thoại, đổi tên là “Kỳ dị vật thành lục”. Những ghi chép trong đó có bao nhiêu phần là sự thực, vẫn chưa được kiểm chứng.*

Bột sặc, dùng bột ớt, bột cỏ vô thiệt Quảng Tây, bột tiêu thạch Phúc Kiến, bột hoa mạn đà la Vân Nam, bột giấm già Sơn Tây điều chế mà thành. Ớt Quảng Tây vị cay xé họng, cỏ vô thiệt liếm vào tê như mất lưỡi. Còn lửa, tức thiêu thạch,

hay còn gọi là diêm tiêu, chính là thuốc nổ. Hoa mạn đà la là thành phần chủ yếu của thuốc gây mê. Bột giấm không những chua gắt, mà còn có tính ăn mòn nhẹ. Bột sặc được điều chế từ những vật chất có tính kích thích cực mạnh trên đây, khi dùng để khoanh vòng bao bọc và phủ kín diện tích bên trong, thì trong phạm vi đó, tất cả các loài côn trùng rắn chuột chim chóc từ sâu dưới dưới đất năm thước đến cao lên trên một trượng đều phải bỏ chạy tháo thân. Như vậy, vừa có thể đảm bảo cho ngôi nhà có được một môi trường phong thủy sạch sẽ thanh tịnh, khi thi công lại không sát hại tới sinh linh, tích đức cho con cháu đời sau.

Bột sặc chốc lát đã bay mù mịt trong hang tối. Luồng gió điên cuồng chốc lát

đưa bột bay tới mọi góc ngách trong lòng hang, tất nhiên cũng cuốn nó xộc thẳng vào gian mật thất kín đáo đang không ngừng thổi gió vào trong đường hầm, một nơi chỉ có gió lửa mà không nghe thấy âm thanh.

Lúc này, không chỉ có một mình Lỗ Thịnh Nghĩa chịu cực hình, mà kẻ đang ẩn trong mật thất cũng phải khổ sở không kém. Thứ bột cực sốc này có thể khiến lũ côn trùng ẩn sâu dưới lòng đất cả năm thước cũng phải tháo chạy, huống chi là con người đang phơi mình chịu trận.

Gió vẫn thổi điên cuồng trong con đường xoáy ốc, có vẻ càng dữ dội hơn, nhưng đã không còn tiếp tục xoay vòng như trước nữa. Khảm diện vốn phong kín giờ đây đã xuất hiện chỗ khuyết, tựa như

con dê chẵn lũ vừa bị vỡ mất một mảng. Con gió dữ dội cuốn theo bột sặc, cuốn theo cả những tiếng ma gào quỷ rống kinh tâm động phách ồ ạt tuôn ra ngoài qua lỗ khuyết.

Dần dần, những âm thanh ma quái rối loạn trong lòng hang đã biến thành một âm thanh duy nhất, đó là tiếng gió tuôn ào ào qua lỗ hồng, nghe như tiếng vải bông toạc rách. Lỗ hồng càng lúc càng mở rộng, tiếng gió cũng theo đó mà nhỏ dần.

Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn nằm sóng soài trên mặt đất, nhất thời chưa thể hồi phục. Tay chân ông mềm nhũn như sợi bún, hai tai ù ù như sấm rền, đầu óc một đám bùng nhùng như cháo đặc.

Nhưng ông lập tức nhận ra đây chính là cơ hội, ông nhất định phải đứng dậy, mau chóng tìm cách thoát ra khỏi hang, không được đợi đến lúc đối phương hồi phục trở vào, tiếp tục tháo nút mở khảm.

Đứng dậy không có gì khó. Một nam tử hán bao phen bôn ba hiểm địa, ra sống vào chết như Lỗ Thịnh Nghĩa, cho dù có chết vẫn có thể đứng vững. Nhưng thoát ra khỏi nơi đây lại là chuyện khác. Trong hang vẫn một màu tối đen như mực, cho thấy cửa hang vẫn còn bịt kín. Nếu như luồng gió chưa ngừng thổi, vẫn có thể lần theo hướng gió đến gian mật thất, tìm ra chỗ khuyết của khảm diện để thoát thân. Nhưng giờ đây gió đã ngừng bật. Cho dù không có gió, nhưng dòng khí trong hang kín khi đến chỗ khuyết của khảm diện

chắc chắn sẽ thay đổi, có thể nương theo đó để tìm ra chỗ khuyết. Nhưng với khả năng của ông, chắc hẳn không thể cảm nhận được sự thay đổi rất mực tinh vi đó.

Lỗ Thịnh Nghĩa cố gắng định thần, đưa tay áo quạt lớp mồ hôi trên trán. Lúc này ông mới phát hiện trong tay mình đang cầm một thứ, hẳn là ông đã vô tình túm được khi gắng gượng đứng lên, nãy giờ vẫn vô thức giữ ở trong tay mà chưa vứt đi. Vừa nhìn thấy nó, hai mắt Lỗ Thịnh Nghĩa thoát sáng bừng, vì thứ này đem lại cho ông hy vọng thoát khỏi khám diện, tìm lại cơ hội sống.

Lúc này, trước mặt Lỗ Ân chỉ còn sót lại hai gã Ngô vũ phu, nhưng tình cảnh lại trở nên nguy hiểm hơn gấp bội: tay

phải của ông không thể cử động được nữa, hai chân lại đang lún sâu trong bùn nhão nhất thời chưa thể nhấc lên. Nhưng ông lại phải đối mặt với hai mũi giáp công đến từ hai phía trước sau. Một dao khách tay không tác sát, một mục tiêu không thể di chuyển, một gã “dưa vớ” bị khám diện khóa chặt, cái chết đã quá hiển nhiên!

Từ trên thêm đá lao thẳng đến một “tảng đá” đầm đìa máu chảy, Lỗ Ân không có cách nào phân biệt được các bộ vị trên cơ thể gã. Thanh đao bị cướp đi lúc này cũng không thấy đâu nữa. Còn nhân khám đang vọt lên từ mặt nước tập kích đến sau lưng, ông không nhìn thấy, cũng chẳng kịp quay đầu lại nhìn.

Không thể di chuyển, Lỗ Ân chỉ còn

nước thuận thể ngã người về phía trước, đồng thời dùng miện cắn lấy một đầu của dải da cá. Khi ngã xuống được nửa chừng, ông đã kịp dùng miệng và tay trái thắt một nút thắt “khóa xà” trên dải da cá, đây là nút thắt thường được sử dụng nhất trong công phu Cố lương, còn được gọi là nút thắt thợ mộc. Kiểu nút thắt này có thể rút chặt, nhưng buông tay là lập tức bung ra, cực kỳ linh hoạt.

Tảng đá đâm máu lao thẳng về phía Lỗ Ân, nhưng không ngờ Lỗ Ân lại chú người về phía hạ bộ của gã. Gã nhất thời không hiểu nổi đây là chiêu thức quái dị gì, được sử dụng với ý đồ gì? Sau khi trúng một đao của Lỗ Ân tại hành lang, gã đã có phần dè chừng, nên lần này không dám khinh suất nữa. Nhưng đà lao

tới đang gấp, gã không thể né sang hai bên, lại không thể lùi lại. Vì vậy gã đành phải nhảy lên cao, định vọt qua đầu Lỗ Ân.

Trên người nhân khảm mang theo các lớp hóa trang hình đá tảng, sàn nhà, đường mòn... khá nặng nề, lại cộng thêm vết thương ở đùi khiến gã hành động có phần chật vật, cũng không thể bật lên quá cao. Vì vậy, để né tránh Lỗ Ân, khi nhảy lên gã đã cố gắng dang rộng hai chân để gia tăng khoảng cách.

Chớp sáng xanh biếc vọt lên từ mặt nước cũng không thật cao, vì nếu quá cao tốc độ sẽ chậm lại, lực tấn công sẽ yếu đi. Hơn nữa ngọn đoản mâu đang cắm trên vai Lỗ Ân cũng ảnh hưởng đến góc độ tấn công của thanh loan đao.

Nhưng Lỗ Ân lại đột nhiên ngã người về phía trước, khiến gã hết sức bất ngờ. Để đánh trúng Lỗ Ân, gã lập tức đâm hết cỡ cánh tay cầm đao về phía trước.

Và kết thúc! Mọi thứ diễn ra chỉ trong nháy mắt. Bắt đầu bằng một tiếng rú thảm thiết, và kết thúc cũng bằng chính tiếng rú đó.

Tất cả đều giống hệt như những gì Lỗ Ân dự liệu, may mắn là đã không hề sai lệch một ly. Kết cục này hai gã nhân khảm nằm mơ cũng không thể ngờ tới. Bọn chúng sẽ về châu Diêm Vương trong khi không biết bản thân đã sơ hở chỗ nào.

Chiêu thức mà Lỗ Ân vừa sử dụng chính là một hiểm chiêu đoạt mệnh thoát

hiềm dùng trong giao đấu trực diện, nhưng vì thủ pháp hạ lưu, nên thường bị các cao thủ võ lâm rất mực khinh thường, song áp dụng trong hỗn chiến lại rất hiệu quả. Không những Lỗ Ân biết sử dụng chiêu này, mà ông còn cải tiến sáng tạo thêm, khiến nó trở nên hiểm hóc và thực dụng hơn nhiều.

Hai gã nhân khảm kia cũng chưa phải cao thủ võ lâm thực sự, chiêu thức tấn công có phần non nớt, rõ ràng còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu thực tế. Có lẽ điều này có liên quan tới việc bọn chúng học Ngô vũ phu và bố cục của khảm diện Tam tài khí hợp. Bọn nhân khảm này chỉ là những sát thủ cố định tại một chỗ, chỉ biết ôm cây đợi thỏ trong môi trường định sẵn, nên tuy là ba con người sống,

nhưng chẳng khác gì so với những cung tên mâu kích cài trong khảm diện chết. Mặc dù bọn nhân khảm này cũng luyện võ công giống như những sát thủ chuyên chiến đấu bên ngoài, thậm chí một số sát thủ giữ nhà trình độ võ công còn cao cường hơn cả bọn được phái ra ngoài hành sự, nhưng nếu xét về mặt kinh nghiệm chiến đấu, lại là một trời một vực. Nói không ngoa, không chừng bọn sát thủ giữ nhà này suốt bao năm nay còn chưa đả thương nổi một người.

Một cao thủ giang hồ lão luyện đối mặt với hai nhân khảm non nớt thiếu kinh nghiệm, đây chính là ưu thế của Lỗ Ân.

Những người có dính dáng đến đao thương quyền cước, từ vị tướng quân đầy mình giáp trụ, đến kẻ mãi võ bán thuốc,

điều quan trọng nhất là phải để cho các khớp xương được chuyển động linh hoạt tối đa, đặc biệt là phần hạ bộ. Nếu vị trí này cũng khoác giáp bảo vệ, thì đừng nói đến động võ giao chiến, chỉ di chuyển thôi đã bất tiện khó khăn. Kẻ hóa trang thành tảng đá cũng vậy, mặc dù trên người tầng tầng lớp lớp trang phục nặng nề, nhưng bên dưới vẫn phải mặc một chiếc quần rộng đũng.

Bởi vậy, gã vừa dang chân nháy qua, nút thắt thợ mộc trên tay Lỗ Ân lập tức thắt ngay vào âm nang của gã, sau đó dùng miệng và tay trái thít chặt hai đầu. Nỗi đau đón khủng khiếp nhất của đàn ông không gì khác là khi bị tấn công vào hạ bộ, “tảng đá” lập tức rống lên thảm thiết. Tiếng kêu rống đau đón của gã

khiến nhân khảm vừa vọt lên từ dưới nước giật mình kinh sợ, đờ ra một thoáng, hậu quả tất yếu là do dự, sơ hở, không biết phải làm gì.

Nhân khảm vọt lên từ mặt nước đã do dự, nên tất yếu cũng sẽ sơ hở. Bởi vì khi lao xuống, tầm nhìn của gã đã nằm trên một đường thẳng với ngọn đoản mâu đang cắm trên vai Lỗ Ân, bởi vậy trong mắt gã, ngọn mâu chỉ là một chấm tròn. Khi Lỗ Ân ngã sấp về phía trước, cán mâu liền tì lên mặt đất. Khi đó, mặt đất, đầu vai của Lỗ Ân và hạ bộ của nhân khảm tảng đá đã tạo thành ba điểm tì.

Khoảnh khắc do dự của nhân khảm kia đã khiến gã mất đi cơ hội biến chiêu, thanh loan đao trên tay cứ theo đà chém thẳng xuống người nhân khảm tảng đá

đang khựng lại bất động. Khi phát hiện ra chằm tròn trước mặt chính là một mũi mâu đồng đen nhọn hoắt, gã đã không kịp né tránh. Ngọn mâu xuyên thẳng vào hàm dưới, lò ra từ phía sau đầu, khóa chặt cổ họng của gã, chặn đứng tiếng rú đang muốn vọt ra, cũng chặn ngang số mạng của gã.

Nhân khảm trong hình dạng tảng đá cũng không kịp kêu thêm tiếng thứ hai. Thanh loan đao sắc lạnh như nước đã rạch thẳng một đường dài từ mặt, qua ngực, xuống bụng. Từ vết rạch trên mặt đá, máu tuôn xối xả, ruột gan xô tung.

Lỗ Ân thả lỏng dải da cá trên tay, lực kéo cực mạnh khi này đã khiến các móc khóa mở ửng bằng đồng rạch đứt má và khoe miệng ông, khiến cả khuôn mặt máu

tươi bê bết. Tầng đá đồ nhào về phía trước, tì lên nhân khảm dưới nước ở phía sau, tạo thành một hình chữ “nhân” cân đối. Lỗ Ân rút cán mâu khỏi cơ thể, để lại trên vai một lỗ tròn đẫm máu. Ông lại chống cán mâu lên mặt đất, làm điểm tựa cho hai nhân khảm, rồi lách mình qua hai xác chết nát tươm, bò ra phía ngoài.

Lỗ Ân mồ hôi lút mặt, toàn thân đẫm máu. Trận quyết đấu vừa qua tuy kinh tâm động phách, nhưng trước sau chỉ sử dụng đúng hai chiêu, nên cũng không tiêu hao bao nhiêu thể lực. Có đến phân nửa số mồ hôi là do căng thẳng và đau đớn. Còn máu trên cơ thể, có một phần máu của ông, và đa phần là của ba kẻ kia.

Ông đưa tay trái nhất lấy thanh đao trong vũng máu bên cạnh nhân khảm tầng

đá, sau đó chông mũi đao xuống đất, từ từ đứng lên. Nhưng ông còn chưa kịp đứng thẳng, cánh cửa sổ trên tầng gác của căn lầu nhỏ bỗng rung lên một cái, một luồng sáng đỏ chói phóng vút ra.

Luồng sáng lao đến cực nhanh, nhưng Lỗ Ân đã có đề phòng từ trước. Ông vẫn cảnh giác đối phương nhân lúc mình chưa kịp hồi phục sẽ tiếp tục tung đòn tập kích, nên đã dễ dàng tránh được. Luồng sáng đỏ lao trúng hai thi thể ở phía sau, chỉ nghe “bịch” một tiếng, hai xác đã văng xuống ao, nổi lên bành trên mặt nước rồi bốc cháy. Ngọn lửa tuy không dữ dội, nhưng lóe ra ánh sáng đỏ đến chói mắt. Mặt ao xanh biếc, vạt cỏ úa vàng, thêm đá xanh mờ, bỗng chốc đều nhuộm màu đỏ rực.

Vừa né được luồng sáng đỏ, Lỗ Ân bỗng trở nên nhanh nhẹn bất ngờ, lập tức lao vút đi như một con báo. Ông định chạy theo đường cũ trở lại hành lang. Ở trong khám diện, con đường chính là con đường sống chết ngang cơ, còn đường phụ là con đường chết chắc. Lúc này ông đã bị nhân khám dụ ra khỏi đường chính, rơi vào khám diện tam trùng sát. Nếu không muốn tiếp tục bị tập kích bởi những khám diện tương tự, ông cần phải quay lại lập tức.

Chương 3.3 PHÓNG LỬA THIÊU

Nhược điểm trong võ thuật của ông Lục chính là thiếu kinh nghiệm. Một người cả đời chưa từng đánh đấm, chỉ dựa vào lý thuyết và những ngón nghề cóp nhặt, đương nhiên là khó lòng ứng phó. Trong các chiêu thức chuông đôi hồn trong Thiên sư pháp, chỉ có chiêu “rắc đậu thành quân” còn có chút tác dụng khi đối phó với khảm diện Gãi đầu bạc, nhưng giờ đây ông Lục lại đang sử dụng chiêu “Thiên sư điếm bùa”, mặc dù tốc độ rất nhanh, nhưng chỉ có thể ngăn chặn được mười chín chiếc Ngũ chỉ chùy hợp trảo ở phía trước, còn chín chiếc ở phía

sau, ông không nhìn thấy được, và cũng không đủ khả năng đối phó.

Ngũ chỉ chùy hợp tráo thực ra là một cục bông tròn trịa, nhưng nó tuyệt đối không đơn giản chỉ là một cục bông. Khi cục bông vừa dính phải người, từ bên trong sẽ vươn ra năm móc câu sắc nhọn giống như những ngón tay quặp lại đâm sâu vào cơ thể, bám chặt lấy thân người. Sau đó, sợi dây điều khiển sẽ kéo căng, hoặc do người trúng bẫy giãy giụa, khiến các ngón tay thép càng siết càng chặt, đầu móng sắc nhọn cũng càng đâm càng sâu, cho đến khi da thịt nát nhừ, xương cốt đứt đoạn mới thôi. Không những thế, những khớp nối trên các ngón tay còn liên tục co duỗi mà xuyên sâu thêm vào cơ thể, để đâm móc, cào rạch, đục khoét,

nên mới gọi là “chùy hợp”.

Lúc này, những dùi sắt nhọn hoắt bên trong cái chụp đã cắm ngập vào da thịt ông Lục. Bốn mươi lăm mũi dao cong như những ngón tay sắt từ chín chiếc Ngũ chỉ chùy hợp tráo đã đào khoét thành bốn mươi lỗ, vì ông Lục đã rụt cổ tránh được một cái chụp, nó đang kẹp lên búi tóc trắng của ông.

Dây thừng nhanh chóng kéo rút lại, ông Lục bị lôi xềnh xệch về phía sau. Khi bị kéo đến trước cổng, cơ thể ông đột nhiên bị giật ngược trở lên, treo lủng lẳng bên dưới mái ngói. Máu tươi trào ra từ vài chục lỗ thủng, nhỏ xuống tí tách như trận mưa xuân. Ông không còn thở được nữa, mà chỉ hít vào từng hơi ngắn khò khè, vì thân xác đang đau đớn đến tan nát.

Ông bị treo ngang như miếng thịt ướp ngày Tết đang đợi ráo. Ông biết, bây giờ không còn cách nào để thoát khỏi những móng vuốt gớm guộc kia. Ông cố gắng xoay chuyển tay phải, ráng sức đưa quả chuông Tử phong chém vào những sợi dây thừng nối với những cái chụp đang găm chặt trên lưng. Cố đến mấy lần, nhưng chỉ tổ nhọc công vô ích. Hơn nữa càng cử động nhiều, các ngón tay sắt lại càng xuyên sâu vào trong thịt, đau đớn không thể chịu nổi. Ông Lục bắt đầu hoảng loạn, xem ra năm xương già của ông sắp bị quăng xuống suối vàng thật rồi. Suối vàng! Vừa nghĩ tới đây, ông bỗng ngừng cử động, không phải vì tuyệt vọng, mà là để lấy lại bình tĩnh. Chiếc hòm mây đang treo lủng lẳng dưới cổ

ông, nắp đã mở sẵn....

Suối vàng mở ra, cá chết lưới rách! Cứ liều mình thí mạng xem sao! Ông Lục mở miệng cắn lấy nùm chuông Tử phong, vươn cánh tay về phía hòm mây, nhưng không tới! Ngón tay vừa chạm miệng hòm, lưng và đầu đã dội lên từng cơn đau xé ruột. Trước mắt ông lại hiện ra một cảnh tượng rất đáng khiếp hãi, đó là mười chín chiếc chụp đã bị ông đánh văng ra khi nãy đang được thu lại. Điều này có nghĩa là lò xo lại tiếp tục được vặn căng, khám diện đã được phục hồi. Nếu đôi thủ dùng chiêu “một khám động hai lần”, đến một cái chụp ông còn không chặn nổi chứ đừng nói gì tới mười chín cái. Tâm thân già gầy yếu của ông phen này chắc hẳn sẽ bị những bộ vuốt ma quỷ

kia xé tan thành trăm mảnh.

Phải gấp rút tận dụng thời gian! Ông Lục gắng gượng chịu đựng nỗi đau đón thấu xương, cầm lại quả chuông Tử phong, xoay tròn cổ tay, khiến quả chuông xoay tít trong lòng bàn tay ông. Khi đã đạt đến tốc độ như ý, ông Lục nghiêng chặt răng, vung mạnh mép quả chuông lên phía đỉnh đầu cắt xẹt ngang búi tóc.

Nút thắt đột nhiên chuyển động. Người kéo nút đã phát hiện ý đồ của ông Lục. Đầu của ông Lục bị kéo mạnh, giật ngửa về sau, nhấc lên cao hơn. Ông Lục bất chấp, quả chuông Tử phong vẫn tiếp tục lia xoè xoẹt về phía búi tóc.

Búi tóc đã bị xén đứt, chiếc Ngũ chỉ

chùy hợp tráo đang túm chặt lấy búi tóc của ông Lục đã văng đi, mang theo cả búi tóc của ông và một vệt máu đỏ lòe.

Đám tóc bạc trắng xô tung, máu tươi ròn ròn chảy theo tóc mà xuống, khiến chúng dính thành từng búi đỏ bết bết. Máu bắn tung tóe lên khuôn mặt gầy gò của ông Lục, khiến vẻ mặt ông chốc lát bỗng trở nên hung dữ dị thường, trong cháng khác gì ma quỷ vừa chui lên từ địa ngục.

Ông Lục vẫn ngửa đầu lên như cũ. Một lát sau, đầu ông ngật mạnh xuống, rồi im lìm bất động như đã chết. Những món tóc màu nhỏ tong tỏng buông xuống rũ rượi, cánh tay cầm chuông Tử phong cũng buông thõng thọt, thõng vào tận trong hòm mây. Máu tuôn trào từ mọi vết

thương trên cơ thể chảy đôn xuống cánh tay phải, tựa như đang vẽ ra những nhánh mai già khúc khuỷu màu đỏ máu.

Chết rồi ư? Ông đã chết thật rồi ư?

Chết rồi! Có lẽ là chết thật rồi! Tuổi tác ngàn này, thân thể gầy gò nhường ấy, liệu có được bao nhiêu máu? Liệu chịu nổi bao nhiêu nổi giày vò?

Mười chín chiếc Ngũ chỉ chùy hợp tráo còn lại đã không tiếp tục phóng ra nữa. Người đàn bà bên trong phòng kiệu cũng đã thản nhiên bước ra. Giọng nói của bà ta lại trở nên ngọt ngào như cũ, còn pha thêm chút sợ sệt như của thiếu nữ:

- Ôi chao ôi! Nhiều máu quá! – Nói đoạn, bà ta liền đưa tay lên định vuốt ve

đỉnh đầu đâm máu của ông Lục.

Chẳng ai ngờ được một giọng nói ngọt ngào thỏ thẻ nhường kia lại thốt ra từ cái miệng đã rụng mất hai chiếc răng cửa của một cụ đàn bà luống tuổi. Lại còn thốt ra trước mặt một sinh linh đang hấp hối, cảnh tượng biến thái này thực sự có thể khiến người chết cũng phải lồm giọng mà sống lại.

Không biết có phải ông Lục cũng vì ghê tởm quá nên sống lại hay không, mà ông đột ngột ngẩng phất đầu lên, những món tóc đang rũ xuống chợt bị vẩy mạnh, máu bắn tứ tung. Cánh tay phải từ trong hòm mây vụt ra, không thấy quả chuông Tử phong đâu nữa, mà chỉ thấy một mối lửa nhỏ. Mối lửa vừa bay ra chưa đầy một thước, ông lập tức rút ra một chiếc

túi da bóp mạnh, một tia nước đục ngẫu vọt ra, lao thẳng về phía môi lửa.

Môi lửa là một vật rất đỗi bình thường, người trong giang hồ gọi nó là “bùi nhùi lửa đi đêm”. Tức là nhét một sợi bấc đã bén lửa vào giữa một đám bùi nhùi, sau đó lại nhồi vào trong ống tre đập nắp. Chỉ cần lắc mạnh hay thổi mạnh, nó sẽ bùng cháy trở lại. Cũng có thể sử dụng cơ quan trong ống tre để bắn từng đóm bùi nhùi bén lửa ra ngoài.

Còn tia nước đục ngẫu kia hoàn toàn không phải là vật tầm thường, trong “Tây Vực dị vật lục”(*) có viết: “Ở bờ phía tây sa mạc Nhạn Lạc có một ngọn núi rất lớn, tên là núi Hắc Chúc, không thể trèo lên được. Dưới chân núi có một cái động không biết sâu bao nhiêu, đi vào tám

trăm bước thấy suối, nước suối màu vàng, rất dễ cháy”. Trong “Dị khai vật” cũng viết: “Tại phương Tây có nước suối vàng, tấng nhân Tây Tạng mang đến Trung Nguyên, dễ cháy khó dập, là thứ dễ cháy nhất”.

() Không biết có cuốn sách này thực sự hay không, chỉ thấy trong tác phẩm “Sử di” có đề cập đến cuốn sách này và một số nội dung trong sách, tương truyền cuốn sách này tập hợp những danh sách liệt kê đồ cống nạp của nước nhỏ vùng Tây Vực cho nhà Đường.*

Dòng suối màu vàng ở dưới chân núi Hắc Chúc thực chất là một loại dầu hỏa có độ tinh khiết rất cao, tương tự như xăng hiện nay, khả năng bắt lửa và tốc độ cháy đều không thua kém xăng. Ông Lục

đã phải dùng hai con hồ ngọc để đổi lấy thứ này từ một lái buôn hải ngoại chuyên buôn bán đồ đạc Ba Tư. Vị lái buôn rất hào phóng, còn tặng kèm cho ông một chiếc túi da có thể ép dầu hỏa phun ra thành tia. Đây chính là loại túi da nén hai tầng(*) do những người thợ lành nghề ở hải ngoại chế tạo ra.

() Được chế tạo từ hai lớp da bò cứng, một lớp là hộp chứa dung dịch, một lớp là hộp nén. Bên trên hộp chứa dung dịch có một lỗ phun, nếu tác dụng lực vào hộp nén ở phía sau, dung dịch trong hộp sẽ phun theo lỗ thành tia. Nguyên lý của nó cũng giống như ống tiêm trong y học hiện đại, nếu bóp liên tục dòng dung dịch sẽ phun liên tục ra qua một lỗ phun không bị gián đoạn.*

Nhìn thấy ông Lục đột nhiên sổng lại, người đàn bà không hề thấy bất ngờ. Bà ta rất hiểu ông Lục, nên biết rõ lão già ngoan cố này không thể chết dễ dàng như thế. Điều khiến bà ta bất ngờ là mối lửa đã bùng cháy thành một quả cầu lửa lớn, tia nước vừa phun đến lập tức bốc cháy rùng rục thành một cột lửa lao thẳng về phía mình. Nhưng bà ta phản ứng cực kỳ mau lẹ, khi quả cầu lửa còn chưa kịp bùng lên, bà ta đã nhanh chóng né người lui trở vào bên trong phòng kiệu.

Quả cầu lửa không hề dừng lại, mà xộc thẳng đến trước cửa phòng kiệu, nhanh chóng bắt vào cánh cửa, khung cửa, tường gỗ, cột nhà, tiếp tục lan rộng.

Ông Lục bật cười thành tiếng, tiếng cười không lớn, âm điệu có chút méo mó

quái dị. Những cơn đau đớn kịch liệt dội lên từ vô số vết thương khắp cơ thể khiến ông không thể cười lớn được.

Quả cầu lửa không thiêu đốt được người đàn bà, nhưng cũng khiến bà ta tức giận rung người, nghiến răng kèn kẹt mà rủa:

- Lão già khốn khiếp, đúng là giống sâu trăm chân đến chết vẫn cứng đầu, suýt nữa đã phá hỏng khuôn mặt của ta!

Nhưng bà ta nhanh chóng lấy lại giọng nói ngọt ngào êm ái, thả thả một câu:

- Xé nát hẳn cho...

Bà ta đang định ra lệnh cho thuộc hạ đồng loạt kéo căng dây thừng để các mũi dùi hợp lại xuyên sâu vào cơ thể, xé tan nát nhúm xương già của ông Lục, nhưng

lời còn chưa nói hết, cảnh tượng hiện ra trước mặt đã khiến bà ta kinh hãi.

Ông Lục vẫn chưa dập tắt cột lửa trong tay, mà đã dựng thẳng cột lửa lên, trông không khác gì một tia suối lửa. Cột lửa lao thẳng lên mái công, biến thành một cơn mưa lửa bắn tung ra tứ phía, rục rỡ khác nào pháo hoa đêm giao thừa.

Trong ánh lửa rừng rực, ông Lục tóc tai rũ rượi, khuôn mặt đẫm máu, mặt mũi dữ tợn, mắt lóe hung quang. Các đốm lửa rào rào rơi xuống bện vào chiếc áo bông trên mình ông, trên lưng lập tức xuất hiện vô số đốm cháy bốc khói xanh nghi ngút. Các đốm lửa rơi tới tấp lên cổ, lên má, lên tai ông, thoáng chốc đã phồng lên thành hàng chuỗi những nốt rộp tím đen.

Mặc dù chỉ đốt phía dưới mái công, nhưng rui dầm, xà mái, ba lớp dầu cây sơn hai đường sơn dầu trầu đã dễ dàng bén lửa. Một khi lửa đã bén vào mái công, sẽ nhanh chóng lan đi theo cánh cửa, khung cửa, cột trụ, tường gỗ trong kết cấu gạch gỗ kiểu kiến trúc Giang Nam. Phòng công đã bốc cháy, lửa ắt sẽ lan đến những sợi dây thừng nối liền với Ngũ chỉ chùy hợp tráo.

Trong nháy mắt, phía trên cơ thể treo ngang của ông Lục đã lửa cháy bùng bùng, khói phun cuộn cuộn, lan tỏa khắp cả sân trước và hai dãy nhà. Lúc này, ông Lục chẳng khác gì quỷ dữ trong hầm lửa, ác ma dưới huyết ngục. Ông lại bắt đầu thở dốc, khói trắng kết thành một khối mù mịt trước mũi miệng.

Ông cố chịu đựng nỗi đau đớn kịch liệt, ngấm ngấm vận lực ép người xuống dưới, muốn giằng đứt những sợi dây thừng đang cháy dở. Xen lẫn trong những tiếng “lộp độp” của gỗ cháy, còn có cả tiếng thịt da rách toạc.

- Á....!

Một tiếng rú thảm thiết như xé nán tim gan, ông Lục đã vận hết sức lực để giằng đứt các sợi dây thừng cháy dở, rơi phịch xuống đất. Cơ thể da bọc xương của ông đập mạnh xuống nền đá xanh, vọng lên một âm thanh khô khốc ghê tai.

Ông chưa đứng ngay dậy, mà lồm cồm bò thẳng về phía cửa phòng kiệu, vừa bò vừa đẩy chiếc hòm mây trước mặt. Những chiếc chùy hợp tráo còn lại vẫn

chưa được tung xuống, bởi vì hiệu lệnh của người đàn bà kia mới phát ra một nửa đã dừng lại. Chưa nghe được lệnh hoàn chỉnh, không kẻ thuộc hạ nào dám tự ý hành động, nếu không tính mạng của họ sẽ còn thảm hại hơn cả kẻ đang bị giày vò trong khám.

Cửa chính của phòng kiệu đã biến thành một cửa hang rực lửa, ông Lục không thềm nghĩ ngợi, lập tức lao người vào bên trong. Quả đúng như ông dự liệu, bên trong không hề bốc cháy. Trong phòng kiệu trống rỗng không có chiếc kiệu nào, người đàn bà kia cũng không thấy đâu, chỉ có hai chiếc ghế dài đặt tựa vào hai bên tường trái phải làm nơi cho kiệu phu nghỉ ngơi.

Người đàn bà kia đã đi đâu? Bà ta đã

đi đâu? Bà ta đã lui vào giếng trời bên trong phòng kiệu.

Người đàn bà đứng sững sờ im lặng, tấm áo dài rộng thùng thình che kín toàn bộ thân mình, nhưng không biết từ khi nào trên mặt bà ta đã đổi sang một tấm mặt nạ ly miêu màu đồng xanh.

- A, ly miêu! Gia tộc của bà quả nhiên đã phá giải được bức tranh!

Ông Lục vẫn ngồi bệt trên nền đất thờ hồn hên, nhưng lời nói không hề đứt quãng, mà rành mạch rõ ràng, hoàn toàn không giống lời lẽ của một lão già thương tích đầy mình, đứng còn không vững. Đây chính là nhờ công phu Đại hoán khí mà ông đã học được trên núi Long Hồ.

Người đàn bà kia không đếm xỉa đến ông, tiếp tục lui thêm vài bước vào trong giếng trời, im lặng đứng dưới môn lâu bằng gạch chạm xây kiểu đầu hồi bịt đốc. Ông Lục cảm thấy rất quái lạ, lúc này cho dù bà ta đang giận dữ hay có tính toán gì, cũng nên nói mấy câu mới phải, tại sao lại đổi tính đột ngột như vậy? Ông Lục nheo nheo đôi mắt, quan sát thật kỹ đôi mắt ẩn sau tấm mặt nạ. Đôi mắt giờ đây đã không còn long lanh, trong trẻo như xưa, lại càng không còn vẻ kiêu my như hai mươi năm về trước. Không! Đôi mắt đó không đúng! Phía sau tấm mặt nạ đã không còn là người đàn bà phong tình quyến rũ thuở nào.

Ông Lục bèn cười lên ha hả, tiếng cười tuyệt không có vẻ gì đau đớn:

- Gia tộc các người giờ đây đàn bà làm chủ, tại sao việc gì cũng để mụ đàn bà kia chạy tới chạy lui như thế?

Ông Lục vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào đôi mắt phía sau tấm mặt nạ, ông đã phát hiện ra sự kinh ngạc của người kia. Mụ thái hậu quản gia đã để kẻ bù nhìn đứng đậy thế vai mà chuồn mất, hẳn là bên trong vẫn còn chuyện gấp mà người khác không ứng phó được. Có lẽ bọn tay sai phía đối thủ không thể tìm chân được người nhà họ Lỗ. Điều này khiến ông Lục nhẹ nhõm được vài phần: họ vẫn còn ở bên trong, họ chưa gặp phải chuyện gì bất trắc, không biết họ đã phá vỡ được mấy tầng vây bủa, chắc hẳn là không ít! Nếu không mụ đàn bà kia đã không bỏ đi gấp gáp như vậy.

Đương nhiên, ả đàn bà thể thân mang mặt nạ xanh kia cũng sẽ không để ông Lục dễ dàng tiến vào trong. Vì ả ta biết, nếu để lọt lưới lão già toàn thân đẫm máu đang bò lồm cồm dưới đất kia, chắc chắn mình sẽ phải chết rất khó coi.

Từ trong giếng trời, ả lập tức rảo bước vào phòng kiệu. Dáng đi thô kệch không hề có chút vẻ cao quý, khác hẳn phong thái thanh tao như cảnh dương trước gió của Thái hậu, trông chẳng khác nào một ả hầu gái chuyên làm việc nặng.

Ả đàn bà bước từng bước dài đến bên cạnh ông Lục rồi ngồi thụp xuống, đưa hai bàn tay trắng trẻo mập mập khẽ nắm vào cánh tay trái của ông, dịu dàng dìu ông đứng dậy. Tư thế và lực đạo trong động tác của ả rất vừa phải và thuần

thực, có vẻ như ả đã từng nuôi nấng trẻ nhỏ, hoặc chí ít cũng am hiểu vài ngón xoa bóp tằm quất.

Ông Lục vừa thở từng hơi hào hển vừa đứng dậy. Cảm giác được hầu hạ chu đáo khiến ông cảm thấy không thoải mái. Người đàn bà này chỉ là kẻ thế thân, nhưng điều đó không có nghĩa ả là kẻ vô dụng. Ba ngón bên tay trái của ả đã ấn vào ba huyệt Dương khê, Dương trì và Chi câu trên tay ông, ba ngón bên tay phải cũng đã bấm vào ba huyệt Khúc trì, Thủ tam lý, Thanh lãnh uyên ở phía khuỷu tay, như vậy ông Lục làm sao có thể cảm thấy thoải mái được.

Ông Lục cảm thấy bàn tay của ả đàn bà mềm mại khác thường, hết như một khối bột ướt chưa nhào kỹ, dính bết vào cánh

tay của ông không thể vẫy ra được. Á đỡ lấy ông Lục, xoay người lại, thận trọng bước qua cửa trước cửa phòng kiệu ra ngoài.

Dẫu rằng đây chỉ là một ả hầu gái, nhưng vẻ ân cần dịu dàng nhường đây cũng đã đủ khiến cho một người đàn ông trong suốt cuộc đời chỉ duy nhất một lần được nếm mùi đàn bà từ hơn hai mươi năm trước như ông Lục khó có thể kháng cự lại nổi. Ông líu ríu bước theo ả đàn bà một cách vô thức.

Nhưng ông thật vô dụng. Được một người phụ nữ nâng đỡ ân cần đến vậy, mà mới bước được một bước, ông đã loạng choạng muốn ngã. Á đàn bà lập tức đỡ lấy ông bằng đôi tay mềm mại. Máu trên người ông lại trào ra giàn giụa,

nhưng ả đàn bà không chút e dè, vẫn tiếp tục diu ông đi, mặc cho dòng máu tươi ướt dính thấm đầy sang quần áo.

Ông Lục khó khăn lắm mới đứng vững được, rồi rút bàn tay phải nãy giờ vẫn giấu trong hòm mây ra, thuận thế đặt lên cánh tay trái của ả đàn bà. Không biết khuôn mặt ả dưới lớp mặt nạ kia có cảm xúc gì không, chỉ biết ả không hề né tránh. Bởi vì vị trí mà ông Lục đặt tay lên không hề có các huyết đạo trọng yếu, và giữa họ còn có một lớp áo bông dày ngăn cách.

Hai người bước đến đầu bên kia của phòng kiệu. Lúc này, toàn bộ công chính đã biến thành một bức tường lửa. Ngọn lửa rùng rục khiến trán ông Lục đầm ướt mồ hôi, những vệt máu ngang dọc trên

khuôn mặt ông cũng trở nên nhòa nhạt.

Ả đàn bà dừng bước, quần áo trên người ả đã bắt đầu khô quần dưới sức nóng của lửa. Nếu tiếp tục tiến về phía trước, e rằng hơi lửa nóng rất sẽ khiến tầm mắt ả đồng xanh lưu lại dấu ấn vĩnh viễn trên khuôn mặt ả. Thế nhưng ông Lục không chịu dừng lại, mà vẫn tiếp tục loạng choạng tiến lên. Ả đàn bà ngạc nhiên, không biết lão già kia bị điên hay muốn tự kết liễu mạng già? Vốn dĩ ả có ý định đẩy ông vào biển lửa, nhưng xem ra có vẻ không phải nhọc công ra tay nữa.

Ông Lục dường như đang vô cùng khao khát được lao mình vào bức tường lửa. Ông buông tay phải khỏi cánh tay của ả đàn bà, gấp gáp vươn thẳng về phía trước, kéo cả cơ thể lao theo.

À đàn bà thấy ông Lục vẫn chưa chạm được đến đám lửa, bèn buông tay khỏi vai ông, nhưng vẫn giữ chặt lấy cổ tay. Xem ra ả dứt khoát muốn đích thân đưa ông vào hẻm bên trong biển lửa mới yên tâm buông tay, quả là một người đàn bà ân cần và kiên nhẫn, với một người đàn ông xa lạ mà vẫn có thể chu đáo đến vậy.

Ông Lục miễn cưỡng và thông thả đưa cánh tay phải vươn vào trong lửa....

Chương 4 SA VÀO VƯỜN QUỶ CHƯƠNG NGÂM HỢP BẮC Đẩu TINH

Đối phương có một khám diện tuyệt diệu tên gọi là con đường Tác gang ngàn dặm, khá tương tự với đường vòng Rồng vờn đá tảng của nhà họ Lô, đều sử dụng Bắc Đẩu thất tinh nối liền sao Nhị Đẩu ở đầu đuôi, tiến hành bố trí theo phương pháp đấu chuyển tinh di, chỉ cần dùng đến vài dụng cụ đơn giản là đã có thể khiến đối phương không thể thoát thân... Hai khóm cây

bụi, hai khoảnh vườn hoa, một tảng đá Thái Hồ, một chậu thả lá sen, một bức tường gai, vừa vặn hợp với số Bắc Đẩu thất tinh. Nhưng vị trí sáu ngôi sao của chòm Nhị Đẩu nối liền đầu đuôi nằm ở đâu? Không tìm được vị trí của sáu ngôi sao này, thì chỉ có thể quanh quẩn giữa khám diện, đến cả rìa khám cũng không thể tìm ra.

Chương 4.1 TỖ BÀ BẮN

Dây căng đao phóng, Ngũ Lang đã bắn cây đao Như ý tam phân nhẵn đi. Nhưng đây lại là một cú bắn vô định, không có mục tiêu cụ thể. Mũi đao lao về phía góc nhà được định vị bởi hai cây cột trong công phu Lập trụ mà anh ta vẫn thực hiện hàng ngày, đâm trúng đỉnh của một trụ đỡ, bật tung miếng nệm gỗ chèn ở phía trên, xuyên chênh chéch qua khe ván gỗ trên trần. Nhưng nó chỉ xuyên lên được một chút, vì nửa bên kia của lưỡi đao đã bị đỉnh cột trụ chặn cứng lại. Cũng chính vì thế, lưỡi đao đã bị kẹt rất chặt, cán đao rung lên bần bật, phát ra những tiếng u u lạnh gáy.

Ngũ Lang thấy đao đã phóng đi, nhưng

không đạt được hiệu quả như mong muốn, trong lòng lo lắng sục sôi, độc khí theo máu mà phát, lập tức đầu óc quay cuồng, mắt lờ đờ đom đóm, dưới chân chòng chành như đứng trên thuyền nan. Chút sức tàn để chống cự thân mình cũng tiêu biến nốt, anh ta ngã vật xuống không biết trời trăng gì nữa.

Kình lực của chiêu “căng dây bắn đao” quả thực kinh người. Lỗ Thiên Liễu ở trên lầu cũng cảm thấy cả căn lầu chấn động, bàn ghế xóc cả lên một lượt. Mụ xác sống toàn thân thẳng tung cũng chao đảo một cú thật mạnh, ngay cả cái xác khô quắt trên sân khấu cũng nảy lên, vôi bột trên mặt, trên người rơi lả tả xuống sàn trắng toát.

Lỗ Thiên Liễu vừa bị mụ xác sống

chặn mất đường xuống lầu, giờ đang bị dồn tới cầu thang bên trái. Xem ra chừng nào Lỗ Thiên Liễu chưa bị bằm nát như cái ghế khi nãy, mục quyết không chịu buông tha.

Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy mục xác sống đang áp sát, nhưng cô không lợi dụng khe hở vẫn chưa bị phong kín để thoát ra, mà tiếp tục lùi lại phía sau hai bước, đến gần đầu cầu thang không biết đang ẩn tàng thứ cạm bẫy quỷ quái hung tàn gì. Mục xác sống lại ngật ngưỡng nhảy đến vài bước, rồi dừng lại. Lúc này, vị trí đứng của mục ta đã hoàn toàn chặn mất đường tẩu thoát về phía cầu thang bên phải và sân khấu.

Lỗ Thiên Liễu lùi lại một bước nhỏ nữa, lúc này cô chỉ còn cách bậc trên

cùng của cầu thang khoảng chừng một bước chân. Cái xác không tiếp tục tiến lên nữa, mà bắt đầu lướt các ngón tay múp míp lên dây đàn, bắt đầu gảy khúc tì bà cổ “Tướng quân vi”. Lỗ Thiên Liễu không hiểu mục ta đang đàn cái gì, nhưng cô cũng đoán ra, nếu mục ta không tiếp tục áp sát nữa, chắc chắn sẽ sử ra độc chiêu khác để đẩy mình xuống cầu thang, vì vậy phải tranh thủ ra tay trước chiếm thế thượng phong.

Chớp mắt, sợi xích trên Phi như bạc đã quấn chặt lấy chân phải của mục xác sống, đây là chiếc Phi như bạc còn lại bên tay trái cô. Sức lực của Lỗ Thiên Liễu không thật lớn, vì vậy cô phải dùng cả hai tay vận lực, giật thật mạnh sợi xích, vừa kéo bật lên trên, vừa nghiêng người quăng

mạnh về phía cầu thang, Lỗ Thiên Liễu muốn dùng chiêu gậy ông đập lưng ông, định quăng cái xác vào khám diện ngay sau lưng mình.

Cái xác đã bị kéo văng lên khỏi mặt đất, nhưng vẫn không bị quăng xuống cầu thang. Lỗ Thiên Liễu cảm thấy có một luồng trở lực rất lớn đang giữ chặt lấy mộ. Nhưng cô nhất định không chịu buông tay, mà vẫn ráng sức kéo thật căng sợi dây xích, muốn lôi cái xác lại gần.

Dây đàn lại rung lên, tiếng tì bà lại réo rất, cái xác tiếp tục thung dung gảy một khúc “Nữ nhi bi” của phái Bình Hồ. Lỗ Thiên Liễu vẫn không hiểu mộ đang gảy cái gì, nhưng cô phát hiện ra nhịp đàn đang chậm lại, nhưng âm hưởng mỗi lúc một thêm vang vọng. Cuối cùng, mộ ta

chỉ chậm rãi kéo vuốt dây đàn, bật ra những tiếng nhưc tai buốt óc.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng định tâm ngưng thần, đẩy hoàn thuốc hóa uế trong miệng xuống mặt dưới lưỡi, hai hàm răng cắn nhẹ vào đầu lưỡi. Cô ta lo sợ trong tiếng đàn có ẩn chứa chiêu thức nhiếp hồn loạn phách làm vẩn đục ba giác của mình. Tiếng đàn chói tai xói óc đã vang lên mấy chập, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể nhận rõ từng âm tiết. Cô không chịu buông tay, chỉ hơi hạ cánh tay xuống. Cánh tay thẳng hơn, sức kéo cũng lớn hơn, thậm chí Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận được cảm giác rìn rít khi sợi xích cửa sâu vào cổ chân trương phình của cái xác.

Tiếng đàn càng chậm hơn nữa, tạo

thành những âm thanh đơn điệu dứt quãng. Lỗ Thiên Liễu chợt nghe thấy một tiếng “Ồ” khe khẽ.

Lỗ Thiên Liễu rất tự tin vào cảm giác của mình. Trên lầu có người sống! Vì chắc chắn tiếng kêu khi này là do người sống phát ra. Nhưng cô lại không hề ngửi thấy mùi của người sống...

Lúc này, dây đàn tì bà hồi lâu mới bật ra một tiếng. Âm thanh đã hoàn toàn vô nghĩa, dường như chỉ là đơn thuần là kéo một bật một thứ gì đấy. Là dây đàn? Phím đàn? Trục đàn? Hay căn bản không phải là bộ phận nào trên cây đàn, mà là một thứ gì đó trên tay?

Đàn tì bà vốn do người Hồ ở phương bắc chế tạo ra. Lưu Hy đời Hán trong

“Thích danh – Thích nhạc khí”(*) có viết: “Đàn tỳ bà có xuất xứ từ đất Hồ, được đánh trên lưng ngựa, đẩy tay về phía trước gọi là “tỳ”, kéo tay về phía sau gọi là “bà”, nên đặt tên là đàn tỳ bà”.

() Trước tác của Lưu Hy đời Hán, nội dung chủ yếu là giải thích ngắn gọn về những sự việc mới lạ hoặc những thứ mới được du nhập từ bên ngoài vào trong thời kỳ đó. Mục phân loại rất nhiều, nhưng số lượng trong mỗi mục lại rất ít, mục ít nhất chỉ có hai loại. Nội dung sách này thường được những trước tác khác trích dẫn, triều đại nào cũng coi đó là cuốn tàng thư quan phương. Ngày nay trong các bảo tàng trong và ngoài Trung Quốc vẫn tìm thấy rất nhiều phiên bản của cuốn sách*

này.

Đàn tỳ bà vốn dĩ là nhạc cụ được tấu trên lưng ngựa, nó được sáng chế nhờ vào sự gợi ý của một dụng cụ được sử dụng trên lưng ngựa. Đó là thứ gì? Cung! Đúng vậy! Ý nghĩa ban đầu của hai chữ “tỳ bà” chính là đẩy tay và kéo tay, mà đẩy và kéo lại là những thuật ngữ được dùng sớm nhất trong thuật bắn cung tên. Hơn nữa, mục đích sơ thủy khi người ta sáng chế ra cung là để làm vũ khí hay nhạc cụ, đến nay vẫn chưa có câu trả lời chính xác. Thế nhưng việc người Hồ bật dây cung để đệm cho tiếng hát là một sự thực không cần bàn cãi.

Cung có thể biến thành đàn tỳ bà, vậy đàn tỳ bà chắc hẳn cũng có thể sử dụng như một cánh cung. Lỗ Thiên Liễu còn

đang mãi suy nghĩ, chợt nghe thấy một âm thanh khác hẳn tiếng đàn bình thường. Trong âm thanh có ẩn tàng sát khí, và cô còn ngửi thấy một mùi tanh hôi lợm giọng pha lẫn trong tiếng đàn chét chóc. Dư âm sắc lạnh đang lao thẳng đến khuôn mặt xinh đẹp của cô. Đó là bốn mũi tên đen đúa, là bốn mũi tên không có thân tên, được bắn đi bởi cánh cung làm từ dây đàn.

Cây đàn tỳ bà còn lợi hại hơn cả cánh cung thực sự. Cung chỉ có một dây, mỗi lần chỉ bắn đi được một mũi tên, trong khi cây tỳ bà sáu tướng hai mươi lăm phím này có tới bốn dây, một lần bắn được những bốn mũi tên. Đó chính là bốn móng tay sắc nhọn của mục xác sống. Là bốn cái móng đen đúa nhuốm đầy thi

độc và máu khô.

Bốn chiếc móng tay chỉ còn cách mặt Lỗ Thiên Liễu trong gang tấc, cô buộc phải tránh, tuyệt đối không được để chúng chạm vào người. Chúng quá độc địa, quá ô uế.

Nếu tiếp tục kéo giữ cái xác, cô sẽ không thể tránh né được. Cô lập tức buông Phi như bạc khỏi tay, cơ thể như thân liễu trước gió, lắc sang phải khẽ xoay một cái, đã tránh được cả bốn “mũi tên”. Cái xác rơi lại xuống đất, nhưng không hề ngã, mà trượt thẳng về phía sau năm sáu bước.

Lỗ Thiên Liễu lợi dụng khoảng trống đã mở rộng giữa mình và cái xác, lập tức đưa chân theo thế tiến bộ ra khỏi góc

chết.

“Xẹt.... Rầm!”

Dội đến một tiếng vang dội, ván sàn nảy mạnh tung lên một lớp bụi mờ. Sức mạnh ghê gớm từ đòn “căng dây bắn đao” của Quan Ngũ Lang đã khiến bụi bặm từ khe hở giữa những tấm ván sàn dài bật lên, phả ra một thứ mùi mốc meo lâu năm khiến mùi sốc của vôi bột và mùi hôi thối của xác chết đang tràn ngập căn lầu bỗng nhạt đi ít nhiều.

Lỗ Thiên Liễu đã lao được đến dây ghề hẹp cuối cùng, bỗng đột ngột tung người lộn một vòng trên không quay ngược trở lại chỗ cũ, động tác nhanh hơn rất nhiều so với lúc xông ra. Cô đã phát hiện ra những chớp sáng lóe ra từ mũi

đao Như ý tam nhân của Ngũ Lang. Dẫu rằng mũi đao chỉ nhô lên một đoạn rất ngắn, nhưng cô đã nhìn thấy rất rõ. Mũi đao sáng loáng nhô lên ở ngay phía sau mục xác sống, chỉ cách khoảng một bước chân, giống hệt như một mảnh gương vỡ đang cắm trên sàn. Cô phía cướp lại chiếc Phi như bạc đang quấn trên cổ chân của cái xác, vì đó là vũ khí của cô, là thứ vũ khí mà cô cần phải đoạt lại. Mũi đao sáng loáng như gương đã giúp Lỗ Thiên Liễu phát hiện được một thứ, trong lòng cô lập tức nảy ra được kế sách đề đối phó với cái xác kia. Và giờ đây, chỉ có lấy lại được vũ khí, mới có thể lôi mục đến trước mũi đao.

Lỗ Thiên Liễu đã chụp được đầu cán của Phi như bạc, quay trở lại cửa cầu

thang chật hẹp. “Ồ!” – Lại có tiếng người bật lên, nhưng kéo dài hơn và rõ ràng hơn lúc nãy. Lần này không những Lỗ Thiên Liễu nghe thấy tiếng người, mà còn ngửi thấy người sống. Cô vẫn chưa kịp xác nhận kỹ hơn, thì mục xác sống đã chồm tới, nhưng lại nhanh chóng lùi về.

Lần này Lỗ Thiên Liễu không độ sức với mục nữa, cô chỉ kéo chặt sợi dây xích trong tay. Cái xác không xáp lại gần nữa, vị trí đứng của mục cũng không chặn kín đường ra như lúc nãy, mà để lộ một lối thoát, khiến Lỗ Thiên Liễu có thể lao qua khe hở để chạy về phía sân khấu.

Nhưng trên sân khấu còn có cái xác quái queo của lão già từ nãy đến giờ vẫn thẳng đơ bất động. Lão đang đợi gì chẳng?

Lỗ Thiên Liễu không có nhiều thời gian suy nghĩ, cô phải tập trung tinh lực để đối phó với mục xác sống. Cô tiếp tục giăng mạnh cánh tay, kéo cái xác đi, trong khi bàn chân trượt một bước về phía sân khấu.

Mục xác sống nhanh chóng vận lực xuống chân để cự lại, xoay chân một trước một sau tì chặt xuống sàn, nhưng lần này Lỗ Thiên Liễu không quăng sợi dây xuống cầu thang nữa, mà theo hướng bước chân vừa trượt đi, kéo thẳng sợi xích về phía sân khấu.

Lực kéo rất mạnh, lại là kéo chệch sang bên cạnh trong khi xác sống đang xoay chân theo hướng trước sau, nên nhất thời không thể cự lại được, lập tức trượt ngang đi. Sau hai bước, Lỗ Thiên Liễu

cảm thấy có lực cản lại, không kéo thêm được nữa, trong bụng mừng thầm, khẽ “hự” một tiếng để dồn khí vận lực.

Mục xác sống đột ngột sụp gôi ngã vật ra trên sàn. Nhưng liền ngay lúc đó, một cái bóng màu xanh chàm bỗng lao vọt lên trên không trung.

Lỗ Thiên Liễu giật mình kinh sợ, lập tức buông tay khỏi Phi như bạc, nhanh như chớp né vội sang một bên...

Trong tay Lỗ Thịnh Nghĩa đang cầm một cuộn dây sáp, vốn được dùng để định nền móng, tìm cát tướng trong công phu Định cơ. Ông nghĩ thầm, khi định cơ có thể dùng dây sáp để biện biệt các hình thế rồng cuộn, rắn nằm, như vậy, trong con đường vòng tròn này, cũng có thể

dùng nó để tìm ra chỗ khuyết. Ông liền buộc đầu dây lên một mắt nhô ra của tảng đá Thái Hồ, sau đó vừa thả dây vừa tiến lên trong đường hầm tối thẳm.

Bước chân của Lỗ Thịnh Nghĩa có phần vấp vấp, đương nhiên, một người thợ sẽ rất khó khăn khi phải đi lại trong lòng hang nham nhở máu đá lại tối mịt mù. Mặc dù trong hòm gỗ có dụng cụ dùng để chiếu sáng, nhưng ông không dám mang ra sử dụng. Ở trong bóng tối, bản thân đã trở thành con mồi ngon lành của kẻ địch, nếu lại soi ngọn đèn, chẳng khác nào tự kê cổ vào lưỡi dao của đối thủ.

Nếu như lúc này có Lỗ Ân bên cạnh thì tốt biết mấy, chí ít ông ta cũng biết cách ném đá dò đường. Hay có Lỗ Thiên Liễu

ở đây lại càng tốt, con bé có xúc giác phi thường, chỉ cần đưa tay về phía trước, lập tức có thể cảm nhận được các chướng ngại vật, nhờ bàn tay nhạy cảm có thể nhận ra sự thay đổi của dòng khí lưu chuyển.

Sau khi men theo vách hang đi được năm bước, Lỗ Thịnh Nghĩa thắt một nút vòng đơn trên sợi dây sáp. Đi thêm năm bước nữa, ông lại thắt thêm một nút nhắc bình rượu đơn, tròng lên một mỏm đá nhô ra. Đi thêm vài bước, ông lại tiếp tục thắt một nút kết buộc ngựa... Lỗ Thịnh Nghĩa biết không dưới một trăm loại nút thắt. Ông vốn là người cẩn trọng, đây là kỹ năng cần thiết của một người thợ mộc. Ông đã từng căn cứ vào công dụng và phương pháp thắt nút của từng

nút thắt để sắp xếp thứ tự và đánh số cho chúng. Giờ đây, ông đã thắt được mười ba nút, có nghĩa ông đã đi được chừng sau mười bước. Đúng lúc đó, ông sờ thấy mắt đã buộc đầu sợi dây khi này, cũng có nghĩa ông đã đi được một vòng.

Ông lại tiếp tục tiến về phía trước như vậy, cứ đi hai bước lại thắt một nút. Như vậy, cứ mười bước, thì nút thắt của lần thứ hai lại trùng khớp với nút thắt của lần thứ nhất. Khi ông thắt đến nút thứ hai mươi, lại thắt thêm một nút chòng nữa. Ông lại tiếp tục tiến lên hai bước, đang chuẩn bị thắt nút, bỗng sờ thấy một nút thắt. Không đúng rồi, có hai nút thắt trùng nhau xuất hiện liên tiếp, chứng tỏ ông đã đi vào một vòng đường vòng nhỏ, bắt đầu vòng theo vòng tròn thứ hai.

Ông định thân lại một chút, sau đó lần theo vòng tròn nhỏ này, cứ mỗi bước lại thắt một nút. Rất nhanh, chỉ sau mười mấy bước, ông lại tiếp tục thắt hai nút chông. Đã đến gần vòng tròn thực rồi, chưa biết chừng ông đã bước vào vòng tròn thực cũng nên.

Nhưng ông không để sự phấn khởi làm đầu óc mụ mị, ông vẫn giữ được trạng thái cảnh giác cao độ, không bỏ qua một động tĩnh nhỏ xung quanh. Bỗng xa xa vọng lại một tiếng cọt kẹt rất khẽ, có lẽ là tiếng xoay của trụ cửa. Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn về phía phát ra âm thanh, không thấy một tia sáng nào phát ra, vậy chắc chắn đây không phải cánh cửa của con đường. Vậy đó có thể là cửa gì? Chẳng lẽ là cánh cửa địa ngục đang chìm

trong bóng tối?

Cánh cửa vừa phát ra tiếng động chỉ có thể là cánh cửa của mật thất nối liền với con đường, nhưng cánh cửa này cũng chẳng khác mấy so với cửa địa ngục. Cánh cửa phát ra tiếng động, chứng tỏ bên trong mật thất đã có người. Là ai? Không biết! Nhưng chỉ cần là người của đối phương, tiếp tục khởi động công cụ thổi gió, chắc chắn Lỗ Thịnh Nghĩa sẽ lại một lần nữa rơi vào địa ngục trần gian, sống không bằng chết.

Ý thức được điều đó, động tác của Lỗ Thịnh Nghĩa càng thêm chóng vánh, ông nhanh chóng đi hết vòng tròn nhỏ. Bây giờ, ông liên tục sờ thấy những nút thắt giống nhau, ông biết mình đã đi vào con đường thực. Trong một khám diện như

thế này, chỉ cần tìm đúng con đường thực, sẽ đi đến được điểm bắt đầu hoặc kết thúc của khám diện. Ở gần chỗ này, chắc hẳn sẽ tìm thấy lối ra hoặc chỗ khuyết để tẩu thoát. Nhưng để tìm được cần có thời gian, đặc biệt là trong một không gian tối tăm như thế này.

Vẫn chưa thấy gió nổi lên từ gian mật thất. Không có gió, bố cục Lung linh bách khiêu tinh xảo tuyệt luân cũng không phát ra âm thanh, nút Tạc quý hào cũng chưa phát động. Điều này đã mang lại cơ hội cho Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa rút từ trong hòm ra một cây chùy gỗ, đây là một cây chùy rỗng ruột, gọi là chùy hồi âm, là dụng cụ dùng để phán đoán về kết cấu địa tầng và độ cứng của đất đá trong công phu Định

cơ. Cao thủ về môn khám tử cũng có thể dùng cây chùy này để tìm ra cửa khám hoặc lỗ khuyết bí mật.

Cây chùy gõ vào vách đá vọng ra thứ âm thanh hết như tiếng gõ mõ trong chùa, vắng vắng trong con đường xoáy tròn tối đen tịch mịch, nghe rờn rợn âm u như câu thần chú đuổi hồn bằng tiếng Phạn.

Một hồi lâu sau, Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn chưa tìm ra được cửa khám hay chỗ khuyết. Ông rất thất vọng, bắt đầu cảm thấy sốt ruột, trán rịn đầy mồ hôi.

Đột nhiên, một tiếng vang lớn dội lại trong con đường xoáy ốc, đó là tiếng ván gỗ vỡ nát được khuếch đại dưới tác dụng của Lung linh bách khiêu. Lỗ Thịnh Nghĩa tim nhảy đến cổ, máu xộc lên não,

suýt nữa thì ngất xỉu. May mà chỉ có một tiếng duy nhất, cũng không kéo dài, nếu không mọi cố gắng này giờ của Lỗ Thịnh Nghĩa sẽ trở thành công cốc.

Lỗ Thịnh Nghĩa khó khăn lắm mới lấy lại được bình tĩnh sau cơn kinh sợ, lại giật bản mình khi phát hiện ra một bóng đen đứng lù lù ngay trước mặt. Chỉ thấy thân người thẳng đứng, cứng đơ đơ, không nhìn rõ mặt, cảm tưởng như quỷ Vô thường từ âm phủ hiện lên đòi mạng.

Bóng đen cứ im lìm trước mặt Lỗ Thịnh Nghĩa một hồi lâu, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng ngồi yên trên đất, cả hai đều không hề cử động. Cuối cùng, Lỗ Thịnh Nghĩa không chịu đựng nổi cảm giác đối đầu câm lặng, đột ngột đứng vụt dậy, móc ra một đám bụi nhùi, vung mạnh một cái,

bùng cháy thành một môi lửa nhỏ. Môi lửa bập bùng chỉ kịp hắt ra chút ánh sáng ít ỏi, nhưng đã đủ để thấy khuôn mặt trắng bệch và một đôi mắt vô thần.

Là một con người. Một con người đã bị Tạc quỹ hào cướp mất hồn phách. Một con người đã mất hết ý thức, một con người sống đã chết tro tro như một khúc cây.

- A! Là ông ư?

Giọng nói của Lỗ Thịnh Nghĩa không chỉ tràn đầy kinh ngạc, mà còn pha lẫn vẻ hoang mang.

Chương 4.2 LÁ SEN XOAY

Bộ pháp của Lỗ Ân tinh nhanh mạnh mẽ, hệt như con báo trong rừng sâu, một con báo đã bị thương sau một trận đấu kinh tâm động phách. Khoảng cách từ ao nước đến hành lang không hề xa, chỉ khoảng ba bốn chục bước chân. Nhưng chính trên quãng đường ngắn ngủi này, một cao thủ lão luyện như Lỗ Ân đã bị lạc lối. Ông nhìn thấy đoạn hành lang, nhưng đi mãi không tới. Ông nhìn thấy căn lầu nhỏ ngay trước mắt, nhưng không thể lại gần. Vì tầm mắt ông luôn bị chắn ngang bởi các khóm hoa, lùm cây, tường gai. Những chướng ngại vật này kỳ thực không hề đáng ngại, bởi vì xét về độ cao hay chiều rộng, Lỗ Ân đều có thể nhảy

vọt qua. Nhưng ở một nơi đây cạm bẫy như thế này, không thể hành sự hồ đồ. Cho dù phía trước chỉ có hai chậu hoa chắn đường, cũng chỉ được đi vòng mà không được nhảy qua. Nơi không có đường tức là đường chết, đây chính là nguyên tắc căn bản trong khám diện.

Vòng vèo qua lại đến mấy lượt, Lỗ Ân cảm thấy đã đi cả mười mấy dặm đường, vậy mà hành lang và căn lầu nhỏ vẫn ở nguyên chỗ cũ, không hề gần lại chút nào. Dường như cỏ cây hoa đá bố trí trong khu vườn đang không ngừng biến hóa và di chuyển. Vì vậy, mặc dù chỉ có vài thứ ít ỏi, nhưng Lỗ Ân cảm thấy vô cùng rối loạn.

Đối phương có một khám diện tuyệt diệu tên gọi là con đường Tác gang ngàn

dặm, khá tương tự với đường vòng Rông vòn đá tảng của nhà họ Lỗ, đều sử dụng Bắc Đẩu thất tinh nối liền sao Nhị Đẩu(*) ở đầu đuôi, tiến hành bố trí theo phương pháp đầu chuyển tinh di, chỉ cần dùng đến vài dụng cụ đơn giản là đã có thể khiến đối phương không thể thoát thân.

() Nhị Đẩu có nghĩa là hai gánh, chòm sao này gồm một sao Ca Đẩu (anh gánh), một sao Đệ Đẩu (em gánh) và hai sao Miên Hoa Đẩu (gánh bông), hai sao Thạch Đầu Đẩu (gánh đá).*

Lẽ nào đây chính là cong đường Tác gang ngàn dặm? Hai khóm cây bụi, hai khoảnh vườn hoa, một tảng đá Thái Hồ, một chậu thả lá sen, một bức tường gai, vừa vặn hợp với số Bắc Đẩu thất tinh.

Nhưng vị trí sáu ngôi sao của chòm Nhị Đẩu nối liền đầu đuôi nằm ở đâu? Không tìm được vị trí của sáu ngôi sao này, thì chỉ có thể quanh quẩn ở giữa khám diện, đến cả rìa khám cũng không thể tìm ra.

Nếu tuân thủ đúng quy tắc độ tài trong môn khám diện, để từ từ tìm cách phá giải hoặc tìm chỗ khuyết để thoát ra, chỉ ít cũng phải mất đến một hai ngày. Nhưng giờ đây, Lỗ Ân cần phải phá giải càng nhanh càng tốt. Như vậy, chỉ có một chiêu duy nhất, đó là mạo hiểm phá vỡ chỗ không, liều mình một phen.

Để đưa ra quyết định này, phải có lòng quyết tâm và sự tự tin rất lớn. Mặc dù tìm ra chỗ không sẽ dễ hơn so với tìm chỗ khuyết hay cơ quát, thế nhưng phá vỡ

chỗ không lại rất nguy hiểm. Chỗ không, chỗ khuyết, cơ quát trong khảm diện có sự khác biệt rất lớn. Thực ra chỗ không chính là một bộ phận cấu thành quan trọng của khảm diện, chính là khe hở hay khoảng trống ngoài rìa để các nút phóng ra, cũng chính là điểm chuyển ngoặt khi khảm diện hoạt động. Thực chất, đây chính là vị trí có uy lực sát thương nhỏ nhất trong khảm diện. Phá chỗ không là chiêu thức bất đắc dĩ khi người bị vây khốn trong khảm diện đã không còn cách nào khác, có thể coi là phương pháp hạ đẳng để thoát khỏi khảm diện.

Nhưng không phải khảm diện nào cũng đều dễ tìm ra chỗ không. Ví dụ như đường vòng Ròng vòn đá tảng của nhà họ Lỗ rất khó tìm ra được chỗ không, vì

khảm diện đó thuộc loại khảm vây. Trong khảm vây, khảm chính là nút, nút chính là khảm, không thể tìm ra khoảng trống vốn dùng để phóng nút. Con đường Tác gang ngàn dặm này cũng có mục đích tương tự như Ròng vòn đá tảng, chắc chắn muốn tìm được chỗ không là rất khó khăn.

Mặc dù Lỗ Ân ở nhà họ Lỗ nhiều năm, song vẫn chưa tìm ra được chỗ không của con đường Tác gang ngàn dặm. Nhưng ông cảm thấy rằng, tại chỗ tiếp nối giữa con đường Tác gang ngàn dặm và Vô ảnh tam trùng sát rất có thể sẽ có chỗ không. Nhưng lúc này, ông đã không tìm được đường quay lại.

Chỉ cần là chiêu thức, hẳn sẽ có sơ hở; chỉ cần là con người, hẳn sẽ có nhược

điêm; chỉ cần là khám diện, hẳn sẽ có khiếm khuyết. Đây chính là chân lý của Lỗ Ân. Vì vậy ông tiếp tục rảo bước nhanh hơn, nghĩ rằng cứ vòng qua vòng lại vài lần nữa, hẳn sẽ phát hiện được điều gì đó.

Đang chạy gấp, Lỗ Ân chợt phát giác ra một thứ, những cơn hoa mắt chóng mặt dữ dội đã khiến ông loạng choạng, cơ thể ngã nghiêng không thể đứng vững. Ông vội chống cây khảm đao bên tay trái xuống đất để đỡ lấy cơ thể, nhưng đã không kịp nữa.

Ông đổ vật xuống như một thân cây vừa bị đốn, lăn lông lốc về phía trước. Cây khảm đao vẫn cắm sâu trên đất, phần lưỡi sáng xanh rung lên bần bật, giống như mặt nước hồ thu lấp loáng. Cũng

không có gì đáng ngạc nhiên, vết thương do mũi đoản mâu để lại trên vai chảy máu quá nhiều, lại thêm này giờ bôn ba tìm kiếm trong khảm diện đã khiến ông tiêu hao nhiều thể lực, hơi thở không thông thuận, đờm tắc trong tâm khiếu, nên mới lẫn ra bất tỉnh.

Trên thềm đá chia ra mặt nước trước cửa căn lầu nhỏ bỗng xuất hiện một người đàn bà, đột ngột tựa bóng ma. Đó là một người đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu trắng bạc. Tấm áo gấm thêu rục rở dày cộm phủ kín thân người, nhưng những đường nét mỹ miều trên cơ thể vẫn ẩn hiện thấp thoáng. Người đàn bà đứng bất động trên thềm đá, hệt như một pho tượng nhiều màu.

Sở dĩ người đàn bà này xuất hiện trên

thêm đá, vì từ vị trí ẩn nấp ban đầu, ả đột ngột không nhìn thấy Lỗ Ân đâu nữa. Thế nhưng dù đã bước lên thêm đá, ả vẫn không nhìn thấy Lỗ Ân.

Bức tường dây gai, tảng đá Thái Hồ, chậu thả lá sen, ba thứ này vừa vặn che khuất Lỗ Ân từ ba mặt. Mặt còn lại mặc dù chỉ là một luống hoa thấp, nhưng nếu muốn nhìn thấy ông từ hướng này, buộc phải đứng trên con đường nhỏ dẫn đến hành lang. Đó là vị trí dụ người vào khám, khám tử gia sẽ không bố trí nút lầy khổng chế khám diện tại đó.

Sau khi Lỗ Ân ngã xuống bất tỉnh, ông không đứng lên được nữa. Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu vẫn đứng yên bất động. Khu vườn bỗng trở nên yên ắng lạ thường, chỉ còn lại tiếng ào xào khe khẽ

của gió Bắc thổi qua lá úa, và chút xao động của gợn sóng lăn tăn dưới mặt ao.

Rất lâu rất lâu sau, cuối cùng, người đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc cũng đã chậm rãi đưa cánh tay trái lên. Đây chính là một mệnh lệnh, một mệnh lệnh không cần phải nghi ngờ.

Một bóng đen cao lênh khênh nhanh chóng chui ra từ dưới lan can đá của luống hoa phía đầu hành lang, như một ngọn gió nhẹ nhàng lao vút về phía con đường nhỏ, rồi ngoặt một cái vòng qua khóm cây, bước xéo thêm vài bước, đã đến mé bên kia của chậu thả sen.

Chậu thả sen chứa đầy nước không những to lớn nặng nề, mà còn rất cao. Gã cao kêu phía kiềng hẫng chân lên mới có

thể nhìn thấy đôi chân của Lỗ Ân thấp thoáng sau đám lá sen khô héo. Gã liền quay đầu đưa mắt ngòm ra hiệu cho người đàn bà đứng trên thềm đá. Người đàn bà vẫn mặt lạnh như tiền, chỉ gặt đầu thật mạnh.

Chậu lá sen bắt đầu xoay chuyển, rồi trượt đi chậm rãi không một tiếng động, hết như phiến lá lướt trên mặt nước.

- Khoan đã! Không được!

Vang lên tiếng quát lớn của một người đàn bà, phía cuối giọng nói sắc lạnh có pha lẫn chút âm sắc ngọt ngào. Giọng nói được truyền đến từ mé bên kia của ao nước.

Nhưng đã chậm một bước! Mặc dù người đàn bà đứng trên thềm đá đã vội

vã đưa tay ra hiệu dừng lại, mặc dù gã áo đen cũng đã gắng hết sức bính sinh ngăn cản chấu lá sen tiếp tục chuyển động, nhưng tất cả đã quá muộn. Chấu lá sen ngoan cố vẫn tiếp tục xoay đi. Không phải là cơ quát đã chòn, mà là do ở mé bên kia của chấu sen, có một lực đạo mạnh mẽ hơn nữa đang đẩy nó đi.

Đó là một cánh tay trái, cánh tay trái của một đao khách. Mặc dù cánh tay này thường ngày không cầm đao, nhưng nó là trụ tá đắc lực của cây đao, sẵn sàng giáng cho đối phương những đòn chí tử trực tiếp. Bởi vậy, bản thân nó cũng phải sở hữu một kinh lực cực mạnh khiến đối thủ không thể chống đỡ. Nhưng nếu chỉ là một cánh tay trái, sức mạnh của nó sẽ không đủ để đối chọi với cả hai cánh tay

của gã áo đen. Nhưng vì chậu lá sen thuộc loại nút che mắt xoay một chiều, cách thức xoay chuyển của nó là đơn hướng và có trật tự. Vì vậy, chỉ cần đẩy theo phương hướng đúng như thiết kế, sẽ khiến nó xoay chuyển dễ dàng. Sau khi nó đã chuyển động, muốn nó dừng lại, cần phải tác động một lực đạo cực lớn, trừ khi đã chuyển động sang vị trí của khả năng tiếp theo. Sức mạnh của hai cánh tây đương nhiên là lớn hơn sức mạnh của một tay trái, nhưng sức mạnh của một tay trái cộng thêm sức mạnh của đà chuyển động của cơ quạt sẽ vượt xa sức mạnh của hai cánh tay.

Gã áo đen dùng cả hai tay giữ chặt lấy chậu lá sen, nhưng hai chân không trụ nổi cứ trượt thẳng về phía trước. Gã biết sức

lực của gã không đủ để giữ chậu thả sen lại, gã làm thế kia chỉ là để chứng tỏ cho hai người đàn bà kia biết mình đã cố gắng hết sức. Nhưng gã cũng hiểu, khi chuyển động đến vị trí của khám tương tiếp theo, lấy chuyển động vừa khớp vào khe hãm, cân phải lập tức chặn chậu sen dừng lại, tuyệt đối không được để nó tiếp tục xoay chuyển sang vị trí tiếp theo.

Sau một hồi chạy loanh quanh tìm kiếm trong con đường Tác gang ngàn dặm, Lỗ Ân vẫn không tìm được đường trở lại, nhưng ông đã phát hiện ra một chỗ khiếm khuyết trong khám diện, một khiếm khuyết nghiêm trọng mà ông có thể lợi dụng được.

Trong “Thiên tú tinh thuyết”(*) của nhà thiên văn nổi tiếng đời Đường, Viên

Thiên Cương có viết: “Bắc Đẩu thất tinh, thứ nhất Thiên Khu, thứ hai Thiên Toàn, thứ ba Thiên Cơ, thứ tư Thiên Quyền, thứ năm Ngọc Hành, thứ sáu Khai Dương, thứ bảy Dao Quang. Thất tinh hình thành cán gáo, cán gáo có thể thay đổi”.

() Tương truyền đây là trước tác của Viên Thiên Cương, bởi vì nó ra đời vào giai đoạn thịnh vượng của triều Đường, do quan viên sao chép. Trong thời kỳ đó, người tinh thông thiên văn ngoài Viên Thiên Cương không còn nhân vật nổi bật nào khác, đồng thời lúc đó, cũng chỉ có Viên Thiên Cương vốn được hoàng đế cực kỳ sủng ái mới có thể khiến các quan viên sao chép. Nhưng cũng có thuyết cho rằng đây là*

trước tác của một thương nhân Tây Vực tên là Phác Thịnh Đức, Phác Thịnh Đức có một giai đoạn giúp Viên Thiên Cương quan sát thiên văn, sau làm quan tới chức Khám thiên doãn. Vì vậy, cũng có khả năng thành quả của Phác Thịnh Đức đã bị Viên Thiên Cương giành lấy.

Trong cuốn “Thiên địa tượng hợp đạo luân”(*) của Lư Đại Hiến người đời Tống cũng viết: “Thất tinh cán gáo chỉ về đông, thiên hạ vào xuân; cán gáo chỉ về nam, thiên hạ vào hè; cán gáo chỉ về tây, thiên hạ vào thu; cán gáo chỉ về bắc, thiên hạ vào đông. Viên Thiên Cương nói là “thay đổi”, tức là cán gáo đổi hướng chứ không đổi hình”.

() Tác giả Lô Đại Hiến người đời*

Tổng, tinh thông thiên văn địa lý, là danh sĩ một thời. Sau nhìn thấu hồng trần nhiều nhưng, đã ẩn cư nơi rừng núi. Đây là cuốn sách tổng hợp và phân tích về các hiện tượng thiên văn địa lý, có tính khoa học rất cao. Vẫn còn bản tàn khuyết từ đời Tống được bảo tồn tới tận ngày nay.

Trong lý luận của người xưa đều nói cán gáo của Thất tinh thay đổi chỉ là đổi hướng. Thế nhưng khi ứng dụng vào trong khám diện, chắc chắn sẽ không đơn giản như vậy. Một nơi như thế này hoàn toàn có khả năng biến tất cả những thứ không thể thành có thể.

Con đường Tác gang ngàn dặm cũng vậy, trong đó có hai điểm kết nút có thể tiến hành thay đổi, đó là chậu thả sen ở

vị trí sao Thiên Cơ và tảng đá Thái Hồ ở vị trí sao Ngọc Hành. Tất cả hoa cỏ, cây cối, tường gai trong khảm diện này đều được trồng xuống đất, không thể thay đổi vị trí, chỉ có chậu thả sen và đá Thái Hồ là được sắp đặt vào trong, chúng có thể thay đổi vị trí dễ dàng. Đây là một nguyên lý đơn giản, khảm tử gia nhìn ra được, đương nhiên Lỗ Ân cũng nhìn ra được. Khảm diện đã dùng hai thứ này làm nút sống, như vậy cán gáo Thất tinh không những có thể đổi hướng, mà còn có thể thay đổi vị trí sao và hình dáng của cán gáo.

May sao chỗ khiếm khuyết mà ông phát hiện ra lại chính là điểm phá diện(*) trong tầm nhìn của đôi phương, đồng thời điểm phá diện này lại nằm đúng vị trí

che khuất bởi chậu lá sen ở vị trí Thiên Cơ, đá Thái Hồ ở vị trí Ngọc Hành và bức tường cây gai ở vị trí Thiên Quyền.

() Tức là vị trí mà tâm nhìn của người điều khiển không nhìn thấy được.*

Thế là Lỗ Ân lại giở chiêu lưu manh. Ông giả vờ ngất xỉu, ngã vật xuống góc khuất giữa chậu sen và bức tường gai. Ông không dám chắc đối phương có mắt kiên nhẫn hay không, nhưng hiện giờ, đây là phương pháp duy nhất, ông nhất định phải thử.

Gã áo đen cuối cùng đã xuất hiện, chạy theo lối đi trong khám diện đến bên chậu thả sen. Mọi động tĩnh Lỗ Ân đều nhìn thấy rõ, đó là nhờ thanh đao ông đã cắm trên mặt đất trước khi ngã xuống, một

thanh đao xanh thẫm với phân lưỡi sáng loáng như gương.

Từ con đường mà gã áo đen đi tới, ông đã nhận ra vị trí của sao Đệ Đảm trong chòm Nhị Đảm. Căn lầu và hành lang là vị trí của hai sao Miên Hoa Đảm; khóm hoa mà bóng đen vừa chui ra chính là vị trí của “người em” đang gồng gánh.

Đã biết được vị trí của sao Đệ Đảm, chỉ cần tìm ra tiếp vị trí của sao Ca Đảm là có thể kết hợp với Thất tinh để tìm ra điểm nút, lần ra lỗ hồng, sau đó tiếp tục tìm ra chỗ không rồi phá vỡ. Lúc đó cho dù khám diện có biến hóa không ngừng, vẫn có thể tìm ra được quy luật.

Lúc này, gã áo đen đột nhiên chạy đến xoay chuyển chậu sen. Lỗ Ân ngoảnh đầu

lại nhìn tảng đá Thái Hồ vẫn đứng im lì, ông đã hiểu ra, cuối cùng thì ông cũng đã ngộ ra tất cả. Trước tiên, ông không cần thiết phải mất công đi tìm bố cục sao Ca Đảm trong chòm Nhị Đảm nữa. Vì vốn dĩ không hề có sao Ca Đảm, sao Ca Đảm chính là sao Đệ Đảm, mà sao Đệ Đảm cũng chính là sao Ca Đảm. Đây là bố cục xếp chồng lên nhau, trong đó điểm khảm nằm ngay tại vị trí chậu thả sen và đá Thái Hồ. Nếu như không phải đôi phương muốn dùng sức người để chuyển động chậu thả sen để thay đổi bố cục khảm, thì chậu thả sen và đá Thái Hồ có lẽ sẽ đồng thời chuyển động. Đây gọi là “Thiên Cơ, Ngọc Hành giao hoán, cán gáo đảo chỗ treo ngược”, tức phần gáo của chòm sao Bắc Đẩu có thể biến

thành phần cán, và phân cán cũng có thể biến thành gáo, sau đó một đầu nối liền với bố cục hai sao Nhị Đẩu đã chồng thành một điểm. Cùng với sự biến đổi cán giáo, chòm Nhị Đẩu cũng có thể hoán đổi vị trí giữa Ca Đẩu và Đệ Đẩu, các sao Thạch Đầu Đẩu và Miên Hoa Đẩu cũng liên tục âm thầm hoán đổi vị trí cho nhau.

Khả diện của đối phương có khiếm khuyết, hơn nữa, về mặt con người cũng đã phạm phải sai lầm rất lớn. Lẽ ra họ không nên hiếu kỳ và thiếu kiên nhẫn như vậy, lại càng không nên tùy tiện động tới nút lầy. Nhưng điều đó đều cho thấy bọn chúng còn thiếu hụt kinh nghiệm giang hồ. Sau khi đã xoay chuyển chậu lá sen, gã kia cũng không nên đối kháng với Lỗ

Ân. Đá Thái Hồ và chậu lá sen là hai nút chốt của khám diện, nếu chỉ động một cái, hơn nữa, nếu chỉ biến đổi sang một khám tướng, chắc chắn sẽ khiến cho khám diện xuất hiện lỗ hỏng. Còn nếu như tiếp tục tác động lực thuận hướng, đẩy chậu sen theo đà cơ quét và sức đẩy của Lỗ Ân, khiến chậu hoa sen trượt đi nhanh hơn, chạy thẳng sang khám tướng thứ ba, thì khi đó toàn bộ bố cục khám diện sẽ đảo loạn hoàn toàn, khiến Lỗ Ân càng không thể lần ra cách thoát thân. Đây là một sai lầm do thiếu kinh nghiệm thực tế.

Trong giang hồ, chỉ một sai lầm nhỏ bé rất có thể sẽ đem lại thất bại vĩnh viễn, huống hồ liên tiếp phạm phải hàng loạt sai lầm nghiêm trọng.

Lúc này, chậu lá sen chỉ cần tiếp tục chuyển động thêm ba mươi độ nữa là tiến sang khảm tướng thứ hai. Gã áo đen cao nghều đang cố gắng ngăn cản trong vô vọng, giờ đây đã phơi ra chỗ hồng của nút lầy. Đao, thanh đao sòng dày màu xanh đen vẫn dựng đứng trên mặt đất, loang loáng hàn quang. Lỗ Ân đưa chân trái khéo léo khều mạnh vào gờ che tay trên chuôi đao, một vết sáng lạnh lõe vụt khỏi mặt đất, góc độ và phương hướng đều rất chính xác, bay thẳng vào tay trái của Lỗ Ân. Đối phương đã quá sơ suất, vết hàn quang chứa đầy sát khí xẹt qua ngay trước mặt mà vẫn không phát hiện ra, chỉ biết cật lực ngửa họng lên trời, ngả người về sau, dốc hết sức bình sinh giữ chặt lấy cái chậu. Lỗ Ân buông cánh

tay trái đang nắm lấy mép chậu ra, thanh đao cứ tựa như tự nhảy vào trong tay ông.

Thanh đao sắc bén dị thường, mũi đao xuyên vào cơ thể nhẹ nhàng như không. Người đâm thanh thương, người bị đâm cũng rất nhẹ nhõm. Trong khoảnh khắc, kẻ sắp mất đi tính mạng kia bất chợt ngộ ra toàn bộ những sai lầm đã phạm. Bởi vậy, khi thanh đao nhẹ nhàng chạy ra khỏi cơ thể, gã chỉ cúi nhìn khe hở đang phun trào máu đỏ trong thoáng chốc, rồi nhẹ nhàng khép đôi mắt lại.

- Phong phá, tuyệt lộ, diệt thêm! – Một loạt mệnh lệnh được phát ra bằng một ngữ điệu rất đỗi cuồng ngạo. Giọng nói ở rất xa, nhưng tất cả mọi người có mặt trong khu vườn đều nghe rõ. Lỗ Ân cũng

đã nhận ra, đó chính là giọng của người đàn bà vừa xuất hiện, bởi trong âm điệu ngông cuồng vẫn kèm theo chút dư âm ngọt xót. Nhưng những lời này có ý nghĩa gì thì Lỗ Ân lại hoàn toàn mù tịt, vì đây đều là những ám hiệu bí mật của riêng đôi phương.

Kỳ thực, phong phá có nghĩa là mau chóng khôi phục là điểm sơ hở của khảm diện. Tuyệt lộ là cắt đứt đường tiến, tuyệt đối không được để đối thủ tiếp tục tiến về phía trước. Diệt thiêm tức là lấy mạng hắn ta. Những người ẩn trong vườn nghe thấy ám hiệu, lập tức hành động. Họ đều hiểu rằng bằng mọi giá phải thực hiện mệnh lệnh này, nếu không bọn họ sẽ phải trả cái giá còn đắt hơn cả cái chết.

Tay trái của Lỗ Ân nhẹ nhàng đẩy chấu

lá sen chuyển động tới khe hãm của khám
tướng thứ hai, rồi xách đao bước qua cái
xác đang nằm dài trên lỗ hồng. Nhưng
vừa bước ra, ông đã phát hiện phía trước
mặt có hai kẻ đứng sừng sững cách đó
chừng mười bước. Ông không biết hai kẻ
này từ đâu chui ra, nhưng tư thế của
chúng giống hệt nhau, trông vô cùng quái
dị. Chúng đứng nghiêng nghiêng, một
cánh tay chỉ xéo lên trời, tay còn lại
buông chéch xuống dưới, trong tay không
thấy binh khí, cơ thể được bọc kín mít
trong một lớp áo đen dày cộp

Bọn chúng không cần tới vũ khí, vì bản
thân bọn chúng chính là vũ khí. Một thiết
huyết đao khách đã kinh qua vô số trận
huyết chiến nhe Lỗ Ân, lúc này không chỉ
đánh hơi được sát khí, mà còn cảm nhận

thấy một luồng khí sắc bén tỏa ra từ hai kẻ áo đen.

Lỗ Ân không hề thủ thế, chẳng nói chẳng rằng, thình lình vung đao xông thẳng đến. Bởi vì ông phát hiện phía sau có người đang di chuyển khỏi đá Thái Hồ, có nghĩa là có thêm một kẻ đang từ một lỗ hổng khác của khám diện chuẩn bị xông tới giáp công. Vì vậy, ông phải tranh thủ thời gian tốc chiến tốc thắng, trước tiên hãy giải quyết bọn cản đường, sau đó xông lên. Mặt khác, ông đã quen tấn công mà không cần đến thủ thế hay chuẩn bị. Từ khi trở thành huyệt đao khách, ông đã vứt bỏ hoàn toàn những chiêu trò thừa thãi, chỉ dùng phương pháp trực tiếp nhất để đoạt mạng kẻ địch.

Đòn tấn công đột ngột và trực diện

nhường đây khiến đôi phương không khỏi bất ngờ, nhưng điều khiến chúng bất ngờ hơn cả là khi Lỗ Ân còn cách họ tới mấy bước đã vung đao chém tới. Đòn chém này chỉ có thể chém vào không khí, chẳng có chút nghĩa lý gì.

Nhưng đao vừa chém xuống, một nửa cán cổ của một trong hai gã áo đen đã đứt rời, máu phun tung tóe thành tia tựa như một chiếc quạt giấy lớn mở xòe, quạt mạnh lên vạt lá úa rụng buổi tàn đông.

Thanh đao trên tay Lỗ Ân đã chém đi, đã rời khỏi lòng bàn tay ông, bay vụt về phía trước. Đây chẳng phải là chiêu thức kỳ dị gì, mà chỉ là một chiêu thức trong công phu Lục hợp của nhà họ Lỗ. Trong công phu Cổ lương có một kỹ pháp quăng rìu, không bị giới hạn bởi thể loại

công phu, chỉ cần là người trong nhà họ Lỗ đều có thể học được. Vì trong công phu Lục hợp của Lỗ gia, những chiêu thức mang tính sát phạt chiến đấu quá ít ỏi, nên chiêu này ít nhiều cũng được xem là một chiêu tấn công đoạt mạng.

Tương truyền một năm nọ, tại quê hương của Lỗ Ban là thành Đằng Châu, các đệ tử Ban môn nhận nhiệm vụ xây dựng một công trình cho triều đình là điện Đại Thành trong Văn Miếu. Khi hoàn thành và nghiệm thu, tổng giám công phát hiện tại góc phía đông bắc của điện có một thanh dầm nhô ra chừng nửa tấc. Mặc dù đây chỉ là một sai sót rất nhỏ, nhưng có thể dẫn đến nguy cơ mất đầu như chơi! Đúng vào lúc mọi người không biết xử lý thế nào, thì một ông lão

râu tóc bạc trắng rẽ đám đông đi ra. Chỉ thấy ông vung cánh tay phải, “vù” một tiếng xé gió, một lưỡi rìu bay vút đi, không lệch một ly, xẹt qua bên mái, vừa hay xén đứt nửa tác thừa ra của thanh dầm. Tất cả mọi người có mặt đều ngây người kinh ngạc, đến khi định thần lại, đã không thấy bóng dáng ông lão đâu nữa. Các đệ tử Ban môn đoán là có thần công, chắc hẳn tổ sư hiển linh, đến trợ giúp cháu con tiêu trừ tai họa, cũng là truyền thụ kỹ nghệ cho đời sau. Bởi vậy, chiêu thức phóng rìu liền được liệt kê vào trong công phu Cố lương.

Kỳ thực Lỗ Ân không mấy hào hứng với các công pháp trong công phu Lục hợp. Điều này cũng khó trách, bắt một người nửa đời đao kiếm đi học kỹ nghệ

của thợ mộc, một là không có hứng thú, hai là khả năng tiếp thu cũng đã giảm. Vì vậy với các kỹ pháp Cổ lương ông học đại khái được chững hay chớ, chỉ có chiêu quăng rìu này ông cảm thấy còn giống chiêu thức võ công, nên đã khổ công tập luyện. Hơn nữa, ông còn nghĩ cách chuyển hóa chiêu này sang đao pháp. Về sau, kỹ thuật phi đao chém địch của ông còn thiện nghệ hơn cả phi rìu.

Trở lại chuyện chính, Lỗ Ân vừa vung đao chém tới, đã nhanh như chớp phóng vọt đao đi. Chiêu này cũng chẳng khác gì so với cách thắt nút vào hạ bộ đối phương khi nãy, đều mang ít nhiều bản sắc chọt búa vô lại của những nhân sĩ võ lâm chính tông không bao giờ sử dụng. Mặc dù ông võ công cao cường, nhưng

cũng chỉ là một thị vệ, một lính quèn, vẫn chưa được coi là người võ lâm chân chính. Vì vậy trong ý thức của ông, chiêu pháp tấn công chỉ cần có thể lấy mạng kẻ địch đều được coi là cao chiêu.

Nhưng trong khu vườn này lại có nhân sĩ võ lâm chân chính, và không chỉ có một người, ví dụ như hai kẻ áo đen sát khí đằng đằng nhuộm khí ngút trời đang đứng trước mặt. Họ không chỉ là nhân sĩ võ lâm, mà còn có thể được coi là võ lâm cao thủ. Nhưng cao thủ có lẽ chưa bao giờ nghĩ rằng trên đời lại có thứ cao chiêu quái dị nhường này. Vì vậy một trong hai kẻ đành phải đưa cổ nhận đao, bỏ mạng tại chỗ.

Chỉ còn lại một gã áo đen đứng lại trong tư thế quái dị ban đầu, trong mắt gã

không chỉ lộ rõ vẻ kinh ngạc, mà còn tràn đầy khiếp hãi, hoảng loạn. Thế nhưng tất cả những điều này đều không khiến gã lui bước hay bỏ chạy như phản ứng của người bình thường. Bây giờ, việc duy nhất mà gã có thể làm là tập trung toàn bộ tâm lực và khí lực, xông lên phía trước. Thế tấn công nhanh như một tia chớp đen ngòm, cơ thể lao vút đi như một mũi đao sắc lẹm, xuất chiêu cực nhanh như mưa rào tạt nước. Tất cả những điều này đã chứng tỏ gã áo đen rất thông minh, gã không biết Lỗ Ân sẽ tiếp tục tung ra những chiêu thức quái dị nào, vì vậy đối sách tốt nhất của gã là khiến Lỗ Ân không tác sát không còn cơ hội ra tay nữa...

Chương 4.3 TRẬN MƯA TÀ

Ông Lục thở gấp, tựa như một con thiêu thân quyết lao đầu vào ngọn đèn cháy rực. Còn ả đàn bà kia như đầu bếp thêm củi, thận trọng đẩy ông Lục vào trong lò. Đôi cánh thiêu thân đã bén lửa, thanh củi vào lò đã bốc cháy, nhưng con thiêu thân cháy cánh lại nhào khỏi ngọn đèn, thanh củi bén lửa cũng nhảy khỏi lò. Thế là con thiêu thân đã thiêu cháy chụp đèn, thanh củi đã làm bỏng người nấu bếp.

Khi này, lúc ông Lục rút tay từ trong hòm mây ra, cánh tay ông đã ướt đẫm. Có máu tươi, cũng có cả nước suối vàng.

Ả đàn bà chỉ là vật thể thân cho nữ chủ nhân, vì vậy ả không nhìn thấy cảnh tượng ông Lục dùng nước suối vàng đốt nhà khi nãy. Nếu không ả, tuyệt đối không cho phép ông Lục đặt cánh tay lên tay mình. Nước suối vàng trên tay ông đã thấm đầy vào tấm trường bào dày rộng của ả.

Ông Lục liên tục thở hắt hắt như đứt hơi, đến đứng còn không vững. Nhưng có ai ngờ cánh tay trái của ông lại mạnh mẽ linh hoạt đến vậy. Ông lao vào bức tường lửa một cách vô cùng gấp gáp. Lúc này, bàn tay của ả đàn bà không thể tiếp tục giữ chặt lấy cổ tay của ông được nữa, vì như vậy ả sẽ bị lôi theo vào trong lửa. Ả đàn bà vừa lỏng tay một chút, chỉ một chút thôi, ả lập tức cảm thấy có điều

bất ổn. Vì bàn tay còn chưa buông hẳn của ả chớp mắt đã mất hết cảm giác.

Ngón cái tay trái của ông Lục không biết đã chìa thẳng sẵn từ lúc nào, bàn tay của ả đàn bà vừa rơi lỏng, ông lập tức xoay cổ tay ra ngoài, đầu móng tay cái rạch mạnh qua huyết Mạch môn của ả. Bàn tay của ả thoát tê liệt, lập tức rời ra. ả đã buông tay, nhưng bây giờ lại đến lượt ông Lục không chịu buông, năm ngón tay yếu ớt phút chốc cứng lại như sắt thép, móc chặt lấy các đầu ngón tay của ả đàn bà, tựa như đôi tình nhân đang ngoắc tay thề non hẹn biển.

Mặc dù bàn tay của ả đàn bà đã không còn cảm giác, nhưng cánh tay vẫn rất khỏe. ả tì mạnh chân xuống đất, kéo giật cánh tay lại, tựa như đang níu kéo tình

lang. Á phải giữ ông Lục lại, không cho ông lao vào ngọn lửa, nếu không á sẽ lập tức bị lôi tuột vào theo.

Mặc dù cơ thể của ông Lục vẫn chưa chạm đến tường lửa, nhưng cánh tay phải của ông đã với được đến nơi. Ông đã moi được một đóm lửa to bằng cái bát, nhanh chóng trao lại cho á đàn bà rất đổi ân cần kia.

Á đàn bà sở hữu một eo lưng vô cùng mềm dẻo, lập tức uốn cong người ngửa ra phía sau tránh được ngọn lửa rừng rực. Không chỉ uốn người né tránh, á còn trượt chân về phía sau. Sự nóng nhiệt của ông Lục đã khiến á không chịu đựng nổi, á không ngờ cánh tay nhin có vẻ yếu ớt già nua kia lại trở nên bạo liệt đến vậy.

Động tác của ả vô cùng lanh lợi và chính xác, thế nhưng tay phải của ả trước sau vẫn dính chặt lấy tay trái của ông Lục. Vì vậy khi ả trượt về phía sau, cũng kéo ông Lục lùi lại theo, tránh xa được bức tường lửa hung hãn. Tay phải của ả chỉ mất cảm giác trong chốc lát, ả nhanh chóng ý thức được rằng cần phải nhanh chóng thoát khỏi bàn tay của ông Lục, cứ mãi giằng co với một người đàn ông lạ mặt là vô cùng nguy hiểm. Động tác của ả gần như được tiến hành đồng thời với suy nghĩ. Vừa mới nảy ra ý nghĩ thoát thân, các ngón tay lập tức mềm nhũn như nước, trơn trượt như dầu. Trên đời này làm gì có sức mạnh nào có thể nắm được nước, giữ được dầu? Ông Lục cũng vậy, những ngón tay của ả đàn bà nhanh chóng

trượt khỏi tay ông.

Nhưng với đàn bà, ông Lục không bao giờ chịu buông tha. Mặc dù bàn tay của ả đàn bà đã vượt mất, nhưng ông vẫn tiếp tục áp sát, quết chí mang đóa hoa lửa mà mình vừa hái được đem tặng cho ả. Đàn bà thường e thẹn, ả vội đưa tay áo lên chắn ngang trước mặt. Ngọn lửa lập tức được truyền sang tay áo bông đã thấm đầy nước suối vàng.

Từ lúc ả đàn bà dìu ông Lục đứng lên, tư thế của hai người đã hết như khiêu vũ, vừa quăn quýt vừa bạo liệt, thế nhưng điệu nhảy lãng mạn mới chỉ duy trì được một lát, phía nữ đã ồn ào rút khỏi vũ đài.

Ông Lục chỉ tặng cho ả một đóa hoa lửa lớn bằng miệng bát, nhưng khi truyền

sang thân thể ả, đóa hoa đã nhanh chóng sinh sôi nảy nở, chớp mắt đã lớn vụt lên. Ả đàn bà không biết là quá đổi phấn khích hay vì nguyên do nào khác mà hét lên thật lớn, tiếng hét thất thanh cứ như vừa nhìn thấy ma quỷ. Trong tiếng gào thét chói tai, người đàn bà dịu dàng vụt biến thành một ngọn đuốc sống rùng rục, loạng choạng lao thẳng ra khỏi cửa sau của phòng kiệu.

Ông Lục vẫn nâng ngọn lửa trên lòng bàn tay mà đùa giỡn. Chẳng nhẽ ông không còn biết thế nào là bỏng rát? Thì ra trước khi thấm đẫm nước suối vàng lên tay áo, ông đã kịp thoa bột ngọc phân lên bàn tay và ống tay.

Bột ngọc phân là thứ nhất thiết phải sử dụng trong các chiêu Hỏa chỉ thấu băng

hòn(*), Hỏa chương khu âm hàn(**) trong Thiên sư pháp, nó có khả năng cách nhiệt chống cháy rất thần kỳ. Trước tiên, cần dính nó lên da hoặc bề mặt những vật dụng khác, sau đó bôi tiếp lên những chất dễ cháy như dầu hỏa, lưu huỳnh rồi châm lửa. Dù lửa cháy rất dữ dội, nhưng vẫn không làm bỏng da hay cháy sém đồ vật. Trong cuốn “Bách đại kỳ thuyết”(***) có một câu chuyện truyền kỳ tên gọi “Đốt quan tài hiện sách âm”, cuốn sách âm trong truyện đã được tẩm bột ngọc phàn nên mới không bị thiêu cháy.

() Có nghĩa là ngón tay lửa xuyên qua hòn băng giá.*

*(**) Có nghĩa là bàn tay lửa đuổi âm hàn.*

(***) Là một cuốn sách rất thịnh hành vào khoảng cuối Thanh đầu Dân Quốc, nội dung viết về các câu chuyện kỳ dị xuất hiện trong vài chục triều đại trước. Có câu chuyện đã được người đời sau giải thích, nhưng cũng có câu chuyện vẫn mãi là câu đố chưa có lời giải. Nhưng cũng có câu chuyện vẫn mãi là câu đố chưa có lời giải. Không rõ tác giả là ai, có người cho rằng đây là trước tác của Ông Nhuận Điền người Thường Thục tỉnh Giang Tô, có người lại cho rằng đây là những tư liệu do Bồ Tùng Linh, tác giả cuốn “Liêu trai chí dị” thu nhập trước đó. Do sách này kỳ dị bí hiểm, nội dung lại có quá nhiều chỗ dạy hại người, nên sau giải phóng đã bị liệt vào hàng sách cấm.

Ông Lục vẫy tay dập tức ngọn lửa, trong lòng chột trào dâng một niềm cảm khái. Ông một đời trung hậu thật thà, đến giờ mới biết thế nào là tiểu nhân khó tánh, thì ra dùng mảnh khoe lừa người lại dễ dàng đến vậy. Lúc này, một ông Lục cơ thể rách bươm bỗng chốc trở nên tự tin hơn bao giờ hết. Ông nhủ thầm với chính mình: phải xông vào, nhất định phải xông vào, người tốt muốn học mảnh lối gian xảo nào có khó gì, lần này ta quyết phải cho những kẻ ở bên trong kia biết rằng, nếu cần thiết, ta có thể gian trá hơn họ gấp trăm ngàn lần.

Đi qua phòng kiệu là đến giếng trời rộng lớn trước sảnh chính. Thông thường giếng trời trong kết cấu nhà cửa ở Giang Nam đều cao, sâu, diện tích hẹp, có kết

câu “tứ thủy quy nhất”(*), là do muốn tận dụng tối đa diện tích đất có hạn để xây được nhiều phòng ở. Mặt khác, cũng vì khí hậu nơi đây khác với phương Bắc, không cần thiết phải lấy được nhiều ánh sáng, mà chủ yếu là nhà cửa phải xây cao ráo để có thể thông gió chống ẩm. Vì vậy đứng trong sân giữa nhìn lên trên, thấy hun hút chẳng khác gì đứng dưới đáy giếng, nên mới có tên gọi giếng trời.

() Có nghĩa là nước ở bốn phía xung quanh tụ về một chỗ.*

Nhưng giếng trời ở đây đã đem lại cho ông Lục một cảm nhận khác hẳn, vì nó quá lớn, diện tích phải gấp vài lần giếng trời của nhà ở thông thường. Nhìn từ góc độ này, nó có vẻ giống với phong cách nhà cửa phương Bắc hơn. Nhưng nó vẫn

đem lại cho người ta cảm giác sâu hun hút, không chỉ do phòng kiệu và tiền sảnh hai tầng rất cao, mà hai bức tường hoa ở hai bên cũng cao khác thường. Trên đỉnh tường là một dãy sống ngói xanh nhô lên cao vút. Quan trọng nhất là phòng kiệu, sảnh chính và hai bức tường hoa đều có mái hiên đua ra rất dài. Bốn mái hiên giao với nhau, khiến cho giếng trời vốn rất rộng đã bị che khuất một phần lớn.

Ông Lục ngã nhào vào trong giếng trời, lại lặn lông lốc thêm hai vòng nữa. Ông lặn đi không phải là do cú ngã quá mạnh, mà làm như vậy có thể thuận đà lặn tới rìa mép bóng râm ở phía dưới mái hiên. Trong giếng trời, bộ phận không bị bóng râm che khuất có hình bình hành. Đó là do mùa đông ngày ngắn, giờ đang buổi

chiều, tuy chưa muộn lắm, nhưng ánh nắng đã bắt đầu chênh chếch.

Ông Lục bò toài trên mặt đất, không đứng lên nổi, mà ho rũ rượi liên mấy tiếng, sau đó nhổ ra một cục đờm lẫn máu. Ông nhổ cũng rất khéo, nhổ đúng vào điểm đối xứng sáu phần của cạnh hình bình hành đối diện. Sau đó ông liên tiếp nhổ thêm ba cục đờm nữa, mỗi một lần đều nhổ đúng điểm đối xứng sáu phần của ba cạnh còn lại.

“Điểm đối xứng sáu phần” là điểm phân chia được sử dụng trong kiến trúc cổ đại, nguyên lý của nó giống như điểm tỉ lệ vàng hiện nay. Ông Lục làm như vậy là có tính toán, đó là ông đang tìm “mắt phong thủy” trong giếng trời.

Đây là cách gọi quen thuộc của ông Lục, ông cho rằng mắt phong thủy cũng chính là khái niệm “chỗ khuyết” trong nghề khảm tử. Mặc dù sau khi đến nhà họ Lỗ ông Lục đã học công phu Bồ cát, nhưng ông không bao giờ cho rằng bản lĩnh của mình có chỗ nào kém cỏi. Bởi vậy, ông đã không áp dụng thuật phong thủy của mình vào công phu Bồ cát, mà lại đem những ưu điểm và đặc sắc của công phu Bồ cát để bổ sung cho thuật phong thủy của mình.

Thuật phong thủy mà ông Lục học được thực chất chính là phong thủy phái Loan đầu do Dương Quân Tùng người đời Đường sáng lập, còn được gọi là là phái Giang Tây hay phái Cầm. Môn phái này còn có rất nhiều phân chi khác, như phái

Hình thể, phái Hình pháp, phái Thiết kim đoạn ngọc. Trước đời Nguyên, đây là môn phái đứng đầu trong tất cả các trường phái phong thủy. Đến đời Nguyên, phong thủy học sa sút, phái Loạn đầu cũng gần như không còn tăm tích. Đến đời Minh Thanh, phong thủy học được phục hưng, nhưng phái Loạn đầu không bao giờ còn có thể huy hoàng được như xưa nữa. Vì so với các môn phái khác, lý luận phong thủy của phái này quả thật quá cao thâm, người đời không dễ gì hiểu được. Hơn nữa, từ đời Minh Thanh trở đi, còn xuất hiện nhiều môn phái phong thủy không có chân tài thực học nhưng lại giỏi khoa môi múa mép lừa gạt người đời, càng khiến cho phái Loạn đầu vốn chỉ rất những lý luận khô khan khó

hiểu không còn chỗ đứng.

Đại sư phong thủy Dương Quân Tùng để lại rất nhiều trước tác mang tính học thuật, như “Hám long kinh”(*), “Hám long thập nhị vấn”(**), “Thanh nang diệu quyết”(***) , “Kim ngọc đặc pháp”(****), “Thiên tâm kinh”(*****), ... Ông Lục rất có năng khiếu về phong thủy học, ông không những hiểu được các lý luận cao thâm của phái Loạn đầu, mà còn có sự lĩnh ngộ rất sâu sắc. Ngay từ khi bắt đầu theo học, ông chọn đúng tác phẩm kỳ bí khó hiểu nhất là “Kim ngọc đặc pháp” để nghiên cứu. Đây chính là phương pháp phong thủy của phái Thiết kim đoạn ngọc, một phân chi của phái Loạn đầu.

() (**) (***) Tất cả đều là tác phẩm*

của tổ sư phong thủy Dương Quân Tùng người đời Đường. Những cuốn sách này đều viết về lý luận phong thủy, thuộc phái Loạn đầu. Ba cuốn sách này vẫn được lưu truyền cho đến tận ngày nay. Đặc biệt là hai tác phẩm “Hàm long kinh” và “Thanh nang diệu quyết” được coi là hai kinh điển tiêu biểu của Phong thủy học. “Thanh nang diệu quyết” còn có tên gọi khác là “Thanh nang áo ngữ”.

(****) (*****) Trước tác kinh điển của phái phong thủy Thiết kim đoạn ngọc. Thiết kim đoạn ngọc là một phân chi của phái Loạn đầu, ban đầu không được người đời biết tới. Bởi vậy, khi hai tác phẩm này chính thức được người đời công nhận đã không thể biết

được chính xác nó được viết bởi tay ai. Có thuyết cho rằng “Thiên tâm kinh” cũng là tác phẩm của Dương Quân Tùng, nhưng sau này người ta phân tích các nội dung biểu đạt và căn cứ lý luận trong sách, cho rằng lý luận trong “Thiên tâm kinh” khác xa so với lý luận trong các trước tác của Dương Quân Tùng, nên giả thiết này chưa thuyết phục. Hơn nữa, hai trước tác này lý luận vô cùng khó hiểu, rất ít người có thể đọc được, vì vậy nội dung được lưu truyền đến ngày nay chỉ còn lại chưa đến một phần ba dung lượng ban đầu.

“Thiết kim đoạn ngọc” yêu cầu phải có phạm vi kiến thức cực rộng mới có thể vận dụng được. Vì căn cứ lý luận của nó

cho rằng, trong thiên hạ không phân chia đất hung đất cát, chỉ phân chia thành có ách, không ách mà thôi. Đất đều là cát địa, sở dĩ xuất hiện hung tướng là do có hình ác phá và vật hung ác phá hủy cát tướng ban đầu. Chỉ cần tiến hành phân chia những khoảnh đất đó theo phù hợp, hoặc tiến hành điều chỉnh về phương hướng, cấu trúc, địa thế, sẽ có thể tránh khỏi hung hiểm, khôi phục lại cát tướng như trước. Thứ nữa, cũng có thể loại trừ ác phá hoặc dùng vật trấn tương ứng để trấn áp ác phá. Chính vì muốn học cách ứng phó ác phá, ông Lục mới lặn lội lên núi Long Hồ học Thiên sư pháp.

Mặc dù thuật Thiết kim đoạn ngọc tinh diệu cao thâm, nhưng từ lâu lại không được người đời biết đến. Người ta cũng

khó mà lĩnh ngộ được lý luận của nó, bởi vậy không ai tin vào nguyên lý nơi nào cũng là cát địa; lại càng không thể tin được rằng chỉ cần bố trí theo nguyên lý trong sách là có thể biến hung địa thành cát địa. Cộng thêm ông Lục không giống như bọn lưỡi dẻo tựa lò xo chuyên ba hoa khoác lác để mong lừa đảo, chuyện gì cũng nói đúng sự thực, nên gia chủ nhiều khi cảm thấy khó nghe, trong lòng không vui mà sinh chán ghét. Bởi vậy sau khi học vấn đã thành, lang bạt giang hồ đã bao năm, mà một thân tuyệt kỹ vẫn chưa có cơ hội thi triển.

Cách phân chia theo “điểm đối xứng sáu phần” có thể dùng để phán đoán vị trí của mắt phong thủy trong những khu đất dài hẹp có hình thù bất quy tắc, trong

lý luận Thiết kim đoạn ngọc gọi là phương pháp “đòn bẩy nâng nặng thành nhẹ”. Sau khi nghiên cứu công phu Bồ cát, ông Lục đã dung hòa hai kiến thức, dùng cách phân chia theo “điểm đối xứng sáu phần” để phán đoán chỗ khuyết và điểm trung tâm của khám diện. Khám diện chắc chắn không được bố trí theo quy tắc đối xứng, để tránh hiện tượng chết cứng sau một thời gian dài không hoạt động. Bởi vậy, ban đầu, khi thiết kế và bố trí điểm tựa cho khám diện, người ta sẽ xô dịch hoặc xoay nghiêng đi một chút. Nhưng nếu xô dịch hay xoay nghiêng thái quá, lại dễ khiến nó hoạt động không chuẩn xác, vì vậy vị trí thích hợp nhất chính là “điểm đối xứng sáu phần”.

Ông Lục là người rất thích động não. Ông đã phát hiện ra rằng kiểu khám diện vây hai mặt trước sau hay phải trái có thể dùng “điểm đối xứng sáu phần” để kẻ đường thẳng nối liền, tìm ra được “cương diện”(*) ở hai bên khám diện. Còn kiểu khám diện vây bốn xung quanh lại khác, trước tiên cần tìm ra điểm đối xứng, sau đó nối liền chúng lại. Trên đường nối liền mới tạo đó, lại tiếp tục tìm ra điểm đối xứng, cho đến khi vẽ ra được thu nhỏ có phương hướng và góc độ về cơ bản giống hệt so với khám diện ban đầu, đó chính là “cương diện” của khám diện bốn mặt. Nguyên lý về cương diện của khám diện bốn mặt được ông Lục ngộ ra được từ đặc trưng kết cấu của mái điện không xà ngang, khoảng hở hình

lực giác dùng để chịu lực lưu lại trên nóc điện cũng chính là cương diện.

() Trong kiểu khám diện mặt phẳng, do yêu cầu chịu lực nên có một bộ phận rất nhỏ không hoạt động, gọi là “cương diện”, có nghĩa là mặt cứng, mặt bất động.*

Cương diện trong khám đáng sợ nhất là “hu”. Lấy ví dụ như cấu trúc “tứ thủy quy nhất” ở đây, rìa ngoài của khám diện không phải là những mái hiên dài đang đua ra trên kia, mà là cái bóng của chúng in trên mặt đất. Những cái bóng này sẽ liên tục di chuyển và biến hóa theo góc độ của tia sáng mặt trời trong suốt một ngày, bởi vậy, cương diện cũng theo đó mà biến hóa liên tục. Nếu là ban đêm không trăng, không thể tìm ra được

cương diện, mọi chuyện sẽ phức tạp hơn nhiều. Loại khám diện hư hình này mới được đối phương sáng tạo ra trong mấy thế hệ gần đây. Vì vậy, người nhà họ Lỗ mới lựa chọn thời điểm hành động vào buổi chiều.

Ông Lục không tiếp tục khắc đờm nữa, vì ông không cần thiết phải nỗ lực thêm. Từ mấy điểm này, ông đã có thể nhìn ra được cương diện cuối cùng. Ông cũng không thể tiếp tục khắc nữa, vì ông cảm thấy cổ họng đã nghẹn cứng lại, cảm giác có đờm mà nỗ lực không ra. Hơn nữa, trong đờm có lẫn vết máu khiến ông rất kinh ngạc, vì ông không hề nội thương. Vậy vết máu trong đờm là ở đâu ra?

Nếu giao đấu với con người, có thể giả ngây giả dại để đánh lừa đối thủ. Nhưng

ở trong khám diện, những nút lầy chột trọc sẽ không bao giờ bị trúng kế. Khi nào cần phải động, chắc chắn chúng sẽ động, tuyệt đối không do dự hoặc lưu tình.

Trong kiến trúc nhà cửa ở Giang Nam, giếng trời của tiền viện được gọi là “tứ thủy quy nhất”, “nước” ở đây không phải là nước biển, nước sông hay nước suối, mà là nước mưa. Nước mưa ở bốn phía xung quanh đều chảy về giếng trời, ngụ ý tài phú đều tụ về nhà mình.

Trong lúc ông Lục còn đang băn khoăn về những vết máu lẩn trong đờm, thì khám diện bóng râm đã bắt đầu lặng lẽ xô dịch theo sự chuyển động của thời gian. Phần đầu đang bị che khuất trong bóng râm của ông Lục đã lộ ra một chút

xíu dưới ánh nắng trong khám diện.

Và thế là mưa đổ xuống. Mưa không dày, chỉ có hai giọt, lăn từ trên mái ngói xuống, giống hệt như hai trái thủy mật đào Vô Tích chín mọng, giống hệt như hai quả trứng gà bóc nõn nà, mọng căng núng nính, lấp lánh trong veo.

Vì ông Lục đang nằm bò trên mặt đất, nên hai giọt mưa này đã rơi xuống giữa hai bả vai và trên đốt sống thắt lưng của ông. Nếu như ông đang đứng, thì hai giọt mưa chắc chắn đã rơi trúng mặt và đỉnh đầu. Mưa vốn để thấm nhuần vạn vật, thế nhưng những giọt mưa này tuyệt đối không được dính vào, nếu không khó mà bảo toàn tính mạng.

Hai giọt mưa đã không rơi trúng người

ông Lục, ông đã nhanh chóng lăn sang bên tránh được. Hai giọt mưa rơi xuống đất, không hề loang ra thành vũng, mà vẫn là hai quả cầu trong suốt lung linh, liên tục nhảy nhót, lăn tròn trên đất, linh động như những vật thể sống. Sau đó, mỗi giọt lăn về một hướng theo một độ dốc rất khó phát hiện. Ông Lục biết chúng đang lăn theo con đường trở lại. Thông qua con đường bí mật đó, chúng sẽ tiếp tục được bố trí vào trong khám diện.

Vội vã lăn người tránh né sẽ mất cảm giác về phương hướng, mặc dù ông Lục đã tránh được hai giọt mưa, nhưng cơ thể vẫn chưa núp vào được bóng râm, mà ngược lại còn dịch thêm một chút về phía trung tâm của khám diện, phần cơ

thể lộ ra dưới nắng lại càng nhiều hơn. Lại thêm ba giọt mưa rơi xuống, mục tiêu vẫn là ông Lục. Ông lăn mình né tránh, máu từ vô số vết thương trên cơ thể kéo thành từ vết lớn bỏ bầm trên nền sân lát đá xanh.

Mưa rơi càng dày, nhưng ông Lục không tiếp tục né tránh nữa. Ông lăn thêm vài vòng rồi nhôm dậy ngồi khoanh chân ở một chỗ bên trong khám diện. Vị trí này thật quái dị, không giọt mưa nào lọt đến.

Ông Lục cảm thấy rất đặc ý. Sơ đồ bố cục của kiểu khám diện này ông chỉ nhìn sơ qua có một lần, bản thân ông cũng mới chỉ sử dụng đến một tiểu xảo trong thuật phong thủy đã có thể dễ dàng tìm ra chỗ khuyết của khám diện, làm sao lại

không đặc ý cho được?

Những giọt mưa thưa dần, vì trên bốn mặt mái hiên cũng không thể chứa quá nhiều giọt mưa. Còn ông Lục vẫn ngồi ung dung ở trung tâm của khám diện, thậm chí còn đủ rảnh rang để ngó nghiêng quan sát những ngón Gãi đầu bạc đang găm chi chít phía sau cơ thể, xem liệu có khả năng gỡ ra hay không, bộ dạng sờ soạng chẳng khác gì lão ăn mày rách rưới đang ngồi phơi nắng bắt chấy nơi đầu phố.

Mưa đã gần hết, ông Lục biết mình phải tranh thủ thời gian, nhân lúc những giọt mưa đã rơi xuống chưa kịp trở về trong khám, cần nhanh chân thoát khỏi khám diện. Nếu đợi đến lúc chúng trở về vị trí, nếu muốn thoát ra, lại sẽ phải trải

qua một phen vật lộn nữa.

Mặc dù bộ dạng của ông trông lôi thôi rệu rã như một gã ăn mày, nhưng kỳ thực, ông vẫn tập trung thần trí để quan sát tình hình của trận mưa. Vừa thấy mưa ngớt, ông lập tức đứng vọt dậy, nhảy hai bước dài về phía cánh cửa nách bên phải. Chẳng ai có thể ngờ một ông già toàn thân vết máu, thương tích tả tơi chỉ nháy mắt đã trở nên nhanh nhẹn nhường đây.

Ông Lục vẫn thở phì phò. Ông hiểu rất rõ, hiện giờ tính mạng của mình hoàn toàn dựa vào hơi thở này. Nếu như năm xưa không học được công phu Đại hoán khí, năm xương già này hẳn đã tan nát từ lâu. Luồng hơi vừa chuyển một vòng qua miệng, cổ họng, phổi, bụng rồi trở ra, cơ thể đã nhảy đi được bảy tám bước.

Vượt được khám diện quá dễ dàng, điều này khiến ông Lục đắc ý nhưng cũng rất bất ngờ, đồng thời càng khiến ông tin tưởng vào kế sách của mình. Khám tử gia luôn trong trạng thái lừa bịp lẫn nhau, nên đấu đá trong những môi trường thế này, không bao giờ được phép quá thật thà, chỉ có mưu mẹo trí trá mới có thể sinh tồn. Tuyệt đối không được để đối phương đọc được suy nghĩ và kế sách của mình, càng không được để lộ con người thật của mình trước mặt đối phương quá sớm.

Ông Lục còn chưa lao được vào trong cánh cửa rách, đã lùi lại từng bước một. Bước chân tuy không nặng nề nhưng trong lòng như đeo đá tảng. Quả thật khám diện không hề đơn giản như ông đã

ngi. Ở ngay trước khung cửa nách, ông đã phát hiện ra một đám lớn những thứ vô cùng quái dị, trông giống như một khối pha lê lớn, hay một tảng băng trải rộng. Những giọt mưa khi nãy đã không đi theo con đường bí mật quay trở lại vị trí ban đầu, mà tụ lại thành một đám lớn trước cửa nách. Những giọt mưa to bằng quả trứng gà san sát với nhau, trông hết như một tổ ong khổng lồ long lanh trong suốt, những tia phản quang sáng trắng nhảy nhót không ngừng.

Đầu óc ông Lục vụt tối sầm, chút ít ánh sáng vừa khởi dậy bỗng chốc trở nên ảm đạm. Ông không biết những giọt mưa đó là thứ quý quái gì, nhưng ông biết rõ những tia sáng trắng đang nhảy nhót kia không phải là ánh phản quang, mà chúng

thực sự đang chuyển động, vừa chuyển động vừa chiếu ra những tia sáng trắng lòe lòe.

Thứ không biết mới chính là thứ nguy hiểm, kế hoạch bị đối thủ nhìn thấu cũng là điều vô cùng đáng sợ. Lúc này ông Lục đang trong tình thế nguy ngập đó. Kế hoạch của ông đã không thể thực hiện, bố cục của khám diện đã được thay đổi, hoàn toàn không giống với những gì ông đã biết. Tứ thủy quy nhất đã không quy về chỗ cũ. Những giọt mưa kia hình như cũng đã khác, vốn dĩ chúng phải là loại viên nang Nam Hải cực độc trăm tầng trong suốt, thế nhưng viên nang trăm tầng trong suốt không thể tự mình lóe sáng và rung động như thế kia. Đối phương đã sớm dự liệu được rằng người xông vào

khảm diện Tứ thủy quy nhất sẽ lợi dụng sơ hở để lao qua cửa nách, nên họ đã bố trí một vạt lớn các giọt mưa tại đây.

Bỗng nổi lên một cơn gió lạ lùng. Gió rất lớn, thổi vào cánh cửa song hoa đang đóng chặt của chính sảnh, khiến nó rung lên bần bật như muốn đổ. Cánh cửa từ phòng kiệu mở ra giéng trời kêu lên kễo kẹt, chậm rãi đóng lại. Thế nhưng cánh cửa nách hình rẽ quạt trên bức tường bên phải giéng trời vẫn cứ mở toang, bởi vì nó không cần phải đóng, trước mặt nó đã có một tấm rèm quái đản đang khóa kín.

Những giọt mưa trong suốt bỗng chốc trở nên nhẹ bẫng khác thường. Trận gió vừa thổi đến, chúng lập tức bay lên, nhưng không hề tan rã, mà vẫn kết dính với nhau thành một mảng lớn, uốn lượn

bông bênh, tựa như một tấm rèm pha lê đang tung bay, che phủ hoàn toàn trước khung cửa nách.

Sức gió quá mạnh khiến ông Lục đứng không vững. Cơn gió cuốn theo lá khô cỏ úa bay thốc tứ tung khiến ông hoa mắt chóng mặt. Không chỉ có lá khô cỏ úa, mà dường như còn có những thứ quái dị thoát ẩn thoát hiện bên trong.

Nhưng quái dị hơn nữa, là từ trong máng thoát nước ở bên dưới mái hiên, từng giọt mưa nối tiếp nhau bay lên, lao theo làn gió, trộn lẫn vào trong đám rối tinh đang bay mù mịt trên không.

Giang Nam thật tuyệt, mọi thứ đều diễm lệ nên thơ. Ngay cả những buổi gió mưa, cũng khơi dậy trong người ta cảm

hứng vô biên “gió nhẹ mưa bay chẳng chịu về”. Nhưng hôm nay vốn dĩ không phải ngày mưa gió, thế mà trong khoảng giếng trời của một khu vườn đẹp đẽ như ở kia, lại gió cuộn điên cuồng, mưa bay ngang dọc, hoàn toàn không giống với vẻ thanh tao thi vị của xứ Giang Nam.

- Không chịu về, đúng là không chịu về! – Mặc dù ông Lục không biết những giọt mưa kia sẽ mang lại hậu quả gì, nhưng ông có thể dự cảm được một điều, đó là “tứ thủy quy nhất” cuối cùng sẽ trở về với đất – Đất vàng mọi nẻo đều chôn được, vùi xuống lòng sâu chẳng chịu về! Xem ra hôm nay chốn này đã trở thành mồ chôn của ta rồi!

Ông Lục dụi mạnh đôi mắt đã bị gió

bụi và máu khô làm cho nhòe nhoẹt, sau đó rút từ trong hòm mây ra một thẻ tre dài, chính là dụng cụ được dùng khi bày trận Thiên sư thỉnh tiên. Ông cầm lấy nó, nhưng không biết nó có tác dụng gì hay không, ông chỉ muốn cả hai tay đều có vũ khí.

Tay phải nâng cao quả chuông Tử phong, tay trái cầm thẻ tre dài nhọn hoắt, ông Lục kiên định một quyết tâm dứt khoát không chịu quay về, lao thẳng về phía tấm rèm pha lê đang phát phơ trong gió.

- Dừng lại ngay! Sẽ chết đó! – Một giọng con gái trong trẻo hét lên lanh lảnh...

Chương 4.4 LỪA XÁC KHÔ

Cái bóng xanh mờ kia hẳn là vụt đến một cách vô cùng đột ngột, ngay cả thính giác vẫn luôn tỉnh táo của Lỗ Thiên Liễu cũng không hề nghe thấy có âm thanh xê dịch. Nhưng cô đã ngửi thấy một luồng khí đục ngầu từ phía sau chụp tới, da thịt sau gáy cũng đã cảm nhận được sự va đập của luồng không khí, và quan trọng nhất là hai tiếng người rất khẽ khàng mà cô nghe thấy khi nãy. Chắc chắn ở đây có người! Cô biết khừu giác và thính giác không bao giờ đánh lừa mình, hai sự phát hiện khác nhau đã cùng khẳng định về sự tồn tại của thứ đó. Thế là vừa kéo ngã

mụ xác sống, cô nhanh như cắt vút vọt sợi dây xích của Phi như bạc, nhảy vọt lên cao. Quả nhiên đúng như cô dự liệu, nút xác sống vừa buông, nút khác chớp mắt đã khởi động.

Bóng người màu xanh tựa như cái bóng của Lỗ Thiên Liễu, bám sát sạt sau lưng cô. Mặc dù mới chỉ di chuyển vài bước ngắn ngủi, nhưng Lỗ Thiên Liễu đã dùng không dưới sáu phương pháp để cắt đuôi, mà đều không thành công. Hơn nữa, bộ pháp của kẻ đó gần như giống y hệt bộ pháp của Lỗ Thiên Liễu. Cô điềm chân trên mặt bàn mặt ghé nào để tung mình nhảy lên, nhưng tốc độ nhanh hơn rõ rệt.

Lỗ Thiên Liễu bắt đầu nghi ngờ đôi tai của mình có gì nhầm lẫn. Tại sao cái

bóng phía sau không phát ra bất cứ tiếng động nào? Cho dù có là xác chết thì khi cử động cũng phải phát ra tiếng quần áo lật phật hay tiếng điễm chân mới đúng.

Động tác của cái bóng cũng khác xa so với mục xác sống. Mục xác sống mặc dù di chuyển rất nhanh, nhưng động tác kỳ quặc, bộ pháp nặng nề, vì vậy Quan Ngũ Lang ở lâu dưới vờ dùng công phu nghe qua khe hở, đã lập tức xác định được vị trí của mục. Nhưng bộ pháp của cái bóng phía sau nhẹ đến nỗi không hề phát ra một âm thanh nhỏ, ngay cả quần áo mặc trên người cũng không hề lay động. Lúc này, không những công phu nghe qua khe hở không thể nhận ra được tốc độ và phương vị di chuyển của hấn, mà ngay cả một người có ba giác quan đặc biệt như

Lỗ Thiên Liễu cũng không thể phát hiện ra. Đương nhiên, muốn quay đầu lại nhìn xem kẻ kia di chuyển như thế nào để tìm cách ứng phó là điều không thể. Cô chỉ còn có thể dùng làn da để cảm nhận sự thay đổi vi tế của luồng khí, rồi chạy trốn theo phản xạ. Nhưng trong lúc chạy qua chạy lại, cô phát hiện lão già chết khô ở trên sân khấu đã biến mất. Vì vậy, chắc hẳn cái bóng xanh mờ đang bám sát sau lưng cô lại là một cái thầy ma!

Lỗ Thiên Liễu liên tục nhào cao hụp thấp tránh né. Về tốc độ cô hoàn toàn không phải là đối thủ của cái bóng sau lưng, nhưng cô lại có được một lợi thế nhỏ, đó là dường như cái bóng phía sau bắt buộc phải di chuyển đúng theo bộ pháp của cô, lại không muốn động chạm

đền bất cứ thứ gì trong cả gian lâu. Vì vậy, mỗi khi Lỗ Thiên Liễu cảm thấy luồng khí phía sau áp sát đến gần, là lập tức đạp rung bàn ghế dưới chân, hoặc lăn tròn qua gầm bàn mà chạy. Con gái nhà thợ mộc vốn không ngại bụi bặm dơ dáy, lại thêm cô vốn dĩ theo học công phu Tịch trần, cả ngày làm bạn với bụi bặm. Nhưng bóng người phía sau chắc chắn sẽ không làm như vậy. Cho dù cơ thể của lão vô cùng ô uế hôi tanh, nhưng lão quyết không thực hiện những động tác giống cô, vì lão là cao thủ, một cao thủ có thân phận, có đẳng cấp.

Lỗ Thiên Liễu hiểu rõ, nếu tình trạng rượt đuổi này càng kéo dài, cô sẽ càng không có cơ hội trốn thoát, phải mau chóng nghĩ cách thoát khỏi lão ta.

Khoảng cách với cái bóng mỗi lúc một gần. Cô hít sâu một hơi, chuẩn bị thay đổi bộ pháp, tiếp tục kéo dài khoảng cách. Cô rất muốn tìm cách nhìn rõ cái bóng phía sau, mong tìm ra sơ hở để phản công, hoặc chớp cơ hội bỏ trốn xuống dưới lâu rồi tính tiếp.

Nhưng vừa hít sâu một hơi, cô lập tức giật bắn mình vì kinh hoàng và sợ hãi. Cô vừa ngủi thấy hơi người. Trong luồng khí đục ngầu phía sau có lẫn hơi của con người, một thứ hơi người không có dương khí.

Nếu như cái bóng đích thực là cái xác chết khô trên sân khấu khi này, thì quả là vô cùng đáng sợ. Khi còn ở núi Long Hồ, cô từng nghe thiên sư hộ pháp nói rằng, xác chết mang hơi người thường là

có hai khả năng. Một là tiên mượn xác, nhưng phải là vị tiên có đạo hạnh cực thâm sâu. Thế nhưng một vị tiên có đạo hạnh thâm sâu đời nào lại chịu ở trong một xác khô mục bần thiêu đến thế? Vậy thì chỉ còn khả năng thứ hai, đó là yêu ma thoát trần hoàn hồn!

Kỳ thực, Lỗ Thiên Liễu đang tự dọa chính mình. Cả hai khả năng đó đều chỉ là truyền thuyết, xưa nay chưa có ai tận mắt chứng kiến. Thế nhưng còn một khả năng thứ ba, vốn rất ít người biết đến, nhưng chắc chắn là có thực. Đó là có một loại công phu khiến cho người luyện thân hình teo tóp như một cây ma khô quắt, nhưng không những không chết, vẫn sống sờ sờ, mà còn luyện thành công lực cực kỳ thâm hậu đến mức nhân sĩ võ lâm

bình thường không thể tưởng tượng nổi. Công phu này có tên “Địa hỏa ngao mạch”, khi luyện tới cảnh giới cuối cùng, toàn bộ chất mỡ, chất béo trong cơ thể người luyện công sẽ tiêu hao cùng kiệt. Trong “Dị sĩ kiến ký”(*) có viết: “Kẻ dị sĩ ở phương nam... hình giống xác khô, nhẹ tựa cành cây, hơi thở như tơ, sức khỏe như voi, mức độ thần thông không thể hình dung cho hết”. Tương truyền công phu này từ ngoại vực truyền vào, từ lâu đã thất truyền trên giang hồ. Rất ít người muốn luyện thứ công phu xác chết này, vì không những rất khó luyện, quá trình luyện tập vô cùng thống khổ, mà dù có luyện thành cũng mất hết cả bộ dạng con người.

() Một cuốn sách xuất hiện vào đời*

Minh, ghi chép về những nhân vật kỳ dị do bộ Hộ thời đó phụ trách biên soạn. Thực ra việc biên soạn cuốn sách này không có ý nghĩa thực tế gì, chỉ nhằm thỏa mãn tâm lý hiếu kỳ của những người ở trong cung quanh năm suốt tháng không biết tới thế giới bên ngoài, vì vậy rất nhiều nội dung trong sách đều là bịa đặt.

Cái bóng vẫn đuổi sát sạt sau Lỗ Thiên Liễu, giống như mèo đuổi chuột, nhưng không hiểu vì sao lão vẫn chưa ra đòn tấn công.

Hơi người sống đột ngột xuất hiện khiến Lỗ Thiên Liễu vô cùng kinh sợ. Mặc dù cô biết ở đây chắc chắn có người đang điều khiển mục xác sống, nhưng lại cho rằng kẻ đó đang núp ở một

nơi kín đáo quanh đây; còn cái bóng xanh mờ kia cũng là cái xác sống giống như mù béo vừa nãy, có điều thân thể nhẹ nhàng hơn, vì vậy điều khiển cũng mau lẹ hơn. Nhưng xét tình hình trước mắt, có vẻ như kẻ điều khiển mù xác sống khi nãy chính là lão xác sống. Vậy thì ai là kẻ điều khiển cái xác quái queo đó?

Có một số điều khiển cái bóng xanh mờ kia đang băn khoăn nghi ngại. Sở dĩ lão cứ bám sát sau lưng Lỗ Thiên Liễu, là muốn tìm lời giải đáp cho những ngờ vực trong lòng. Lão là một kẻ không biết ghê tay, càng không biết mềm lòng. Ngay cả những thuộc hạ, đệ tử do lão đích thân dạy dỗ suốt mười mấy năm, lão cũng có thẳng tay sát hại mà không hề nháy mắt. Nhưng với cô gái nhỏ không hề quen biết

ngay trước mặt, lão lại không nỡ xuống tay. Đã vài lần lão khẽ vươn tay ra, nhưng cô gái bỗng biến thành một khối mịt mờ, khiến lão không biết phải ra đòn vào chỗ nào. Còn nữa, khi mục xác sống gãy tỳ bà tấu lên âm thanh “Địa hỏa liệt đồng bách” (*), tinh thần của cô ta vẫn không hề bị lay động mảy may. Vậy cô ta rốt cuộc là người hay yêu ma?

() Có nghĩa là lửa đất làm nứt cây trâu cây bách.*

Tâm trạng hoảng hốt, tư duy rối loạn, chắc chắn phạm phải sai lầm. Lỗ Thiên Liễu cũng đã phạm phải sai lầm, mỗi bữa khoản vừa chạy qua trí não, thần trí chỉ hơi lơ đãng, cô đã không kịp đổi hướng, mà lao thẳng đến cửa cầu thang bên phải.

Lỗ Thiên Liễu tiên thẳng về phía cửa cầu thang, cái bóng cũng bám theo sát gót. Nhưng Lỗ Thiên Liễu không thể xuống lâu được. Đang trong cuộc rượt đuổi chóng mặt, cô sẽ không kịp bay người ra phía ngoài thành cầu thang. Cô chỉ có thể xoay người, xoay người một cách bất đắc dĩ, tay chụp vội lấy sợi xích của Phi như bạc vẫn lủng lẳng trên xà ngang trước cửa cầu thang từ khi nãy. Theo đà chuyển động của sợi xích, cơ thể của cô đổi hướng một cách tự nhiên trên không. Rồi cô đạp chân trái vào bức tường ở phía sau, chân phải ngoắc lấy sợi xích bên trên, chớp mắt đã treo ngang trong không trung.

Cái bóng xanh mờ ám bám rất sát Lỗ Thiên Liễu. Cô vừa xoay người lại, cái

bóng đã lù lù ngay trước mặt. Cái bóng cũng bị bất ngờ, thân hình của lão đột ngột khựng lại.

Trong khoảnh khắc, cả hai bên cùng bất động, cùng sững sờ, mặt đối mặt chỉ cách nhau gang tấc.

Trong khoảnh khắc này, Lỗ Thiên Liễu đã không còn lối thoát. Nhưng cái bóng vẫn chưa thể xuống tay.

Cô không ngờ cái bóng lại ở gần mình đến vậy. Cô chỉ nhìn thấy hai hố mắt sâu hoắm đen ngòm, một màu đen đặc quánh không hề có chút ánh sáng để chứng tỏ đó là con mắt. Đến tận lúc này, Lỗ Thiên Liễu vẫn chưa nhìn thể nhìn rõ bộ dạng của kẻ này giờ truy sát mình. Là cái xác khô quắt trên sân khấu? Hay là một kẻ

nào khác?

Nhưng cô đã ngửi thấy hơi thở, là hơi thở của con người, ở cách miệng cô chưa đầy một tấc. Cô đã cảm nhận thấy một làn hơi cực kỳ mảnh nhẹ đang lay động những sợi lông tơ trên mặt da quanh mũi miệng.

Trong công phu Tịch trần của nhà họ Lỗ có một chiêu tên là “Cổ trần” (thổi bụi), chuyên dùng để trừ bụi bặm trong các ống thông gió ngầm hoặc đường máng kín. Với những đường ống hoặc máng lộn, có thể dùng dụng cụ thổi gió để thổi vào. Còn với những khe, ống nhỏ, cần thổi bằng miệng. Điều này yêu cầu người luyện Cổ trần phải có hơi thở thật dài và sức thổi thật mạnh.

“Phụt!”

Đó là một tiếng thổi rất mạnh. Lỗ Thiên Liễu đã phụt ra một làn hơi, vì hai hố mắt kia khiến cô sợ hãi, vì làn hơi đang lay động những sợi lông tơ quanh mũi miệng khiến cô ghê tởm, vì cô muốn trong khoảnh khắc cuối cùng trước khi chết vẫn bộc lộ được chút vẻ kiên cường và khinh bỉ.

Cái bóng vẫn không hiểu tại sao mình vẫn chưa thể xuống tay. Đây chỉ là một cô gái chẳng có gì đặc biệt, nhưng khi tiếp cận, trong thâm tâm lão thậm chí còn dấy lên một cảm giác tội lỗi tựa như đã mạo phạm phải điều gì thần thánh.

Trong khoảnh khắc này, khoảnh khắc mà lão khựng lại giữa không trung, lão

chợt nhìn thấy cái bóng của mình phản chiếu trong đôi mắt trong veo của cô, nhìn thấy cái bóng của mình đột nhiên nát vụn như bột cám, bị gió thổi thốc tán loạn.

Hắn kinh hãi đến chết lặng. Đúng lúc đó, bỗng nghe “phụt” một tiếng, lão tưởng như đó là tiếng cơ thể đang nứt vỡ, lão hoảng sợ đến nổi suýt nữa thì rú lên.

Nhưng lão xác khô đã không hét được thành tiếng. Lỗ Thiên Liễu vừa thổi mạnh, hoàn thuốc uế đã phụt ra, chui ngay vào miệng lão, rồi cứ thế trôi tuột xuống cổ họng, xuống thực quản rồi lao thẳng vào trong dạ dày.

Chỉ trong khoảnh khắc, khoảnh khắc mà tất cả mọi thứ gần như đang khựng lại

giữa không trung. Cái bóng không phải ma quỷ, cũng chẳng phải thần tiên, vì vậy lão không thể cứ treo lơ lửng trên không mãi được. Tiếng va chạm giữa cái bóng và sàn gỗ nghe thật nặng nề. Đây là lần đầu tiên Lỗ Thiên Liễu nghe thấy một tiếng động từ cái bóng. Cái bóng đã đáp xuống sàn, nhưng không đứng vững, mà hai gối mềm nhũn, ngã sụp ngay xuống. Vì lão đang sợ hãi, đang hoảng loạn. Cái viên tròn tròn trơn nhẵn lạnh buốt trôi qua cổ họng lao thẳng xuống, hết như một lưỡi dao sắc lạnh trôi tới đâu rạch toang ổ bụng ra tới đó.

Cái bóng quất queo ngã ngời trên đất mà hồn bay phách lạc, lão nghĩ thầm: “Thế giới bên ngoài quả là cao thủ gì cũng có! Nếu con nhãi ranh này đúng là

đồ vô dụng, tại sao ta lại không thể xuống tay? Đã không thể xuống tay, tại sao lại cứ bám theo nó làm gì? Giờ thì trúng kế rồi! Trúng kế rồi!”

Lỗ Thiên Liễu cũng đã nhìn rõ, cái bóng đích thị là lão già chết khô trên sân khấu. Nhưng giờ đây, lão quái vật đang định làm trò gì, cô vẫn chưa thể đoán ra. Nhưng cô có cảm giác chiêu thức của lão hẳn không gây nguy hiểm đến mình.

Lão xác khô chuyển từ thế ngồi rũ sang thế quỳ mọp, từ cái miệng khô xác rúm ró luôn há hốc chọt bật ra hai tiếng rành rẽ:

- Tha mạng!

Giọng nói cao vóng, thậm chí còn có chút ồm ọ. Hai tiếng này không hề xa lạ

với lão xác khô. Không biết bao nhiêu người đã thốt lên hai tiếng này trước mặt lão. Thế nhưng hai tiếng này đã khiến Lỗ Thiên Liễu ngẩn ra không hiểu đầu cua tai nheo thế nào. Đây là lần đầu tiên cô thấy có kẻ quỳ xuống xin cô tha mạng. Hơn nữa, lại là một lão quái vật khiến cô kinh tởm.

Lão xác khô thấy Lỗ Thiên Liễu không phản ứng, lại nói tiếp:

- Đại thái giám Cố Nhưộng xin cô nương tha mạng!

-Ồ! – Lỗ Thiên Liễu bật ra một tiếng, vừa giống như đồng ý, lại vừa giống như đã hiểu ra điều gì đó.

Đúng vậy, cô đã hiểu tại sao lão xác khô có hơi người mà không có dương

khí, bởi vì lão đã bị hoạn; tại sao giọng nói của lão lại the thé, vì lão là một thái giám. Nhưng cô vẫn thấy băn khoăn: “Tại sao lão lại xin mình tha mạng? Chẳng lẽ hoàn thuốc hóa uế đã đánh trúng khí mông hiểm yếu nào của lão ư? Không đúng, hoàn thuốc hình như đã chui vào miệng lão kia mà! Hay là thuốc hóa uế với lão lại là thuốc độc? Nếu quả thực như vậy, mình cũng chẳng biết phải hóa giải thế nào!”

Thuốc hóa uế không phải thuốc độc, nhưng với người luyện công phu Địa hỏa ngao mạch, loại thuốc này sẽ gây ra kích thích dữ dội tới các cơ quan nội tạng. Chỉ là kích thích mà thôi, không gây nguy hiểm. Tác dụng của nó chỉ tương tự như một viên kẹo bạc hà loại mạnh.

May mắn thay, lão cao thủ trước mặt chỉ là một thái giám già không bao giờ lộ mặt ra bên ngoài. Hơn nữa, lại là một thái giám có địa vị rất cao, thường không thềm qua lại với bọn tay sai chuyên ra bên ngoài làm việc vặt. Vì vậy, rất nhiều sự việc của thế giới bên ngoài lão đều mù tịt. Không biết sẽ dẫn đến sợ hãi, sợ hãi sẽ dẫn đến khuất phục, mà khuất phục dường như chính là bản tính trời sinh của loại người này. Vì vậy lão chỉ biết độc một chiêu là cầu xin để mong giải thoát bản thân khỏi cơn nguy khốn.

Thế nhưng ở đây tại sao lại có thái giám? Lẽ nào quả đúng như lời cha cô đã nói, đối phương là hậu duệ của hoàng thất chính tông? Nhưng cho dù có hậu duệ của hoàng thất cũng không nên sử

dụng thái giám mới phải. Trừ phi gia tộc này có mưu đồ phục vị, bình thường vẫn luôn hành sự theo quy tắc lễ lối của hoàng gia.

Lỗ Thiên Liễu hết sức thận trọng trượt từ sợi xích xuống sàn, trong lòng vẫn không ngớt kinh sợ. Cô đã biết, lão quái vật trước mặt kia không phải ma quỷ hay thần tiên như ông Lục từng nói, nhưng chí ít cũng là một bậc thế ngoại cao nhân hiếm gặp. Nhưng tại sao thế ngoại cao nhân lại phải quỳ gối cầu xin tha mạng? Những bậc cao thủ nhường này, cho dù có ngộ nhận rằng bản thân bị hạ độc vẫn hoàn toàn có thể dùng thủ đoạn bất cứ để bức bách giao ra thuốc giải kia mà.

Thế ngoại cao nhân cũng có hai loại, một là đã nhìn thấu phạm trần mà ẩn cư

lánh đời, hai là chưa bao giờ tiếp xúc với thế giới. Lão thái giám này thuộc loại thứ hai, từ nhỏ đã bị nhốt vào một nơi bí mật để huấn luyện, hầu như chưa từng tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Ngoài võ công thượng thừa, mọi thứ khác hầu như mù tịt. Lại thêm lúc này, tâm lý của lão đã suy sụp hoàn toàn. Đối diện với một người mà lão không thể xuống tay, lão chỉ biết phủ định toàn bộ những năng lực và thủ đoạn mà lão từng có được. Đây chính là nhược điểm của con người. Trên phương diện này, con người không thể so sánh với máy móc. Những khám diện thuần máy móc sẽ không bao giờ biết đến sợ hãi, tuyệt vọng và cầu xin tha mạng.

- Xuống lầu trước đã!

Lỗ Thiên Liễu đã đổi sang giọng Quan Thoại Bắc Kinh, ngữ khí điềm tĩnh du dương giống như hơi thở trong phép Cổ trần. Cô cũng không hiểu tại sao giọng điệu của mình đột nhiên giống hệt như kiểu cách của hoàng đế với nô tài trong hý kịch. Nhưng với lão xác khô, câu nói của cô khác nào tiếng của người trời, khiến lão như lạc vào thánh cảnh. Phảng phất như thuở ấu thơ ngắm trời xanh ngoài cửa sổ, lắng nghe gió nhẹ đu đưa trong tán lá cây. Trong một khoảnh khắc này, tất cả mọi ước mơ và hoài bão ấp ủ trong lòng chợt bùng trở dậy, chấn động trong tâm não. Tất cả những cảm giác đó đã khiến lão chỉ còn một ý thức duy nhất, đó là buộc phải phục tùng.

Lão xác khô không đứng dậy, mà phủ

phục xuống đất, vươn tay lật viên gạch thứ ba ở hàng dưới cùng trên bức tường phía sau lên. Chỉ nghe “Keng” một tiếng lớn, khám diện Đâm trong hộp đã bung ra trên cầu thanh bên phải lập tức hồi phục như cũ.

- Gạch chưa về chỗ cũ, bầy không hoạt động! – Lão xác khô vừa nói vừa đứng dậy.

Lỗ Thiên Liễu không đi xuống ngay, mà đưa ngón tay chỉ về mục xác sống đang nằm sóng soài trên mặt đất, chưa kịp hỏi gì thì lão xác khô đã mau mắn nói trước:

- Thi ngẫu điều khiển bằng dây, xác chết tâm trăm loại độc, dùng chín cây đinh xoay mười tấc đóng vào các khớp,

dùng sợi tơ thép Miến Điện(*) buộc vào chuỗi đinh để điều khiển.

() Thép Miến Điện là loại thép do người Miêu và người Dao ở vùng biên giới Vân Nam, Quý Châu Trung Quốc và Mianma, Lào luyện thành nhờ các thiết bị luyện thép hết sức sơ sài. Hàm lượng cacbon trong thép rất ít, gần như bằng không. Đặc điểm nổi bật là sắc bén vô cùng, rất dễ kéo sợi, dát mỏng, dẻo dai khác thường.*

Kỳ thực những điều này Lỗ Thiên Liễu cũng đã đoán được tám chín phần. Cô từng nghe Lỗ Ân kể về chuyện dùng xác chết giết người, hình như được chép trong cuốn “Kỳ án bách lục”(*) đời Minh. Nhưng trong sách viết rằng dùng que sắt mảnh để điều khiển xác chết, đơn

giản hơn rất nhiều so với việc kéo dây điều khiển như ở đây. Khi này, Lỗ Thiên Liễu đã phát hiện ra có sợi tơ mảnh màu sắc rất giống với không gian xung quanh phản chiếu trên mũi đao của Quan Ngũ Lang, liền đoán rằng đó là những sợi tơ điều khiển mục xác sống. Bởi vậy, cô mới đổi hướng, kéo căng cái xác, lôi những sợi tơ phía sau mục cửa vào lưỡi đao, để cắt đứt sợi thép điều khiển hai chân.

() Một cuốn sách xuất hiện vào đời Minh, nội dung ghi chép về các vụ án lớn hoặc kỳ lạ, do bộ Hình thời đó phụ trách biên soạn. Cuốn sách này có ý nghĩa chỉ đạo to lớn đối với việc điều tra phá án trong thực tế, cho đến tận thời Dân Quốc vẫn được coi là tư liệu tham khảo, học tập quan trọng trong*

ngành điều tra phá án.

- Mang mụ ta đi, được không? – Lỗ Thiên Liễu không đợi lão thái giám nói đã cắt ngang. Không phải là cô muốn tìm hiểu về cái xác, hay cảm thấy có thể sử dụng nó vào mục đích gì, mà cô chỉ muốn lợi dụng cái xác không còn hoạt động được lại thắm đầy chất kịch độc kia làm gánh nặng cho lão xác khô. Phụ nữ bao giờ cũng tinh tế, suy nghĩ rất chu toàn.

Lỗ Thiên Liễu thu lại cặp Phi như bạc, rồi đi xuống lầu. Nhưng cô không bước lên các mặt cầu thang, mà vẫn nhảy ra bên ngoài lan can, giẫm lên các mặt cầu thang, mà vẫn nhảy ra bên ngoài lan can, giẫm lên các gờ mép mà xuống. Người trong nghề khám tử đều hiểu rõ, bất kỳ

lúc nào cũng không được quá tin lời đôi thủ. Lão thái giám xác khô cầm lấy mấy sợi thép chưa bị cứa đứt, kéo ngược cái xác, lật đật đi theo xuống cầu thang. Mụ xác sống cũng bị lôi xềnh xệch xuống theo, nửa thân trên và phần đầu liên tục co giật thành những động tác và biểu cảm vô cùng quái dị.

Tại lầu dưới, cảnh tượng vô cùng bừa bộn, điều này đã nằm trong dự liệu của Lỗ Thiên Liễu. Quan Ngũ Lang nằm thẳng đơ trên nền nhà lát gạch xanh, điều này Lỗ Thiên Liễu cũng đã đoán ra từ trước. Nếu không, anh ta đã chẳng chịu phóng đao đi mà không thu về.

Lỗ Thiên Liễu vội vã chạy đến gần, vừa liếc qua đã biết là Ngũ Lang trúng độc, vì cô bầm sinh đã đặc biệt nhạy

cảm với những thứ ô uế độc địa.

Cô thấy sắc mặt Ngũ Lang chuyển màu xanh xám, nhưng không biết đã trúng loại độc gì, cũng không biết tại sao lại trúng độc. Cô bèn lật ngược lại, vừa nhìn thấy hai vết thương trên mông anh ta, cô lập tức đỏ bừng mặt. Vì cô đang định tìm ra chỗ bị thương rồi giúp anh hút chất độc ra.

- Chỉ là độc tố của cỏ thủy hủ mà thôi. Độc phát tác tuy nhanh, nhưng ba ngày sau mới mất mạng! – Giọng nói the thé của lão thái giám xác khô đột ngột vang lên ngay sau lưng Lỗ Thiên Liễu.

Vừa nghe tiếng, Lỗ Thiên Liễu vội quay ngoắt đầu lại, lúc này mới phát hiện lão xác khô không biết từ lúc nào đã áp

sát sau lưng. Cô bất giác giật mình kinh sợ, theo bản năng đứng vụt ngay dậy, lùi lại một bước.

Phản ứng bản năng của cô khiến lão thái giám xác khô càng thêm sợ hãi. Bởi vì lão đã phát giác cô gái trẻ đang đứng trước mặt mình đột nhiên toàn thân bùng ra một làn khí thanh cao linh động, lớp lớp lan tỏa, bao trọn lấy toàn bộ cơ thể. Không, đây không phải là một cô gái, mà là một thiên nữ, một tiên cô.

Cao thủ! Quả thật là cao thủ! Cao thủ không phải Lỗ Thiên Liễu, mà chính là lão thái giám xác khô. Bởi vì có thể cảm nhận được làn khí này, có nghĩa là lão đã dùng công lực đả thông được não mạch thiên nhãn.

Sự xuất hiện của làn khí khiến lão thái giám vô cùng kinh ngạc và khiếp đảm, bộ dạng càng rúm ró sợ sệt. Đến lúc này, lão có thể khẳng định phán đoán của mình không hề sai lầm. Cô gái này, mà không, vị tiên cô này đích thị là một cao nhân thật sự. Cao nhân kiểu đó, từ lúc cha sinh mẹ đẻ lão mới chỉ gặp có hai người, đó là chính chủ nhân và sư phụ của chủ nhân lão.

Vốn dĩ lão xác khô định dùng thuốc giải độc cỏ thủy hủ để đổi lấy thuốc giải cho viên độc dược đang hoành hành trong bụng. Nhưng giờ đây, đang khiếp đảm và run rẩy trước làn khí tỏa ra từ cơ thể Lão Thiên Liễu, lão không dám đưa ra bất cứ điều kiện nào nữa, mà ngay lập tức móc từ trong người ra một hộp thiếc

khảm vàng gồm hai ngăn. Trước tiên, lão bôi một lớp thuốc mỡ lên vết thương của Ngũ Lang, sau đó nhét vào miệng anh ta một viên thuốc.

- Thuốc viên giải độc, tính mạng không có gì đáng ngại. Thuốc mỡ giúp vết thương liền miệng. Cỏ thủy hủ khiến vết thương rất khó lành, để lại sẹo xấu! – Lão nói xong, các động tác cũng vừa lúc vừa hoàn thành.

Lỗ Thiên Liễu cảm thấy mình cũng nên làm gì đó, bèn lên tiếng:

- Vậy ngươi muốn...

- Chỉ xin một viên thuốc giải độc, về sau quyết không dám đổi đầu với tiên cô! – Giọng lão vẫn the thé, nhưng vô cùng nghiêm túc.

Lỗ Thiên Liễu chỉ muốn bật cười. Cô không hiểu tại sao mình đột nhiên lại biến thành tiên cô gì gì đó. Trong khi mới vừa nãy thôi, cô còn chắc mẫm lão quái vật trước mắt này là thần tiên hoặc yêu quái. Cô phải gắng gượng lắm mới kìm được tiếng cười. Bây giờ, điều cấp thiết nhất là phải chế ngự được lão quái vật, nếu không, tất cả mọi người trong nhà đều không phải là đối thủ của lão. Thế nhưng Lỗ Thiên Liễu nghĩ như vậy vẫn là đánh giá quá cao phe mình. Kỳ thực nếu nói về công phu võ thuật, toàn bộ bọn họ cộng lại cũng vẫn chưa phải là đối thủ của lão xác khô.

Lỗ Thiên Liễu lấy chiếc bình đựng thuốc hóa uế ra, đổ lấy hai viên đưa cho lão:

- Nuốt một viên, viên còn lại đợi đúng ba ngày sau uống tiếp. Trong vòng mười ngày không được phép vận công giao đấu! – Lỗ Thiên Liễu đã tính toán rất chu toàn, chỉ với mấy câu này, chí ít trong ngày hôm nay lão xác khô cũng không dám động chạm đến họ. Như vậy, họ có thể tạm thời vượt qua được ải trước mặt.

Ngũ Lang đã tỉnh lại, thuốc giải của lão xác khô quả nhiên hiệu nghiệm. Ngũ Lang vừa tỉnh, lập tức hoạt bát lại ngay. Nhìn thấy một thi thể đàn bà và một lão già còn giống xác chết hơn cả xác chết lù lù ngay trước mặt, anh ta không khỏi giật mình kinh ngạc. Nhưng vì bản tính không hiếu kỳ nên cũng chẳng hỏi gì, chỉ cần biết Lỗ Thiên Liễu vẫn bình an vô sự là đủ.

Ngũ Lang nhìn Lỗ Thiên Liễu, nở một nụ cười ngây ngô, rồi lẳng lẳng đi tháo sợi dây thừng buộc trên cột xuống. Sau đó vung mạnh cánh tay, quăng sợi thừng quấn lấy phần chuôi của thanh đao Như ý tam phân nhãn, tay trái kéo thật căng sợi thừng gân trâu, tay phải phết một cái thật mạnh vào sợi thừng tựa như người ta đánh đàn. Sợi thừng gân trâu quả thực rất giống dây đàn, lập tức rung lên bần bật, chấn động lan truyền đến thanh đao Như ý tam phân nhãn. Thanh đao đang kẹt rất chắc trên đỉnh cột, nếu không đã chẳng thể cắt đứt cả bốn sợi tơ thép nối với hai chân của mục xác sống. Nhưng lúc này, nó cũng đã nảy lên theo nhịp rung của sợi dây thừng. Ngũ Lang bật mạnh thêm mấy lần nữa, cuối cùng thanh đao bung ra,

theo sợi thừng bay trở lại, như một con cá lao vào trong tay anh ta. Phương pháp rút đao mà Ngũ Lang vừa thực hiện vốn là một kỹ xảo kéo thuyền được sử dụng khi con thuyền gặp phải dòng nước xiết, không thể kéo được vào bờ. Khi đó, người kéo thuyền lập tức quấn dây thừng một vòng lên vật cố định, sau đó mấy người cùng kéo một đầu dây, những người còn lại dùng cây gỗ lớn đập mạnh lên dây thừng đã kéo căng. Dây thừng chấn động bật lên, những người kéo đầu dây lập tức thu thừng lại. Cứ thế một gõ một thu, dần dần sẽ đưa được thuyền vào bờ.

Đao về tay, Ngũ Lang thu dây thừng lại quấn quanh lưng, sau đó quay về đứng ở sau lưng Lỗ Thiên Liễu, không nói lời

nào.

- Người từ từ dọn dẹp, chúng ta đi đây! – Lão Thiên Liễu nói với lão xác khô, rồi quay người bước đi ngay, tiến về phía cửa chính của gian trước. Đi được hai bước, cô lại dừng chân, ngoái đầu sang bên hỏi với lại một câu – Ở chỗ các người còn có thứ gì tương tự như cái xác trăm độ kia không?

Lão Thiên Liễu đang muốn thăm dò bí mật trong khám diện của đối phương. Thông thường, người phía đối phương dù bị đánh chết cũng không chịu hé răng.

- Còn cái kén xác nhện càng, được bố trí trong khám Tứ thủy quy nhất ở giếng trời trước mặt! – Lão xác khô chưa kịp nghĩ ngợi đã buột miệng đáp liền. Nói

xong bản thân lão cũng cảm thấy quái lạ, tại sao lão có thể thành thực trước vị tiên cô của phe đối phương còn hơn cả với chủ nhân của lão.

Lỗ Thiên Liễu biết kén xác là thứ gì, vì cô đã từng nhìn thấy. Để phòng tránh xác chết phân hủy, người ta ngâm xác chết ngưng tụ thành cục hình cầu. Sau khi xác chết thối rữa, các quả cầu mỡ sẽ khô cứng lại tạo thành kén. Thứ kén này có thể nuôi, thường xuyên cung cấp mỡ động vật cho nó, nó sẽ không bị chết khô. Khi ở núi Long Hồ, cô đã từng nhìn thấy thứ kén xác như vậy. Còn nhận càng là thứ gì thì cô hoàn toàn không biết.

- Anh Ngũ, mang thi ngẫu kia đi cùng nhé. Kéo mấy sợi dây phía sau mũ, đừng chạm vào người, người mũ có độc đấy! –

Lỗ Thiên Liễu lại dùng tiếng Ngô nói với Ngũ Lang. Cô muốn mang thi ngẫu đi để đề phòng lão thái giám xác khô đôi dây khác rồi tiếp tục dùng mù để đối phó với những người còn lại trong nhà mình. Tuy nói rằng lão không được phép vận công đánh đấm, nhưng không chừng lão lại dùng thi ngẫu ra tay thay lão cũng nên. Suy nghĩ của cô quả thật kín kẽ rất mực.

Lỗ Thiên Liễu ung dung mở toang cánh cửa chính của sảnh trước. Cô biết, chỉ cần tất cả các nút trong sảnh trước đã buông hết, thì khóa cửa tự nhiên sẽ mở. Nhìn gian nhà bừa bãi tan hoang, chắc hẳn nút chốt đã bung ra kha khá rồi.

Bởi vậy, cô mới ung dung đẩy cánh cửa song hoa bước ra. Ngũ Lang kéo lên mù xác sống, đi sát phía sau.

Ra khỏi cửa, hai người phát hiện ta tấm gỗ ngăn đôi hành lang đã không còn nữa, nhìn trước nhìn sau cũng không thấy những người nhà mình đâu. Không thấy một ai, khả năng lớn nhất là họ đã đi nhầm đường. Bởi vậy, họ quyết định quay lại theo đường cũ, rồi từ ngã rẽ đi về phía vườn hoa.

Đi được mấy bước, Lỗ Thiên Liễu không nhịn nổi nữa, bụm miệng cười khế và nói với Ngũ Lang:

- Lão già kia buồn cười quá! Cứ nửa điên nửa khùng coi em là tiên cô...

Lời nói chưa dứt, cô đột ngột đứng khựng lại, vì thính giác mẫn tiệp của cô vừa loáng thoáng nghe thấy tiếng làm bầm của lão xác khô từ trong lầu vắng

đến:

- Cao thủ! Quả nhiên là cao thủ! Lại còn biết dùng xác ngâm trăm độ để đối phó với kén xác nhện càng!

Chương 5: NGƯỜI ĐẠO ĐÁNG SỢ ẮN TRONG MÌNH MƯỜI SÁU LƯỖI ĐẠO

Lưỡng Quảng bạo loạn, tổng đốc Lưỡng Quảng sai người bí mật vận chuyển rất nhiều châu báu và đồ cổ về kinh, đến bến sông Hoàng Hà, bị mấy sát thủ khắp người đao nhọn chặn giết, toàn bộ hàng hóa bị cướp sạch trơn. Đây chính là vụ án “người đao máu rửa bến Thương Lâm” nổi tiếng cuối đời Thanh. Tương truyền, người đao

trên mình ẩn tàng mười sáu lưỡi đao sắc bén, vì vậy mọi người gọi là “Người Đao mười sáu lưỡi”... Lỗ Ân vừa nhìn thấy hai gã áo đen, đã cảm thấy đao khí ngút trời, liền thâm đoán hai gã áo đen này chính là Người Đao mười sáu lưỡi. Bởi vậy, ông mới nhanh chóng ra tay trước, thẳng tay sử dụng chiêu phi đao giết địch, tiêu diệt một tên trước đã rồi tính sau. Nếu không, để hai kẻ đó liên thủ, chắc chắn ông sẽ không còn cơ hội sống sót.

Chương 5.1 TÌM KHE HỞ

Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn con người ngây dại kia, hiển nhiên ông ta đã bị Tạc quý hào cướp mất linh hồn. Đã nhiều năm không gặp, người này nay đã già nua đến khó có thể nhận ra, lại thêm bộ dáng đờ đẫn vô hồn, thân thể chẳng chịt vết thương, quần áo rách rưới như mớ giẻ, trông thảm hại vô cùng, chẳng khác gì bóng ma lang thang nơi địa ngục. Không hiểu ông ta đến Cô Tô khi nào? Tại sao lại lạc vào khu vườn này? Đến đây có mục đích gì?

Lỗ Thịnh Nghĩa không phải kẻ ngốc. Ông là một tay giang hồ lão luyện đã nhiều năm bôn ba sóng gió. Một bụng ngờ vực dường như đã có chút manh mối

nhỏ nhoi, nhưng mạnh mẽ này cần phải lần tìm một cách hết sức cẩn trọng, chỉ hơi bất cẩn sẽ đứt mắt dầu tích, không biết đặng nào mà lần.

Ông không bận tâm đến người quen cũ vô hồn kia nữa, mà nhanh chóng tiến về phía vờ phát ra tiếng vọng. Ông còn việc quan trọng và cấp bách hơn nữa phải làm.

Mới đi được mấy bước, ông đã phát hiện ra ánh sáng. Ánh sáng chiếu ra từ gian mật thất, trên bức tường nối liền giữa mật thất và con đường vòng đã bị đập vỡ một lỗ hổng. Người trong nghề đúng là người trong nghề, Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn đứng trong con đường, nhìn sang hai bên một thoáng, sau đó nhòm qua lỗ hổng quan sát nhanh bố cục bên

trong mật thất và cửa thổi gió, cửa gió về. Ông lập tức nhận ra nguyên lý cơ bản của Tạc quý hào. Và ông cũng đã hiểu tại sao con người không còn hồn phách kia lại đập vỡ tường chui vào trong hang.

Khi này, Lỗ Thịnh Nghĩa đã tìm lối ra tại trung tâm của khám diện, chính là tầng trong cùng trong ba vòng xoáy ốc của Lung linh bách khiếu. Ông dùng chùy hồi âm gõ lên vách hang để tìm chỗ trống. Lúc đó, trong con đường không có gió, nên âm thanh vọng ra đã không còn là âm thanh xoay vòng theo hướng gió thổi tuần hoàn qua trăm lỗ hồng nữa, mà từ sáu ngả phải trái tập trung về mật thất. Không phải khám diện của đối phương có khiếm khuyết, mà vì kẻ điều khiển khám diện nấp trong mật thất bỏ chạy để tránh bột

sắc, đã không kịp đóng kín cửa thổi gió và cửa gió về.

Một tiếng truyền sáu vòng, con đường xoáy ốc trong Lung linh bách khiêu là một môi trường khuếch âm cực tốt. Bởi vậy, những tiếng âm vang như thần chú đuổi hồn tiếng Phạn vắng trong con đường thăm tối, khi truyền đến mật thất đã được khuếch đại thành những tiếng sấm dội kinh hoàng. Có lẽ cũng chỉ có thứ âm thanh khủng khiếp hơn cả Tạc quý hào mới có thể kích thích đến con người đã bị Tạc quý hào đoạt mất hồn phách kia, khơi dậy trong kẻ đó chút ý thức sinh tồn còn sót lại. Bởi vậy, ông ta mới đập vỡ tường, đi về phía Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa thấy trong mật thất

không có người, liền chui vào trong. Mật thất không có cửa, chỉ có một bức tường liền khối.

Một căn phòng chỉ có một bức tường liền, như vậy, bức tường chỉ có một cách xây, đó là xây hình ống tròn. Đây cũng chính là hình thức phòng ngự tốt nhất. Vì nhìn từ bên ngoài, bất cứ chỗ nào cũng là chỗ cao nhất của cung tròn, nên có thể chịu được lực công kích rất lớn từ bên ngoài. Cũng giống như chiếc cầu cong có khả năng chịu tải tốt hơn hẳn. Thế nhưng khả năng chịu lực từ phía trong của nó lại rất yếu, bởi vậy kẻ vô hồn kia mới có thể đập thủng tường một cách dễ dàng.

Lỗ Thịnh Nghĩa lấy con dao khắc gỗ. Bộ dao khắc gỗ của nhà họ Lỗ tổng cộng có mười tám chiếc, mỗi chiếc lại có một

kiểu lưỡi khác nhau, mỗi loại đều có mục đích sử dụng và phương pháp sử dụng riêng biệt. Lỗ Thịnh Nghĩa vừa chọn con dao có lưỡi hình tam giác nhọn như mũi dùi. Đây là loại dao khắc có sức sát thương và sức tấn công mạnh mẽ nhất. Ông biết, khi đã tìm được đường ra, rất có thể phải lập tức đối mặt với một trường huyết đấu.

Lỗ Thịnh Nghĩa thu lại môi lửa, cầm lấy cây đèn dầu trên bàn, soi lên vách tường để xem có khe hở nào không, thì thoảng lại áp tai vào vách tường tập trung nghe ngóng. Ông không dám gõ tường tìm khe hở, vì sợ tiếng vang sẽ kinh động đến người phía đối phương đang ở bên ngoài.

Nhưng kỳ thực, ông đã kinh động đến

đôi thủ. Hàng trăm những âm thanh sấm sét vọng vào mật thất khi nãy đã khiến kẻ vừa bỏ chạy tránh bột sặc cảm thấy vô cùng khiếp sợ. Vốn dĩ thiết kế của mật thất có tác dụng tĩnh âm, ngay cả những tiếng động khủng khiếp như quỳ rú ma gào ban nãy, người trong mật thất cũng không hề nghe thấy mảy may, chứ chưa nói là ở bên ngoài mật thất.

Bởi vậy, hắn đã sinh lòng hiếu kỳ, thận trọng mở cửa mật thất. Lỗ Thịnh Nghĩa chợt nghe thấy tiếng cọt kẹt...

Nghe thấy tiếng mở cửa, tức là đã biết được vị trí cửa ra. Đó là vị trí mà Lỗ Thịnh Nghĩa hoàn toàn không ngờ tới, vì lúc nãy ông đã tìm kiếm ở chỗ đó nhưng không hề nghe thấy tiếng vang của tường rỗng.

Lỗ Thịnh Nghĩa đứng đôi diện với cửa ra, tay trái giơ cao cây đèn dầu lớn, tay phải nắm chặt con dao khắc mũi dùi, đặt sát dưới cây đèn.

Cánh cửa đã mở ra, rất rộng, và được mở theo chiều từ dưới lên trên. Có nghĩa là mép dưới cánh cửa cũng chính là mép dưới chân tường. Mặc dù cửa rất rộng, nhưng lối ra chỉ bằng khoảng một phần tư của cửa, vì ba phần tư còn lại đã xếp chồng lên tường. Lối ra rất thấp, chỉ cao ngang tầm ngực. Với kết cấu thế này, thảo nào Lỗ Thịnh Nghĩa không thể tìm ra được khe nối hai bên cửa, cũng không hề nghe thấy tiếng vang từ tường rỗng. Vì ông đã căn cứ theo độ cao và bề rộng thông thường để tìm kiếm.

Lối ra rất thấp cũng nằm ngoài dự liệu

của Lỗ Thịnh Nghĩa, mặc dù không bị ánh sáng chiếu thẳng vào mặt gây lóa ánh nhìn, nhưng góc độ tấn công mà ông đang sẵn sàng thủ thế đã bị chệch. Lại thêm kẻ bên ngoài ập vào cực nhanh, ông có muốn điều chỉnh lại cũng không kịp.

Kẻ bên ngoài cúi thấp đầu luôn vội vào trong. Có lẽ hẳn không hề có kinh nghiệm giang hồ. Hẳn có thể có võ công, cũng có thể là người trong nghề khám tử, nhưng chắc chắn không phải người trong giang hồ. Nhìn vào động tác chui vào, còn có thể đoán rằng hẳn là một kẻ lỗ mãng. Trong ám thất vọng ra hàng loạt âm thanh kỳ quái, mà hẳn không thèm nghĩ ngợi xem liệu có xảy ra sự cố gì không, đã vội chui vào mà không hề phòng bị. Đương nhiên, cũng có khả năng

hắn hoàn toàn không ngờ được rằng, lại có người đập vỡ được bức tường hình ống kiên cố để chui vào mật thất.

Hắn đã chui vào, vừa ngẩng đầu liền nhìn thấy một cái bóng, nhưng không nhìn rõ mặt, vì ngọn đèn dầu lớn đã khiến hắn lóa mắt, cũng chắn luôn mặt mũi của đối phương. Và đương nhiên, hắn càng không nhìn thấy lưỡi dao tam giác ẩn tàng trong ánh sáng. Chỉ đến khi thấy trước trán đau nhói, hắn mới biết bên trong chùm sáng lóa mắt kia có ẩn chứa mũi nhọn giết người.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã không đâm trúng yết hầu đối phương như dự kiến, mà ông đã đâm trúng giữa trán hắn. Đối phương quả thực có biết võ công, hơn nữa, võ công còn rất đổi cao cường. Đây có lẽ

cũng là nguyên nhân khiến hấn dám nghênh ngang lao vào mật thất mà không cần phòng bị. Vừa cảm thấy trước trán đau nhói, hấn lập tức bật về phía sau, tốc độ còn nhanh hơn cả lưỡi dao đâm tới. Bởi vậy, tuy dao đã đâm trúng trán, nhưng vẫn chưa xuyên thủng đến xương.

Nhưng không gian né tránh là có hạn, đầu hấn đã chạm vào bức tường phía trên lồi ra, không thể lùi thêm được nữa. Nhưng mũi dao vẫn chỉ chạm được vào trán hấn, không thể đâm sâu thêm. Vì hấn đã lợi dụng khoảng cách vừa kéo giãn, dùng hai tay bám chặt lấy huyết Thiên phủ ở dưới nách Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa hoàn toàn không hiểu gì về huyết vị kinh mạch trên cơ thể, nhưng ông cảm thấy chỗ đối phương

chụp vào đau mà tê rần, tê mà đau buốt. Từ vai trở xuống, từ eo trở lên phút chốc đã tê nhũn.

Ở người thường tay phải sẽ khỏe hơn tay trái, đối phương và Lỗ Thịnh Nghĩa cũng vậy. Vì vậy, cánh tay trái của Lỗ Thịnh Nghĩa đã trở nên bất lực trước đòn phản công bằng tay phải của đối phương, cây đèn dầu trên tay rơi đánh choang xuống đất. Ông ý thức được rằng con dao bên tay phải cũng sẽ chịu chung số phận như vậy, vì các ngón tay phải đang dần dần mất đi cảm giác.

Thật không ngờ khó khăn lắm mới thoát khỏi khám diện hung hiểm, lại lập tức bị một gã chuyên giật dây kéo nút cầm chân. Lỗ Thịnh Nghĩa giờ đây sức không thắng nổi người, tài không bì kịp người, khác

nào một đứa trẻ trong tay đôi phương.

Tay phải không nắm được con dao....
Tay phải đã không giữ nổi con dao...
Tay phải đã rời khỏi con dao.

Cây đèn dầu rơi trên mặt đất chỉ ngoan cố bập bùng thêm mấy nhíp nữa rồi tắt hẳn. Đúng vào lúc ánh đèn vụt tắt, bàn tay phải của Lỗ Thịnh Nghĩa đã hoàn toàn buông khỏi con dao khắc.

Trong bóng tối vọng ra một tiếng rú thê thảm, rất ngắn, nhưng tiếp tục vang dội không dứt trong con đường Tạc quỷ hào.

Đúng vào khoảnh khắc Lỗ Thịnh Nghĩa không còn đủ sức để giữ con dao khắc, đúng vào khoảnh khắc Lỗ Thịnh Nghĩa buông tay bất lực, ông đã đập thật mạnh trán mình vào đúng cán dao. Cánh tay đã

tê liệt, nửa thân trên cũng tê liệt, nhưng cần cổ vẫn còn sức, cái đầu cũng vẫn còn sức.

Cái đầu của ông đã thế vai cho một quả búa tạ. Cú đập đã khiến trán ông tóe máu. Vì đó là cán của một con dao khắc gỗ thực thụ. Nhưng dù sao cũng có một điều đáng mừng, đó là phần lưỡi tam giác nhọn như dùi đã xuyên vào trước trán của gã giật dây một độ sâu trí mạng. Vì vậy, mặc dù trán ông máu tươi bắn vọt, nhưng cuối cùng ông đã có thể tự đi ra khỏi mật thất.

Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy hai cánh tay như đã biến mất khỏi cơ thể. Nhưng khi kinh mạch dần dần thông suốt, một nỗi đau đớn kịch liệt đã lập tức thế chỗ cho cơn tê dại, tựa như cơ thịt ở vùng dưới

nách đã bị bóp nát.

Lỗ Thịnh Nghĩa lại lấy ra một con dao khác. Đây là một con dao với đầu lưỡi sắc nhọn uốn cong như lòng máng. Con dao mũi tam giác vừa rồi coi như tặng luôn cho đối phương, không cần tốn công rút ra nữa.

Ánh sáng bên ngoài không quá chói mắt, vì hôm nay cũng là một ngày âm u. Mặc dù phải lặn mò một hồi lâu trong con đường tối thẳm, nhưng ông đã quá độ từ môi lửa, đèn dầu cho đến lúc này, nên đã có thể thích nghi với ánh sáng bên ngoài. Vì vậy, ông đã nhanh chóng định vị được, bản thân đang đứng trong bụi hoàng dương bên cạnh con đường nhỏ rợp bóng hoa.

Lỗ Thịnh Nghĩa nắm chặt con dao khắc trong tay, nghĩ ngợi một thoáng, lại đưa tay vào trong hòm lấy ra một cái bào mắt phượng. Tại sao lại gọi là bào mắt phượng, vì phần lưỡi của chiếc bào mảnh mà uốn cong hết như mắt phượng.

Mỗi tay cầm một vũ khí chí ít cũng đã giúp ông tự tin thêm mấy phần. Ông nhắm tính đường đi nước bước một lát, rồi băng qua một bụi hoa quế, vòng qua hai cây chuối lớn, đã bước lên được con đường nhỏ.

Con đường này không giống với con đường khi nãy ông đã men theo rồi sa vào trong hang đá, mà nó dẫn thẳng đến hành lang hình thuyền hoa gần căn lầu nhỏ ven ao. Còn con đường khi nãy chưa đi được vài bước đã ngoặt vào trong

hang đá. Nhưng hiện tượng kỳ quái này không thu hút được sự chú ý của ông, vì ông đã khựng lại trước một cảnh tượng máu tanh thảm khốc, khiếp đảm kinh hồn....

Chương 5.2 GÃ NGƯỜI ĐAO

Đôi mắt với gã áo đen đang vụt đến như một tia chớp xẹt, Lỗ Ân chỉ còn cách thoái lui, thoái lui một cách gấp gáp. Vì trong tay ông không có đao, và cánh tay phải không thể cử động. Vì ông không biết gã áo đen này có bản lĩnh gì mà dám tung cả thân người phóng tới.

Nói rằng gã vụt đến như một tia chớp, không chỉ vì tốc độ của gã rất nhanh, mà cơ thể gã thực sự lóe ra những tia sáng trắng xanh hết như chớp giật. Thì ra, khi cánh tay của gã vận lực ra đòn, lớp vải đen trên cánh tay bỗng toạc ra, để lộ ba lưỡi dao sắc bén, lần lượt ở mé dưới và

mé ngoài của cánh tay.

Người Dao mười sáu lưỡi! Quả nhiên là Người Dao mười sáu lưỡi, Lỗ Ân không khỏi ớn lạnh trong lòng. Ông đã biết tại sao gã áo đen dám lao cả người phóng tới, vì toàn bộ cơ thể gã đều là những mũi đao sắc nhọn.

Mặc dù Lỗ Ân cũng từng là thiết huyết đao khách, nhưng thân phận của ông chỉ là một thị vệ, là một lính quèn, vì vậy không biết nhiều chuyện trong võ lâm, đặc biệt là những kỹ xảo vô công cao siêu và có phần tà môn. Nhưng vì vũ khí ông sử dụng là đao, nên ông đặc biệt quan tâm đến những ngón võ, những môn phái có liên quan đến đao. Hễ có thời gian rảnh rỗi, ông lại bỏ trăm phương nghìn kế tìm đến những cao thủ võ lâm

đề câu học đao kỹ. Ngay cả khi đã vào nhà họ Lỗ, ông vẫn thường xuyên liên lạc với bạn bè trước đây, nên cũng nghe ngóng được ít nhiều biến cố lạ trong giang hồ.

Hơn mười năm trước, lúc đó ông đã ở nhà họ Lỗ, mặc dù đã nhiều năm không làm thiết huyết đao khách, nhưng vẫn có người bạn cũ gửi đến cho ông một bức thư. Trong thư kể rằng Lương Quảng(*) bạo loạn, tổng đốc Lương Quảng sai người bí mật vận chuyển rất nhiều châu báu và đồ cổ về kinh, đến sông Hoàng Hà, bị mấy sát thủ khắp người đao nhọn chặn giết, toàn bộ hàng hóa bị cướp sạch trơn. Đây chính là vụ án “Người Đao máu rửa bên Thương Lâm” nổi tiếng cuối đời Thanh. Tương truyền, Người Đao

trên mình ẩn tàng mười sáu lưỡi đao sắc bén, vì vậy mọi người gọi họ là “Người Đao mười sáu lưỡi”, dặn ông sau này nếu gặp cần phải hết sức thận trọng.

() Túc Quảng Đông và Quảng Tây.*

Lỗ Ân vừa nhìn thấy hai gã áo đen, đã cảm thấy đao khí ngút trời, liền thâm đoán hai gã áo đen này chính là Người Đao mười sáu lưỡi. Bởi vậy, ông mới nhanh chóng ra tay trước, thẳng tay sử dụng chiêu phi đao giết địch, tiêu diệt một tên trước đã rồi tính sau. Nếu không, để hai kẻ đó liên thủ, chắc chắn ông sẽ không còn cơ hội sống sót.

Lúc này, Người Đao đã nhảy tới hai bước, lớp áo đen trên tứ chi đều đã tách ra, quả nhiên chỗ nào cũng có ba mũi

đao nhọn.

Lỗ Ân lại càng cảm thấy ớn lạnh, tựa như vừa lọt thỏm vào hang sâu băng giá. Ông biết, mặc dù trước mặt chỉ có một Người Dao, nhưng ông vẫn không còn cơ hội. Không phải vì tay phải tê liệt, hay vết thương trên vai. Cho dù tất cả những điều đó đều được khắc phục, nhiều nhất cũng chỉ có thể kéo dài thêm chút thời gian, còn chắc chắn không thể có cơ hội đánh thắng hoặc thoát thân. Động tác của gã Người Dao mau lẹ như chớp, tứ chi thi triển khác nào vô vàn tia chớp lóe, xuất chiêu như lốc cuốn liên hoàn, lại như ánh chớp liên miên không tắt. Hơn nữa, gã mới chỉ lộ ra mười hai lưỡi đao, vẫn còn bốn mũi chưa hiển lộ, mà chưa hiển lộ mới là sát chiêu nguy hiểm thực

thụ.

Lỗ Ân né tránh rất khó khăn, gằn như chỉ lăn lê trên đất. Không phải là ông không đứng dậy nổi, mà ông đang cố ý tỏ ra kém cỏi, cũng là một phương pháp khác để kéo dài thời gian. Một sát thủ tầm cỡ như Người Dao mười sáu lưỡi, bất kể trước mặt là cao thủ hay người kém cỏi, vẫn sẽ vận toàn lực để chém giết, tuyệt đối không nương tay. Nhưng họ cũng tuyệt đối không chịu lăn lê trên đất để truy sát kẻ chắc chắn phải chết kia. Vì dù sao họ cũng là sát thủ số một trong giang hồ, cho dù giết người cũng phải giết cho đẹp, cho phong độ.

Vì vậy, Lỗ Ân chỉ cần ứng phó với những lưỡi đao nhọn trên hai chân của đối thủ, nhờ vậy lực công kích cũng giảm

đi một nửa, kéo dài được gấp đôi thời gian.

Nhưng kéo dài thời gian cũng chẳng có bao nhiêu ý nghĩa. Ông không có ai giúp sức, trong khi kẻ kia đã có quân tiếp viện. Đó chính là nhân khám sát thủ vừa di chuyển khỏi đá Thái Hồ định xông tới giáp công. Lúc này, nhân khám đã di chuyển xong khỏi đá Thái Hồ, đang chuẩn bị chuyển động chấu lá sen để nhảy sang khám diện bên này tập hậu. Khi nãy, lúc chấu sen bị đẩy đi, vốn dĩ đã lộ ra chỗ trống, có thể trực tiếp băng qua. Nhưng vì nhân khám lại di chuyển đá Thái Hồ, khiến toàn bộ khám diện tiếp tục thay đổi, cần xoay chuyển góc độ của chấu lá sen mới có thể đi qua được.

Động tác của Người Dao đã nhanh hơn

rõ rệt, xem ra gã muốn giải quyết xong Lỗ Ân trước khi trợ thủ kịp đến. Giết chết một đối thủ như thế này sẽ lập được công lớn, tại sao lại phải chia sẻ với người khác?

Đòn tấn công của Người Dao chiêu thức dứt khoát, động tác đẹp mắt, nhưng nếu muốn nhanh chóng xử lý Lỗ Ân, gã buộc phải gia tăng sức tấn công dưới chân lên gấp bội.

Lỗ Ân mặc dù liên tục lăn lộn trên mặt đất, nhưng đôi mắt vẫn không rời khỏi tay chân của đối thủ. Ông đang đề phòng bốn lưỡi đao còn lại. Ông nghĩ thầm, Người Dao đột ngột đẩy nhanh nhịp tấn công, mục đích có lẽ là dồn ép ông đến mức tay chân quỳnh quáng, chỉ biết bù đầu ứng phó với mười hai lưỡi đao, sau

đó thình lình tung ra bốn lưỡi đao ở một vị trí khó lường nào đó, rồi một đòn tiến ông về Diêm Vương.

Người Đao đột nhiên tung chân đá mạnh, cú đá này khiến Lỗ Ân cảm thấy rất quái lạ, vì gã không dùng ba lưỡi đao ở phía trước và hai bên ông chân để tấn công. Góc độ của cú đá cũng có vẻ không hợp lý, Lỗ Ân gần như không cần tránh né, cú đá đã đi sượt qua cơ thể ông.

Cú đá trượt có vẻ tung lên cao thái quá, đầu gối hình như cũng duỗi thẳng quá mức. Nhưng tư thế này có thể dồn nhiều lực hơn vào gót chân, để giáng thẳng xuống một cú sấm sét.

Lỗ Ân đã nhận ra, chiêu này của Người

Đao tương tự như chiêu “đập ngược” trong cước pháp Bắc lộ. Nhưng trong chiêu này, tại sao lại kèm thêm hàn quang tứ tán?

Đến khi Lỗ Ân phát hiện những ánh hàn quang đó là một lưỡi đao, phản ứng của ông đã trở nên quá muộn. Mặc dù ông đã nghiêng người né qua được hơn nửa thước, nhưng mũi đao đã kịp vạch thành một nhát cắt đỏ tươi từ sau lưng đến dưới nách ông, chớp mắt nhát cắt đã loang rộng thành một mảng lớn đỏ lòe sắc máu.

Người Đao vẫn liên tục xuất chiêu, thế tấn công liên miên không dứt. Chân phải ra đòn vừa hạ xuống, chân trái đã nhanh chóng bật lên không trung. Lỗ Ân còn chưa cảm nhận được đau đớn, trên cơ thể

của ông đã xuất hiện vết thương thứ hai, rồi vết thương thứ ba...

Người Dao đã dùng đến hai lưỡi dao bí mật giấu dưới gót giày. Lỗ Ân có né tránh cũng chỉ kịp không để hai lưỡi dao vừa xuất hiện đâm trúng chỗ hiểm. Trong tình thế trước mắt, mới chỉ rách da đứt thịt vẫn còn là may mắn.

Nhân khám mới đến giáp công là một gã cao to lực lưỡng, võ nghệ cao cường. Hắn dễ dàng chuyển dịch chậu lá sen sang một hướng khác. Giờ đây, giữa hắn và Lỗ Ân đã không còn chướng ngại vật gì ngăn cách, trước mắt hắn chỉ còn một khoảng quãng đường chừng hai bước chân và phần lưng hoàn toàn trống trải của Lỗ Ân. Hắn chỉ cần bước lên, đâm một dao, hoặc tung một cước là có thể

giải quyết vấn đề nhanh chóng.

Người Dao cũng nhận ra được điều này, nên gã đột ngột tung mình lên không trung, rồi hai chân cùng phóng xuống, định một chiêu lấy ngay mạng Lỗ Ân. Vì chỉ chậm trễ một chút thôi, không những phải chia sẻ thành quả với người khác, mà thậm chí toàn bộ công lao đều rơi vào tay kẻ kia.

Cơ thể đã vọt lên không, hai chân cũng đã bật lên cao, gã định đạp thẳng hai chân xuống, hai đao cùng chém, quyết giết Lỗ Ân ngay lập tức. Nhưng chiêu thức càng hiểm ác, lại càng dễ cho kẻ khác cơ hội. Người Dao đã sử dụng chiêu này hơi gấp, nên đã giúp Lỗ Ân đang lăn lộn dưới đất túm ngay được một con đường sống.

Lỗ Ân không biết đã kinh qua bao nhiêu trận chiến đẫm máu kinh hồn, nên mặc dù ông đã bị thương và liên tục tránh né, nhưng chưa hề rời mắt khỏi mọi động tác của đối thủ. Cũng giống như trên chiến trường, cho dù thương tích đầy mình, tình hình hỗn loạn, vẫn phải giữ được tỉnh táo để quan sát kỹ đối phương, nếu không, người chết đầu tiên chính là bản thân mình.

Người Dao mười sáu lưỡi, toàn thân đều là đao sắc. Bị một sát thủ, cũng là một thứ vũ khí giết người như thế chặn đường, còn có cách nào phản kháng? Có ra đòn phản công cũng khác gì tự đưa đầu vào lưỡi đao của đối phương? Trừ phi đối phương tự mở cho mình một con đường sống.

Người Dao bật tung hai chân phóng lên không trung, vừa hay đã đem lại cho Lỗ Ân một con đường sống. Một cơ hội trong chớp mắt như thế này, cũng chỉ một người từng bao phen kinh qua gió đao mưa máu trên chiến trường như Lỗ Ân mới nắm bắt được.

Người Dao bật lên không cao, vì Lỗ Ân đang lặn trên mặt đất, gã chỉ cần nhún khễ đã ở bên trên ông. Người Dao hạ xuống cũng rất nhanh, vì tốc độ là yếu tố quan trọng nhất của sát chiêu.

Lỗ Ân cũng tung mình lao đi, mặc dù tốc độ không nhanh bằng người Dao, nhưng trình tự thao tác lại ít hơn, ông chỉ cần lao lên phía trước. Bởi vậy, khi hai gót chân của Người Dao vừa giáng xuống, ông đã dán người sát đất, trượt

qua khe hở không lớn lắm giữa bàn tọa của Người Dao và mặt cỏ, lao vụt đi.

Hai lưỡi đao dưới gót chân Người Dao đã mất mục tiêu, khiến gã hết sức bất ngờ, lập tức biến chiêu. Gã không thể ngã phịch xuống đất, lại không thể để mũi đao cắm ngập xuống đất bùn. Chỉ thấy gã đánh ngang cơ thể sang bên cạnh, một tay chống xuống mặt đất, rồi thu hai chân lại, đã ngồi chồm hồm ở đấy.

Lúc này, chỉ cần gã đứng thẳng dậy, đá ngược hai chân về phía sau, thì Lỗ Ân vẫn nằm trong phạm vi tấn công của gã. Và gã đã thực hiện đúng y như vậy. Những phản ứng liên tục kiểu này chính là bản năng của những sát thủ lành nghề như gã. Nhưng gã lại bất ngờ thêm một lần nữa. Không chỉ bất ngờ, gã còn cảm

thấy có một gánh nặng đột ngột choàng lên cơ thể.

Cả hai cú đá liên tục về phía sau đều không trúng đích, dường như phía sau gã không hề có Lỗ Ân. Vì khi Lỗ Ân trượt qua dưới người gã, nửa thân trên vừa mới lao qua, ông đã lập tức giơ cao hai chân lên, dùng hai cẳng chân quặp lấy thắt lưng của đối phương. Chân đã có điểm đặt, Lỗ Ân lập tức dồn sức kẹp chặt, rồi vận lực vào thắt lưng, nửa thân trên lập tức bật lên. Ông quăng dải da cá trên cổ tay trái ra, quán quanh góc cánh tay trái của Người Dao, sau đó treo cơ thể mình lên, kéo thật mạnh dải da cá về phía sau. Mặc dù bàn tay phải không thể cử động, nhưng nửa cánh tay phía trên vẫn có thể vòng qua dưới nách Người

Đao, ghi thật chặt lấy vai phải của gã, bẻ thật lực về phía sau. Ông đưa đầu tỉ mạnh vào gáy của đối phương, như vậy toàn bộ cơ thể của ông đã bám chặt trên lưng Người Đao.

Thực hiện xong một loạt động tác này, cũng là lúc Người Đao thu hai chân vừa liên tục đá ngược về. Phản ứng của Người Đao rất quyết đoán. Không để Lỗ Ân kịp tỉ vào gáy, gã lập tức xoay đầu thật mạnh.

Xoay đầu! Xuất đao! Thanh đao thứ mười lăm lóe lên chói lóa, lao thẳng vào khoeo mắt Lỗ Ân. Lần xuất đao này vô cùng bất ngờ, vị trí xuất đao cũng là chỗ mà Lỗ Ân nằm mơ cũng không thể ngờ tới.

Mũi đao vọt ra từ trong miệng gã!
Đúng vậy, mũi đao thứ mười lăm được
gã giấu trong miệng.

Mũi đao nhắm thẳng vào khóe mắt Lỗ Ân. Lỗ Ân lập tức ngửa đầu về phía sau. Đã không thể chặn được cú xoay đầu của gã, đã không thể cự lại mũi đao sắc bén, chỉ còn cách né tránh.

Người Dao chỉ muốn đoạt mạng trong nháy mắt, nếu không gã sẽ bị mất mặt. Sát chiêu hiểm độc đã tung ra, nhưng lại không hạ sát được Lỗ Ân, mà ngược lại còn bị đối thủ đang trong cơn ngắc ngoải bám chặt lấy người, đẩy gã vào tình cảnh vô cùng bê bối. Gã bắt buộc phải sử dụng tới mũi đao thứ mười lăm. Nếu như lại vô hiệu, gã bị bẽ mặt đã đành, mà những ngày tiếp theo hẳn là khó sống yên

ồn.

Mũi đao đã dừng lại trên mặt Lỗ Ân. Vì ông không muốn nhảy xuống khỏi lưng Người Đao, nên đành phải dùng mặt của mình để đỡ lấy mũi nhọn.

Lỗ Ân đã suy tính rất kỹ mới quyết định làm như vậy. Nếu ông nhảy xuống, chưa nói đến chuyện bị giáp công từ hai hướng, mà gã Người Đao đang bùng bùng lửa giận này chắc chắn sẽ bắt chấp tất cả không từ thủ đoạn mà giết ông lập tức. Vì vậy, khi không còn tránh được nữa, ông đành đưa mặt ra hứng lấy mũi đao.

Thực ra ưu điểm lớn nhất của Lỗ Ân trong khi giao chiến là biết kịp thời chộp lấy những thời cơ trong nháy mắt. Lúc

này, Người Dao đã xoay đầu vươn cổ đến hết cỡ. Góc độ và vị trí này khác nào mũi tên mạnh sắp bắn hết tầm, tốc độ xuất đao không thể quá nhanh, lực đâm cũng không quá mạnh. Nhưng đây cũng là góc độ mà Lỗ Ân không thể né tránh thêm được nữa, lưỡi đao sắc bén đã sắp rạch qua cổ ông. Bởi vậy, ông chỉ còn cách không lùi mà tiến, nhằm lúc lưỡi đao đã hết nhanh hết mạnh, mở miệng cắn ngay lấy lưỡi đao.

Máu phun trào từ miệng của Lỗ Ân, đầm đìa trên ngực ông và trên lưng Người Dao. Lưỡi đao đã rạch đứt khoe miệng và lưỡi của Lỗ Ân, nhưng may mắn thay cái mạng vẫn là của ông.

Lưỡi đao vô cùng sắc bén, vết thương máu tuôn như suối nhưng lại không mấy

đau đớn. Lỗ Ân dạn dày chinh chiến vẫn giữ được tỉnh táo, máu tươi lênh lánh không hề khiến ông sợ hãi.

Người Dao không thể thu đao, góc độ xoay đầu của gã đã đến cực điểm, nên không thể vận nhiều lực. Mặc dù Lỗ Ân đã cản phải mũi đao, nhưng với góc độ và vị trí của ông, có thể vận sức mạnh của cổ và lưng, hai hàm răng như sắt kẹp thật chặt lấy mũi đao.

Lỗ Ân quyết không chịu buông đao, nếu buông chắc chắn sẽ không còn cơ hội để cản lại nữa, ông sẽ chết tức khắc. Người Dao cũng không dám buông, gã biết một khi nhường lại đao, đối thủ đang bám chặt trên lưng cũng sẽ cho mình một đòn trí mạng.

Thoáng chốc cục diện đã biến đổi. Người Dao buộc phải nhận ra một sự thực, đối thủ của gã rất khó nhằn. Gã cũng đã nhận ra, tốc chiến tham công là hết sức sai lầm, giờ đây buộc phải nhờ đến trợ thủ giúp sức.

Người Dao rất thông minh, gã xoay ngay người đi, khiến phần lưng của Lỗ Ân lộ ra trước mặt trợ thủ. Người Dao cũng rất ngu xuẩn, sau khi xoay người lại, liền vội vàng lui nhanh về phía sau, muốn đưa Lỗ Ân tới trước gã trợ thủ càng nhanh càng tốt.

Người Dao nghĩ ra được, một tay giang hồ lão luyện như Lỗ Ân cũng có thể nghĩ ra được. Người Dao mới lùi được một bước, Lỗ Ân đã nhanh chóng hạ hai chân đang quặp bên hông Người

Đao xuống, cũng bước lùi thật nhanh về phía sau. Tựa lưng mọc thêm hai cái chân, bước lùi càng trở nên gấp gáp và loạng choạng. Lại thêm này giờ Người Đao phải đeo Lỗ Ân trên lưng, nên vừa lùi một bước, cả hai đã cùng ngã ngửa về phía sau.

Gã nhân khám cao lớn phía sau đang đứng chờ ra quan sát trận huyết chiến quái dị giữa hai người, nhất thời không biết nên làm thế nào để giúp đồng bọn. Đến tận khi hai con người đang bám chặt lấy nhau ngã nhào về phía hấn, hấn vẫn không kịp phản ứng.

Thực ra nhân khám cũng có cái lý của hấn. Hấn không thể vung đao đâm hay chém tới, vì hai người kia đang dính chặt với nhau, chỉ cần vị trí có chút thay đổi,

sẽ ngộ sát phải đồng bọn. Cho dù không đả thương đồng bọn, nhưng một cú đâm mạnh, rất có thể khiến lưỡi đao sắc lẹm mà hai người kia đang giằng giật bằng miệng giết chết cả hai.

Nhân khám còn đang do dự, hai người đã đổ xuống trước mặt hắn. Hắn vung tay trái chụp lấy bả vai Lỗ Ân nhưng không biết nên đẩy hay nên kéo, thế là dưới lực quán tính của cú ngã, hắn cũng bị đẩy lùi về phía sau.

Nhân khám va mạnh vào chậu sen phía sau, bả vai của lỗ ân đập vào ngực hắn. Cú va đập không mạnh, vì tay trái của nhân khám đã cản lại phần nào. Bả vai của Người Dao đập vào ngực của Lỗ Ân, cũng không mạnh, vì hai người đang cùng nắm lấy một lưỡi đao, không ai dám vận

lực, ai cũng đang cố gắng hết sức để không chế cú ngã.

Lỗ Ân cảm thấy đau đớn thấu xương tủy. Nhân khám nhất thời không biết nên giải quyết Lỗ Ân thế nào, nên đã vận kinh vào tay trái, bóp xuống thật lực. Lỗ Ân cảm thấy xương bả vai sắp bị bóp nát đến nơi, nếu không phải trong miệng đang cắn thanh daod, hẳn ông đã rú lên thảm thiết.

Lỗ Ân không có cách nào đối phó với nhân khám sau lưng, chỉ cố gắng đá ngược hai cú về phía sau. Nhân khám dễ dàng tránh được hai cú đá đều trúng lên chậu thả sen. Cước lực cực mạnh khiến chậu sen rung lên bần bật, nước trong chậu cũng cuộn thành xoáy nước.

Nước trong chậu sen không nhiều, vì trong chậu sen phần lớn là bùn nhão dùng để trồng sen. Nhưng lượng nước ít ỏi đó vẫn có thể tạo xoáy, hơn nữa càng xoáy càng lớn. Chớp mắt, nó đã biến thành xoáy nước bùn, rồi thành xoáy bùn. Cảnh tượng này, rất nhiều người trong vườn đã nhìn thấy. Những nhân khám mai phục ở vị trí cao đều nhìn thấy. Lỗ Thịnh Nghĩa đang đứng trên con đường nhỏ cũng nhìn thấy. Nhưng không ai lên tiếng. Có người quá kinh ngạc nên quên. Có người biết nhưng không muốn lên tiếng.

Từ trong xoáy bùn bỗng thò lên một bàn tay thô kệch, bản thủ, đen đúa, chi chít vảy như mình cá. Cánh tay chụp ngay lấy nhân khám, vặn thật mạnh. Tiếng xương gáy răng rắc ghê rợn vang vọng

đền tất cả các góc ngách của khu vườn.

Nhân khảm còn chưa kịp kêu lấy một tiếng, đã bị cánh tay lôi tuột vào chậu sen.

Người Dao vẫn ngoẹo đầu về phía sau nên đã nhìn thấy tất cả. Dường như gã biết đó là thứ gì, nên đột ngột bất chấp mọi thứ, nhả ngay lưỡi đao trong miệng ra, hét thật lớn bằng một giọng the thé:

- Quỷ nước lên bờ rồi! Quỷ nước lên bờ rồi!!

Lỗ Ân chẳng cần biết quỷ nước là thứ gì. Ông không nói không rằng, cắn thật chặt lấy lưỡi đao, rồi cúi đầu đưa thẳng lưỡi đao về phía trước. Ông không muốn để Người Dao tiếp tục la hét nữa. Chỉ khi gã chịu câm miệng, ông mới được

giải thoát.

Miệng của Lỗ Ân dính chặt vào miệng của Người Dao. Không hiểu đầu còn lại của thanh đao có hình thù thế nào, nhưng mặc kệ nó mang hình thù gì, một lưỡi đao sắc lạnh mảnh như tờ giấy trôi vào cổ họng, hẳn không phải chuyện gì hay ho.

Cơ thể mềm nhũn của Người Dao mang theo Lỗ Ân ngã phịch xuống đất. Người Dao không bao giờ có thể đứng lên được nữa, vì gã đã nhìn thấy một cánh tay mang vảy cá. Lỗ Ân từ từ đứng dậy, vừa ngoảnh đầu, lập tức nhìn thấy cánh tay đang gác trên miệng chậu sen. Mặc dù ông không nhìn thấy tình huống ban nãy, nhưng ông biết rõ, kẻ cao lớn ở phía sau đột nhiên mất tích chắc chắn có liên quan

tới cánh tay này.

Đây là một cánh tay vô cùng quái dị. Là cánh tay của quỷ nước, một cánh tay giống tay người nhưng không có hơi người. Vừa nhìn thấy cánh tay này, Lỗ Ân chợt thấy ngứa ngáy, sợ hãi, buồn nôn, tựa như cánh tay bản thủ nhớp nháp kia đang thọc ngoáy thật sâu vào trong cổ họng. Ông lập tức quỳ sụp xuống đất, vừa nôn ọe, vừa bò lao về phía hành lang để tránh xa chậu sen.

Từ trong chậu sen vọng ra một tiếng kêu quái dị, không lớn nhưng thật khiến người ta khiếp vía. Tiếng kêu vừa bật lên, một vật gì bé tí nhưng chân tay thô kệch lao vút qua không trung vạch thành một đường vòng cung dài, rơi thẳng xuống giữa ao.

Lỗ Thịnh Nghĩa hành động cũng gần như cùng một lúc với thứ quái vật kia. Ông nhanh chóng định thần lại từ trong kinh hoàng khiếp sợ, lao thẳng về phía hành lang.

- Phong tầng, mở thủy! – Vẫn là mệnh lệnh sắc lạnh phát ra từ giọng nói điệu đà của người đàn bà mang mặt nạ ly miêu. Lời vừa dứt, người đàn bà liền biến mất. Người đàn bà đứng lên trên thêm đá cũng đã lủi đầu mất tăm. Những gợn sóng trên mặt ao cũng nhanh chóng mất hút.

Cả Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đều không biết người đàn bà kia vừa nói gì, nhưng những người khác trong vườn đều hiểu rõ. Phong tầng có nghĩa là bảo vệ căn lầu nhỏ, không cho họ tiến vào. Mở thủy, tức là mở hết khám diện ở xung

quanh ao, dồn họ xuống ao.

Lỗ Thịnh Nghĩa chạy đến hành lang trước Lỗ Ân, nên cũng bị đá văng đến bờ ao trước. Sau khi đứng dậy, ông không vội vã lao trở lại hành lang, vì ở đó, Lỗ Ân đã bắt đầu động thủ với gã nhân khảm vừa tung ra cú đá. Lỗ Thịnh Nghĩa không lao tới trợ giúp, chỉ đứng nhìn hai người giao chiến với bộ dạng căng thẳng, liên tục quan sát động tĩnh từ ao nước sau lưng. Dường như cánh tay thô kệch quái dị của con quỷ nước sẵn sàng lôi tuột ông xuống bất cứ lúc nào.

Lỗ Ân cầm đao bằng tay trái. Nháy mắt, thanh đao đã bay khỏi tay ông, nhưng không phải tuyệt chiêu phi đao đoạt mạng, mà là bị đối phương đánh văng đi. Thanh đao cắm phập vào cột trụ

hành lang, rung lên bần bật, lưỡi đao xanh đen lóe lên như một vệt sóng gợn.

Lỗ Thịnh Nghĩa bước lên hai bước về phía hành lang nhưng rồi chợt đứng sững lại. Giữa ao bỗng nổi lên mấy bong bóng nước, dưng trên mặt nước mà không hề vỡ.

Chương 5.3 ÂM KHÍ TỎA

Con đường dẫn đến vườn hoa rất ngắn, mới vài bước đã đến chỗ ngoặt. Đi qua chỗ ngoặt là một bức tường màu trắng ngà, trên đỉnh tường là một sòng ngói xanh uốn lượn như sóng, trên tường có một khung cửa tròn không có cánh. Nhìn qua cửa tròn vào trong, chỉ thấy mờ mờ ảo ảo. Trong buổi chiều âm u, khoảng sân nhỏ đã nổi sương mù.

Lỗ Thiên Liễu đứng yên trước cửa, ba giác trong sáng dần đi vào trạng thái vô ngã. Gần đây, cô phát hiện thấy công lực của ba giác đã được nâng cao đáng kể. Cô không nói với ai, mà lặng lẽ đến phòng của ông Lục lấy trộm cuốn “Huyền giác” để xem. Khi cô và ông Lục tới núi

Long Hồ, đã được chương giáo thiên sư râu bạc tặng cho cuốn sách này. Vốn dĩ ý của thiên sư là muốn ông Lục chọn thời điểm thích hợp giản giải cho Lỗ Thiên Liễu nghe. Nhưng ông Lục lại không hề nhắc đến cuốn sách này nữa, có lẽ ông đã quên bằng từ lâu.

Cuốn sách thực sự rất mực uyên thâm, với trình độ đạo học cộng thêm năng khiếu huyền học của Lỗ Thiên Liễu, sẽ khó mà hiểu nổi. Nhưng Lỗ Thiên Liễu bản tính thông minh, lại là một trí thông minh đặc biệt. Cô cứ lật từng trang sách, nhưng không xem kỹ tất cả nội dung, vì những thứ cần biết đều sẽ tự nhiên nhảy vào trong mắt.

“Dị giác cần tâm tính điều khiển, tập trung tinh thần xem rõ ràng. Vô ngã vô

hình, biết được gió từ cánh muối, kiên
chạy dưới đất”. Những lý luận huyền học
kiểu này, Lỗ Thiên Liễu tựa như đã biết
từ rất nhiều năm trước, chỉ là muốn dùng
cuốn sách này để nghiệm chứng cho
mình.

Lần trong làn khói sương mờ ảo là
những làn hương thơm thanh tao, có lẽ là
hương thơm của cành lá còn tươi. Cùng
với những tiếng lao xao vọng lên khe
khẽ, hương thêm mỗi lúc càng thơm nồng
nàn. Kỳ thực, tất cả những điều này chỉ
có Lỗ Thiên Liễu cảm nhận được, còn
Ngũ Lang đang đứng sau cô không hề có
một chút cảm giác.

Lỗ Thiên Liễu không biết tiếng lao xao
phát ra từ đâu, nhưng cả âm thanh và
hương thơm đều mang lại cho cô cảm

giác rất dễ chịu, tự nhiên và âm áp tựa như gặp được bạn bè thân thích. Không chút do dự, cô bèn bước vào trong khoảng sân mù mịt khói sương.

Quan Ngũ Lang vẫn bám sát phía sau, tay kéo theo cái xác sống. Lúc đầu, anh muốn đi lên phía trước, nhưng Lỗ Thiên Liễu không cho. Quan Ngũ Lang cũng đã quen với điều này, vì lần nào cũng vậy, xét về khả năng ứng phó trong khám diện, chẳng ai dám tin tưởng anh ta.

Lỗ Thiên Liễu đã đi vào trong sân, không những không cho Ngũ Lang đi trước, mà còn ngoảnh đầu ra hiệu cho anh chàng đừng đi theo mình nữa. Lỗ Thiên Liễu còn hiểu Ngũ Lang hơn cả bản thân anh ta. Một gã vụng về, hấp tấp như anh ta, kỳ thực không hề thích hợp

với nghề khám tử. Hầu như lần nào ra ngoài làm việc, anh chàng cũng mang thương tích mà về. Nhưng gã ngốc này phúc lớn mạng lớn, lần nào cũng nhặt lại được cái mạng từ chỗ ngàn cân treo sợi tóc.

Nhưng Ngũ Lang cũng có một ưu điểm đáng quý, đó là biết nghe lời, nghe lời mà không cần hỏi tại sao. Bảo anh ta đứng lại, anh ta liền đứng ngay ngoài cửa không đi theo nữa. Nhưng trước khi Lỗ Thiên Liễu khuất hẳn trong làn sương mù, anh bèn dựng ngược cây đao, nói với theo:

- Có chuyện gì gọi tôi ngay nhé!

Lỗ Thiên Liễu quay lại thè lưỡi, làm mặt hề với anh ta, nhưng do sương mù

dày đặc, Ngũ Lang không nhìn rõ lắm.

Mới chỉ bốn năm bước, Lỗ Thiên Liễu đã chìm hẳn trong làn sương dày đặc. Đi thêm bốn năm bước nữa, cô bỗng dừng lại. Vì tất cả phần da thịt phía ngoài của cô đều cùng lúc cảm nhận được, có thứ gì đó đang tiến lại gần! Mặc dù tốc độ không nhanh, nhưng quỹ đạo chuyển động lại vô cùng kỳ quặc. Đồng thời, thứ đó còn đang hít thở, đang lớn lên, đang vận động, nhưng cảm giác không giống với một vật sống.

Hai chiếc Phi như bạc như hai con rắn trườn ra khỏi ống tay áo của Lỗ Thiên Liễu không một tiếng động. Không hiểu tại sao, rõ ràng cô biết sắp có chuyện xảy ra nhưng lại cảm thấy dường như việc đó không hề liên quan tới mình.

Dường như cô đã đến một nơi không thích hợp và một thời điểm không thích hợp. Hơn thế nữa, cô còn phát giác ra rằng, thứ đang từ từ bao bọc lấy cô kia, rất tự nhiên đã đem lại cho cô một cảm giác ấm áp thân thương tựa như gặp người thân thiết. Nhưng trong cảm giác này chứa đựng quá nhiều thứ phức tạp: bất lực, nghẹn thở, giã giụa tuyệt vọng, không còn lối thoát.

Một sợi tơ mềm mại dịu dàng bắt lên mu bàn tay Lỗ Thiên Liễu, nó rung rinh, lẩy bẩy, co cuộn, vươn dài mà tiếp tục tiến lên. Một sợi tơ tương tự bắt vào ống quần của cô. Lại một sợi tơ lớn hơn, mang theo hai chiếc lá một trước một sau, tựa như một đôi cánh không đối xứng, khẽ khàng đề lên mu bàn chân của

Lỗ Thiên Liễu.

Phi như bạc rời khỏi bàn tay bay vụt đi, là chiếc bên tay trái. Chiếc bên tay phải cũng bay theo sát sạt, phần đầu đuôi theo cán dầy của Phi như bạc phía trước rồi quán chặt lấy như một màn ảo thuật.

- Kéo này!

Giọng nói của Lỗ Thiên Liễu không hề thanh hầu như không có vẻ hoảng loạn. Nhưng trong lòng cô đã căng thẳng tới muốn nghẹt thở.

Quả cầu trên đầu Phi như bạc phía trước đã quán lên chuôi đao của Ngũ Lang, Ngũ Lang vội nắm chặt chuôi đao, rồi bắt lấy sợi dây xích. Anh ta đã bỏ cái xác xuống từ lúc nãy, để trống hai tay chờ sẵn.

Lỗ Thiên Liễu bay bổng lên hết như một cánh diều có hình người, chân gần như không bén đất, bị Ngũ Lang lôi vụt ra khỏi khoảng sân. Chính trong khoảnh khắc đó, Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy tiếng đứt gãy, tiếng kêu thét, tiếng rú thê thảm.

Chiêu thức vừa rồi là do Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang tự tập luyện với nhau, họ đã sử dụng nó không chỉ một lần. Nguy hiểm nhất là lần trên núi Tử Kim ngoài thành Kim Lăng, Quan Ngũ Lang đã kéo Lỗ Thiên Liễu thoát khỏi hang rắn bạch ngọc. Thế nhưng kiếp nạn cô vừa thoát khỏi có vẻ còn nguy hiểm hơn rất nhiều so với năm đó.

Màn sương trong sân mỗi lúc càng thêm đậm đặc, tiếng lao xao khi nãy đã

trở nên khô khốc như tiếng ma quỷ đang khóc lóc nỉ non, hơn nữa, còn là tiếng khóc của một bầy ma quỷ.

Âm thanh lớn dần, bây giờ cả Ngũ Lang cũng đã nghe thấy. Nhưng trong tai Ngũ Lang, âm thanh đó giống như hàng vạn con bọ hung đang nhào lộn xoắn xuýt với nhau.

- Là rồng ma giũ vảy(*) à? – Ngũ Lang nghệt ra cả nửa ngày, cuối cùng mới nghĩ ra được một câu chuyện ma quái có chút liên quan.

() Đây là một thần thoại dân gian Trung Quốc, kể rằng xưa kia rồng trên trời hạ phàm, giao hợp với giao long ở đầm Mặc Ngọc, giao long có thai, sinh ra bảy con rồng ma. Sau này bảy con*

rông ma đi gây họa cho nhân gian, sát hại sinh linh, nên Vương Mẫu phải thân xuống bắt lên trời, bị đê dưới bảy cây cột trụ trong Thất Tinh Nghê Hà làm bệ đỡ cột. Cứ qua bảy bảy bốn mươi chín ngày lại cho phép chúng kén đảo trở mình vào lúc nửa đêm, để rũ bộ vảy trên mình.

– Không phải đâu, chắc chắn là không phải! – Mặc dù Lỗ Thiên Liễu nói bằng giọng Ngô êm ái dịu dàng, nhưng ngữ khí lại vô cùng kiên định. – Là một thứ mọc dài ra rất nhanh!

Những tiếng ào ào không hề vượt ra khỏi bức tường và cánh cửa tròn, dường như có một chướng ngại vật vô hình ngăn cản chúng lại.

Màn sương ập đến nhanh, tan đi cũng rất nhanh, Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng nhìn rõ cảnh tượng trong sân. Kín rợp khắp nơi là dây leo chằng chịt, nhưng chúng đã bắt đầu khô héo, mép lá đều đã quăn vàng.

Bên tai Lỗ Thiên Liễu mơ hồ nghe thấy tiếng than thở của cành lá đang già cỗi, đang ngậm ngùi trong cơn hấp hối. Không biết tại sao, từ nhỏ Lỗ Thiên Liễu đã đặc biệt có duyên với cỏ cây hoa lá. Trong cảm giác của cô, thực vật cũng là những cơ thể sống giống như động vật, chúng cũng biết vui, mừng, buồn, sợ. Cô thường xuyên cảm thấy thực vật đang trò chuyện, đang giao cảm với mình. Cô từng đem cảm giác này kể lại với ông Lục, nhưng ông Lục lại cười cô, nói rằng

cô là một cây liễu thành tinh đã được lão gia nhặt về.

Lỗ Thiên Liễu chưa bao giờ trong thấy loại thực vật này, nhưng cô đã nghe nói đến. Nhớ lại những ngày ở núi Long Hồ, mấy vị đạo sĩ cứ như cả trăm năm không được nói chuyện với ai, thi nhau túm lấy cô thao thao bất tuyệt suốt mấy ngày trời. Đều là muôn khoe khoe tài năng kiến thức, cùng những trải nghiệm nguy hiểm thót tim đã gặp. Ngay cả chưởng giáo thiên sư và mấy vị tổ thiên sư, thái tổ thiên sư đã bế quan suốt mấy năm ròng cũng gọi cô đến tán gẫu đủ chuyện. Đến ngày cuối cùng, khi họ sắp ra về, chưởng giáo thiên sư cho người mang tới một tờ thiếp, bên trên có viết: “Những câu chuyện gẫu nên ghi nhớ, ngày sau mới

biết ứng số trời”. Tờ thiếp viết rất nôm na, dường như sợ rằng Lỗ Thiên Liễu đọc không hiểu. Thực ra Lỗ Thiên Liễu đã đi theo ông Lục nhiều năm, những ngôn từ thiên môn đạo nghĩa cô hiểu được rất nhiều. Thậm chí nhiều lời lẽ thiên đạo uyên thâm mà người khác không hiểu được, cô có thể một lời chỉ rõ, cứ tựa như bả sinh đã biết.

Nhớ năm đó, Ngô thiên sư ở điện Đạo Thanh đã kể cho cô nghe câu chuyện “sinh tử một khắc, tư hồng âm hồn”. Dây tư hồng mọc trên mộ, không phải là cỏ, mà là loài dây leo. Không hiểu tại sao nó chỉ mọc trên những ngôi mộ âm khí cực thịnh. Có người nói nó do oán khí kết thành, có người nói nó là râu của ma quỷ dùng để bắt mối. Khi loại dây leo này

sinh trưởng, nó có thể quân đồ bia mộ, bóp chết cây cối xung quanh, thậm chí có khi còn lôi bật cả quan quách dưới đất lên.

Loài tơ hồng mà Ngô lão đạo nói đến lại không giống với những nơi khác. Một lần, khi ông đi thu nhật hài cốt vảy đỏ ở bãi lau sậy bên bờ Hồng Trạch, đã nhìn thấy loại tơ hồng từ lúc sinh ra đến lúc chết đi chỉ trong một khắc(*). Dây tơ hồng mọc ra từ trên mộ của hài cốt vảy đỏ, khi nó chui lên khỏi đất, xung quanh ngôi mộ liền bao phủ bởi một lớp sương mù lạnh lẽo. Do vị trí, phương hướng của mộ trên bãi bùn ven sông rất khó tìm, nên Ngô lão đạo dẫn đầu đã đi vượt qua khu vực này. Đến khi ngoảnh đầu nhìn lại, thì sương đã tan hết, chỉ còn nhìn

thấy một đám dây khô lá đỏ như máu. Đi cùng ông còn có một sư đệ, hai sư điệt, một người dẫn đường và một người chèo thuyền đều bị trói chặt trong đám tơ hồng, đã biến thành năm cái xác khô quắt. Dây tơ hồng đã hút kiệt máu và thể dịch trong cơ thể họ, nhưng dù vậy chúng cũng chẳng sống thêm được bao lâu, chỉ chốc lát đã khô héo mà chết.

() Một khắc là một phần tám canh giờ, tương đương với 15 phút hiện nay.*

Lỗ Thiên Liễu không hiểu tại sao mình có thể khẳng định thứ ở trước mặt chính là dây tơ hồng âm hồn. Mặc dù đây không có mồ mả, mặc dù khu vườn tuyệt đẹp này chắc chắn không thể chôn xác chết, mặc dù cô không ngửi thấy bất cứ mùi ô uế nào, nhưng ý thức của cô đã

khăng định chắc chắn, đây chính là dây tơ hồng. Dây tơ hồng mang lại cho cô một cảm giác thực thân quen, cũng tựa như kẻ thù từ kiếp trước. Nhưng dù thế nào đi nữa, vẫn có một điểm hiển nhiên, nếu khi này cô không kịp thời gọi Ngũ Lang kéo vút ra ngoài, chắc chắn bây giờ đã trở thành một cái xác khô trong đám dây héo úa.

Người bạn cũ đã chết rồi, hay nói chính xác hơn, là đã ngấm ngầm chuẩn bị tái sinh. Vì rễ và hạt của chúng không hề chết, không biết lúc nào sẽ lại đội đất chui lên.

Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang nhanh chóng băng qua khoảng sân nhỏ chằng chịt dây leo tàn úa, rồi đi qua một khung cửa hình tròn tương tự trên bức tường

đôi diện. Ngũ Lang vẫn kéo theo mục xác sống, vì Lỗ Thiên Liễu đã nói, thứ này sẽ cần dùng đến.

Qua khỏi khung cửa tròn, con đường phía trước chia làm hai ngã rẽ ngang sang hai bên. Hai người lại tiếp tục đứng lại giữa ngã ba.

Ngũ Lang im lặng nhìn Lỗ Thiên Liễu, anh ta vốn không có chủ kiến, chỉ biết đợi Lỗ Thiên Liễu đưa ra quyết định.

Lỗ Thiên Liễu ngẩng đầu quan sát cấu tạo của phòng ốc xung quanh, sau đó lại bước sang hai ngã phải trái mỗi phía năm bước, dùng ba giác đặc biệt để rà soát một lượt về hướng đi của mỗi bên. Nhưng kết quả đã khiến cô phải hoang mang khiếp sợ.

Một luồng khí âm hàn luôn qua cánh mũi ấm nóng của cô, xộc thẳng tới đỉnh đầu, khiến nắp hộp sọ như bị một mũi kim lạnh buốt xuyên qua, các lỗ chân lông trên những phần da thịt lộ ra ngoài đột ngột co thắt lại, từng sợi lông tơ cũng thấy run rẩy. Cô đã cảm thấy cả hai phương hướng đều lan tỏa một màn khí âm hàn dày đặc, đang bủa vây lại gần. Màn âm khí đậm đặc như vậy thường chỉ xuất hiện tại những bãi tha ma hàng trăm năm. Nhưng những bãi tha ma hàng trăm năm chắc chắn sẽ có mùi ô ứ kèm theo, trong khi làn âm khí này không hề có một chút mùi ô ứ hay ẩm mốc, mà là một làn khí âm hàn trong trẻo, linh động.

Cũng chính vẻ trong trẻo linh động này đã khiến cô sợ hãi. Nếu như nó là những

thứ không sạch sẽ, thì công phu Tịch trần của cô cộng với phương thuật mà ông Lục dạy cho còn có thể đối phó được ít nhiều. Nhưng luồng khí trước mặt họ giờ đây đã vượt qua khái niệm người và ma quỷ, đó là làn khí do trời đất tự sinh ra, hoặc do tiên đạo tu luyện thành. Trước một đối tượng mà bản thân mình sùng bái và ngưỡng vọng, làm sao có thể hủy diệt cho được?

Nhưng điều khiến Lỗ Thiên Liễu khiếp sợ không chỉ có vậy. Cô nghe thấy trong luồng âm khí đến từ bên trái phát ra những âm thanh quái dị, giống như tiếng nghiền răng, giống như tiếng gãi sột soạt, cũng giống như tiếng ngáy phì phò. Còn trong luồng khí đến từ bên phải lại liên tục có những tiếng “xùy xùy” không dứt,

giống như hơi khí đang phun ra. Từ trong những âm thanh đó, Lỗ Thiên Liễu cảm nhận rất rõ sự oán độc và đen tối. Chắc chắn chúng là những thứ rất quái đản và âm hiểm, nhưng cô lại không thể nghĩ ra được những hiện tượng này. Phải chăng cũng giống như ở lầu xem kịch, cả hai loại cảm giác đều chính xác, cả hai hiện tượng đều tồn tại song song?

Lỗ Thiên Liễu đột ngột xoay người, vì ba giác đặc biệt của cô đã phát hiện, họ đã không còn đường lui nữa. Trong khoảng sân họ vừa băng qua, trong lúc những sợi tơ hồng đang khô úa héo tàn, cũng đang từ từ bốc lên một làn âm khí tương tự, trào qua cánh cửa, bao bọc lấy hai người. Tình huống trước mắt đang thôi thúc Lỗ Thiên Liễu phải lập tức đưa

ra quyết định, chọn ra một phương hướng chính xác.

Lỗ Thiên Liễu vô cùng căng thẳng, nhưng nét mặt của cô vẫn bình tĩnh như không. Còn Quan Ngũ Lang đương nhiên không hề hay biết mình đang rơi vào tình cảnh thế nào. Đừng nói anh ta, trong toàn bộ khu nhà này cũng không ai có được những cảm giác đặc biệt như của Lỗ Thiên Liễu.

- Bên kia có lẽ là giếng trời của chính đường, lão già gầy đét khi nãy có nói kén xác nhện càng ở phía đó! – Hiếm hoi lắm mới thấy Quan Ngũ Lang lên tiếng. Về bố cục và cấu tạo nhà cửa, anh ta không hề thua kém bất cứ ai trong nhà họ Lỗ. Đây chính là thành quả có được sau vô số nỗ lực khổ luyện đổ mồ hôi sôi nước mắt.

- Đúng, đó chính là giếng trời của chính đường chúng ta đi qua bên đó! – Lỗ Thiên Liễu vừa lên tiếng, Ngũ Lang suýt chút nữa cho rằng mình đã nghe lầm, thậm chí còn cho rằng Lỗ Thiên Liễu cố tình nói ngược để trêu chọc mình. Vốn dĩ anh ta nói câu này, là muốn nhắc nhở Lỗ Thiên Liễu đừng nên đi về phía đó, không ngờ Lỗ Thiên Liễu lại đưa ra quyết định như vậy. Nhưng anh ta chỉ khẽ máy miệng một cái, rồi lập tức rẽ sang con đường bên phải, đi thẳng đến chính đường.

Thực ra trong lòng Lỗ Thiên Liễu rất cảm kích Ngũ Lang đã nhắc nhở cô, giúp cô đưa ra quyết định. Mặc dù tại giếng trời trong chính đường có kén xác nhện càng, nhưng dù sao hai người đã mang

theo mục xác sống. Lão xác khô từng nói, mục xác sống có thể thu phục kén xác nhện càng, chưa biết chừng tiếng “xùy xùy” lẫn trong âm khí lại được phát ra từ kén xác nhện càng cũng nên. Đồng thời, còn có một điểm quan trọng hơn cả, đó là người trong nhà họ sau khi tiến vào đã bị chia tách, hiện giờ không biết họ đang ở đâu. Rõ ràng là đôi phương đã có sự chuẩn bị trước, giăng sẵn cạm bẫy đợi con mồi chui vào. Bởi vậy, công sau chắc chắn đã bị phong kín, nên cần phải tìm ra một đường lui khác. Đây là khuôn viên của khám tử gia, nếu muốn giữ được mạng sống, nhất định phải biết cách tư duy ngược. Đã không thể rút lui theo công sau, vậy chưa biết chừng chiếm lĩnh công chính lại là cách hay.

Mới đi được hai bước, hai người chợt phát hiện trong giếng trời ở chênh chếch phía trước bỗng nổi gió, trong gió còn cuốn theo những giọt mưa to đến khác thường. Lỗ Thiên Liễu nhận ra những giọt mưa này, đó chính là kén xác. Trong thời gian ở trên núi Long Hồ, chưởng môn thiên sư đã cho cô xem hai cái kén xác được nuôi trong lọ. Nhìn thấy kén xác, cô lập tức nghĩ tới kén xác nhện càng. Xem ra khám diện có bố trí kén xác nhện càng đã động rồi, chắc hẳn đang vây khốn người bên mình. Lỗ Thiên Liễu lập tức điểm chân bật liền mấy bước dài, chạy lên phía trước. Chỉ qua một chỗ ngoặt, họ đã nhìn thấy cánh cửa nách hình rẻ quạt, nhìn thấy tấm rèm pha lê, còn thấy cả một thân người đẫm máu

đang lao bổ tới.

Âm khí tại đây lại càng dày đặc khác thường, nhưng có xen lẫn chút ít hơi khí của xác chết, chắc hẳn là do kén xác phát ra. Vậy còn luồng âm khí đang tỏa ra từ đâu?

Trong tai Lỗ Thiên Liễu, tiếng ‘xùy xùy’ khi nãy giờ đây đã được khuếch đại thành tiếng mưa lâm râm trên phiến lá. Còn tiếng thở hổn hển của con người toàn thân nát bấy đẫm máu kia khác nào tiếng sấm động. Trong khi tiếng gió gào rít điên cuồng kia, vì do con người tạo ra, nên thính giác của cô hầu như không có mấy phản ứng. Ba giác trong sáng của cô chỉ có phản ứng mạnh đối với những thứ có linh tính. Bởi vậy, từ những tiếng “xùy xùy”, cô nhận ra những giọt mưa

chính là kén xác nhận càng; từ tiếng hồn hển như tiếng sấm, cô nhận ra thân người đẫm máu kia chính là ông Lục.

Tiếng quát lạnh lạnh bằng giọng Ngô của Lô Thiên Liễu không những đã cản được cú liềm mình của ông Lục, mà còn khiến những cao thủ đang ém mình trong sân bỗng ngậy ra một lượt. Trận cuồng phong đột nhiên ngừng bật, mấy cánh cửa song hoa trước chính sảnh bỗng mở toang, vô số giọt mưa vốn đang bị gió cuốn lượn vòng trên không trung, thoát cũng rào rào rơi xuống, nhảy tung tung hển loạn trên nền đá xanh.

Ông Lục biết quân cứu viện đã đến, không cần phải vội vàng liềm mạng nữa. Vốn định phá vỡ rèm mưa, bây giờ ông lập tức đổi sang thế né tránh các giọt

mưa. Ông tránh trái né phải, lão đảo cuống quýt, bộ dạng vô cùng thảm hại. Những vết thương khắp mình mẩy khiến hành động của ông không được linh hoạt. Đồng thời, để phòng ngừa bất trắc, trong khi tránh né, ông vẫn kiên trì bám theo các đường kéo dài từ “điểm đối xứng sáu phần”.

Cuối cùng thì cũng né được toàn bộ các giọt mưa, ông Lục lúc này mới thả lỏng thân người, sụp ngay xuống trước ngưỡng cửa chính sảnh. Vừa sụp xuống, một cơn đau đớn kịch liệt bỗng dội lên như muốn xé nát toàn bộ cơ thể ông, máu tươi đặc quánh lại trào ra từ các vết thương, thấm qua lớp áo bông, theo mép áo giọt giọt nhỏ xuống. Ông gắng gượng ngẩng mặt lên, một khuôn mặt biến dạng

vì đau đớn, bị che kín bởi vết máu khô và lửa cháy. Nhưng chỉ trong chớp mắt, tất cả những cảm xúc đó đã được thay thế bởi sự kinh ngạc tột độ. Ông đã nhìn thấy một bức tranh treo ngay giữa chính đường.

Lỗ Thiên Liễu đã xông thẳng qua cánh cửa vách hình rẽ quạt, lúc này cô mới dừng chân. Cô muốn đến gần hơn để nhìn cho kỹ kén xác nhện càng là thứ quái quỷ gì. Vì mặc dù lão thái giám xác khô đã tiết lộ có thể dùng mù xác sống để đối phó với kén xác nhện càng, nhưng đối phó bằng cách nào, cô lại không hề biết.

Đúng lúc đó, cuồng phong lại tiếp tục khởi lên, nhưng không còn xoáy tròn nữa, mà lần này chỉ thổi theo một hướng. Những giọt mưa rơi vã đầy sân bị gió

gom lại một chỗ, tiếp tục kết thành một tấm rèm pha lê thứ hai, dập dềnh bay đến chụp xuống đầu Lỗ Thiên Liễu.

Chỉ thấy mù xác sống lao vụt qua tường, nhảy lên phía trên tấm rèm pha lê. Nhưng tấm rèm không bị vỡ mà lật ngược lại, bọc ngay lấy mù xác sống. Thì ra Quan Ngũ Lang thấy tấm rèm sắp chụp xuống Lỗ Thiên Liễu đến nơi, trong khi anh ta lại bị Lỗ Thiên Liễu chặn lại sau lưng, trong lúc cấp bách, đành phải quăng mù xác sống qua tường.

Mù xác sống đã bị tấm rèm cuộn chặt, một vài giọt mưa còn sót lại trên mặt đất cũng lao cả lại, bám lấy cơ thể mù xác sống. Ngay cả những máng ngầm chảy dốc xuống, cũng có những giọt mưa chạy ngược trở lên, nhanh chóng tụ lại xung

quanh mục xác sống. Cuồng phong cũng không thể ngăn cản chúng, dường như có một vật chất vô hình đã nối liền chúng với cái xác tằm đầy độc tố.

Lỗ Thiên Liễu đứng rất gần mục xác sống, cô đã thấy rõ trong những cái kén gần như trong suốt kia có những bóng con trùng màu xanh lam thò ra chiếc gai nhọn hoắt màu đen, xuyên vào thân thể mục xác sống. Mục xác sống phình lên nhanh chóng, tựa như quả bóng bơm căng. Lỗ Thiên Liễu vội vã thoái lui mấy bước, vì sợ cái xác sẽ thành linh nổ tung. Đám kén xác vừa mới đây còn trơn bóng căng tròn, giờ đã quắt queo, biến thành hai lớp màng mỏng bọc lấy con trùng phát ra ánh sáng xanh lam leo lét. Con trùng đó chính là nhện càng.

“Việt tuyệt thư”(*) có viết: “Tiêu sao (nhện càng) nhả tơ cực bền, không sợ mưa to gió lớn”.

() Không biết tác giả là ai, viết vào thời nào, ban đầu được khắc trên bia, nội dung viết về những câu chuyện kỳ dị trên đất Việt. Sau này bia vỡ, chỉ còn lại bản rập bia. Về sau, bản rập bia cũng bị rách nát, nên đành phải chép lại thành sách. Đến nay vẫn còn bản chép tay tàn khuyết, nếu chất lượng tốt có giá trị rất cao.*

Trong “Dị trùng điếm phả”(*) đời Nguyên có viết: “Có loại nhện càng ưa độc ấu, nhập vào kén xác, hút đầu nhả dịch, lọc bỏ tạp chất trong thi độc, hình thù kén xác trong sáng như ngọc... Gặp vật sống chết, bám lấy nhả hết dịch kén,

sau đó lại hút vào, kén to như bánh xe”.

() Trước tác của Khang Duyệt Tùng người Sơn Đông, sống vào đời Nguyên. Mới đầu cuốn sách này có lẽ chuyên ghi chép về các loài dế, vì phần đầu có đến một nửa chuyện miêu tả về đặc điểm của các loài dế và phương pháp nuôi dế, nửa sau mới bắt đầu ghi chép về những loại côn trùng kỳ dị khác. Viện bảo tàng Đài Bắc có bản gốc từ đời Nguyên của cuốn sách này.*

Kén xác nhện càng thực chất chính là một loài nhện thích hút mỡ người. Chúng không biết kết mạng, chỉ biết nhả tơ, nhưng sợi tơ có thể bay đi rất xa, độ bắt dính cực cao, cũng vô cùng dai bền. Bởi vậy, khi chúng kết dính với nhau tạo thành tấm rèm, gió lớn thổi vào cũng

không tan rã. Đó cũng là nguyên nhân khiến cuồng phong không thể ngăn cản chúng tiến về phía mục xác sống. Mặt khác, kén xác nhện càng không những bản thân mang chất kịch độc, mà còn rất thích hút chất độc. Phương pháp hút thức ăn của chúng là trước tiên bơm mỡ độc trong mình vào cơ thể con mồi, khiến con mồi bị tê liệt mà chết. Đợi đến khi thể dịch trong con mồi biến thành dịch độc, chúng lại hút đầy vào trong kén.

Mục xác sống là xác tằm trăm độc, thể dịch trong mình vốn đã chứa đầy chất kịch độc. Vì vậy, sau khi kén xác nhện càng bơm dịch độc vào trong thi thể, chúng không cần phải chờ đợi mà lập tức hút ngược trở lại.

Đến lượt mục xác sống nhanh chóng xẹp

xuông, thể dịch bị hút đầy vào trong từng kén xác. Xác sống lúc một teo tóp, kén xác lại một căng tròn, trong như một đám dưa vàng lúc nhúc. Đúng, giống hệt dưa vàng, vì thể dịch của mụ xác chết là nước vàng đục ngầu, chúng còn phải nhả hút gạn lọc nhiều lần mới được trong suốt long lanh như cũ. Sau khi nhả hết lượng nước dư thừa và tạp chất, kén xác mới trở lại kích thước ban đầu. Nhưng vẫn có một điểm khác biệt, đó là độc tính của chúng sẽ tăng lên gấp bội. Giờ đây, không những không được chạm vào chúng, cho dù có dùng vũ khí để giết chúng, cũng phải đề phòng dịch độc bắn phải. Thành phần của dịch độc đã vô cùng phức tạp, không ai biết phải dùng thuốc gì để giải.

Lúc này, mục xác sông đã trở nên quắt queo hơn cả lão xác khô khi nãy. Còn kén xác nhện càng trướng phình lên gấp mấy lần, tạm thời mất đi khả năng tấn công. Chúng dính với nhau thành một chuỗi dài, chậm chạp lăn về phía máng ngầm. Kén xác nhện đã trở nên vô dụng, quay về trong khảm, nên gió cũng đành phải dừng lại.

Ông Lục đang sững sờ ngồi sụp trước cửa chính sảnh, bỗng một cơn chấn động khiến ông giật mình bừng tỉnh. Cơn chấn động đến từ phiến đá xanh ngay bên dưới ông. Không những chấn động, dường như phiến đá còn hơi lún xuống. Không biết lại là một khảm diện ghê gớm nào nữa?

Một cảm giác sợ hãi còn khủng khiếp hơn cả cái chết chạy dọc từ đỉnh đầu đến

gót chân, ông Lục vội vã bò dậy, loạng choạng chạy về phía cửa nách, mới được hai bước đã ngã dúm dúm. Ông liền dùng cả bàn chân lẫn tay bạt mạng bò tới.

Đang bò, ông chợt thấy Quan Ngũ Lang đang định chạy tới giúp, nên cuống quýt vừa xua tay, vừa hét lớn không cho Ngũ Lang đến gần, vì ông có cảm giác mình đang ở trên mặt đầm lầy, sức nặng của hai người chắc chắn sẽ khiến họ lọt thỏm xuống.

Ngũ Lang vội dừng bước, nhìn vào cánh tay đang lắc mạnh của ông Lục, anh biết ông không cho phép anh lại gần. Ông Lục mở miệng muốn gào lên thật lớn nhưng không bật ra được tiếng nào.

Lỗ Thiên Liễu không hề nhìn ông Lục,

cũng chẳng có phản ứng gì đối với hành động của Ngũ Lang. Cô cứ đứng đờ ra trước cửa viện, đôi mắt khép hờ, giống như đang lắng nghe, lại càng giống như vận khí.

Ông Lục cũng ý thức được rằng mình không thể lên tiếng được nữa, nhưng giờ không phải lúc quan tâm tới chuyện này, ông chỉ muốn nhanh chóng thoát khỏi nơi đây. Ông đã bò rạp trên đất, tay chân dang rộng mà đẩy người đi, trông hệt như một con rùa biển.

Cuối cùng, ông Lục chỉ còn cách Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang gần một bước chân, ông cố gắng vươn dài cánh tay về phía trước, hy vọng có ai đó kéo lấy tay mình, hoặc chụp được cổ chân của ai đó.

Lỗ Thiên Liễu vẫn không để ý tới ông Lục, dáng vẻ tựa như đang mơ ngủ. Ngũ Lang vội cúi xuống đưa tay ra, định kéo ông Lục dậy. Lỗ Thiên Liễu đột ngột bừng tỉnh từ trong vô thức, nét mặt căng thẳng dị thường. Cô lập tức giữ lấy Ngũ Lang, kéo anh ta lùi nhanh ra ngoài cửa viện hơn mười bước.

Bàn tay của ông Lục đã sắp chạm đến tay của Ngũ Lang, giờ đờ ra tại chỗ, hai mắt dại đi như mắt cá chết nhìn chằm chằm xuống nền đá bên dưới cơ thể, ông thậm chí không dám thở mạnh. Một lúc lâu sau, ông mới từ từ ngẩng đầu lên, đưa ánh mắt nhìn về phía Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu cũng đang nhìn ông, hai cặp mắt lặng lẽ nhìn thẳng vào nhau như đang muốn trao đổi điều gì.

Cánh tay đang vươn ra của ông Lục từ từ hạ xuống đặt thật nhẹ lên trên nền đá. Sau đó, ông hết sức khẽ khàng di chuyển cơ thể về phía trước, nhưng ánh mắt của ông không đổi hướng, vẫn nhìn chăm chăm vào mắt Lỗ Thiên Liễu.

Quan Ngũ Lang rất muốn chạy ra giúp ông Lục. Anh ta là người chân chất rất mực. Ông già râu bạc kia ngày thường đối xử với anh và Lỗ Thiên Liễu rất tốt, sớm tối có nhau, khác gì người một nhà. Giờ đây, mắt nhìn ông toàn thân máu thịt chan hòa, lê lét trên đất, mà không chịu giúp thì còn mặt mũi nào nữa. Không hiểu hôm nay Lỗ Thiên Liễu bị làm sao, cô là người thân thiết nhất với ông Lục kia mà? Tại sao lại lạnh lòng đến vậy?

Ngũ Lang vừa định tiến về phía ông

Lục, Lỗ Thiên Liễu đã giữ chặt lấy cánh tay anh ta, ghé sát vào tai nói thật khẽ:

- Đừng làm gì, cũng đừng lên tiếng! – Khi nói câu này, đôi mắt của Lỗ Thiên Liễu vẫn nhìn thẳng vào mắt ông Lục.

Câu nói này khiến Ngũ Lang rất bất ngờ, vì Lỗ Thiên Liễu không nói tiếng Ngô, mà nói tiếng Quan Thoại giọng Bắc Kinh tròn vành rõ chữ. Bình thường cô không bao giờ nói chuyện với người trong nhà bằng tiếng Quan Thoại, ngoại trừ một tình huống duy nhất, đó là trong tình thế cực kỳ nguy hiểm và cấp bách. Vì cô sợ lúc đó nói tiếng Ngô sẽ xảy ra hiểu lầm, khiến đối phương nghe không rõ, để lỡ thời cơ.

Nhưng Ngũ Lang lại thấy tình thế trước

mắt không hề có vẻ gì nguy hiểm, nên anh ta hơi ngoảnh sang nhìn Lỗ Thiên Liễu, nghĩ thầm: “Có chuyện gì đâu, sao lại căng thẳng đến thế? Hay là trúng tà rồi?”

Lúc này ông Lục không bò giống con rùa nữa, mà hệt như con ốc sên, nhích từng tí một về phía trước, cố gắng không phát ra tiếng động. Ông trườn theo một đường ngoằn ngoèo, nhẹ nhàng tiến về phía họ.

Cuối cùng, ông Lục cũng đã đứng dậy được nhờ sự nâng đỡ của Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang. Chặng trườn bò khi nãy đã vắt kiệt sức lực của ông, lại thêm đây mình thương tích, đau đớn dữ dội, mất máu quá nhiều, nên hai chân mềm nhũn xuống không đứng vững, phải nhờ Quan Ngũ Lang đỡ lấy.

Hai mắt ông Lục ướt nhòe những nước, ông đang vô cùng xúc động. Ông là người giàu tình cảm, nếu không ông đã không vì một người đàn bà chỉ có duyên phận một đêm mà mộng hồn điên đảo suốt hơn hai mươi năm; chỉ vì một lời nói mà từng ấy thời gian ông chịu sống gửi trong nhà họ Lỗ. Nhưng không hiểu tại sao ngày hôm nay, khi gặp lại người đàn bà mà ông tưởng nhớ suốt bấy nhiêu năm, ông lại không hề vui mừng hay xúc động. Trong khi hai đứa trẻ này ông ngày ngày giáp mặt, mới xa cách có hơn một canh giờ, vừa nhìn thấy đã trào lên nỗi xúc động và cảm khái tựa hồ sinh ly tử biệt.

Ông xúc động, chủ yếu là vì thấy hai đứa nhỏ vẫn bình an vô sự, như vậy chút

ít ông đã chưa phụ rẫy ơn tri ngộ với nhà họ Lỗ, và cũng vơi đi ít nhiều cảm giác tội lỗi trong lòng.

Trong cơn xúc động, ông vẫn cảm thấy sợ hãi tột độ, và cũng không biết tại sao, giờ đây ông không thể nói nên lời. Để tránh cho lúc bò không phát ra tiếng động, ông đã bỏ lại quả chuông Tử phong trong giếng trời. Nhưng thẻ tre vẫn còn trong tay, ông run rẩy kẹp lấy thẻ tre, viết trên nền đất ướt cạnh con đường rải đá ba chữ: “Ngự long cách”.

Lỗ Thiên Liễu lập tức chau mày, hỏi thật khế:

- Bên dưới nền đá phải chăng là Âm thế ma long?

Ông Lục lại viết mấy chữ méo mó:

“Không biết”.

- Làm thế nào bây giờ? – Lỗ Thiên Liễu lại hỏi.

Tay của ông Lục đã đỡ run hơn, nét chữ trên đất bùn cũng trở nên rắn rỏi: “Tìm hàm rồng, đoạt ngọc rồng”.

Chương 5.4 GÁC QUAN MINH

Lỗ Ân lập tức ý thức được rằng, những cao thủ mà ông đã gặp, kẻ sau cao cường hơn kẻ trước. Kẻ trấn giữ hành lang cũng là một cao thủ hiếm thấy, chắc chắn ông không đỡ nổi ba chiêu của hắn. Nhưng đối phương lại không xuống tay hạ sát, chỉ đánh bay cây đao trên tay ông, khóa hết mọi chiêu thức, chặn đứng đường tiến lui của ông, chỉ chừa lại con đường dẫn tới bờ ao.

Lỗ Ân đã biết cái ao rất đáng sợ, nếu bị ép đến đó, chắc chắn sẽ phải đón nhận một kết cục thâm thảm. Nhưng đó là kết cục như thế nào? Ông không biết! Kết

cục đó thâm thẳm đến đâu? Tiếng kêu rú bắt chấp tính mạng của Người Dao khi này và ánh mắt khiếp đảm còn hơn nhìn thấy cái chết của gã đã nói lên tất cả.

Lỗ Ân trong tay đã không còn đao, cao thủ trước mặt cũng không có đao. Cao thủ không có đao, nhưng chân tay của hắn chẳng khác gì đao búa, Lỗ Ân không thể chống đỡ nổi.

Mặc dù dải da cá trên tay trái của Lỗ Ân đã xoay tít như chong chóng, nhưng đôi thủ vẫn tìm ra được kẽ hở để thò tay qua, đầu ngón tay gõ nhẹ vào hõm khâu của Lỗ Ân. Dải da cá đang bay lượn như cây nhuyễn tiên chợt biến thành con rắn chết, bắn văng ra ngoài hành lang.

Hai bàn tay mạnh như đao búa dồn dập

đánh tới như vũ bão, đôi chân cứng khỏe như hươu nai liên tục nhảy trái thụng phải. Lỗ Ân không thể chống nổi thế tấn công, không thể lách qua bộ pháp của hắn, ông phải lui liền mấy bước, cơ thể đã ở trên lan can của hành lang.

Cao thủ đột ngột nhảy bật lên, tay chân cùng đánh ra một lượt. Trước một đòn như vậy, chắc chắn Lỗ Ân sẽ bị đánh văng đến tận thảm cỏ bên bờ ao.

Nhưng Lỗ Ân đã dự tính được điều này. Nếu đã dự đoán trước mà còn bị dính đòn, đó chỉ là sai lầm của kẻ không hiểu võ công. Bởi vậy, khi gã cao thủ vừa thủ thế còn chưa kịp bật lên, ông đã kịp nhảy lên trước. Nhưng bị phong tỏa bởi chiêu thức của đối phương, ông không hề có nhiều phương hướng để lựa

chọn, chỉ còn một lối là nhảy ra ngoài lan can. Nên ông quyết định nhảy về đoạn trước của hành lang.

Lỗ Ân nhảy bật lên, vòng qua một cây cột có găm thanh đao của ông, nhảy sang đoạn hành lang phía trước. Khi thân hình bắt đầu hạ xuống, ông nhanh chóng đưa tay phải chộp lấy viền hoa bên dưới mái hiên của đoạn hành lang phía trước, cả cơ thể treo lơ lửng trên không trung.

Đúng vậy, ông đã dùng tay phải. Vì khi này ông đứng quay mặt vào bên trong hành lang, sau khi vòng qua cột trụ, nghiêng người nhảy về phía trước, thì chỉ có thể dùng bàn tay phải để chộp lấy viền hoa, cũng là bàn tay đã bị sai khớp khi phá Vô ảnh tam trùng tráo.

Thân người ông treo lơ lửng dưới mái hiên, do đang đà xoay về phía trước, nên cơ thể tiếp tục xoay tròn. Chỉ nghe cổ tay bị sái kêu “rắc” một tiếng, Lỗ Ân rú lên buông tay phải ra, đúng lúc cơ thể theo đà xoay trở lại, như một bao gạo lớn đập thẳng cánh tay vào cây cột trụ mà ông vừa vòng qua. Toàn bộ hành lang rung lên bần bật.

Cú tung người của gã cao thủ đã đánh hụt, gã lập tức thu thế dừng lại, đứng vững trên thành lan can của hành lang. Gã hơi nghiêng người nhìn, vừa nhìn thấy Lỗ Ân rơi phịch xuống đất. Khi này, gã cao thủ đã nấp ở nơi kín đáo quan sát Lỗ Ân phá khám giết người. Ông bị thương chỗ nào, điểm yếu ở đâu, gã đều đã biết rõ. Vì vậy, gã vừa liếc mắt đã biết ngay,

ông đang đau đớn tột độ là vì trong lúc cùng đường đã phải dùng đến bả tay bị thương. Gã định chờ khi Lỗ Ân trong lúc hoảng loạn tiếp tục tung ra chiêu thức sai lầm, khi đó, gã sẽ dễ dàng quăng ông ra khỏi hành lang.

Về mặt Lỗ Ân vô cùng đau đớn, hai chân khó khăn lắm mới đứng vững được, mặc dù tốc độ không chậm, nhưng có thể nhận ra, cơn đau đớn đã khiến động tác của ông trở nên rối loạn. Vừa mới đứng thẳng, bàn tay trái của ông đã tạo thành hình kiếm, đánh thẳng đến trước bụng của gã cao thủ đang đứng trên lan can.

Theo lý mà nói, hành vi hợp nhất đối với Lỗ Ân lúc này chính là tiếp tục tiến về phía đầu hành lang để tránh né, mau chóng định thần lại rồi mới tiếp tục trận

giăng co trên hành lang. Thế nhưng, vừa mới ngã một cú trời giáng, ông đã lập tức ra đòn tấn công đối thủ. Điều này, cũng thật đúng ý gã cao thủ, hai tay gã lập tức khóa chặt tay trái của Lỗ Ân, rồi hai tay cùng quật mạnh, cả cơ thể Lỗ Ân bị quăng vọt ra khỏi hành lang, kéo theo một vòi máu bắn tung.

Với một người đã kinh qua bao trận tử chiến đẫm máu như Lỗ Ân, càng rơi vào cảnh ác liệt cùng đường, đầu óc lại càng minh mẫn. Lúc tung mình nhảy lên không trung, ông đã tính toán trước góc độ bám tay, lợi dụng sức nặng của cơ thể và quán tính của đà xoay, nhanh chóng kéo được khớp xương cổ tay bị trật trở về vị trí. Sau đó ông thả cho cơ thể va mạnh vào cột hành lang, cũng là để chấn thanh đao

đang cắm trên cột, khiến thanh đao bị rơi lỏng khỏi vết chém.

Lỗ Ân tiếp tục xuất chiêu bằng một tay, đây là điều gã cao thủ chờ đợi. Cao thủ nhấc ông lên quăng ra phía ngoài, đây cũng là điều mà Lỗ Ân đang chờ đợi. Khi cơ thể vừa bay đi, tay phải của Lỗ Ân đã kịp chụp lấy thanh đao trên cột, nhẹ nhàng rút nó ra. Đao đã trong tay, ông không chém cũng không đâm, mà chỉ nhân theo đà quăng của gã cao thủ, lướt nhẹ mũi đao qua cổ họng của gã.

Cao thủ đến lúc chết cũng không hiểu bàn tay phải của Lỗ Ân đã hoạt động được từ bao giờ, cũng không hiểu ông lấy được đao từ lúc nào. Cả hai người cùng ngã ra ngoài hành lang một lượt. Gã cao thủ tuy ngã ở gần, nhưng không bao

giờ còn đứng lên được nữa. Còn Lỗ Ân bị bắn tít ra xa, lập tức lăn đi một vòng rồi bật ngay dậy, xoay người lao vụt vào trong hành lang. Lỗ Thịnh Nghĩa chạy sát theo sau, cả hai người cùng xông đến trước cửa căn lầu nhỏ.

Khi chạy qua hành lang, Lỗ Ân tiện tay nhắc luôn cái sọt cầm theo. Ông không dừng lại trước gác Quan Minh, mà men theo hành lang sát mép nước đến trước căn lầu nhỏ, đứng trên thềm đá, cảnh giác quan sát kỹ lưỡng xung quanh, đặc biệt là ao nước màu xanh đen nơi con quái vật vừa nhảy xuống.

Lỗ Thịnh Nghĩa ngậm con dao khắc vào trong miệng, hai ngón tay trở xoay chuyển cực nhanh, chớp mắt đã mở được nút thắt Đuôi chó hai dơi trên cánh cửa,

rồi đẩy nhẹ một cái, cánh cửa lặng lẽ mở ra không một tiếng động. Xem ra cánh cửa này thường xuyên được đóng mở, nên trục cửa đã bị mài trơn nhẵn. Lúc này Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đã hình thành tư thế một trước một sau, một trong một ngoài hô ứng.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã mở được cửa, nhưng không lập tức tiến vào, mà lấy từ trong hòm ra một quả cầu, khế đặt trên mặt đất. Đây là quả cầu tìm dốc được sử dụng trong công phu Định cơ của nhà họ Lỗ, làm bằng đất nung, ngoài tròn trong rỗng, ruột chứa thủy ngân. Khi đặt nó lên mặt đất, nó sẽ lăn theo những chỗ nghiêng dốc mà mắt thường không nhận ra được.

Quả cầu tìm dốc lăn chậm chậm trên

sàn gỗ cũ kỹ chạy thẳng đến chiếc ghé thái sư ở giữa nhà. Lỗ Thịnh Nghĩa phán đoán rằng, vết lằn của quả cầu có lẽ không phải là khám diện, chắc hẳn có người thường xuyên đi từ cửa tới ghé thái sư, lâu ngày khiến mặt sàn bị giẫm mòn và lõm xuống tạo nên một đường như vậy.

Nếu là khám diện, chắc chắn sẽ không thể thường xuyên có người đi lại, trừ phi là cố tình làm cho nền nhà lõm xuống. Nói theo ngôn ngữ của nghề khám tử, đó là “móc vàng treo ngược”, hay còn gọi là khám diện “mời ngài vào vò”.

Lỗ Thịnh Nghĩa thận trọng quỳ xuống quan sát kỹ lưỡng bề mặt sàn gỗ. Mặt sàn vô cùng cũ kỹ, quả thực là sự cũ kỹ do năm tháng tạo ra, chứ không phải là cố

tình làm giả. Như vậy, có thể loại trừ khả năng là “móc vàng treo ngược”. Mặc dù như vậy, nhưng ông vẫn tỏ ra hết sức thận trọng, đi đúng theo vết lằn của quả cầu tìm dóc, tiến đến ghé thái sư.

Quả cầu tìm dóc dừng lại bên dưới chiếc ghé thái sư, chúng tỏ phía dưới ghé thái sư chính là vị trí trũng nhất, cũng cho thấy chiếc ghé này thường xuyên có người ngồi.

Lỗ thịnh nghĩa không cần nghĩ ngợi, lập tức ngồi lên chiếc ghé. Ông muốn biết người thường xuyên ngồi trên chiếc ghé muốn quan sát thứ gì.

Từ vị trí này, chỉ có thể nhìn thấy một phần ao nước và bờ ao. Còn những cảnh tượng khác trong vườn, cho dù có nhìn

thấy cũng không được rõ ràng. Quan sát một lát, Lỗ Thịnh Nghĩa liền cúi xuống nhặt quả cầu dưới gầm ghế lên, rồi đặt nó xuống phía trước ghế chừng một bước. Quả cầu lăn một vòng tại chỗ, sau đó lăn về phía cánh cửa nhỏ có chân song hoa lồng ô kính dẫn đến thêm đá.

Lỗ Thịnh Nghĩa bèn bám theo quả cầu. Trước tiên, ông dừng lại một lát ở chỗ quả cầu vừa lăn một vòng tròn, sau đó tiến về phía cánh cửa nhỏ. Cánh cửa chỉ khép hờ. Lỗ Thịnh Nghĩa nhặt quả cầu lên, đưa tay khẽ đẩy vào cánh cửa, rồi bước lên thêm đá.

Lỗ Ân vẫn đang đứng trên thêm đá. Ông ta không còn cảnh giác quan sát xung quanh nữa, mà đang chăm chú ngắm nghía đôi câu đối treo trên hai cột trụ ở

hai bên cánh cửa nhỏ, ánh mắt và thân thái hết sức tập trung.

Chữ trên câu đối được khảm trai, lấp lánh ánh sáng mờ mờ của xà cừ. Nội dung rất đơn giản rõ ràng, vế trên viết: “Bông thủy tẩy ngọc ngẫu”; vế dưới viết: “Đề trúc bạt kim liên”(*).

() Có nghĩa là: vốc nước rửa ngọc, nâng trúc nhỏ sen vàng.*

Vừa nhìn thấy đôi câu đối, Lỗ Thịnh Nghĩa bỗng ngẩn người ra. Mặc dù chỉ vắn vẹn mười chữ, nhưng dường như trong đó còn ẩn chứa một huyền cơ khó đoán.

Lỗ Thịnh Nghĩa còn chưa nghĩ ra được điều gì, đã nghe thấy Lỗ Ân lâm bậm mảy tiếng: “Gác Quan Minh”. Ông dõ

theo hướng nhìn của Lỗ Ân, đó chính là tấm hoành phi dưới mái của lầu trên. Đôi lông mày đang nhíu lại của Lỗ Ân đột nhiên giãn ra, ông ta lập tức bước nhanh vào trong căn lầu. Ông không thận trọng lần theo quỹ đạo của quả cầu như Lỗ Thịnh Nghĩa, dường như ông đã biết rõ trong căn lầu không hề có khám diện, nên sải bước đi thẳng lên lầu trên.

Lỗ Thịnh Nghĩa không hề ngạc nhiên trước hành động của Lỗ Ân, cũng không đi theo lên lầu, mà ông chậm chậm ngồi thụp xuống, nhìn ra mặt ao.

“Bông thủy tây ngọc ngẫu; đề trúc bạt kim liên”, đây có lẽ là cảnh tượng vào mùa hè. Ông đang suy nghĩ, đang tưởng tượng. Ông thấy như mình quay lại ngồi trên chiếc ghế thái sư, trước mắt là mặt

ao rợp kín lá sen, đài sen. Một vài cô gái trẻ tay áo xắn cao chân đê trần, ríu rít ngồi bên thềm đá rửa ngọc, bóc sen.

Không đúng. Nếu như ở bên thềm đá, nơi này đã phủ kín một lớp lá sen dày, làm sao có thể vớt nước lên được? Chỗ đê lấy nước không phải ở trước thềm đá.

Lỗ Thịnh Nghĩa ngẩng đầu nhìn về phía đông của ao, ở đó có thi thể của nhân khảm Vô ảnh tham trùng tráo. Sau khi bị giết chết, nhân khảm tiếp tục bị quả cầu lửa màu đỏ thiêu cháy, rơi xuống dưới ao. Lúc này, một nửa cơ thể đang nhô lên trên mặt nước. Đây là hiện tượng không bình thường, trừ khi ở dưới nước có vật gì đang đẩy cái xác lên.

Nhưng là vật gì? Trong ao, ngoài con

quỷ nước quái đản mà ông vừa trông thấy, còn có thêm thứ gì nữa?

Lỗ Ân chạy thẳng lên lầu trên, quả nhiên ông không gặp phải một khám diện nào. Có điều khi sắp đặt chân lên lầu trên, ông đã giảm tốc độ lại, chuyển cái sọt về trước che chắn trước ngực. Ông e rằng trên lầu có mai phục, vì trên đó từng xuất hiện người đàn bà ma quái mang mặt nạ ly miêu, còn phóng ra thứ ám khí rục lửa định tập kích ông.

Lỗ Ân vừa ló đầu lên trên, đã lập tức rút lại. Chỉ trong khoảnh khắc đấy, ông đã quan sát được toàn bộ lầu trên. Không một bóng người.

Lỗ Ân đi hẳn lên trên, ở đây quả nhiên hết sức trống trải, nhưng không phải là

hoàn toàn. Cả gian lâu chỉ có duy nhất một chiếc giường gỗ gụ theo kiểu đời Minh. Sự tồn tại của chiếc giường đã nằm trong dự liệu của Lỗ Ân, vì chỉ có từ đây mới lần ra được manh mối mà ông muốn tìm kiếm.

Lỗ Ân mở toang tất cả cửa sổ trên lâu, sau đó ông ngồi khoanh chân trên giường. Viên lâm ở Cô Tô có một kiểu kiến trúc gọi là “phủ nguyệt” (cúi đầu ngấm trăng), tức là xây một căn lâu, hoặc đình, hoặc mái hiên ở một vị trí thích hợp, kết cấu mở thông bốn mặt, dùng để ngấm trăng. Vì vậy mới có câu “trăng thanh gió mát không tốn tiền mua”. Nhưng tại sao lại gọi là “phủ nguyệt”? Vì khi ngấm trăng không cần phải nâng đầu lên trời cho mới cổ. Trăng để ngấm

không phải trăng trên trời, mà là trăng dưới nước. Bộ cục kiến trúc vô cùng khéo léo, chỉ cần ngồi yên một chỗ, hơi cúi đầu là ngắm được vàng trăng phản chiếu xuống mặt nước cạnh lầu.

Căn gác này là gác Quan Minh, không biết có phải là ngắm được cả mặt trăng và mặt trời hay không? Hay là có ý gì khác? Nhưng mặc kệ nó có ý nghĩa ra sao, Lỗ Ân đã hiểu rất rõ, thứ mà mình đang muốn quan sát là cái gì.

Lỗ Ân vẫn ngồi trên giường, chỉ hơi di chuyển một chút, vì ở vị trí ban nãy ông phát hiện ra điều gì đó bất thường. Nhưng ông không rời khỏi chiếc giường, ông tin chắc phán đoán của mình là chính xác. Vì ông đã hiểu được ngụ ý của câu đối “Bồng thủy tây ngọc; đề trúc bặt kim

liên”. Mặc dù câu đối miêu tả cảnh tượng hái ngó sen, nhưng thực chất lại ám chỉ cảnh phòng the của nam nữ. Vừa diễn cảnh phòng the vừa ngắm nhật nguyệt, còn có thể là ở đâu? Chắc chắn chỉ có thể là ở trên giường trong gác Quan Minh.

Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã hiểu được đôi câu đối. Vế trên viết “bồng thủy”, là có Thủy; “ngọc ngẫu” ngọc là đá, đá thuộc Thổ, có Thổ. Vế dưới viết “đề trúc”, trúc thuộc Mộc, có Mộc; “kim liên”, có Kim. Câu đối này có Kim, Mộc, Thủy, Thổ, còn thiếu Hỏa; mặc khác, khung cảnh miêu tả trong đôi câu đối, bốn hành đều không tách rời ao, phải chăng dưới ao có ẩn tàng Hỏa?

“Gác Quan Minh”, dường như bên tai

Lỗ Thịnh Nghĩa lại văng lên tiếng lảm bảm của Lỗ Ân. Đúng vậy, được Hỏa sẽ sáng. Nhìn thấy ánh sáng, sẽ có được Hỏa(*). Đối phương trước kia chẳng phải là trộm Hỏa mà được Minh hay sao?

() “Quan Minh” có nghĩa là nhìn ánh sáng. “Minh” có nghĩa là ánh sáng, đồng thời cũng ám chỉ triều Minh.*

Tại sao hai cái xác cháy đen của nhân khảm lại không bị chìm xuống? Hẳn là dưới nước có một cái lồng cố định. Tuy rằng diện tích mặt ao khá lớn, xây lồng dưới đáy là một việc rất khó tưởng tượng, nhưng với gia thế và thực lực của đối phương, có chuyện gì mà không làm được. Cái lồng chắc hẳn không phải là

kín mít, mà sẽ có cửa. Nếu không, họ làm sao có thể quan sát được ánh sáng, lấy được Hỏa?

Vậy cửa nằm ở đâu? Có lẽ chính là chỗ con quỷ nước vừa rơi xuống khi nãy, cũng tức là phần rìa mép của vị trí vẫn có thể lấy nước sau khi mặt ao đã bị phủ kín bởi lá sen. Lỗ Thịnh Nghĩa đã biết điếm đó ở đâu, vì lúc nãy, ông đã nhìn thấy vị trí con quỷ nước lao xuống.

Lỗ Ân không nhìn thấy con quỷ nước lao xuống ao, lúc đó ông còn đang quỳ gục trên đất nôn thốc nôn tháo. Có lẽ ông cũng biết phía dưới mặt nước có một chiếc lồng, nhưng ông đã biết trong nước có một cánh cửa. Ông đã nhìn thấy cánh cửa đó rõ ràng chuẩn xác hơn cả Lỗ Thịnh Nghĩa.

Cuối cùng, ông đã tìm ra vị trí chính xác. Ông đã thay đổi phương hướng, chuyển xuống đầu giường nhìn về phía đầu giường. Đây có lẽ là phương hướng và góc độ thích hợp khi đôi nam nữ giao hoan trên giường. Và thế là, ông đột ngột nhìn thấy mặt trăng, và cũng thấy cả mặt trời; nhật nguyệt chính là minh(*).

(Trong Hán tự, chữ “nhật” (日) là mặt trời; chữ “nguyệt” (月) là mặt trăng, hai chữ này ghép với nhau sẽ thành chữ “minh” (明), nghĩa là sáng cũng có nghĩa là nhà Minh.*

Lỗ Ân nhanh chóng chạy từ trên gác xuống thêm đá để quan sát, nhưng từ góc độ này lại không nhìn thấy trăng sao gì nữa. Cũng may ông đã nhớ được vị trí, nên ông nhìn chăm chăm về hướng đó.

Và hướng đó cũng chính là hướng mà Lỗ Thịnh Nghĩa đang nhìn.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã biết, nơi đó có Hỏa và có cả quý nước. Trong hai thứ đó, có một thứ ông muốn lấy được trong chuyến đi này, còn một thứ suốt đời này ông cũng không bao giờ muốn gặp lại. Hơn nữa, nhìn vào rất nhiều hiện tượng, có thể thấy được rằng bên dưới mặt ao chắc chắn đã được bố trí vô số khảm diện quái đản khó lường. Nhất là làn nước xanh thẫm đến bất thường, chỉ nhìn đã thấy đầu óc xây xẩm. Trước kia, dưới một làn nước rất khó nhìn xuyên qua như thế này, ông đã gặp phải vách Bách anh.

Lỗ Ân cũng biết, nếu như thông tin ông có được không sai, nếu như phán đoán và phân tích của ông chuẩn xác, thì ở đó

cũng có thứ mà ông muốn. Nhưng ông cũng hiểu rõ, để lấy được thứ đó hoàn toàn không phải chuyện dễ dàng. Trong nước có những khám diện và quái vật rất khó đối phó. Mặc dù ông chưa nhìn thấy quý nước, nhưng ông đã cảm nhận được sự khủng khiếp và gớm ghiếc của nó ở một khoảng cách rất gần.

Cả hai người đều không nói tiếng nào, tựa như hai cây cột mới mọc trên thềm đá. Mặt ao vô cùng tĩnh lặng, khu vườn cũng rất yên ắng, hai người trên thềm đá cũng im lặng tuyệt đối. Nghe rõ cả tiếng gió Bắc lao xao cành lá, lay động mặt ao. Một phiến lá khô vàng chợt rơi xuống từ một ngọn cây rất cao bên bờ ao, xoay tít, lượn vòng, chao qua trước mặt hai người, nhẹ nhàng và bất lực chạm xuống

mặt nước xanh đen.

“Keng!”

Từ mặt ao vọng lên một âm thanh kinh động, tựa như lớp băng phủ kín mặt sông đột nhiên nứt toác, giống như nhũ băng lơ lửng trên vách núi ngàn trượng đột ngột gãy rời.

“Uỳnh! Phụt!”

Từ cánh cửa hình mặt trăng dưới nước bỗng nhiên bọt nước phun trào, vọt lên một cột nước rộng bằng mặt bàn cao cả mét. Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đều giật mình kinh ngạc, chẳng lẽ chiếc lá khô vừa rụng xuống lại có uy lực ghê gớm đến thế?

Chương 6: NGÔI MỘ NƯỚC THẦN BÍ VÀ LOÀI KHỈ NƯỚC QUÁI DỊ Ở CÔ TÔ

Lỗ Thiên Liễu đã từng nhìn thấy mộ trôi, ở bên sông Độc Long thuộc vùng Vân Nam. Nơi đó có một số thị tộc vẫn sử dụng phương pháp thủy táng cổ xưa. Họ dùng gỗ mộc kết thành một cái bè có hình ngôi nhà thấp nhỏ, sau đó đặt xác người chết vào trong, thả trôi theo dòng nước xiết... Trong phong thủy học, có khi người ta bỏ bạc vàng châu báu vào trong mộ mả của tổ tiên, sau

đó nhân chìm trong nước, mong rằng sẽ giúp con cháu đời sau phát đạt. Thông thường, để làm như vậy, tổ tiên của họ phải có mệnh tướng thiên long, mệnh tướng linh quy, mệnh tướng thân lý, ... Đặc biệt là người có mệnh tướng thiên long, tức là huyết thống chính tông của hoàng gia. Sử dụng phương pháp an táng này chỉ có thể là rồng thất thế gặp nạn, hoặc huyết thống hoàng gia lưu lạc trong dân gian, mặt khác cũng kèm theo một mục đích nào đó, nên phải ẩn giấu tung tích không để người khác phát hiện...

Chương 6.1 NGỰ LONG CÁCH

Ông Lục dụi dụi đôi mắt nhòe nhoẹt. Lúc này ông cũng đã mấy lần dụi mắt, máu khô và khói đen bám vào mắt ông đã được lau sạch, nhưng lúc này, ông vẫn cảm thấy ánh mắt mơ hồ, nhãn lực không thể tập trung. Cũng khó trách ông, một người tuổi tác đã cao, lại chưa bao giờ động đến quyền cước, vừa trải qua một phen đấu đá quyết liệt, máu đổ hồn kinh, cả về thể chất lẫn tinh thần đều khó mà chịu đựng nổi.

Sau khi mắt đã hơi rõ trở lại, ông ngẩng đầu quan sát kỹ xung quanh. Mặc dù khi này ông đã chạy qua nơi này,

nhưng vì mãi đuổi theo bóng người áo xanh, nên chưa kịp quan sát kỹ lưỡng. Bây giờ nhìn kỹ lại, ông mới có thể khẳng định phán đoán của mình là đúng. Ông bèn cầm thẻ tre chỉ về đầu bên kia của con đường nhỏ, rồi viết lên đất ba chữ “đường Bàn long”(*).

() Tức là con đường rồng cuộn.*

Lỗ Thiên Liễu là người hiểu rõ nhất học vấn của ông Lục. Nếu nói công phu Tịch trần của Lỗ Thiên Liễu là học vấn gia truyền, thì ông Lục có thể coi là sư phụ đúng nghĩa của cô. Lúc này khi vừa nhìn thấy ba chữ “Ngự long cách”(*), cô còn có chút nghi hoặc, ngờ rằng ông Lục đã nhìn nhầm. Vì cha đã từng kể với cô về thân phận và lai lịch của đôi phương, những người có thân thế như vậy chắc

chấn không thể bày ra bộ cục Ngự long. Nhưng khi ông Lục viết thêm ba chữ “đường Bàn long”, chí ít cô cũng khẳng định đầu óc ông Lục vẫn còn sáng suốt. Một người cả đời nghiên cứu phong thủy như ông Lục chắc chắn sẽ không thể mắc hai sai lầm liên tiếp về mặt bộ cục phong thủy. Còn nếu đối phương muốn làm loạn cục tướng để bố trí khảm ngầm, hẳn cũng không thể sử dụng liên tiếp hai lần trong Ngự long cách. Huống hồ với thân thế và lai lịch của đối phương, đáng lẽ họ phải kiêng kỵ bộ cục “Bàn long làm đường giẫm dưới chân” mới đúng.

Lỗ Thiên Liễu khép mắt lại, ngưng thần tĩnh khí, nhưng lần này, kết quả khiến cô kinh ngạc hơn nữa, vì âm khí đã bao trùm toàn bộ trạch viện. Hơn nữa, trong

màn âm khí vẫn tiếp tục bốc lên ngàn
ngục, còn có thêm ít nhiều thủy khí. Các
giác quan cực kỳ mẫn cảm của cô đã cảm
nhận được có những vụn nước nhỏ li ti
đang va đập lên cơ thể. Lẽ nào quả thực
có con rồng ma âm thể đang há miệng hít
thở?

“Phụt!”

- Á!!!

Đang trong trạng thái mê mông lung, Lỗ
Thiên Liễu bỗng choàng tỉnh bởi tiếng
tiếng bọt nước bắn vọt lên và tiếng người
kêu rú khiếp sợ. Âm thanh truyền đến từ
sân trước. Cả ba người cùng ngoảnh đầu
nhìn về giếng trời, giếng trời không có
động tĩnh gì, vẫn yên ắng như cũ. Cả ba
lại quay đầu nhìn nhau, ánh mắt của họ

đã chứng minh họ hoàn toàn không nghe nhầm.

“Mau” – Con chữ của ông Lục ngoáy tít như rồng bay phượng múa. Quan Ngũ Lang chắc chắn không hiểu, Lỗ Thiên Liễu đọc được, nhưng không hiểu ông muốn nói gì, là mau chạy trốn hay là mau hành động?

Ông Lục không còn thời gian để giải thích, lập tức sai bước về phía đường Bàn long, bước chân xiêu vẹo nhưng không hề chậm chạp. Ngũ Lang nhất thời không kịp phản ứng, lúc này mới vội vã nhảy liên hai bước theo kịp ông. Lỗ Thiên Liễu đi sau cùng. Khi ông Lục bước đi, cô không vội theo ngay, mà đứng nguyên tại chỗ và hít hai hơi thật sâu. Nhịp thở sâu khiến vành tai cô rung

lên khe khẽ. Sau đó, cô mới xoay người bước theo họ. Sau những động tác vừa rồi, cô đã hiểu rõ rằng, muốn biến công chính thành đường rút lui đã trở thành một việc hoàn toàn không thể.

Thực ra lúc trước, khi ông Lục đang bò trên nền sân lát đá xanh, Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy dưới lòng đất vang lên những âm thanh quái dị. Âm thanh này vốn dĩ xuất hiện từ ngả rẽ bên kia của ngã ba khi nãy, nhưng không hiểu tại sao nó xuyên thẳng đến phía dưới giếng trời. Ông Lục bò đến đâu, tiếng rền đuổi theo tới đó. Bởi vậy, cô mới cố gắng dùng ánh mắt để hướng dẫn ông Lục tìm cách tránh khỏi âm thanh đầy oán độc và thù hận kia, tròn người mà đi. Vừa nãy cô lại định thân để nghe thử, phát hiện âm

thanh quái dị trong giếng trời khi nãy đã trở thành một mớ hỗn độn những tiếng kêu quái đản, trong đó hình như còn pha lẫn tiếng người đang giãy giụa trong cơn hấp hối.

Ông Lục đi rất nhanh, vì ông không muốn lưu lại nơi này một giây phút nào nữa. Vừa nãy khi bò trên nền đá, ông có cảm tưởng như mình đang sa xuống đầm lầy, nền đá xanh bập bênh như muốn lún sụm xuống dưới. Ông cũng nghe được những âm thanh quái đản văng vẳng dưới lòng đất, tựa như oan hồn trong địa ngục chuẩn bị rách đất chui lên. Thứ mà ông có thể cảm nhận được, chắc hẳn Lỗ Thiên Liễu cũng cảm nhận được. Vì vậy khi Lỗ Thiên Liễu kéo Ngũ Lang chạy đi, ông không hề cảm thấy kinh ngạc, mà

ngược lại, ông còn lo sợ họ sẽ chạy đến cứu mình. Khi đó, nền đá phía dưới sẽ không chống đỡ nổi mà sụt xuống, cả ba người sẽ phải cùng nhau xuống địa ngục A Tỳ.

Đến lúc này ông Lục vẫn không biết mình đang phải đối mặt với một đối thủ ra sao. Nỗi khiếp sợ và lo lắng khiến ông cảm thấy tim đập muốn vỡ, luồng khí tắc nghẽn trong lồng ngực, phương pháp Đại hoán khí cũng không còn đủ sức điều hòa. Sau bao nhiêu sự cố và tổn thương, lại đối diện với tình cảnh này, không những thể lực của ông không chịu đựng nổi, mà ngay cả trí não cũng khó bề trụ vững.

Lúc này, khi sụp xuống trước cửa chính sảnh, cửa chính chợt mở ra, ông đã

thấy giữa gian chính có thờ một bức tranh “Dị sĩ đồ long”(*), chắc chắn thân thể của đối phương còn sâu xa khó lường hơn những gì ông đã nghe được và phỏng đoán. Ông liên tưởng tới chiếc cầu công trên dòng sông phía trước trạch viện, hai đầu cầu sau khi tiến vào các khu nhà không hề tiếp nối với đường đi, đó có lẽ là cách cục “giá long yên”(**). Còn căn lầu xem kịch đơn độc ở hoa viên phía sau, không có nhà trước sau nối liền, chỉ tiếp nối với một đoạn hành lang, có lẽ đó là “định long tỏa”(***). Hai điểm này càng khẳng định thêm cho phán đoán của ông: bố cục của khu nhà này không phải theo cách cục Tiềm long, mà là cách cục Ngự long nghìn năm hiếm gặp

() Có nghĩa là hào kiệt chém rồng.*

*(**) Có nghĩa là cười yên rông.*

*(***) Có nghĩa là khóa giữ rông.*

Ông Lục cảm thấy khiếp sợ là vì ông biết, ở trong một khu trạch viện như thế này, cả sống và chết đều vô cùng đau đớn và đáng sợ. Nhưng ông vẫn phải cố che đậy nỗi khiếp sợ trước mặt hai đứa trẻ kia, như vậy mới không khiến chúng mất đi niềm tin sinh tồn, đây cũng chính là điều mà ông đang lo lắng. Sỡ dĩ ông giành đi đầu tiên, vì ông lo sợ không may lộ ra sơ hở gì khiến hai đứa trẻ kia phát hiện ra.

Đường Bàn long, đuôi rông ở ngoài, đầu rông ở trong, lưng rông phía trên, móng rông phía dưới. Vậy bức tường bao nhấp nhô chạy dài trước mặt là cái

gì đây?

Trên tường không có cửa, chỉ có những ô cửa sổ song hoa được ghép thành từ những viên ngói nhỏ uốn cong. Giữa tường bao và đường Bàn long không hề có vườn hoa hay cây cối, chỉ có một bãi cỏ hẹp kéo dài, cỏ mọc rậm rạp nhưng đã vàng úa. Ở phía đông bãi cỏ có một khung cửa hình tròn, nằm ở trên bức tường ngăn vuông góc với tường bao, cánh cửa màu đen khép chặt. Phía tây bãi cỏ không có đường đi, bị bức tường bao vòng sang vây kín. Sát với tường bao phía tây có một ngôi đình lục giác, với cột đỏ, xà đỏ, rui mé cũng đỏ, lợp ngói vàng kim. Lỗ Thiên Liễu còn nhìn thấy loáng thoáng những bức tranh rục rĩ hoa lệ vẽ trên xà ngang và viền mái hiên của

ngôi đình.

- Bức tường chính là xương rồng! – Lỗ Thiên Liễu buột miệng nói ra, nhưng kỳ thực trong lòng cô vẫn cảm thấy hồ nghi, không thực sự chắc chắn.

Nét mặt ông Lục lộ rõ sự kinh ngạc và mừng rỡ. Ông đã biết mấy vị thiên sư núi Long Hồ đều không nói sai, cô gái này khác hẳn người thường, có linh tính và giác quan sánh với thần tiên. Cuốn sách “Huyền giác” mà chương giáo thiên sư đưa cho ông, cũng chỉ vì người đàn bà khi nãy vừa bắt ông quỳ xuống gọi là thái hậu mà ông giấu kín, không chịu giảng giải cho Lỗ Thiên Liễu. Ông thấy mình thật là có lỗi với cô cháu gái, giờ đây có hối hận cũng đã muộn rồi.

Lỗ Thiên Liễu đi tới trước một song cửa sổ trên tường, nhìn qua bên kia. Bên đó có một con đường lát đá, nhưng bên cạnh không có bãi cỏ, chỉ có cây. Cây cối đều mọc ở phía bên kia đường, ken dày san sát.

Lỗ Thiên Liễu lại khép mắt lại. Cô đã nghe thấy tiếng âm khí ưt sững lớp lớp dâng lên từ phía sau rặng cây, tựa như những nhịp tim co bóp nặng nề. Cô còn ngửi thấy một thứ mùi, như hương thơm của dầu hoa quế, lại cũng giống như hương thơm của mai quế lộ, đang từ từ lan tỏa tới chỗ cô.

Hương thơm này có tên gọi là “bách hoa nhụy phức”, là thứ hương liệu nổi tiếng của Thiên Tự Phẩm Nữ Vinh đường ở Hàng Châu. Lỗ Thiên Liễu từ từ mở

mắt ra. Cô lập tức nhìn thấy một khuôn mặt phụ nữ mang mặt nạ ly miêu màu vàng kim. Khuôn mặt đang tì sát vào song cửa ngay phía trước, cách cô chỉ trong gang tấc, ánh mắt ngùn ngụt oán giận. Bên dưới tấm mặt nạ, đôi môi tuy đang mím thật chặt, nhưng hai hàm răng vẫn nghiến sít vào nhau, khiến các cơ mặt nổi lên nhọn hoắt trên hai má xương xương, bộ dạng vô cùng thống hận tựa như muốn lập tức chui qua song cửa đến ăn tươi nuốt sống Lỗ Thiên Liễu.

Khuôn mặt xuất hiện quá đột ngột khiến tim Lỗ Thiên Liễu nảy lên loạn xạ, cơ gân trên cổ giật căng, hơi thở nín bặt. Nhưng ngoài mặt cô vẫn không có biểu hiện gì khác lạ, chỉ có thân thể là di chuyển, từng bước từng bước bình tĩnh

lùi lại phía sau, lùi về con đường lát đá, đứng bên cạnh ông Lục. Trong lúc lùi về, ánh mắt cô vẫn nhìn chăm chăm vào khuôn mặt kia. Lục sát thương ẩn chứa trong ánh mắt không hề lùi theo nhịp bước, mà càng lúc càng trở nên mãnh liệt.

Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu đứng ở bên ngoài bức tường xương rồng, bà ta nhìn chăm chăm vào ba người ở phía bên kia, lòng dạ rối tung như đám tơ vò, bùng nhùng quấn riết lên tận trí não. Đặc biệt là ánh mắt của đứa con gái trẻ kia, ánh mắt khiến cho đám tơ quấn chặt lấy tim bà, thắt thành một cái nút trượt, từ từ kéo rút, bóp nghẹt đến tức thở.

Bà ta giận dữ vô cùng. Thứ nhất, bà ta không ngờ rằng ông Lục lại xông được

đền tận đây, chắc chắn những cạm bẫy trước đó đã bị ông ta phá tanh bành cả rồi. Lại càng không ngờ bên cạnh ông Lục lại mọc thêm ra hai đứa oắt con, chúng tỏ những bố cục tinh vi mà bà ta đã mất bao công tốn sức thiết kế chuyên để đối phó nhà họ Lỗ đã bị đột phá không chỉ có một. Nhưng nếu như chỉ là đột phá mấy bố cục này cũng không sao, vì nơi đây vốn dĩ không phải nơi chuyên dụng để vây khốn kẻ địch, mà là nơi chuyên dụng để vây khốn rồng, cả khu vườn cũng không nên rối loạn đến nhường kia. Cục diện dường như đã sắp đến lúc không thể không chế.

Tối hôm qua, từ phương bắc thả bò câu đưa thư tiên trạm chuyên tin về, thông báo tứ hợp viện ở Bắc Bình bị phá, một

cao thủ trẻ tuổi của nhà họ Lỗ đã lấy mật bảo bối bí mật mang đi. Thế là hoàng thượng, mà không hiện giờ vẫn chưa thể gọi là hoàng thượng; đó là người mà bà vẫn gọi là con, còn thủ hạ đều gọi là môn trưởng; người đó gom toàn bộ cao thủ có máu mặt trong khu vườn và khu xung quanh, tiến thẳng về phía bắc. Trước khi đi, còn thả bồ câu đưa thư đến Tam Giang đường và Ninh Hải đường phía nam điều cao thủ tới bảo vệ khu vườn. Vì gần đây khu vườn không được yên ổn, bỗng dưng bị đột nhập đến mấy lần. Cũng chẳng biết là người họ Lỗ hay họ Mặc, vì còn chưa kịp xuống lệnh vây bắt, đã bị khám diện, sát thủ thủ tiêu mất rồi.

Người đàn bà mang mặt nạ vàng kim cũng biết nhà họ Lỗ ở đất Giang Nam

không có mấy người. Về bản lĩnh của họ, bà ta cũng nắm rõ như lòng bàn tay, vì đã cài được nội gián trong nhà họ Lỗ, chính là ông Lục. Để đề phòng nhà họ Lỗ nhân lúc khu vườn trồng trái tập kích bất ngờ, khiến mình không kịp trở tay, bà ta đã quyết định ra tay trước. Bà ta lệnh cho vận hành lại các khảm, nút, chốt, bẫy trong vườn, lại dựng thêm vài khảm diện mới, sau đó sai ông Lục dẫn người nhà họ Lỗ đến, dự định cất một mẻ lưới, tận trừ hậu họa. Mặc dù những cao thủ lão luyện đều đã bị con trai dẫn đi, nhưng bà ta vẫn chắc mẫm rằng, những gì đang có trong tay đã thừa sức đối phó với vài mống người trong nhà họ Lỗ.

Ông Lục trở mặt là điều bà ta không ngờ tới, nhưng bà ta chẳng thềm bận tâm.

Năm xưa bà ta đã quan sát rất kỹ người này, lựa theo sở thích của ông ta mà được ông nhận là tri kỷ. Mặc dù chỉ qua lại có một đêm, nhưng đã không chế được ông ta suốt hơn hai mươi năm, coi như cũng lời lắm rồi. Theo như những gì đã biết, tính cách và bản lĩnh của người này không thể gây ra uy hiếp lớn. Những người còn lại trong nhà họ Lỗ, theo thông tin tình báo từ ông Lục, bản lĩnh của họ nhiều nhất cũng chỉ để thoát thân, tuyệt đối không đủ sức làm điên đảo cục tướng, mở khóa thả rông.

Nhưng giờ đây, bà ta không hiểu tại sao mọi chuyện lại thành ra như vậy. Không biết người nhà họ Lỗ mượn được phép thần thông ở đâu, lại có thể khiến con rông chết bị khóa chặt kia động long

khí. Dưới nước có sự bất thường, ngay cả quỹ nước cũng ngoi lên bờ. Tình hình tại công chính, sảnh chính hiện giờ không biết ra sao, đợi mãi vẫn chưa có ám hiệu phát ra. Một lũ vô dụng, cứ như chết hết cả rồi. Lão Lục chết tiệt kia đã đến sát bên tường xương rồng, mà vẫn chưa thấy phát ám hiệu, không chừng đã chết hết thật rồi cũng nên!

Ba người bên trong bắt đầu di chuyển, ý đồ và mục tiêu đã rất rõ ràng. Bọn họ đã nhận ra cục tượng của nơi này, đang định di chuyển tới đầu rồng, tìm ra điểm yếu, triển khai thủ đoạn, làm đảo lộn toàn bộ cục tượng.

Ở bên này bức tường, người đàn bà mang mặt nạ ly miêu cũng di chuyển theo, vừa di chuyển vừa móc từ trong

người ra một chiếc còi, vung tay ném lên không trung. Tiếng còi ré lên nhưc óc.

Từ trên mái đình lục giác gần góc tường phía tây bỗng rơi xuống sáu chiếc “xà ngang” chính là những chiếc xà ngang màu đỏ hoa văn rực rỡ mà Lỗ Thiên Liễu vừa nhìn thấy. “Xà ngang” rơi xuống, nhưng khi tiếp đất lại dựng đứng lên, vừa chạm đất đã lập tức vụt chạy như bay về phía ba người.

Sáu chiếc “xà ngang” di chuyển hết sức nhẹ nhàng, thoăn thoắt như sáu con ly miêu. Nhưng chúng không phải xà ngang, cũng chẳng phải ly miêu, mà là người, là sát thủ. Trong tay mỗi kẻ đều lăm lăm một đôi chủy thủ nhọn hoắt, lưỡi mảnh uốn cong, giống như cặp lông mày lá liễu của đào hát trên sân khấu. Động tác của

chúng đều rậm rạp, có trật tự trước sau, tập hợp thành một hình quả trám với phần mũi nhọn hoắt đầy sát khí.

“Thiên lăng khai bích”(*), cục thứ năm mươi lăm trong trận pháp Kỳ môn Độn giáp, thời xưa thường dùng khi một cánh quân nhỏ muốn tập kích hoặc đột phá một đội quân lớn. “Thiên lăng” có sáu góc nhọn, bất kỳ góc nào cũng có thể biến thành mũi nhọn xung kích. Trong quá trình tấn công, có thể tùy ý thay đổi góc nhọn và phương hướng tấn công, khiến cho tiến thoái dễ dàng, chỉ đâu đánh đó. Còn ở đây, sát cục này được gọi là “Lục lăng xung vi biến”(**), vì nó không những có thể tấn công một số đông người, mà khi đối phương người ít thế mỏng, còn có thể dàn thành mũi nhọn để

công kích, hoặc mở sáu góc ra, vây bắt đối phương vào giữa, tiến hành tấn công từ sáu hướng.

() Có nghĩa là mũi nhọn của trời phá vỡ tường.*

*(**) Có nghĩa là biến hóa của cách cục sáu mũi nhọn đột phá vòng vây.*

Quan Ngũ Lang xoay người xách đao định xông lên, nhưng lập tức bị ông Lục giữ lại. Ông Lục cũng không nói gì, chỉ gấp gáp kéo Ngũ Lang rời khỏi đường Bàn long chạy sang bãi cỏ khô héo bên đường. Lỗ Thiên Liễu chạy theo sau hai người, nhưng lại đến bãi cỏ trước tiên, vì cô vốn có khinh công rất tốt và nhãn lực tuyệt diệu.

Sáu góc nhọn sắc bén chỉ còn cách họ

vài bước chân, nhưng ông Lục đã dừng lại trên bãi cỏ. Ông nhanh chóng xoay người lại, cầm ngay chiếc thẻ tre đang cầm trên tay phải xuống đất, rồi lại rút lấy một chiếc từ tay trái cầm xuống. Động tác rất chóng vánh, nhưng không mấy đẹp mắt, khom lưng chổng mông hết như người cấy mạ ruộng xuân.

Những thẻ tre được cầm xuống cũng không ngay hàng thẳng lối được như cây lúa, mà rời rạc loạn xạ, xiêu vẹo ngả nghiêng, khoảng cách cũng ngắn dài lộn xộn.

Đỉnh nhọn của “quả trám” lao vụt tới trước tiên, khi nhìn thấy thẻ tre cắm trên mặt đất, gã đã không kịp dừng bước, vì chỉ cần gã dừng lại, trận hình phía sau sẽ xô ngay tới. Cũng may là thẻ tre thấp bé,

gã chỉ cần hơi bật lên là đã có thể nhảy qua. Và giữa những thềm tre cũng có rất nhiều khoảng trống để đặt chân. “Mũi nhọn” nhắm sẵn một khoảng trống khá rộng, nhảy ngay vào đó.

Khi bàn chân tiếp đất, gã đột nhiên phát hiện ra có vấn đề, vị trí của thềm tre mà gã nhìn thấy trong lúc chạy khác hẳn với vị trí thực của nó, hướng chỉ của mũi thềm tre cũng khác. Nhưng đã quá muộn, một mũi thềm tre đã xuyên ngập vào lòng bàn chân gã.

“Mũi nhọn” phản ứng rất nhanh, động tác lập tức thay đổi, chân bị thương hơi nhấc lên, tiếp tục dùng chân không bị thương làm chân trụ, đẩy cơ thể lao vọt về phía trước. Gã muốn cố gắng nhảy vọt qua bãi thềm tre.

Mặc dù chỉ có một chân, nhưng bước nhảy của gã không hề ngần, chớp mắt cả thân mình “mũi nhọn” đã nhẹ nhàng vượt qua trận thẻ tre. Nhưng gã vẫn không có điểm tiếp đất, vì Quan Ngũ Lang đã cầm đao đợi sẵn ở đầu kia.

Không chỉ có “mũi nhọn” gặp phải chướng ngại, mà hai gã chạy song song ngay phía sau gã, lại thêm hai gã chạy song song ở phía sau nữa, đều đã giẫm phải thẻ tre. Động tác và bộ pháp của chúng giống hệt nhau, cách ứng phó trước biến cố cũng như đúc từ một khuôn. Tất cả đều nhảy vọt lên, định vượt qua trận thẻ tre.

Nhiệm vụ của Quan Ngũ Lang đã trở nên vô cùng nhàn nhã, Khuyên nhi đao chỉ cần xoay tít hai vòng, bốn chiếc “xà

ngang” đã đổ gục dưới đất, cũng lặng lẽ không một tiếng động như khi chúng còn trên mái đình, duy chỉ có màu sắc dường như càng thêm chói mắt. Chỉ còn một chiếc “xà ngang” vừa nhìn cánh tay và cẳng chân đứt rời của mình vừa rú lên thê thảm. Còn duy nhất một tên binh an vô sự, đó là “mũi nhọn” phía sau cùng. Gã đã kịp dừng bước ngay trước trận thề tre, nhưng cảnh tượng kinh hoàng bày ra trước mặt đã khiến gã biến lại thành “xà ngang” trên nóc đình, lặng đi bất động. Khác là ở chỗ gã đang đứng thẳng, có vẻ giống cây cột trụ hơn là xà ngang.

“Loan chi tư phong”(*), cục thứ hai mươi tư trong Kỳ môn Độn giáp, nói theo thuật ngữ phong thủy của phái Thiết kim đoạn ngọc, đây là cục “trồng rừng

phá gió giữ vận khí”. Tức là ở phía trước khoảng trống hoặc con đường có gió lùa, tiến hành trồng cây dựa theo phương vị cửu tinh bát môn, sao cho cửa sinh tử tương thông, vị trí cửu tinh nối tiếp, chắn gió giữ khí, lọc uế chuyên thanh, để đảm bảo phong thủy của ngôi nhà không bị gió lùa gây phá tán, vận khí gia đình được tốt đẹp lâu dài.

() Có nghĩa là cảnh cây rối loạn xé gió.*

Khi chiêu này được dùng trong trận pháp, lại có các hiệu quả kỳ diệu như gió động cảnh xoay, động tĩnh bất động, bóng hình lẫn lộn, hư thực khó phân. Năm xưa đại tướng triều Tống là Dịch Thanh bày trận Phong lâm đã phá được đội quân muông thú phía nam, trận Phong lâm

chính là được phát triển từ “Loạn chi tư phong” mà ra.

Giống như những gì mà nhân khảm “xà ngang” đã nhìn thấy, rõ ràng thấy thê tre ở chỗ này, nhưng khi giẫm xuống lại phát hiện ra không phải. Tại sao? Vì họ đang chạy với tốc độ rất nhanh. Nếu như họ từ từ di chuyển đến, chắc chắn có thể dễ dàng lách qua khe hở vượt qua đám thê tre.

Đôi phương đã chốt lọc tinh hoa của Kỳ môn Độn giáp, huấn luyện được trận nhân khảm “Lục lã xung vi” vô cùng lợi hại. Khi khởi động như gió thổi đất bằng, khi hành động như gió rạp đồng cỏ, khi tấn công như gió lốc dữ dội. Nhưng họ đã hoàn toàn không ngờ rằng, đối thủ của họ hôm nay lại là một cao thủ cả đời

ngiên cứu Kỳ môn Độn giáp, một cao thủ chuyên lấy việc giải cục thế phá bại ác hiểm trong phong thủy làm vui.

Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu bên ngoài bức tường đã nhìn thấy tất cả, hàm dưới rớt xuống. Đó là một thứ biểu cảm rất phức tạp, có ngạc nhiên, có kinh hãi, và cả hối hận. Đến hôm nay bà ta mới biết, những việc tưởng chừng đã hoàn toàn nắm chắc trong tay, kỳ thực vẫn còn quá nhiều nhân tố nằm ngoài kiểm soát. Người mà bà ta cứ ngỡ đã hiểu thấu tận chân tơ kẽ tóc, hôm nay lại dạy cho bà ta một đòn bất ngờ khó tưởng tượng.

Quan Ngũ Lang không tiếp tục truy sát nhân khảm cuối cùng, vì anh ta không phải một sát thủ khát máu, anh ta chỉ là một người thợ muốn bảo vệ tính mạng

cho mình. Thực ra cũng chẳng cần phải truy sát, gã nhân khảm kia cũng đã mất hết hồn vía bởi cảnh tượng thê thảm của chúng bạn chỉ trong chớp mắt, hoàn toàn mất hết khả năng tấn công và tư duy. Đây chính là khuyết điểm lớn nhất của bọn nhân khảm trong khu vườn này, chúng chỉ biết nhìn người khác đổ máu, nhưng không chịu nổi bản thân đổ máu. Một tổ hợp sắc bén nguy hiểm nhường đó, chớp mắt đã bị diệt mất năm tên, kẻ còn lại hoang mang khiếp đảm tựa như vừa chứng kiến cảnh tay chân mình bị chặt đứt lìa, đứng chôn chân tại chỗ không dám xông lên.

Lúc này, ba người đã điềm tĩnh quay bước về phía cánh cửa tròn màu đen đang đóng chặt, Quan Ngũ Lang khí thế

bừng bưng cầm đao đi sau đoạn hậu. Một đòn giết bốn vừa rồi khiến anh ta đột nhiên thấy mình anh dũng vô song, hào khí vạn trượng, bùng được một hơi uất khí đè nén trong lòng. Người đàn bà bên ngoài bức tường không đi theo họ nữa. Nhân khảm ở phía bên kia cũng không dám di chuyển, chỉ đứng chết trân nhìn theo ba người.

Đã đến phía trước cánh cửa tròn màu đen, Lỗ Thiên Liễu và ông Lục mới kín đáo thở phào một hơi dài. Thực ra trong lòng họ vô cùng căng thẳng, nếu người đàn bà kia lại gọi đến một tổ hợp nhân khảm như vậy nữa, bọn họ sẽ hết đường. Cho dù người đàn bà kia không còn thuộc hạ khác để sử dụng, nhưng chỉ cần một cái “xà ngang” sóng sót kia vòng qua

trận Loạn chi tư phong, cũng có thể chặn đứng họ. Nhìn vào thân thủ bộ pháp khi này, có thể thấy công lực của gã cho dù không thể giết chết họ, nhưng cũng đủ để vây khốn họ tại đây, đợi trợ thủ kéo đến.

Quan Ngũ Lang vốn không thích nghĩ nhiều, nên không thể ý thức được các mối nguy hiểm đang rình rập. Đây chính là nhược điểm, nhưng trong một số tình huống, lại chính là ưu điểm. Như lúc này đây, thần thái của anh ta khiến nhân khám kia không dám manh động, cũng khiến người đàn bà mang mặt nạ ly miêu từ bỏ ý định tiếp tục vây giết. Nhưng người mang tính cách này cũng rất dễ bị kích động. Vừa nhìn thấy cánh cửa không có khóa, anh ta đã lập tức đánh mất sự thận trọng cần có, hấp tấp đưa tay đẩy vào

cánh cửa.

- Không được động vào! – Lỗ Thiên Liễu hét lên sợ hãi. Giọng của cô không quá chói tai, nhưng trong tai của Ngũ Lang, nó khác nào tiếng sét giữa trời quang. Ông Lục cũng giật mình khiếp đảm, ông biết Lỗ Thiên Liễu có phản ứng như vậy, chắc chắn sẽ có chuyện bất thường. Ông đã đọc cuốn “Huyền giác” mà thiên sư chưởng môn tặng cho, cũng từng nghe các lão đạo sĩ trên núi Long Hồ nói rằng Lỗ Thiên Liễu là nửa người nửa tiên, có thanh đồng bích nhãn. Nên trong nhà họ Lỗ, ông là người hiểu Lỗ Thiên Liễu hơn cả, thậm chí còn hiểu Lỗ Thiên Liễu hơn cả bản thân cô. Đương nhiên, đó chỉ là trước khi Lỗ Thiên Liễu đọc trộm cuốn “Huyền giác”.

Ban đầu, Lỗ Thiên Liễu không biết nguy hiểm đến từ phía nào, chỉ khẳng định là có nguy hiểm tồn tại, một thứ nguy hiểm có thể nghiền nát cả ba thành vụn cám chỉ trong nháy mắt. Cô người thấy một thứ mùi, thứ mùi của ngày Tết. Đúng vậy, thứ mùi này thường xuyên lan tỏa trong không gian những khi Tết đến.

Thuốc nổ! Đúng! Khứu giác của Lỗ Thiên Liễu đã đưa ra khẳng định. Hơn nữa, đây hoàn toàn không phải thứ thuốc nổ bánh pháo. Vị mùi của nó nồng nặc hơn rất nhiều. Các dây thần kinh đang căng cứng của cô gần như đã cảm nhận được uy lực khủng khiếp của cú bùng nổ, từng sợi lông tơ khắp cơ thể đang run rẩy kịch liệt.

- Không được cử động, tuyệt đối không

được cử động! – Giọng nói của Lỗ Thiên Liễu rất ít khi căng thẳng như vậy, khiến hai người vừa nghe lập tức căng thẳng hơn.

- Tôi đứng yên, hai người lui trước đi!
– Quan Ngũ Lang chưa bao giờ đểm xĩa đến sự sống chết của bản thân, chỉ quan tâm đến sự bình an của Lỗ Thiên Liễu.

- Đồ ngốc! Anh nghĩ chỉ mình anh giẫm phải lầy thôi à? Hai người chúng tôi cũng giẫm vào rồi!

Lỗ Thiên Liễu đang trách móc sự hấp tấp của Ngũ Lang, đồng thời cũng thâm tự trách bản thân quá sơ ý. Cô ngoảnh đầu nhìn người đàn bà mang mặt nạ ở bên kia bức tường, lại nhìn nhân khảm đang đứng ngậy thộn phía sau. Bây giờ,

cô đã hiểu tại sao họ không bám theo, vì đây là một khảm tuyệt đoạn, một khảm tuyệt đoạn có uy lực sát thương và phạm vi công phá cực lớn.

Chương 6.2 CÒN MƯA MÁU

Cả ba người đều không dám cử động, nhưng đã có người muốn hành động. Người đàn bà mang mặt nạ ly miêu khẽ háng giọng một tiếng, gã nhân khảm đang đứng chết trân bỗng như sông trở lại, nhanh chóng vòng qua trận thẻ tre, tiến về phía trước vài bước rồi dừng lại. Cây chủ thủ trong tay gã bật lên một cái, trở ngược đầu đuôi, gã dùng ba ngón tay kẹp lấy mũi dao. Đây là thủ pháp phi đao hết sức chuẩn mực.

Quan Ngũ Lang đứng yên không nhúc nhích, tay trái đang đặt lên cánh cửa cũng không dám động đậy, chỉ còn tay phải

cầm đao là có thể cử động. Nhưng cũng không dám cử động quá nhanh quá mạnh, vì anh ta sợ sẽ rung động đến các bộ phận khác trên cơ thể, mà động đến chột lẩy. Vì vậy, khi cây chủy thủ phi tới, anh ta chỉ có thể dùng mũi đao để che chắn phần đầu và cổ. Lưỡi chủy thủ văng mạnh xuống bờ vai vạm vỡ chắc nịch của Ngũ Lang, chỉ nghe “phập” một tiếng ngọt xót. Có thể do Ngũ Lang bẩm sinh chậm chạp, nên cũng rất giỏi chịu đau. Mũi chủy thủ đã găm đến tận xương, nhưng anh ta vẫn không hề nhúc nhích.

Gã nhân khám tiếp tục giơ cây chủy thủ thứ hai lên, mục tiêu của gã vẫn là Ngũ Lang, lần này gã nhắm thẳng vào hạ tam lộ.

Cây chủy thủ đã bay được nửa đường,

Lỗ Thiên Liễu cũng đã hành động, cô nhảy vọt về phía nhân khám hai bước, Phi như bạc trong ống tay áo bay vọt ra, quả cầu thép trong Phi như bạc đánh trúng lưỡi chủ thủ, khiến nó chệch hướng, rơi lên mặt đất rải đá trúng ngỗng. Lực phóng của cây chủ thủ rất lớn, vừa đập xuống nền đá lại văng trở lên, va trúng cánh cửa tròn màu đen, phát ra một tiếng “keng” vang dội như chuông. Thì ra cánh cửa làm bằng kim loại.

Một chiếc Phi như bạc đã đập văng cây chủ thủ, trong khi chiếc Phi như bạc còn lại đã quán vào cổ tay nhân khám. Với chiêu “cánh tay xích” trong công phu Tịch trần, muốn kết một nút thắt trên cổ tay đối phương là việc không hề khó

khăn.

Nhưng nhân khảm cũng oanh ứng rất mau lẹ, thân hình của Lỗ Thiên Liễu vừa chuyển động, gã đã bắt đầu lùi lại phía sau. Phi như bạc vừa quán vào cổ tay, gã lập tức lắc tay xoay vòng định thoát ra, nhưng vẫn không kịp, nút đã được thắt lại. Gã vội vàng đưa tay còn lại định tháo nút thắt, nhưng sờ soạng mấy cái vẫn không biết phải phải tháo thế nào. Nút thắt của nhà họ Lỗ đâu có thể dễ dàng tháo được.

Nhưng gã còn kinh hoàng hơn nữa, là trong lúc gã vội vã tìm cách tháo nút, sợi xích trong tay Lỗ Thiên Liễu lại rung lên một cái nữa, chớp mắt đã trói luôn cả cánh tay còn lại của gã.

Sợi dây xích trong tay Lỗ Thiên Liễu linh hoạt không ngờ, nhưng phát lực cũng rất thành linh và mạnh mẽ. Sợi xích vừa thắt xong, đã đột ngột thu lực, giật mạnh trở lại. Nhân khảm đang kinh hoàng, đã bị cô gái trông liễu yếu đào tơ kia lôi bật lên đến mấy bước.

Không phải gã không khỏe bằng Lỗ Thiên Liễu, mà bởi vì trong khoảnh khắc đó, gã đang bàng hoàng và nghi hoặc. Gã không thể thoát được sợi dây xích trên cổ tay, bàn tay còn lại đã không thể gỡ nổi nút, mà thậm chí còn bị trói luôn một lượt. Còn một chuyện nữa càng khiến gã thêm khùng hoảng, đó là Lỗ Thiên Liễu vốn là người phát hiện ra khảm tuyệt đoạn đầu tiên, tại sao lại dám cử động. Chẳng phải lúc này cô ta còn nói họ đều

đã giẫm phải lầy, không ai được cử động hay sao? Lẽ nào cô ta cố tình nói vậy để làm mọi như.

Thực ra, sở dĩ Lỗ Thiên Liễu dám cử động, đó là do nhân khám đã gợi ý cho cô. Cả hai cú phi dao, mục tiêu đều nhắm vào Quan Ngũ Lang. Và hướng bay của chủ thủ đều không nhắm vào chỗ hiểm, mục đích có lẽ chỉ là muốn ép cho Ngũ Lang cử động.

Như vậy cũng có nghĩa, chỉ cần Ngũ Lang nhúc nhích, khám diện sẽ hoạt động. Ngũ Lang không thể cử động, vậy thì hãy để Lỗ Thiên Liễu này hành động.

- Anh Ngũ, hai chân không được nhúc nhích, thử đẩy vào cánh cửa xem sao! –
Khó khăn lắm Lỗ Thiên Liễu thử được

một hơi, nói vội một câu. Vì sau khi kéo nhân khám kia đi vài bước, gã đã định thần lại, lập tức tì mạnh chân xuống đất, hai người lập tức ở trong thế giằng co.

Lỗ Thiên Liễu quả thật to gan, dám bảo Ngũ Lang đẩy cửa? Kỳ thực, cô dám làm như vậy, cũng là do nhân khám đã mách nước. Cô dùng dây xích kéo gã, gã hoàn toàn có thể thuận thế lao tới tấn công, nhưng gã đã không làm như thế. Xem ra khám diện này có sức sát thương cực lớn, khiến gã không dám tiếp tục đến gần. Mặt khác khi này, lúc gã phóng chủy thủ đi, thanh chủy thủ đã văng lên va trúng cửa, nhưng gã không hề có những hành động bản năng như quay đầu đi hoặc giơ tay lên che chắn, chứng tỏ nút lầy không nằm trên cánh cửa. Cây chủy thủ va vào

cánh cửa cũng cho thấy, nó được làm bằng kim loại. Một cánh cửa bằng kim loại nặng nề nếu được làm nút, nhiều nhất cũng chỉ dùng để đập. Một thiết kế tầm thường như vậy chắc chắn sẽ không thể xuất hiện trong một khu vườn toàn những kỹ thuật khám tử thượng thừa như thế này. Hơn nữa, thứ mùi mà Lỗ Thiên Liễu ngửi thấy là mùi thuốc nổ, mặc dù uy lực sát thương rất lớn, nhưng nếu người bố trí muốn dùng thuốc nổ để dịch chuyển cánh cửa kim loại to lớn nặng nề nhường kia để tấn công, thì diện tích công kích sẽ nhỏ, tốc độ lại chậm, chẳng thà trực tiếp dùng thuốc nổ công phá sẽ càng hiệu quả hơn. Từ đó suy ra, rất có thể cánh cửa kim loại trước mặt họ chỉ là để chặn của nút lấy, khiến uy lực công

phá chỉ hướng về phương vị đã dự định.

Trong công phu Bô cát của nhà họ Lỗ có một chiêu gọi là “cải phá” (đổi phá). Tức là, nếu khu đất xây nhà có tất cả mọi điều kiện đều là thượng cát, nhưng duy nhất chỉ có một chỗ hoặc một vật phá mất cục tướng, lúc đó có thể dùng cách loại trừ hoặc di chuyển để thay đổi phá tướng. Nếu như đó là một cái cây hay một khe nước, chỉ cần chặt cây hoặc đào kênh nắn lại dòng nước là được. Nhưng nếu như đó là một góc nhọn lớn, hoặc một khối núi lồi ra, sẽ khó khăn hơn nhiều. Trước đó mấy đời, có người nhà họ Lỗ học được phương pháp dùng thuốc nổ phá đá ở Kinh Thiên đường tại Giang Nam, trong đó có phương pháp sử dụng để chặn cố định khiến sức công phá của

thuộc nỗ chỉ hướng về một phương hướng, điểm này có phần tương tự với phương pháp nỗ định hướng ngày nay. Sở dĩ phải học phương pháp này, là do “cải phá” có yêu cầu khác nhau về hình dạng lớn nhỏ, không được nỗ bừa, nếu không sẽ phá hủy sang những cục phong thủy thượng cát khác. Ông Lục đương nhiên không mấy hứng thú với món thuốc nỗ nhưng Lỗ Thiên Liễu đã ghi nhớ kỹ trong lòng.

Lúc này, sau khi tập hợp tất cả mọi thông tin, Lỗ Thiên Liễu đã lờ mờ nhận ra manh mối bên trong. Cánh cửa kim loại chắc chắn có thể mở ra được. Cho dù thường ngày nó không được mở, nhưng bây giờ, chắc hẳn có thể mở ra. Vì để chắn dùng để ngăn cản hướng công

phá của thuốc nổ, khiến uy lực của nó chỉ hướng về một phía. Để đề phòng sức công phá tại hướng đó quá mạnh, dẫn đến phá hỏng cả cục tượng xung quanh, nên trên đế chấn cần phải thiết kế một cửa giảm áp. Khi sức nổ quá mạnh, cửa giảm áp sẽ mở toang, giải tỏa bớt xung lực. Chắc chắn ở đây cũng phải có cửa giảm áp để phòng ngừa sức ép của cú nổ sẽ tác động một lực quá lớn lên cánh cửa kim loại, kéo theo cả dãy tường đồ sập.

Quan Ngũ Lang từ từ vận lực vào cánh tay, quả nhiên, cánh cửa kim loại đã hé ra một khe không rộng lắm, nhưng đủ để một người lách qua.

- Tiên sinh, mau lách qua đi! – Lỗ Thiên Liễu vừa dứt lời, ông Lục đã đi lại gần khe hở. Ông không hỏi tại sao, mà cồ

họng cũng không cho phép ông lên tiếng, nên chỉ cúi đầu rảo bước lách qua. Nhưng trong lòng ông biết rõ, những việc mà Lỗ Thiên Liễu đã quyết định, chắc chắn cũng đã nắm chắc tới chín phần.

Nhân khảm dồn sức kéo tay về phía sau, hy vọng có thể thoát khỏi dây xích. Nhưng cơ thể Lỗ Thiên Liễu không hề nhúc nhích, xem ra cô còn rất mực thanh thoi. Bởi vì cô đã kịp quấn sợi xích của Phi như bạc còn lại lên chuôi đao của Ngũ Lang, giữa hai Phi như bạc đã kết thành nút thắt. Gã nhân khảm muốn đọ sức với Ngũ Lang, chẳng khác gì lấy trứng chọi đá. May mà Ngũ Lang không dám vận lực xuống chân, nếu không gã đã bị giật văng đến từ lâu rồi.

Nhìn thấy thân hình lạnh lẽo xinh xắn

của Lỗ Thiên Liễu khuất sau kẽ hở trên cánh cổng đen, người đàn bà mang mặt nạ đứng phía ngoài tường xương rồng thờ dài sườn sượt. Trước đó, chính mắt bà ta đã trông thấy đứa con gái trẻ ranh này cùng gã ngốc kia bị dụ vào căn lầu ở phía sau. Giờ bọn họ đã ở đây, chứng tỏ những khám diện cực kỳ lợi hại và hai cao thủ hạng nhất bố trí tại đó đã không giữ nổi chân họ.

Người đàn bà mang mặt nạ cũng là một cao thủ, vì vậy, nhìn vào ánh mắt, lời nói và thần thái của Lỗ Thiên Liễu, bà ta biết mình hoàn toàn không đủ sức đối phó với cô gái trẻ này. Đặc biệt là với bố cục khám diện trước mắt, cô ta vốn không hề biết gì, vậy mà trong chớp mắt đã phát hiện ra và tẩu thoát, chứng tỏ khả năng

của cô ta đã vượt xa khỏi đẳng cấp của một “cao thủ”. Thế mà lão Lục khốn kiếp kia chưa bao giờ hé nửa lời rằng nhà họ Lỗ có một nhân vật lợi hại như vậy. Xem ra chỉ còn con trai của bà ta và một người cháu có tài năng thiên bẩm dị thường đang du học bên nước ngoài mới đủ sức đối phó với cô ta.

Mặc dù tâm tư rối bời, nhưng đôi mắt của bà ta vẫn không chút lơ là. Người đàn bà lại vung tay lắc chiếc còi hiệu lệnh. Từ trên sống nóc của mái che rộng trên đoạn tường xương rồng cuối cùng nhảy bật xuống hai bóng người, từ đầu tới chân một kiểu phục sức giống hệt những viên ngói nhỏ màu xanh. Cả hai lập tức hạ thấp thân mình, phóng vụt về phía cánh cửa màu đen tựa như chó săn

vô môi. Ý đồ của mục đàn bà mang mặt nạ rất đơn giản, cho dù phải đánh đổi số nhân mạng gấp mấy lần, cũng phải giết được thêm người nào hay người đấy. Bây giờ, trước cánh cửa chỉ còn lại một tên gốc vai u thịt bắp, đã giẫm trúng nút lầy không thể di chuyển, phải nhân cơ hội này giết cho bằng được, tuyệt đối không được để gã tẩu thoát.

Hai tầng ngói xanh di chuyển cực nhanh, nhưng có một người còn nhanh hơn cả họ. Ai? Đó chính là nhân khảm đi bị Phi như bạc trời chặt hai tay. Thực chất, gã không hề muốn di chuyển, lại càng không muốn di chuyển nhanh chóng, nhưng tình thế đã không chiều lòng gã. Gã hoàn toàn không thể chống cự nổi lực đạo từ cánh tay của Quan Ngũ Lang. Cả

thân người gã đã bị lôi bật lên không trung, hệt như một cánh diều vừa gặp gió, chao đảo hai cái đã ở chênh chéch trên đầu Ngũ Lang.

Nhưng gã không phải cánh diều, không thể cứ lơ lửng mãi trên không trung. Hoặc giả có là diều thì cũng có lúc phải rơi xuống đất. Nhân khảm đã rơi xuống, vị trí hạ chân của gã sẽ là đỉnh đầu của Ngũ Lang. Gã tuyệt đối không phải một kẻ tầm thường. Trong khu vườn này, đừng nói là kẻ tầm thường, chỉ cần thân thủ hơi thua kém chút ít cũng đã không còn đất dung thân. Vì vậy, ngay khi còn lơ lửng trên không, gã đã tính toán được điểm hạ chân hợp lý và lên ngay kế hoạch.

Phản ứng của nhân khảm vô cùng mau

lẹ, gã nhanh chóng gập đầu gối chân phải, chĩa thẳng vào thiên linh cái của Ngũ Lang. Gã biết với đòn này, cho dù đầu của Ngũ Lang có làm bằng sắt thép cũng phải vỡ toác. Vậy lẽ nào gã không sợ sau khi trúng đòn, Ngũ Lang ngã văng đi, khiến lầy dưới chân khởi động hay sao? Điểm này gã cũng đã tính rồi, vì vậy gã mới không gập cả hai đầu gối, mà vẫn chừa lại một chân trái để giẫm lên lầy thay cho Ngũ Lang, không để cho cơ quan hoạt động. Để làm được điều này, không những cần phải hành động hết sức thần tốc và chính xác, mà còn phải cực kỳ thông thạo cơ chế của khảm điện.

Nhưng một chuyện kỳ lạ đã xảy ra, nhân khảm đang lơ lửng trên không chợt phát hiện mục tiêu dưới đất bỗng xoay

tròn thành gió. Nhưng cơn gió không phải là gió xoáy hay gió lốc, mà là gió lùa. Cơn gió lùa qua khe hở trên cánh cửa đen rồi mất hút.

Đầu gối đã đánh vào khoảng không. Gã chỉ còn có thể thực thi được một trong hai kế hoạch, đó là giẫm chân tại vị trí mà Ngũ Lang vừa đứng. Đó là một mặt thêm hình chữ “thọ” lát đá trũng ngỗng. Đứng trên thêm đá này, thật không hiểu sẽ được thêm thọ hay đoản thọ.

Đúng lúc đó, nút thắt trên cổ tay gã cứ như tự nhiên bung ra, cuốn theo làn gió cùng chạy tọt qua khe hở giữa hai cánh cửa.

Tất cả mọi chuyện đều nằm trong dự đoán của Lô Thiên Liễu, mặc dù có chút

ít sai lệch, khiến cho quá trình càng thêm phần nghẹt thở. Nhưng kết quả cuối cùng, may mắn thay, vẫn đúng như dự tính.

Ban nãy, khi Lỗ Thiên Liễu chạy qua bên cạnh Ngũ Lang, cô đã nói nhỏ với anh một câu:

- Kéo hẳn đến giẫm khám cho anh!

Không phải Lỗ Thiên Liễu tùy tiện đưa ra chủ ý này. Khi chạy đến, cô đã kịp liếc nhìn thêm đá dưới chân Ngũ Lang. Bậc thêm được lát bằng đá trứng ngỗng, kiểu thêm đá này trong nghề khám diện được gọi là “toái diện” (mặt vỡ). Thông thường khám tử có toái diện sẽ không sử dụng kiểu lấy giẫm trực tiếp, vì trên “toái diện” sức đập phân bố không thật đồng đều, dùng lấy giẫm trực tiếp sẽ

không đủ chính xác. Vì vậy, lẫy ở đây có thể là dạng lẫy ép bật, tức là khi giẫm xuống, lò xo sẽ chịu lực ép xuống, đợi đến khi người giẫm khảm bước đi, lò xo sẽ bật lên, làm động nút lẫy, khởi động khảm điện. Vì lực của lò xo đồng đều, nên sẽ đảm bảo cho “toái điện” hoạt động chính xác.

Lúc này nhân khảm phóng chủ thủ là muốn ép Ngũ Lang di chuyển, không phải muốn anh giẫm lên điềm khác, mà muốn anh chạy hỏ đi, khiến lực ép lên lò xo được giải phóng. Gã không giết Ngũ Lang ngay cũng vì lẽ đó, vì nếu giết chết Ngũ Lang, anh ta sẽ gục xuống tại chỗ, sức nặng của cơ thể vẫn đè lên lò xo, khiến khảm điện không thể hoạt động.

Lỗ Thiên Liễu hiểu rõ, nếu là kiểu lẫy

bật lò xo, phạm vi chịu lực của khám diện sẽ rất rộng, để đảm bảo đôi phương dù cơ thể nặng nhẹ ra sao vẫn có thể giẫm khám bật lầy. Ngũ Lang có thể giữ lò xo, thì nhân khám đương nhiên cũng có thể giữ. Mặt khác, khám diện này không sợ nén, chỉ sợ buông. Kéo nhân khám lại, cả hai người cùng dậm lên lò xo sẽ không vấn đề gì; sau đó, để một mình gã lại, cũng không có vấn đề gì.

Ý định ban đầu của Lỗ Thiên Liễu là lôi gã nhân khám lại, đánh cho chết ngất rồi đặt xuống đáy để giữ khám. Hai tay gã đã bị trói chặt, chắc hẳn đôi phó không mấy khó khăn.

Nhưng thật không ngờ, gã nhân khám lại bật người lên cao, dùng chân đánh từ trên xuống. Một cao thủ nặng hơn trăm

cân(*) từ trên cao bổ xuống, lực đạo đó chỉ ít cũng khiến Quan Ngũ Lang bật lui nửa bước hay một bước. Cú đứng đây cho gã đánh lui, chẳng thà tự mình tránh đi cho xong. Người đến thì ta đi, cùng lắm là cùng chết, dù sao thì Lỗ Thiên Liễu cũng đã thoát thân. Máu sôi lên não, Ngũ Lang liền bắt chấp tất cả, xoay người một vòng, nghiêng mình lách qua khe cửa.

() Một cân thời xưa tương đương với 0.5 kilogam hiện nay. (Mệnh tướng thời nay 1 cân Trung Quốc cũng bằng 0.5 cân bên mình thôi chứ...)*

May sao gã nhân khám rất am hiểu khám diện, may sao bàn chân trái của gã đã đến sát mặt đất, may sao động tác của gã rất tốc độ và chuẩn xác. Khám diện

không hề động, nếu không cùng chết lần này không chỉ có Ngũ Lang và gã nhân khảm, mà còn kéo thêm cả Lỗ Thiên Liễu vốn dĩ vẫn luôn đứng sát bên khe hở quan sát tình hình.

Ngũ Lang vừa lách qua khe hở, lập tức có hai người phản ứng chóng vánh đến kinh ngạc.

Một người là Lỗ Thiên Liễu, cô chụp ngay lấy sợi dây xích, một kéo một rung lắc, tháo ngay nút thắt trên cổ tay nhân khảm, rồi kéo Ngũ Lang lao vụt đi, cùng ngã sấp xuống đất. Cô sợ Ngũ Lang đang cơn bạt mạng sẽ lao thẳng về phía trước, với sức mạnh phi thường của anh ta, chắc chắn sẽ lôi tuột gã nhân khảm đi theo, khiến khảm diện hoạt động.

Một người còn lại chính là gã nhân khảm đứng trước cánh cửa. Suy nghĩ của gã cũng giống hệt Lỗ Thiên Liễu, bằng bất cứ giá nào cũng không được để gã lực điền kia lôi tuột vào trong, nếu không gã sẽ lập tức biến thành một cơn mưa máu. Vì vậy, khi vừa tiếp đất, gã lập tức thủ thế chân trước chân sau, chân sau tì chắc lên khảm diện, chân trước đập vào bên cánh cửa chưa mở, cơ thể đổ về phía sau, chỉ mong cánh cửa có thể giữ gã lại, không bị kéo theo vào trong.

“Uỳnh!”

Một tiếng nổ rền như sấm dậy. Gã nhân khảm đã không biến thành một cơn mưa máu, nhưng cũng đã thịt nát xương tan. Cùng chung số phận với gã vẫn còn hai kẻ nữa, chính là hai gã ăn vận giống hệt

đám ngói xanh đang lao tới. Máu tươi
bắn tung tóe, bị sức ép đẩy bật ra tận bên
ngoài bức tường xương rồng, bay rào rào
qua các chân song hoa, phun như mưa
trên tấm mặt nạ ly miêu vàng rực rỡ.

Chương 6.3 XUỐNG MŨI RÒNG

Khảm diện vẫn động. Lỗ Thiên Liễu cũng rất bất ngờ, không hiểu tại sao đã tháo xích ra mà gã kia vẫn không đứng vững. Chính vì gã đã phản ứng quá nhanh, sợi dây xích chưa rời khỏi tay, đã vội đập chân gã người, chuẩn bị dốc toàn lực ghim lại cú lôi của Ngũ Lang. Ngờ đâu sợi xích thành linh bung ra khiến gã ngã bật ngựa, bàn chân tung khỏi mặt thềm.

Lỗ Thiên Liễu nằm dán người xuống đất, từ chấn động dữ dội trên mặt đất và dòng sức ép xuyên qua khe cửa, cô đã cảm nhận rất rõ uy lực của khảm diện.

Mặc dù sức công phá rất lớn, nhưng nó vẫn khác xa so với tưởng tượng của cô, chí ít nó cũng không hề tương xứng với cánh cửa kim loại dày nặng phía sau. Nếu sức công phá chỉ có thế, căn bản là không cần phải thiết kế một đế chấn nặng nề nhường kia để chống đỡ và giảm áp. Hơn nữa, tiếng nổ có vẻ rất bình thường, dường như cú nổ được dùng để khởi động một cơ quan cỡ lớn nào khác nữa. Không lẽ nào...

Chưa để Lỗ Thiên Liễu tiếp tục suy nghĩ, các giác quan đặc biệt mẫn cảm đã nhất loạt phủ định phán đoán ban đầu của cô. Lúc này, từ dưới lòng đất truyền lên một loạt tiếng vang rền dữ dội, trong đó còn kèm theo những âm thanh quái dị cô đã nghe thấy bên dưới giếng trời. Lần

trong mùi thuốc nổ khét lẹt, mũi cô đã
ngửi thấy những luồng khí âm hàn, u ám.
Luồng khí âm hàn có thể trộn lẫn trong
cái rùng rợn dữ dội của vụ nổ, chứng tỏ
nguồn phát ra luồng khí đang ẩn tàng một
năng lượng khủng khiếp. Một loạt các
hiện tượng đã buộc Lỗ Thiên Liễu phải
thay đổi phán đoán. Không phải thuốc nổ
có sức công phá yếu, mà là sức công phá
của nó đã được phân tán xuống phía
dưới. Nền đất phía dưới khối thuốc nổ
chắc chắn đã lỏng ruỗng từ trước, cú nổ sẽ
tạo ra một kích thích dữ dội để thức tỉnh
một sức mạnh quái dị nào đó ở dưới kia.
Nơi này có lẽ sắp sửa giống như giếng
trời, trở nên nguy hiểm khó lường, cần
phải rời đi càng nhanh càng tốt.

Lỗ Thiên Liễu không kịp nói gì, lập tức

nhôm dây kéo Ngũ Lang đi thẳng. Ngũ Lang cũng không dám lên tiếng, anh chưa bao giờ thấy Lỗ Thiên Liễu có vẻ nghiêm trọng đến thế.

Những diễn biến vừa phát hiện ra trước mắt đã khiến Lỗ Thiên Liễu ngộ ra rất nhiều điều. Nhưng vẫn có một vài chi tiết mà cô không hay biết, đó là khi khối thuốc phát nổ, vừa hay chiếc lá vàng trước mặt Lỗ Thịnh Nghĩa chạm xuống mặt ao; cô cũng không ngờ, vụ nổ đã kéo sập toàn bộ khu nhà Ngự long cách.

Phía cuối con đường nhỏ nối với một hành lang dài, đi qua chỗ ngoặt của hành lang là đến trước một tòa kiến trúc trông giống như một hiên đọc sách. Mặt phía trước có bố cục mở hoàn toàn, nóc nhà cong hình cánh võng, bên trong thư hiên

cách cục chĩnh tề, cột tường đối xứng, có vẻ như theo bố cục ba gian, mặc dù không có tường ngăn cách. Ông Lục đã đứng đợi sẵn ở phía trước thư hiên.

Lúc này, sau khi lách qua cánh cửa kim loại, ông Lục đã đi thẳng về phía trước. Ông sợ nếu mình ở lại sẽ gây vướng víu cho hai đứa trẻ. Còn lúc này, ông đang lặng lẽ đứng trước cửa thư hiên, quay lưng vào cửa, mắt nhìn về phía xa xăm. Phía trước cửa thư hiên là một rặng cây cao lớn chắn ngang, cũng rậm rạp y như rặng cây ở bên ngoài tường bao, không thể nhìn qua. Mé bên kia cửa thư hiên cũng nối liền với một hành lang dài.

Lỗ Thiên Liễu và Ngũ Lang bước gấp đến bên ông Lục, chỉ thấy miệng ông mấp má, nhưng không biết đang muốn nói gì.

- Tiên sinh, đây là đâu thế? – Lỗ Thiên Liễu khẽ hỏi.

“Cây không cao, không che khuất được những chỗ cao, nhưng đứng ở đây lại không nhìn thấy gì!” – Ông Lục dùng ngón tay viết thật nhanh lên mặt cát trong một chậu cảnh đựng hòn giả sơn, khi viết kín chữ lại dùng tay san phẳng rồi viết tiếp – “Chỗ này có lẽ là bờ ao, xét về vị trí hẳn là ao nước, cũng là phần miệng rồng trong cách cục.”

Không phải ông Lục không muốn nói, mà ông thực sự không nói nên lời. Ông bắt đầu ý thức được rằng chỉ lát nữa thôi, không chỉ không nói được, mà tình hình có lẽ còn bi đát hơn nữa. Vì cần cô tê liệt ông đã bắt đầu đau đớn, một nỗi đau đớn thấu suốt trong ngoài, mà trung

tâm của cơn đau chính là chỗ bị phân cù
thư dính phải. Lúc này ông Lục mới nhận
ra phân của giống quái điều này có độc,
một chất độc phát tác từ từ.

Ngón tay bên trái của ông Lục có chạm
phải phân chim lúc này cũng đã bắt đầu
đau nhức. Ông dùng những ngón không
đau viết một cách vội vã: “Hành lang
kéo dài không dứt, là râu rồng”. Ông
dừng lại, đưa ngón tay đang đau đón đến
run rẩy chỉ về phía hành lang, rồi viết
tiếp: “Trong phòng có hai hai cái giếng,
là mũi rồng. Quả thực là Ngự long cách,
đến mũi rồng cũng bị xây nhà che kín, tuy
không cắt đứt hơi thở của rồng, nhưng
không thể trực tiếp hấp thu được linh khí
của nhật nguyệt mưa móc, khiến long tính
khó tụ mà bị chế ngự”.

- Tiên sinh, vậy bây giờ phải làm gì? –
Lỗ Thiên Liễu hỏi thật khế. Những phân tích tuyệt diệu của ông Lục về cách cụ phong thủy không khiến cô kinh ngạc, vì bản thân cô cũng đã cảm nhận ra đến tám chín phần. Lỗ Thiên Liễu cũng đã biết thư hiên kia chính là căn phòng giếng, có hai cái giếng bên trong. Vì ba giác dị thường của cô đã nhận ra, trong phòng có hai luồng hàn khí đậm đặc phun trào lên như hai cây cột, tầng tầng lớp lớp trùm kín cả căn phòng.

“Xuống mũi rồng” – Ông Lục viết liền ba chữ, đường nét cứng cáp, nét chữ bay bổng, khiến cát văng tung tóe. Không phải là do ý chí sôi nổi, mà trong ông đang trào dâng một nỗi chua chát bất đắc dĩ của cú liều mạng cuối cùng. Ông biết

chuyên đi này của nhà họ Lỗ có mối liên quan rất lớn tới long bảo trong Ngự long cách. Nhưng giờ đây, nếu chỉ cần có được năm sáu phần chắc chắn để đưa hai đứa trẻ kia thoát thân toàn mạng, ông tuyệt đối sẽ không để chúng phải xuống mũi rồng. Có điều, từ khi phát hiện ra chất độc trong phân của chim mỏ sấp, ông đã hoàn toàn tỉnh ngộ: ngay từ đầu đối phương đã quyết tâm tận diệt không sót một người, kể cả ông. Bây giờ cho dù họ có chạy đi đâu, chắc chắn cũng bị truy sát đến cùng, chừng nào còn chưa chết hết, đối thủ quyết không tha. Chỉ còn một cách xuống mũi rồng, tiến thẳng tới miệng rồng, đoạt lấy long bảo, lấy đó để ép đối phương, như vậy mọi người mới có thể toàn mạng trở về.

Lỗ Thiên Liễu không nói lời nào. Mặc dù ông Lục chỉ viết có ba chữ, nhưng dường như cô có thể nghe thấy tất cả nỗi niềm mà ông muốn nói. Lỗ Thiên Liễu cũng không suy nghĩ gì thêm, lập tức quay người đi vào trong thư hiên, tiến thẳng tới cái giếng bên trái.

Trong “Cửu châu kiến long”(*) đời Hán có viết: “Lưu Khê có rồng ẩn tàng, thích vờn ngọc. Ngọc đó là mệnh bảo của rồng, thường tuần hoàn liên tục giữa miệng và mũi trái”.

() Đây là trước tác chuyên miêu tả về rồng xuất hiện sớm nhất. Thời đó, sách được viết lên thẻ tre, nên nội dung không nhiều, trong đó miêu tả khoảng tám loại rồng. Hiện nay vẫn còn thẻ tre rời rạc, nhưng nét chữ đã mờ, muốn*

đọc được toàn bộ là rất khó, có rất nhiều chữ chỉ còn có thể phỏng đoán.

Đương nhiên Lỗ Thiên Liễu chưa hề đọc cuốn sách này, nhưng lúc ở núi Long Hồ, cô từng nghe một lão đạo sĩ đầu hói mũi cam sành nói rằng, thời viễn cổ có Hàng Long Tôn Giả chuyên giúp dân gian hàng phục rồng, giao long yêu nghiệt. Ông chỉ hàng phục rồng chứ không giết rồng, nên phương pháp thường dùng là một tay kẹp chặt hàm rồng, khiến nó không thể mở miệng; tay còn lại chọc thẳng vào lỗ mũi trái đến ngập lút cánh tay, vươn vào tận miệng rồng lấy ngọc rồng ra, như vậy yêu long sẽ bị không chế. Vì vậy, sau khi thấu hiểu ý đồ của ông Lục, cô đã nhớ lại phương pháp hàng long xưa kia: xuống mũi rồng lấy long

bảo, sẽ phải theo lỗ mũi trái.

Lỗ Thiên Liễu thu Phi như bạc vào trong tay áo. Cô biết đi xuống lần này nhất thiết phải mang theo vũ khí, Phi như bạc không thể không mang. Cô còn phải để lại cho mình một con đường lui, vì không ai biết được bên dưới giếng có thứ gì đang rình rập. Vì thế, cô liền bảo Ngũ Lang tháo sợi dây thừng gân trâu buộc quanh lưng ra, tách rời ba sợi, khiến sợi dây thừng dài gấp ba lần lúc đầu. Ở gần dây, Lỗ Thiên Liễu kết một nút thắt “rung gỡ”. Nút thắt này khi buộc lại chắc chắn dị thường, nhưng khi cần tháo ra, chỉ cần lắc nhẹ mấy cái theo vài góc độ nhất định sẽ tự bung ra. Cô tròng nút thắt lên cổ tay trái, đầu còn lại buộc vào cán đao của Ngũ Lang.

Lỗ thiên liêu cởi bỏ bộ quần áo bông hoa lam bên ngoài, trên người chỉ còn lại bộ quần áo trong màu lục sẫm. Đôi chân mang tất sợi bông đã giẫm lên thành giếng, cô đứng vươn người, chuẩn bị nhảy thẳng xuống. Đây là phương pháp chính xác, không phải nhảy bừa.

Nhớ năm xưa, trong một lần đi cùng cha ra ngoài tìm gỗ quý, khi đến Thần Nông Giá(*), cô đã được một người thợ săn kỳ tài tên là Trác Bách Thú dạy cho phương pháp này. Khi buộc phải tiến vào một nơi mình hoàn toàn không biết hoặc vô cùng nguy hiểm, tuyệt đối không được từ từ tiến vào, như vậy chưa biết chừng sẽ khiến cho quái thú hay những thú đáng sợ khác bên trong có thời gian chuẩn bị, bản thân vừa tiến vào sẽ lập tức bị tấn

công. Cần phải xông thẳng vào một cách bất ngờ, như vậy vào khoảnh khắc đột nhập, đối thủ sẽ sợ hãi hoảng loạn, còn bản thân sẽ tận dụng thời khắc đó để kịp quan sát mọi thứ xung quanh, nhanh chóng đưa ra quyết định tấn công hay tẩu thoát.

() Là tên một khu rừng ở phía tây bắc tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc.*

Lúc này, Ngũ Lang chột nói khẽ, giọng kiên quyết:

- Đẻ tôi!

Lỗ Thiên Liễu dùng ánh mắt cảnh cáo anh ta lại. Trước ánh mắt ấy, sự kiên quyết của Ngũ Lang đã biến thành một tiếng thở dài. Lỗ Thiên Liễu đã đưa một chân vào trong giếng, nhưng rồi lại thu về. Cô

ngoảnh đầu nhìn ông Lục nãy giờ vẫn đứng quay lưng lại, dịu dàng nói khẽ:

- Tiên sinh, ông nhớ tự bảo trọng nhé!

Tiếp đó là một tiếng “Ừm!”

Kỳ thực âm thanh không hề lớn, chỉ là một tiếng vọng khẽ vẳng lên từ dưới giếng. Ông Lục đứng trước cửa, đầu hơi ngẩng, mái tóc bạc trắng bay lòa xòa trong gió lạnh, phần đỉnh đầu bị chiếc chuông Tử phong gọt mất một mảng da lớn, trơ ra lớp thịt đỏ bầm. Tiếng va chạm giữa Lỗ Thiên Liễu và mặt nước vừa vang lên, cũng là lúc cơ thể ông không còn gắng gượng được nữa, toàn thân run lên lẩy bẩy.

Lỗ Thiên Liễu đã nhảy xuống giếng nước. Mặc dù cảm giác mẫn tiệp của cô

thấy rất bất an, nhưng cô vẫn bất chấp tất cả mà lao mình xuống. Vừa rơi xuống nước, toàn thân Lỗ Thiên Liễu lập tức cứng đờ, cơ bắp gằn như không thể cử động, máu như ngừng chảy, các khớp đông cứng. Nước giếng lạnh ngoài sức tưởng tượng, tựa như hàng trăm mũi kim bằng đá đâm xuyên khắp cơ thể. Nước giếng đáng ra phải là đông ẩm hè mát, nhưng ở đây lại hoàn toàn trái ngược, chẳng những không ẩm, mà còn giá lạnh gấp mấy lần nước giếng mùa hè. Lỗ Thiên Liễu không khỏi kinh sợ, theo lý mà nói, nước giếng lạnh buốt thế này, xúc giác đặc biệt của cô đã phải cảm nhận được ngay từ khi đứng trên thành giếng mới đúng. Nhưng cô lại không hề phát giác ra. Cũng may nước chỉ buốt giá

ở tầng trên cùng. Khi chìm sâu xuống, nhiệt độ đã dần bình thường trở lại.

Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng quan sát xung quanh. Lòng giếng đen đặc một màu, không nhìn thấy thứ gì, nhưng cô có thể nghe thấy. Có tiếng rã nước ở khá gần. Xúc giác đã nói với cô, trong nước đang nổi sóng, có thứ gì đó đang tiến lại gần cô, mang theo một thứ mùi mốc meo hôi hám.

Những chuyện khiến cô kinh tâm động phách mới chỉ bắt đầu. Đúng vào lúc cô bắt đầu thích ứng với nhiệt độ của nước, cơ bắp xương khớp trên cơ thể mới hoạt động lại bình thường, cô đột ngột phát hiện ra rằng hình như không phải mình rơi xuống giếng, mà là lạc vào một bầu trời chi chít ánh sao...

Chương 6.4 QUỶ HỎA TRÚC

Một hồi lâu sau, cột nước bắn lên từ cánh cửa hình mặt trăng dưới nước mới dần dần tiêu biến. Toàn bộ mặt ao bụi nước mù mịt, bay cả lên bờ, tấp đầy thêm đá. Bụi nước giá lạnh vô cùng, chỉ bám một lớp mỏng lên người, mà tựa như đang ngâm mình trong nước đá. Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân đang đứng trên thêm bất giác run lên cầm cập. Bụi nước đã tan đi, nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân vẫn còn run rẩy.

“Sao thế nhỉ, chẳng lẽ mình đã già thật rồi ư, mới có một chút hàn khí đã chịu không nổi?” – Lỗ Thịnh Nghĩa thăm hỏi.

Cơ run rẩy mỗi lúc một kịch liệt hơn, thậm chí cơ thể họ đã bắt đầu nghiêng ngả. Chắc chắn không phải là run rẩy nữa rồi, mà là chân động. Thêm đá đang rung lên dữ dội, khe hở giữa các phiến đá đang toác ra. Căn lều nhỏ cũng đang nghiêng ngả, những ô kính màu rung lên loảng xoảng. Mặt nước ao mới vừa lặn xuống, bỗng lại khởi lên vô số con sóng nhỏ.

Lỗ Ân đã vát một chân qua lan can bằng đá trên thềm, hai chân kẹp chặt lấy lan can đá để giữ vững cơ thể, tay phải nắm chặt chuôi đao, tay trái kéo cái sọt trên lưng che chắn trước ngực. Phản ứng của ông trước những tình huống bất ngờ nhạy bén hơn nhiều so với Lỗ Thịnh Nghĩa. Ngay từ lúc Lỗ Thịnh Nghĩa đang

nghe hoặc trước cảm giác nghiêng ngã
lắc lư, Lỗ Ân đã ở trong trạng thái công
thủ sẵn sàng.

Từ dưới mặt nước ao xanh biếc, một
đường ngoằn nghèo khúc khuỷu màu đen
đang từ bờ ao đối diện chạy tới, giống
như một tia chớp lao đi chậm chạp, muốn
chém ngang mặt ao, thêm đá, căn lâu làm
hai nửa.

Sau tia chớp là tiếng sấm. Vẳng lại
hàng tràng những tiếng nổ rền liên tiếp.
Không biết cái ao đã bị chém làm đôi
hay chưa, nhưng thêm đá thực sự đã nứt
đôi. Khi Lỗ Thịnh Nghĩa vừa bắt chước
Lỗ Ân, chạy đến gần hàng lan can bằng
đá phía bên này, thì khe hở giữa các
phiến đá đã rộng bằng cả bàn tay. Lỗ
Thịnh Nghĩa vừa kịp nắm chặt vào cột

lan can, thêm đá đã hoàn toàn tách thành hai nửa. Từ vết nứt, một dòng nước xanh biếc rộng đến hơn hai thước lao thẳng về phía căn lâu.

Căn lâu không bị vỡ làm đôi, mà bị nuốt chửng mất phân nửa. Cả gác Quan Minh và thêm đá đều lún sụ xuống, tốc độ rất nhanh. Khi dòng nước chạm đến căn lâu, cánh cửa nhỏ đã chỉ còn nhô lên non nửa.

Lỗ Ân và Lỗ Thịnh Nghĩa đều hết sức choáng váng trước những gì đang diễn ra. Họ chưa bao giờ nhìn thấy một khám diện có quy mô lớn nhường này, lại càng chưa bao giờ nhìn thấy một khám diện có cách vận hành bá đạo đến vậy, chứ đừng nói đến việc tìm ra vị trí của nút lầy hay cơ quét!

Không đúng! Lỗ Thịnh Nghĩa đột nhiên nhận ra, đây không phải là khám diện. Lúc này, khi tiến vào căn lầu từ cửa chính, ông đã quan sát rất chi tiết các thiết kế bên trong. Nếu đây quả thật là một khám diện, cho dù nó được nguy trang che giấu một cách khéo léo hoàn hảo, khiến người ta không thể phát hiện ra dấu vết của cơ quát, thế nhưng ván gỗ sàn nhà và cầu thang đã từng bị nước vào hay chưa, một hậu duệ Ban môn như ông sao có thể không nhận ra?

Trong công phu Định cơ của nhà họ Lỗ, không những phải định nền móng, mà còn phải xác định nguyên liệu làm nền. Vì vậy trong công phu này có một kỹ thuật gọi là “biện tài”, dùng để phân biệt nguyên liệu. Bất kể là loại khám diện

nào, sau bố trí xong đều phải thử nghiệm một hai lần. Nếu khám diện hoạt động như hiện tại, khi thử khám cũng phải cho nước tràn vào nhà. Chất liệu gỗ chỉ cần dính nước, chắc chắn sẽ để lại dấu vết. Nhưng ở tầng dưới, Lỗ Thịnh Nghĩa không hề phát hiện bất cứ vết tích nào.

Không phải khám diện, vậy tại sao lại có hiện tượng bất thường kia? Lẽ nào đối phương muốn hủy vườn bỏ chạy? Xét về tình thế trước mắt, hẳn họ cũng chưa đến mức cùng bất đắc dĩ như thế!

Mắt thấy căn lầu đã bị lún hẳn một tầng, Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Ân cứ đứng ngây người trên thềm đá đã nứt vỡ tan tành, kinh ngạc một hồi lâu. Cuối cùng vẫn là Lỗ Ân bình tĩnh trước. Ông nhìn căn lầu, lại nhìn mặt nước xanh như mực,

về mặt xem ra rất mực bản khoăn. Trong ánh mắt của ông, sợ hãi và dục vọng đang giằng xé.

Nét mặt của Lỗ Ân dần dần trở nên kiên định. Ông vẫn không hề nói một lời, không biết trong đầu đang nghĩ gì. Ông đã bắt đầu hành động, nhưng nhất thời không biết ông đang định làm gì.

Chỉ thấy ông rung chân một cái để kiểm tra độ chắc chắn của thêm đá dưới chân. Mặc dù thêm đá đã bị nứt làm đôi, nhưng cột đỡ bên dưới vẫn vô cùng chắc chắn. Sau đó, ông lấy từ trong sọt ra một cuộn dây thừng mảnh, thành thạo thắt một nút xỏ thừng trên lan can đá.

Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã dẹp bỏ những suy nghĩ lan man, đây là kinh nghiệm mà

ông rút ra được sau thời gian hành tẩu giang hồ. Đầu óc chỉ có một, những chuyện nghĩ chưa thông ðừng nên mất công nghĩ nhiều, hãy dùng phương pháp khác trực tiếp hơn để khám phá. Hơn nữa suy nghĩ lan man rất dễ khiến bản thân bỏ qua những thứ quan trọng hơn.

Khi Lỗ Ân thất nút, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng chăm chú quan sát thủ pháp của ông. Lỗ Ân đôi lúc thông minh khác thường, nhưng có nhiều chuyện lại vụng về đến khó hiểu. Như kiểu nút thất xỏ thừng này, Lỗ Thịnh Nghĩa đã dạy Lỗ Ân không biết bao nhiêu lần, nhưng ông vẫn thất ngược dây, mặc dù vẫn rất chắc chắn, nhưng hình dạng nút thất trông rất khó coi.

Lỗ Ân cởi bỏ áo ngoài, để lộ bộ quần

áo lặn bó sát màu đen. Lỗ Thịnh Nghĩa chưa bao giờ nhìn thấy Lỗ Ân mặc loại phục sức này, lại càng không ngờ hôm nay ông ta lại mặc nó ở bên trong. Kỳ thực ông không hề biết Lỗ Ân biết bơi lội, cũng chưa từng thấy Lỗ Ân xuống nước bao giờ. Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa không cảm thấy bất ngờ, vì sau khi bước chân vào khu vườn, đã không còn chuyện gì đáng để ông phải kinh ngạc nữa.

Lỗ Ân ngẩng đầu nhìn Lỗ Thịnh Nghĩa, cuối cùng cũng đã mở miệng. Ông nói với một giọng bình thản nhưng vô cùng kiên định:

- Tôi xuống đó xem sao, lão gia trông coi đầu dây thừng giúp tôi!

- Được! – Lỗ Thịnh Nghĩa cũng trả lời

rất bình thản, kèm theo một cái gật đầu dứt khoát.

Lỗ Ân không buộc dây thừng quanh người, mà gập chồng đầu dây thành ba khúc, ngậm vào trong miệng. Như vậy sẽ tiện lợi hơn so với buộc thành nút, khi muốn buông ra chỉ cần há miệng là xong.

Lỗ Ân tung mình nhảy vọt lên rồi lao đầu xuống khe nước, máu từ những vết thương gợn lên mấy vệt đỏ tươi trên mặt nước xanh đen. Tư thế nhào xuống nước của Lỗ Ân không hề tầm thường, ông đưa thẳng cây đao lên trên đầu rồi lao xuống, tạo thành một mũi nhọn rẽ nước lao đi, vừa nhanh chóng, tiết kiệm sức lực, lại có tác dụng thăm dò, phòng vệ, tấn công, kịp thời phản ứng trước những uy hiếp bất ngờ xuất hiện từ dưới nước.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhớ lại hình như Lỗ Ân là người vùng Định Hải tỉnh Chiết Giang, gần kề biển lớn, nơi ba sông hội tụ, nên biết bơi lội cũng là lẽ thường tình. Nhưng bộ quần áo lặn của Lỗ Ân được làm từ lúc nào, ông không rõ. Nhưng trông còn rất mới, có lẽ được làm chưa lâu.

Từ trên thêm đá đã nứt toác, các tảng đá vụn vẫn tiếp tục lở rào rào xuống mặt nước xanh đen, khiến khe nước lại càng mở rộng, cuối cùng chỉ còn lại hai viên đá dài áp sát hai hàng lan can đá ở hai bên là chưa lở xuống. Căn lầu nhỏ đã lún xuống một nửa, mái hiên giữa lầu một và lầu hai gác lên trên thêm đá nứt toác. Lỗ Thịnh Nghĩa bèn men theo viên đá leo lên mái hiên, định vòng qua mái hiên đi

sang phía thêm đá bên kia.

Mái hiên lợp ngói lưu ly trơn bóng, nên Lỗ Thịnh Nghĩa phải thận trọng lần từng bước một. Nhìn vào kết cấu của căn lầu và sự liên kết giữa các bộ phận, có thể thấy mái hiên rất chắc chắn, chí ít cũng chịu được sức nặng của ông. Nhưng ông vẫn e sợ trên mái ngói có cạm bẫy gì, nên từ từ quỳ xuống, buông con dao khắc khỏi tay, rồi chống hai bàn tay lên mặt ngói, cúi thấp người xuống, nghiêng mặt nheo mắt quan sát thật kỹ.

Qua cơn chấn động dữ dội vừa rồi, tất cả các ô kính màu trên cửa sổ lầu hai đều đã vỡ vụn, văng tung tóe như sao sa khắp mái hiên. Trong tình cảnh này, muốn phán đoán xem mặt ngói có bố trí cạm bẫy hay không là rất khó, cũng rất tổn

thời gian.

Những tiếng sục lún lở vỡ đã chấm dứt, xung quanh yên lặng như tờ chỉ còn những cánh cửa sổ trống hoác đang đu đưa, chốc chốc lại cọt kẹt một tiếng nghe rất quái dị. Trong khung cảnh im ắng tuyệt đối, âm thanh càng trở nên vang vọng lạ thường.

Lại một tiếng cọt kẹt dài hơn vọng lên, cùng lúc đó, trên khung cửa sổ của lầu trên xuất hiện một khuôn mặt. Một khuôn mặt mang mặt nạ ly miêu màu đỏ máu. Cùng xuất hiện với khuôn mặt là một ống trúc màu tía. Bàn tay cầm ống trúc trắng muốt như ngọc, thoạt nhìn đã có thể đoán ra đây là người đàn bà đẹp rất biết giữ gìn nhan sắc. Người đàn bà từ từ đưa cánh tay lên, âm thầm thò ra ngoài cửa

sổ, đưa đầu ống trúc nhắm thẳng vào Lỗ Thịnh Nghĩa đang bò rạp trên mặt ngói.

Một ngón tay mềm mại nuốt nà như ngọc ấn xuống một vết hằn hình bầu dục trên ống trúc, từ từ ép xuống. Tính mạng của Lỗ Thịnh Nghĩa đã treo lơ lửng trước ngọn lửa địa ngục.

Đó chính là “Quý hỏa thiên trúc”, thứ vũ khí trước đó đã bắn ra một quả cầu lửa đỏ rực nhằm vào Lỗ Ân. Nó được cải tiến từ “Bài Phong hỏa côn” của nhà họ Dương ở phủ Thiên Ba đời Tống. Tương truyền a đầu đốt lửa Dương Bài Phong trong Dương gia có thứ vũ khí tên là thiêu hỏa côn, do Thiên Cơ xảo thủ Chu phu nhân ở phủ Khai Phong chế tạo ra. Trong côn ẩn tàng cơ quan, khi giao chiến có thể vận mở cơ quan để phun ra

quả cầu lửa từ đầu côn. Về sau, một vài gia tộc chuyên chế tạo ám khí trong võ lâm đã căn cứ vào loại côn này để sáng tạo ra rất nhiều loại ám khí tương tự, nhưng thành công nhất chính là Quỷ hỏa thiên trúc. Nghe nói nó tập hợp được đủ yếu tố nhẹ, khéo, nhanh, kín, độc, mạnh trong một thể. Quả cầu lửa mà nó bắn ra được làm từ bột đá hỏa tinh Nam Cương, bám rất chặt. Thứ vũ khí này chỉ được Tích Lịch pháo đường ở Bạc Châu mang ra sử dụng một lần, sau đó âm thầm biến mất không thấy xuất hiện trên giang hồ nữa.

Mắt nhìn Lỗ Thịnh Nghĩa đang bò rạp trên mái ngói vươn đầu chờ giết, khoe môi bên dưới tấm mặt nạ ly miêu hơi nhếch lên. Á đang cười. Nét cười vừa lộ

trên mặt, trong mắt đã lóe lên một tia sát khí sắc lạnh.

Mục tiêu lần này quá rõ, khoảng cách lại gần, một phát trúng ngay là kết quả hiển nhiên không cần phải nghĩ ngợi.

Quý hỏa trong tay ả đàn bà đang chuẩn bị khạc ra ngọn lửa ma quỷ cháy đỏ rực rỡ, lộng lẫy hào quang thiêu đốt sinh mạng của Lỗ Thịnh Nghĩa.

Đúng vào khoảnh khắc sống chết tấc gang, ả đàn bà đột nhiên thấy trước mắt mình chớp lòe những ánh sao ngũ sắc, bên tai nghe lanh canh như gió lác dàn chuông. Tuy ánh sao không quá chói lòa, nhưng trong mắt ả mọi thứ bỗng trở nên mù mịt. Tuy tiếng chuông rung yếu ớt, nhưng nghe như tiếng rung của một mũi

nhọn đoạt hồn.

Khuôn mặt bên dưới lớp mặt nạ ly miêu dờ ra khiếp đảm, ả đàn bà lập tức bật ngựa người ra sau để tránh. Vì vội tránh, ả nhất thời quên mất đầu ống trúc vẫn thò ra ngoài cửa sổ.

Một bàn tay to khỏe cơ bắp cuộn cuộn thành hình chụp lấy ống trúc, giật mạnh ra phía ngoài. Lúc này, ả đàn bà mới sực nhớ ra ống trúc còn ở bên ngoài. Vừa hồi tỉnh, ả lập tức nhận ra những chớp sáng và tiếng lanh canh vừa nãy chỉ là một nắm vụn kính màu vừa ném đến. Mọi uy hiếp khiến thị giác và thính giác của ả phải kinh hãi lại không phải là uy hiếp thật sự, uy hiếp thật sự chính là luồng kinh lực ở bên ngoài cửa sổ đang giăng lấy ống trúc.

Bàn tay mềm mại của ả đàn bà hoàn toàn không tương xứng với sức lực mà nó sở hữu. ả lập tức giữ chặt lấy Quý hỏa thiên trúc, khiến ống trúc vừa tuột ra một khúc lập tức khựng lại bất động. Sau đó ả vận lực kéo mạnh, Quý hỏa thiên trúc từ từ được lôi lại vào trong.

Cánh tay to lớn ở phía ngoài rõ ràng không địch nổi bàn tay mềm mại của ả đàn bà. Thế là lại thêm một bàn tay to lớn nữa bắt lên ống trúc, hợp sức kéo mạnh. Người đàn bà cũng phản ứng rất nhanh, lập tức chụp bàn tay còn lại lên ống trúc. Bốn cánh tay đồng thời vận lực, bốn luồng lực đạo kịch liệt dồn cả lên ống trúc mảnh mai như cây sáo.

Không biết là cánh tay nào, cũng không biết là luồng lực đạo nào đã ấn trúng cơ

quan của Quỷ hỏa thiên trúc. Một quả cầu lửa đỏ rùng rục và bỏng rát vọt ra khỏi đầu ống trúc, lao thẳng xuống ao. Sự biến thành linh khiến người bên ngoài giật thót, cánh tay đang kéo ống trúc bất giác càng giật mạnh hơn. Cánh tay nuốt nà bên trong cũng buộc phải tăng thêm sức kéo.

Thế là đầu ống trúc lại liên tiếp bắn ra một tràng cầu lửa, có đến tám chín quả, nối liền thành một chuỗi, lao thẳng về phía cánh cửa hình mặt trăng ẩn hiện dưới mặt ao.

Người ở bên ngoài đương nhiên chỉ có thể là Lỗ Thịnh Nghĩa. Ông đang quan sát mái ngói để tìm cách đi vòng qua, đến chỗ Lỗ Ân buộc dây thừng. Mái ngói la liệt những mảnh kính vỡ vụn đã cản

trở tâm quan sát của ông. Nhưng cũng thật may, chính những mảnh kính gây khó dễ đã phản chiếu hình ảnh một ống trúc đang thò ra ngoài cửa sổ, nhằm thẳng vào ông. Mái hiên không rộng, bên cạnh là dòng nước đã xói đổ căn lâu, ông không còn đủ không gian để né tránh. Trong tay ông cũng không còn vũ khí. Cho dù có, cũng không dám tùy tiện đánh vào ống trúc, vì ông không rõ nó là thứ gì, sát thương bằng cách nào. Trong lúc cấp bách ông chợt nảy ra diệu kế, lập tức vốc một nắm kính vỡ, ném thẳng vào ô cửa. Quả nhiên là hữu hiệu, người bên trong cửa sổ đã phải né tránh, đầu ống trúc tía cũng đã chệch hướng. Lỗ Thịnh Nghĩa nhanh chóng chớp lấy cơ hội sống.

Có thể đưa ra phản ứng cực nhanh trên

mái ngói lưu ly trơn nhẵn thường chỉ có hai loại người, một là cao thủ khinh công, hai là người thợ lợp ngói. Nhưng giữa hai loại người này vẫn có điểm khác biệt: một người có thể đi lên mái ngói, chạy vùn vụt như gió; một người biết tìm ra điểm thực trên mái ngói, dùng cả tay lẫn chân vừa bò vừa chạy.

Lỗ Thịnh Nghĩa là một người thợ chân chính, nên ông lập tức vươn tay trái ấn chặt lấy phần góc của mái hiên, đó là một điểm thực. Sau đó là một cú lật người, hai đầu mũi chân giẫm lên rãnh lõm giữa hai làng ngói, nửa thân trên hơi ngửa, tựa được vào bức tường bên dưới cửa sổ, cánh tay vung lên chụp ngay được một đầu của Quỷ hỏa thiên trúc.

Mặc dù Lỗ Thịnh Nghĩa không dám đánh vào ống trúc, nhưng ông dám dùng tay để chụp, vì ông đã nhìn thấy đầu còn lại của ống trúc có một bàn tay đang giữ.

Sau một hồi giằng co kịch liệt, Lỗ Thịnh Nghĩa đã đoạt được Quỷ hỏa thiên trúc. Không phải vì lực đạo của ông mạnh hơn, cho dù ông có mọc thêm hai cánh tay nữa, cũng chưa chắc đã thắng được ả đàn bà sau khung cửa. Đó là ả tự buông tay, đúng lúc quả cầu lửa thứ chín bắn phụt ra, ả đã buông tay.

Lỗ Thịnh Nghĩa đang tì người vào bức tường, đột nhiên mất thăng bằng, cơ thể liền chúi về trước. Trọng tâm của toàn bộ cơ thể không còn ở trên hai mũi chân, mà dồn lên nửa thân trên. Thế là Lỗ Thịnh Nghĩa bật khỏi mái hiên, ngã nhào

xuống ao nước.

Bàn tay đã buông rời ống trúc đầu dễ dàng gì bỏ qua. Ả đàn bà đã chịu bỏ đi vũ khí lợi hại trong tay, chứng tỏ ả còn có chiêu thức độc địa hơn nữa. Mặt khác, Quỷ hỏa thiên trúc sau khi bắn liên tiếp chín quả cầu lửa đã hết đạn, giờ đây nó chẳng khác gì một ống thổi lửa bình thường. Thứ đã hết tác dụng, đầu cần phí sức tranh giành, để sức tiêu diệt kẻ cướp đoạt kia có phải tốt hơn không?

Cánh tay vừa buông khỏi ống trúc đã lập tức tung chưởng đánh mạnh về phía trước, trúng ngay giữa lưng Lỗ Thịnh Nghĩa lúc này đang bật người khỏi mái hiên.

Rơi xuống mặt nước trước cả Lỗ Thịnh

Nghĩa là một búng máu đỏ tươi phun ra thành vòi từ miệng ông. Búng máu khác nào thủ pháp vẩy mực trong tranh thủy mặc, rắc lên mặt nước xanh từng vệt đỏ bầm.

Rơi xuống mặt nước sau Lỗ Thịnh Nghĩa là chiếc hòm gỗ bị ngoắc vào chân phải. “Tôm” một tiếng lớn, trên mặt nước xanh đỏ loang lổ chỉ còn thấy chiếc hòm nổi lênh bênh, ngụp lên ngụp xuống theo làn sóng.

Chương 6.5 GIỮA BÙN NHỜ

Lỗ Thiên Liễu tựa lác vào một bầu trời sao, vì cô đã nhìn thấy rất nhiều ngôi sao lấp lánh. Chỉ khác ở chỗ chúng có màu xanh lục, và cách cô rất gần. Đột ngột rơi vào một chốn vô cùng lạ lẫm và ma quái nhường kia, Lỗ Thiên Liễu có thể làm được gì? Không làm gì cả, cô biết phương pháp tốt nhất hiện giờ là lặng yên bất động, quan sát kỹ tình hình xung quanh rồi mới đưa ra phản ứng.

Khả năng bơi lội của Lỗ Thiên Liễu không biết nên nói là giỏi hay kém. Cô chưa từng học bơi lội, nhưng ngay lần đầu tiên xuống nước, cô đã không bị

nhân chìm. Tốc độ của cô khi ở dưới nước không nhanh, chỉ ít nếu so với Ngũ Lang thì cô thua xa. Thế nhưng cô lại có thể không chế động tác tốt hơn Ngũ Lang nhiều, muốn động sẽ động, muốn tĩnh sẽ tĩnh. Hơn nữa, cô lặn rất giỏi, nhờ luyện chiêu “cổ trăn” (thôi bụi), cô đã rèn được hơi thở rất dài, có thể lặn dưới nước rất lâu mà không cần ngoi lên lấy hơi. Vì vậy, lúc này Lỗ Thiên Liễu chỉ nhẹ nhàng lay động tay chân, giống như một ngọn rong phơ phất giữ cơ thể ở nguyên một chỗ.

Lỗ Thiên Liễu cố gắng giữ cơ thể đứng yên, thế nhưng những đốm sao xanh lục chớp mắt đã biến thành sao băng, bắt đầu hành động một cách quyết liệt. Chúng kết thành từng đôi từng cặp, vùn vụt lao về

phía Lỗ Thiên Liễu.

Không biết những đốm sao đó là thứ gì, nhưng chúng đã mang đến một cảm giác ô ứ và ám muội. Chúng vùn vụt lao thẳng đến ngay trước mặt, khiến Lỗ Thiên Liễu chỉ còn cách lập tức hành động, nhanh chóng di chuyển để tránh né đòn tấn công của chúng.

Trong nước, Lỗ Thiên Liễu có thể khống chế cơ thể rất tốt, động tác của cô hết sức linh hoạt, tránh né cũng rất khéo léo. Vì ngoài đôi mắt có thể nhìn thấy những đốm sao lao đến, cô còn có các giác quan vô cùng nhạy cảm. Đặc biệt là ở trong nước, có nước làm môi trường truyền dẫn, nên xúc giác của cô lại càng nhạy bén với các xung động lan truyền.

Cô né tránh với một biên độ rất lớn, vì cô cảm nhận thấy phạm vi uy hiếp của những đốm sao rất rộng, chứ không đơn giản chỉ là hai điểm. Hai điểm sáng dường như dính trên một cái bóng màu đen có hình người. Không nhìn rõ là đốm sao kéo theo bóng người, hay bóng người kéo theo đốm sao, nhưng hành động của tổ hợp này không những rất nhanh, mà còn mạnh mẽ kinh người.

Tổ hợp đốm sao và bóng người lướt qua cơ thể cô, khi khoảng cách giữa hai bên rút lại ngắn nhất, hai đốm sao còn hơi đổi hướng, dừng lại một thoáng bên cạnh khuôn mặt Lỗ Thiên Liễu, sau đó mới theo bóng đen lao đi. Mặc dù động tác của Lỗ Thiên Liễu rất linh hoạt nhưng vẫn chưa đủ sức để né tránh một tốc độ

nhANH chóng nhường đây. Xem ra thứ kia không có ý định đâm vào cô, chỉ là muốn tới gần, quan sát cô thật kỹ.

Động tác của Lỗ Thiên Liễu khiến những đóm sao còn lại bỗng lấp lóe lên dồn dập. Có lẽ là do dồn dập quá mức, nên đột nhiên chao đảo mấy cái, rồi từng đôi từng đôi lọt thỏm vào trong bóng tối thăm thẳm.

Trước những sự việc quái lạ vừa mới phát sinh, Lỗ Thiên Liễu không nghĩ ngợi gì thêm. Cảm giác quái đản và ám muội đã biến mất, cô phải cấp tốc hành động, thực hiện ngay những việc cần phải làm. Dù sao cô cũng không phải là cá, môi trường dưới nước sẽ nguy hiểm hơn nhiều so với trên mặt đất.

Ở khu vực Giang Nam, thông thường lòng giếng rộng hơn nhiều so với miệng giếng, vì vùng này nước ngầm rất dồi dào. Mặc dù dưới nước tối đen, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn có cảm giác lòng giếng không những rất rộng, mà nói đúng hơn, đây là một thủy vực rất lớn. Căn cứ vào những cảm giác truyền về từ ba giác quan đặc biệt, cô biết rằng thủy vực này chắc chắn sẽ tiếp nối với một dòng kênh hay ao nước nào đó, vì cô cảm nhận được nước đang chảy, trong dòng nước chảy thi thoảng còn kèm theo những mùi vị tơi mới.

Cô bơi về phía trước, chéch sang bên phải. Nếu theo lẽ thường, bên phải phía trước sẽ là vị trí của hàm rồng. Hơn nữa, từ hướng đó, cô đã nghe thấy tiếng nước

chảy, cũng ngửi thấy mùi vị tươi mát tự nhiên. Cho dù ở phía đó không tìm được long bảo, cũng có thể có một dòng kênh hoặc mặt nước cho cô ngoi lên thở. Mặc dù Lỗ Thiên Liễu có thể nhịn thở được rất lâu, nhưng sớm muộn gì cũng vẫn phải lấy hơi. Bởi vậy, khi hành động ở trong nước, cần hướng về phía có thể ngoi lên; nếu không, sẽ buộc phải trở lại vị trí ban đầu để lấy hơi, như vậy thì phạm vi hoạt động sẽ rất hạn chế.

Nhưng tình hình không đơn giản như vậy. Mỗi nguy hiểm kỳ thực chưa hề rời đi, mà chỉ mới vừa đến. Những đốm sao vừa chìm xuống, giờ đã lặn lẽ nổi lên, xuất hiện ở phía sau Lỗ Thiên Liễu, đuôi gấp, áp sát và vọt đến rất mau.

Lỗ Thiên Liễu cũng nhanh chóng cảm

nhận được môi nguy hiểm, cô nhanh chóng nâng cao tốc độ để bơi lên. Đây chính là đối sách tốt nhất mà cô có thể thực hiện trong tình huống này.

Những bóng đen kia nhanh hơn Lỗ Thiên Liễu rất nhiều, trong nháy mắt đã vây kín trên, dưới, trái, phải và di chuyển song song với Lỗ Thiên Liễu. Lỗ Thiên Liễu đột ngột quấy người bơi ngược lại, cô biết tốc độ của mình không thể bằng đối thủ, nên chỉ có thể tận dụng sự linh hoạt để thoát khỏi chúng. Nhưng vừa kịp xoay người, cô đã khựng ngay lại. Một nỗi khiếp hãi bùng lên từ tận cùng tâm khảm, khiến cô chết lặng, từ mũi miệng một chuỗi bọt khí đua nhau trào ra không dứt.

Trước mặt cô là cả một trời sao, có

gần có xa, có cao có thấp, khiến cô cảm tưởng trước mặt cô không phải là thủy vực, mà là một khối đá thạch anh tối sẫm không lò, lấp lánh muôn vàn điểm sáng.

Có ngôi sao lao vọt đến, nhưng Lỗ Thiên Liễu không né tránh. Không phải là không muốn tránh, mà các giác quan đã mách bảo với cô rằng, cô đã không còn đường tránh. Cô đã trở thành tâm điểm của trận tấn công. Trước sau, phải trái, trên dưới, đâu đâu cũng có những bóng đen đang vùn vụt lao tới với tốc độ vô cùng khủng khiếp.

Rất nhanh, Lỗ Thiên Liễu đã không còn nhìn thấy gì nữa. Những bóng đen kia đã vây kín xung quanh, giống như đang dàn trận pháp, trước sau thứ tự, lần lượt tiến vào. Chúng không trực tiếp tấn công Lỗ

Thiên Liễu, mà mang theo một số thứ, nhanh chóng xấp lại gần, quăng ném những thứ đó vào mắt, mũi, tai, miệng của cô.

Đó là những thứ sền sệt, dính nhớp, bản thủ, bốc mùi hôi thối nồng nặc. Lỗ Thiên Liễu muốn dùng tay gạt chúng ra. Nhưng những bóng đen đã áp sát cô và bơi đi vùn vụt, kéo theo những luồng nước có tốc độ rất nhanh, lực đạo cực lớn. Rất nhiều luồng nước xoắn xuýt với nhau, hình thành một xoáy nước dữ dội, áp lực từ xoáy nước đè nặng lên cô, khiến cô không thể nâng được cánh tay lên.

Trong nháy mắt, không những phần đầu, mà toàn bộ cơ thể của Lỗ Thiên Liễu đã bị bọc kín trong một lớp dày

những thứ ô uế dơ bẩn, chỉ còn đôi tay trắng như ngọc vẫn thò được ra ngoài, nhưng sắc trắng đang nhanh chóng chuyển màu xanh xám.

Bỗng một tiếng nổ lớn dội lên, tất cả các bóng đen bỗng khựng cả lại. Chỉ còn những đốm sao vẫn liên tục nhấp nháy, nhấp nháy một cách xảo quyệt và cảnh giác. Dường như chúng đã quên bằng mất sự tồn tại của Lỗ Thiên Liễu. Dư lực của xoáy nước cuốn Lỗ Thiên Liễu băng qua khoảng trống giữa chúng trôi đi, chúng cũng không màng gì nữa.

Một bóng đen giống như cây cột vuông to lớn từ từ đổ xuống ngay bên cạnh, nhẹ nhàng lao vào bóng tối không một tiếng động. Trong bóng tối lại có thêm một cái bóng khác giống cây cột vuông to lớn

tiếp tục đổ xuống, lao vào trong bóng tối đặc quánh hơn nữa.

Trong nháy mắt, cả đám ngôi sao và bóng đen cùng lao vùn vụt như phát cuồng xéo lên phía trên, ở đó thấp thoáng có một bóng trắng lười liềm không nhỏ. Nhưng bọn chúng không lao vào mặt trăng, mà tập hợp lại ở sát mặt nước, xoay tít thành một vòng tròn cuồng loạn, tạo ra một xoáy nước mạnh gấp vài lần khi này. Từng đợt sóng lớn bắn xối xả vào cái cửa hình trăng khuyết, trên mặt nước vọt lên một cột nước rộng cỡ mặt bàn.

Nhưng tất cả những điều đó, Lỗ Thiên Liễu không hề hay biết. Đôi tay lộ ra phía ngoài đã xanh bợt, ba giác trong sáng đã bị bọc kín trong một lớp vỏ nhầy

nhựa hôi tan. Luồng nước xiết tạo ra khi bọt quái vật bơi đi đã đẩy cô trôi đi rất xa. Bây giờ, sức ép khủng khiếp từ xoáy nước đã biến mất, nhưng cô vẫn không thể nâng được cánh tay lên, vì lúc này sức cô đã cạn. Hơi thở đã chẳng còn lại bao nhiêu, ý thức cũng dần trở nên mơ hồ. Cô cảm thấy mình đang trở về, trở về một nơi cô đã từng đến, đã từng lưu lại, nhưng chưa bao giờ xuất hiện trong ký ức.

Cô mơ màng như thấy mình áo lục thướt tha, thỏa thích buông dài trong gió nhẹ, phơi phới đong đưa. Phía xa xăm núi non trập trùng uốn lượn, trước mặt sông dài cuộn cuộn về đông. Ngay bên cạnh cô, trên một phiến đá lớn đen tuyền, có ba người tóc búi, trang phục cổ xưa

đang ngồi ngay ngắn, trước mặt bày tám hộp ngọc rục rỡ hào quang.

Cuối cùng, một người mặc đạo bào đứng dậy, đưa tay áo rộng vén mảnh liễu bông rủ trước mặt, khiến nhánh liễu chao đi quét lên thân cây. Cành vừa chao đi, người mặc đạo bào đã phiêu diêu bay mất. Lỗ Thiên Liễu chợt cảm thấy tám đạo bào dường như vừa phất qua cánh tay cô, khiến cô bất giác đưa tay chạm khẽ lên khuôn mặt.

Đúng vậy, có một cành cây đang khe khẽ chạm lên khuôn mặt cô. Trong chớp mắt, ý thức của Lỗ Thiên Liễu vụt tỉnh táo trở lại. Bên má cô quả thực có một cành cây.

Đầu tiên, cành cây quét lên thân thể cô,

những thứ bần thiêu hôi hám đang bọc kín lấy cô bỗng chốc rã ra và tan biến. Sau đó, các cành cây vùn vụt vươn dài, đẩy cô lên phía trên.

Cô mở mắt ra, xung quanh vẫn một màu đen thẳm, không biết thứ đang đẩy cô tên là gì, nhưng chênh chéch phía trên đã thấp thoáng sáng lên một vàng trắng khuyết. Lẽ nào trời đã tối? Không biết cô xuống đây đã bao lâu? Bây giờ, cô là người hay đã thành hồn ma bóng quế?

Một quả cầu lửa đỏ rùng rục bay lướt qua cơ thể cô. Tiếp đó, một loạt những quả cầu lửa tương tự nối đuôi nhau bắn vụt vào trong bóng tối ở xung quanh. Nhờ ánh lửa tỏa ra từ những quả cầu, cô phát hiện bên dưới cơ thể mình chi chít những cành cây dày đặc. Cô cũng thấy

cách đó không xa, vô số đốm sao đang nhìn sững vào mình. Mãi tới lúc này Lỗ Thiên Liễu mới nhận ra, những thứ lấp lóe như sao kia chính là những con mắt, con mắt của một loài động vật. Giống động vật này thoát trông hơi giống khỉ, chúng đang im lìm như hóa đá, nhìn chằm chằm vào những cành cây đang nâng Lỗ Thiên Liễu lên trên, tựa như đang tiến hành một nghi thức tế lễ long trọng.

Từ mũi miệng của Lỗ Thiên Liễu phun trào ra hàng chuỗi bong bóng khí, đầu cổ và tay chân của cô đang co rút kịch liệt. Hơi thở của cô đã cạn kiệt hoàn toàn, lá phổi bắt đầu sưng lên đau đớn, cứng lại như đá. Miệng cô há ra theo phản xạ, dòng nước ao xanh ngắt và hôi tanh ộc

vào trong miệng, cô chỉ còn biết cố gắng dùng lưỡi chặn cổ họng lại. Mũi cô cũng bắt đầu sặc nước, đây là điều khó chịu nhất, cô đã cảm thấy dòng nước ao tràn vào khoang mũi xông lên tận não. Đầu óc trống rỗng, chỉ còn lại một ý nghĩ duy nhất: “mình sắp chết rồi!”.

Đúng vào thời khắc Lỗ Thiên Liễu chắc mẩm mình đã chết mười mười, cô đột ngột lao vào một vầng trăng khuyết, chìm trong một luồng sáng rực rỡ. Thì ra những cành cây dày đặc đã nâng cô lên khỏi mặt nước. Từ trong cổ họng cô bật ra một tiếng kêu khàn đặc. Cô hít vội một hơi lớn, vừa vào đến phổi đã bật mạnh trở ra, cuốn theo nước từ trong mũi, miệng và phổi, phung tung tóe như sương.

Lỗ Thiên Liễu hồi hả thở gấp. Những cành cây phía dưới hình như đã vươn đến tận cùng, không tiếp tục đẩy cô lên nữa. Cô muốn thoát khỏi chúng, nhảy xuống bơi vào bờ, nhưng không được. Chúng không chỉ đẩy cô lên, mà còn quấn chặt lấy cô.

Được làn không khí trong trẻo vượt ve, ý thức của cô đã tỉnh táo trở lại, cô vừa khẽ ngoảnh đầu, đã nhìn thấy đám cành và lá. Vừa mới từ cõi chết trở về, cô lập tức rơi trở lại trong tuyệt vọng. Đó chính là cành lá của dây tơ hồng âm hồn, sống chết chỉ trong một khắc, cũng là một thứ quái vật có thể lấy mạng cô trong nháy mắt. Lỗ Thiên Liễu than thầm, trước lúc lên đường đã không chịu xem bản đồ giáp, không biết hôm nay phạm phải sát

tình gì mà toàn gặp phải những cục diện sát nhân, đối phương quả thực tàn độc khó tưởng tượng.

Dây tơ hồng sinh trưởng trong nước vốn rất hiếm gặp, cô cũng mới chỉ nghe Ngô thiên sư ở điện Đạo Thanh trên núi Long Hồ nhắc đến loài tơ hồng mọc trong đầm lầy. Nguyên nhân là khi ở trong nước, dây tơ hồng không thể phân biệt vật sống và vật chết, vì vậy săn mồi và sinh trưởng trong nước là hết sức khó khăn. Sợi tơ hồng đẩy Lỗ Thiên Liễu lên trên mặt nước, kỳ thực là để phán đoán xem thứ mà chúng bắt được có phải là vật sống hay không. Cũng giống như kéo lưới bắt cá, phải kéo lên khỏi mặt nước mới xác định được vừa thu hoạch được thứ gì. Không biết sức mạnh thần kỳ nào

đã giúp cho giống tơ hồng này có được kiểu tư duy giống hệt con người như vậy.

Nâng được Lỗ Thiên Liễu lên khỏi mặt nước, dây tơ hồng đã xác định cô là vật sống, chúng lập tức quấn chặt lấy cô, rồi bắt đầu lôi trở lại. Lỗ Thiên Liễu lại một lần nữa bị kéo xuống đáy nước.

Trước khi chìn xuống, Lỗ Thiên Liễu đã kịp hít một hơi thật dài. Có lẽ đây sẽ là hơi thở cuối cùng của cô ở trên đời, nên cô có phần lưu luyến. Cô đưa ánh mắt tuyệt vọng nhìn một lượt xung quanh. Có lẽ đây cũng là lần cuối cùng cô nhìn thế giới này, nên khó tránh có chút bi thương.

Trong khoảnh khắc sắp chìm hẳn xuống, cô nhìn thấy phía sau khung cửa

sổ của căn lầu bên ao có một khuôn mặt mang mặt nạ ly miêu mà đỏ, đôi mắt trên tấm mặt nạ đang nhìn cô đầy kinh ngạc, ánh mắt ấy cũng tuyệt vọng như cô.

Lỗ Thịnh Nghĩa trúng một chường ngã xuống nước, miệng thổ máu tươi loang đầy mặt ao. Đến tận khi mặt nước yên tĩnh trở lại, vẫn không thấy ông nhô đầu lên, chỉ thấy chiếc hòm gỗ nổi lênh bênh trên mặt nước.

Lỗ Thịnh Nghĩa không ngoi lên, nhưng Lỗ Thiên Liễu đã xuất hiện. Một đứa con gái trông như xác chết không biết từ đâu chui ra, được vô số cành cây quái dị đẩy lên khỏi mặt nước. Vừa mới ló lên, bỗng đột ngột hồi sinh, tiếng kêu rít quái dị và cảnh tượng hít thở phun nước chẳng khác gì ma quỷ hiện về. Người đàn bà mang

mặt nạ ly miêu đã kinh ngạc thật sự, kinh ngạc tới thất thần, khiến cho một đối thủ không xứng tầm là đối thủ có cơ hội ra tay hạ sát.

Bị đánh rơi xuống ao nước xanh đen như mực, nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa không chết, cũng không ngất xỉu. Không phải chưởng lực của ả đàn bà chưa đủ mạnh, mà khi đó cũng vừa đúng lúc ông lao người ra ngoài nhảy xuống ao. Nhờ cú lao mình, chưởng lực đã bị hóa giải phần lớn. Ông cũng không chìm ngấm, mà chỉ lặn xuống một quãng. May sao còn chiếc hòm gỗ đang úp ngược ngay trên đầu ông, nên ông nhẹ nhàng bám lấy quai hòm, ổn định lại tư thế. Hòm gỗ do nhà họ Lỗ chế tác có rất nhiều ngăn bí mật, bố trí kín đáo khít khao. Nên lúc này, nó

đã trở thành một chiếc phao cứu sinh nổi trên mặt nước. Sau khi ổn định được tư thế, Lỗ Thịnh Nghĩa liền mở một ngăn kéo bí mật, lấy ra một cái bào thợ mộc, nhưng cũng có thể dùng làm vũ khí giết người.

Bào thợ mộc thường có hai tay đẩy, nhưng cái bào này chỉ có một tay. Phía trước tay đẩy là rãnh bào, lưỡi bào được kẹp tại đó. Nhưng bào bình thường chỉ có một lưỡi, còn loại bào này có đến mười lưỡi bào mỏng xếp chồng lên nhau. Loại bào này có thể dùng để làm mộc căn cứ theo các yêu cầu cụ thể để bào các loại gỗ có hình dạng, chất liệu và góc độ khác nhau. Hình dạng của mười lưỡi bào mỗi cái một khác, chỉ cần điều chỉnh lưỡi bào cần sử dụng nhô ra phía

ngoài chút ít là có thể thao tác dễ dàng. Nhưng nếu thay đổi góc độ tay đẩy, mười lưỡi bào sắc bén sẽ lần lượt bắn vọt qua rãnh bào, lao đi với tốc độ tên bắn, lực sát thương chắc chắn không nhỏ. Những người đã từng chứng kiến uy lực của chiếc bào này đã đặt cho nó cái tên là bào “Thập hình toái nhân” (mười hình nát người), vì khi bắn ra, các lưỡi bào xuyên vào cơ thể sẽ tạo thành mười vết thương có hình dạng khác nhau, vết thương nào cũng là trí mạng.

Lỗ Thịnh Nghĩa kinh nghiệm giang hồ phong phú, từng phải đối mặt với vô số hiểm nguy, vì vậy sau khi rơi xuống nước, ông không hề hoảng loạn quấy đạp để ngoi lên. Trong nước cho đến giờ vẫn có vẻ an toàn, nếu không Lỗ Ân đã ngoi

lên từ lâu rồi. Cho dù không lên được bờ, thì đầu dây thừng cũng phải động.

Lưỡi bào được bắn đi từ dưới nước, chỉ bắn ra một lưỡi. Lỗ Thịnh Nghĩa biết nếu một lần bắn đi quá nhiều sẽ khiến đối thủ chú ý.

Đương nhiên khi bắn từ dưới nước, Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã tính tới góc độ khúc xạ của mặt nước, đây chính là kinh nghiệm mà ông rút ra sau lần cùng anh trai phá vách Bách anh. Hồi đó, nếu ông và anh trai biết tính toán tới góc độ khúc xạ của nước, chắc chắn sẽ không giết nhầm đứa trẻ còn sống mà trúng phải bùa chú tuyệt tỵ của đối phương.

Ả đàn bà kia tuy là cao thủ, nhưng là một cao thủ thiếu kinh nghiệm giang hồ.

À cũng giống như bao phụ nữ bình thường khác, dễ sinh lòng hiếu kỳ, thường kinh ngạc trước những sự lạ xảy ra. Khi lưỡi bào vọt khỏi mặt ao, ả chỉ cho rằng đó là một vệt nước do vụn ngói hay mảnh kính vỡ rơi xuống bắn lên.

Đó là một lưỡi bào đầu tròn vát hai bên, tất cả đều được mài sắc lẹm. Một mặt vát đã sượt qua mé bên trái trên cổ người đàn bà.

Đó là vị trí động mạch chủ. Khi “vệt nước” lạnh buốt vọt qua, vẻ kinh ngạc trong ánh mắt ả không chỉ dành cho một mình Lỗ Thiên Liễu đang chìm trong đám tơ hồng, mà phần lớn đã được chuyển sang vệt cửa trên cổ. Niềm kinh ngạc mau chóng chuyển thành tuyệt vọng.

Lỗ Thiên Liễu chỉ kịp nhìn thấy ánh mắt tuyệt vọng của ả đàn bà. Đến khi một suối máu xối xả phun ra từ bên cổ, cô đã chìm ngấm xuống làn nước xanh như mực.

Ả đàn bà buông thõng hai tay, mặc cho suối máu phun trào, chết lặng trong tuyệt vọng và khiếp sợ. Là nỗi khiếp sợ trước cái chết, cũng có thể khiếp sợ khi nhìn thấy máu. Cũng may là quá trình này không quá đau đớn, ả nhanh chóng nằm nhũn trên mặt đất, mất đi cảm giác, rời khỏi ánh sáng dương gian.

Nhưng vẫn còn một người nữa sắp phải rời khỏi ánh sáng dương gian, đó chính là Lỗ Thiên Liễu.

Chương 6.6 MỞ MỘ TRÔI

Lỗ Thiên Liễu lại một lần nữa phải từ biệt ánh sáng dương gian, chìm ngấm trong làn nước đen ngòm. Nhưng lần này đã khác với lần trước, cô vẫn nhìn thấy một chút ánh sáng. Đó là ánh sáng phát ra từ quả cầu lửa vừa bắn xuống ban nãy. Đây chính là điểm khác thường của bột đá hỏa tinh Nam Cương, gặp nước không tắt, đến khi bột đá cháy hết mới thôi. Trong “Nam du thú lục” đời Minh có viết: “Phương nam có ngọn núi vô danh sinh ra loại đá lửa kỳ lạ, khi cháy khó dập, gặp nước vẫn cháy”.

Nhưng chỉ một lát sau, Lỗ Thiên Liễu đã không còn nhìn thấy ánh sáng nữa, những sợi tơ hồng đã quấn kín mít cả mặt

cô. Ánh sáng từ quả cầu lửa khiến những đốm sao trở nên mờ nhạt, loài thú trông như khi kia vẫn đứng yên bất động, kết thành đám lớn dật dờ trong nước, chớp chớp đôi mắt nhìn Lỗ Thiên Liễu đang biến thành một búi tơ hồng. Trông chúng giống như những người hầu cung kính, đứng châu chực bên lễ buổi tiệc, sẵn sàng lắng nghe sự sai bảo của chủ nhân.

Từ đầu lá trên các sợi tơ hồng mọc ra những lông gai rất mảnh, uốn éo chui vào bên trong da thịt của Lỗ Thiên Liễu. Những chỗ có quần áo còn đỡ, còn những phần da thịt hở ra phía ngoài đã bắt đầu đau buốt tựa kim châm. Thực ra chúng không cần xuyên vào toàn bộ cơ thể, chỉ cần một mảnh nhỏ là đã đủ. Giống tơ hồng này cả cuộc đời chỉ vón

ven trong một khắc, nếu may mắn bắt được sinh vật để hút máu, tốc độ tất nhiên phải cực kỳ chóng vánh.

Hơn nữa, dây tơ hồng chỉ mọc trên mồ mả, không có âm khí từ trong mộ, chúng sẽ không thể tồn tại. Vì vậy mới nói rằng, chúng là cánh tay của ma quỷ, chúng có tư duy của ma quỷ. Chúng tiếp tục quấn chặt lấy Lỗ Thiên Liễu, muốn mở thêm nhiều lỗ hút máu hơn nữa.

Hai sợi tơ hồng luôn qua khoảng trống giữa hai vạt áo mỏng manh của Lỗ Thiên Liễu, chui vào trước ngực cô. Đột nhiên, chúng dừng lại. Không chỉ hai sợi tơ hồng này, mà tất cả chúng đều dừng cả lại. Sau đó, những lông gai mọc ra từ đầu lá vôi vĩa rút khỏi da thịt Lỗ Thiên Liễu, rút cả vào trong lá.

Không biết hai sợi tơ hồng kia đã đung phải thứ gì, hay phát hiện ra thứ gì ở trước ngực cô, nhưng có thể khẳng định rằng, thứ đó đã khiến chúng sợ hãi. Kỳ thực rất khó biết được là sợi tơ hồng đang sợ hãi hay hồn ma trong mộ sợ hãi. Chẳng phải chúng là cánh tay của hồn ma, có suy nghĩ của hồn ma hay sao? Đích thực là như vậy. Một loài thực vật chỉ tồn tại trong khoảnh khắc, vậy chúng hút máu tươi của sinh vật để làm gì? Không nằm ngoài hai khả năng, một là trong ngôi mộ mà nó mọc lên có loài ma quỷ khát máu, hai là do khí âm hàn tỏa ra từ ngôi mộ quá nặng nề, thôi thúc dây tơ hồng phải đi tìm máu nóng để kéo dài sinh mệnh vốn dĩ đã cực kỳ ngắn ngủi.

Lúc này, có một người đang bùng bùng

phần nộ, như phát cuồng dưới làn nước xanh đen. Người đó chính là Quan Ngũ Lang. Bên miệng anh ta là hai bong bóng khí trắng đến lóa mắt, hệt như ác quỷ hiện hồn, tay múa tít cây phác đao chặt chém điên cuồng vào đám dây rợ hỗn độn.

Nhưng kỳ thực không cần anh ta phải chặt chém, cuộc đời ngắn ngủi của tơ hồng cũng đã đến hồi tận số. Cành lá đang nhanh chóng co rút, quằn quại và khô úa, thân nhánh cũng trở nên giòn yếu. Tất cả những sợi tơ quấn trên người Lỗ Thiên Liễu đều đã buông lỏng, Lỗ Thiên Liễu chỉ cần lắc nhẹ tứ chi, đã dễ dàng thoát được ra ngoài.

Nhưng kỳ lạ hơn nữa là những con thú trông như khỉ kia vẫn không hề phản ứng,

chỉ gương mặt nhìn gã trai dũng mãnh
vung đao chặt chém đám tơ hồng, duy có
ánh mắt vẫn không ngừng hấp háy một
thứ ánh sáng rờn rợn rất đáng sợ.

Lỗ Thiên Liễu vừa vùng ra khỏi mớ
bong bong, lập tức kéo Ngũ Lang bơi
nhanh về phía cánh cửa hình trăng
khuyết. Cô đã biết những con quái vật
hình thù như khỉ kia là giống gì. Khi còn
ở trên núi Long Hồ, cô đã từng nghe các
lão đạo sĩ kể qua, vì vậy cô không muốn
rơi vào cõi chết thêm một lần nữa.

Lỗ Thiên Liễu vừa thoát khỏi đám tơ
hồng, đám quái vật hình khỉ cũng lập tức
chuyển động. Một số lao vọt lên trên,
một số lặn vào bóng tối, một số chìm
xuống đáy nước. Chúng biến mất một
cách vô cùng lặng lẽ, chỉ thấp thoáng

thấy được quỹ đạo của chúng dưới ánh phản chiếu của quả cầu lửa.

Chúng xuất hiện trở lại cũng lặng lẽ không một tiếng động, Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang một lần nữa bị bao vây. Lúc này quả cầu lửa đã tắt, vì vậy mọi động tĩnh đều chỉ trông vào ba giác dị thường của Lỗ Thiên Liễu. Mặc dù Quan Ngũ Lang không có ba giác dị thường, nhưng cũng chỉ một lát sau, anh đã phát hiện mình đang bị bủa vây bởi vô số đốm sao trùng trùng, không còn một kẽ hở để thoát thân.

Quan Ngũ Lang đến đây bằng cách nào? Vốn dĩ anh ta vẫn đứng bên miệng giếng canh chừng đầu dây thừng cho Lỗ Thiên Liễu. Đột nhiên từ trong giếng bọt nước phun lên trông rất dị thường, đầu

dây thừng cũng bị lôi kéo lúc chặt lúc lỏng. Ngũ Lang gan như lửa đốt, mấy lần định nhào xuống giếng nhưng lại thôi. Chuyện mà Lỗ Thiên Liễu đã quyết định, anh tuyệt đối không dám làm trái.

Bỗng dung tiếng vọng trầm ngâm không biết từ nơi nào vẳng lại, dưới chân Ngũ Lang rung rinh chao đảo, anh phải đưa tay bám lên cây cột góc phòng, tay kia thì lấy chuôi đao mới có thể giữ vững được cơ thể. Nhưng sau một chốc rối loạn, Ngũ Lang chợt phát hiện đầu dây thừng cán đao đã biến mất. Thì ra trong lúc chống đao để giữ thăng bằng, anh ta đã vô tình bám phải nút cơ quan, khiến đoạn cuối của cây đao Như ý tam phân nhả rời ra và xoay ngang, đầu thừng đã tuột ra khỏi chuôi đao rơi xuống lòng

giêng.

Ngũ Lang vô cùng hoảng hốt và luống cuống, không biết phải làm thế nào, đành phải cầu cứu ông Lục đang đứng ở bên ngoài. Ông Lục vốn đang đứng trước chậu cảnh bên ngoài thư hiên, lúc này chợt ngã sụp xuống đất. Chậu cảnh có tạo hình vô cùng thi vị cũng đổ vỡ tan tành.

Những mảnh vỡ của chậu tử sa bắn ra tung tóe. Ông Lục mới rồi còn đứng ngẩng đầu quan sát xung quanh, giờ đầu cúi gục, ngồi rũ trên nền đất bất động. Ý nghĩ đầu tiên chạy qua đầu Ngũ Lang là ông Lục, ông già gầy gò xương xẩu, thương tích khắp người kia, đã chết mất rồi.

Cũng phải, ông Lục tuổi tác đã cao, lại

thương tích nặng nề đến khắp người nát bấy, trên lưng và chân còn xuyên sâu những ngọn thép nhọn hoắt, máu không ngừng chảy xuôi theo cuống thép chìa ra. Còn mảnh da nào lành lặn, cũng bị lửa thiêu phỏng rộp, những nốt phỏng trải qua vài cơn kịch chiếng đều đã vỡ toác. Từng đám da lớn bết bết bong tróc, chỗ dày chỗ mỏng, chỗ trắng chỗ đen. Những chỗ trợt da trở nên trắng bệch, gần như nhìn thấu lớp thịt bên trong. Phải chịu đựng nổi dày vò như vậy, cho dù ông chưa chết hẳn, cũng đã thành ma đến bảy tám phần.

Ngũ Lang lặng lẽ tiến đến sau lưng ông Lục. Khi chỉ còn cách ông Lục gần một bước chân, anh đưa tay kéo lấy vai ông. Đúng lúc đó, cái đầu đang cúi gục của

ông Lục bỗng ngẩng phất lên. Ngũ Lang giật bản mình, cứ ngỡ là xác chết hoàn hồn.

Ông Lục vẫn chưa chết. Ông từ từ xoay người lại, trên mặt ông từng đường máu ngoằn ngoèo chảy xuống, có lẽ là khi đổ xuống cùng chậu cảnh tử sa, ông lại đã bị thương. Đầu ông ngật ngưỡng liên hồi, không biết là do đau đớn hay đã sức tàn lực kiệt. Nhưng trên tay của ông vẫn nắm khư khư bàn độn giáp luôn mang theo mình.

Ánh mắt ông Lục nhìn vào Ngũ Lang có phần đờ đẫn, Ngũ Lang cũng nhìn ông Lục không chớp mắt. Ông Lục muốn nói một điều gì đó, nhưng không thể thốt lên lời. Ngũ Lang cũng không thể đọc được điều gì trong ánh mắt ông.

Ông Lục đưa ngón giữa ấn mạnh lên trán mình. Ngũ Lang nghĩ thầm, chắc ông muốn nhờ mình băng bó giúp vết thương trên đầu chằng? Nhưng không phải, ông Lục đưa ngón tay quệt vào dòng máu đặc quánh trên trán, rồi biết chữ lên mặt đất.

Ngũ Lang có biết một vài chữ, nhưng tự dạng phải thật ngay ngắn mới nhận ra nổi. Ông Lục viết rất nắn nót, ông rất hiểu Ngũ Lang, vì phần lớn những chữ nghĩa Ngũ Lang biết đều do ông dạy. Hơn nữa, ông Lục còn viết chữ ngược, tựa như muốn bày sẵn trước mặt Ngũ Lang, để anh ta không cần xoay người lại cũng có thể đọc được ngay.

- Xuống giếng, dẫn nó chạy! – Chỉ có năm con chữ bằng máu tươi, năm con chữ đầy khiếp sợ, bất lực và hồi thúc,

nghe tựa như một lời vĩnh biệt.

Tại sao phải làm như vậy, Ngũ Lang không biết và cũng không hỏi, nhưng anh biết những con chữ kia đang yêu cầu anh phải làm gì. Thế là anh lập tức xoay người bước đi, vừa đi vừa quài tay ra sau móc từ trong sọt ra hai chiếc túi da màu trắng và một ống trúc hai đốt.

Hai chiếc túi da màu trắng mỏng tanh chính là bàng quang lợn đã được gia công, còn ống trúc hia đốt là một chiếc bơm đơn giản. Ngũ Lang thao tác rất nhanh chóng khi bước đến bên miệng giếng, bên miệng anh đã ngậm lấy hai túi bàng quang chứa đầy không khí.

Đây là tuyệt chiêu dùng khi ngụp lặn do một ngư phủ nổi tiếng ở Thái Hồ tên

là Du Hữ Thích, biệt danh là “rùa gai” dạy cho. Phương pháp này có thể giúp thợ lặn lấy thêm được vài hơi dưới đáy nước, tương truyền Phiên giang thủ Tướng Bình, một trong “Ngũ thủ”, là đời đao thị vệ của danh quan Bao Chứng nổi tiếng đời Tống khi lặn ngụp trong nước cũng sử dụng phương pháp này. Nhưng Lỗ Thiên Liễu không thích dùng đến nó, điều này cũng dễ hiểu, một thiếu nữ ngậm bóng đá lợn trong miệng, quả thực không được thanh tao cho lắm.

Ngũ Lang không cần buộc dây thừng, anh nhanh chóng cởi bỏ lớp quần áo bông bên ngoài, tay cầm phác đao nhảy thẳng xuống giếng. Khi vừa rơi xuống nước, làn nước giá buốt thấu xương đã khiến Ngũ Lang suýt nữa thì chết ngất.

Nhưng gắng lặn sâu xuống, cái lạnh đã không còn kịch liệt như trước nữa. Anh nhanh chóng quan sát xung quanh, rồi bơi theo hướng có ánh sáng màu đỏ.

Ông Lục thấy Ngũ Lang nhảy xuống giếng, khuôn mặt gắng gượng lộ ra một nét cười, nghĩ thầm: “Chỉ biết nghĩ tới con bé kia thôi, chẳng thèm đếm xỉa gì tới lão già này. Cũng chẳng trách được nó, hơn hai mươi năm về trước, mình cũng đâu khác gì thằng ngốc này. Mà không, mình còn bất chấp hơn cả nó!”

Ông không nghĩ ngợi lan man nữa, về mặt lại trở nên hết sức nặng nề. Ông cúi đầu nhìn vào bàn Độn giáp trong tay, phương vị cửu tinh bát môn trên bàn Độn giáp đã khác nhiều so với khi mới bước vào trong cổng. Chỉ trong một khoảng

ngắn ngủi, phương vị đáng lẽ không thể thay đổi. Nhưng lúc này, khi ông va đầu vào chậu cảnh tử sa, máu đâm ãa chảy xuống ãu, ãa nhỏ cả lên bàn ãu giáp, chảy thành một vết ngoằn ngoèo. Với người thường, ãu này chẳng có ý nghĩa gì; nhưng với một cao thủ phong thủy của phái Thiết kim ãu thạch như ông Lục, mọi chuyện lại khác.

Vết máu ãu tươi ãa biến Kinh môn thành Thương môn, lại cắt một ãu đường xéo chia ãu hai con ãu đường trên sao Thiên Vệ, ãu lại cục tướng “hung tại thu ãu”.

Ông Lục nhắm ãu một niệm một câu cầu khẩu quyết: “Thương môn khi ãu số ba ba, ãu giết ãu nợ tìm vật mất. Sao Thiên Vệ ãu hai ãu đường chéçh, chỉ còn

hung hiểm tại thu đông”(*). Dòng máu tươi đã khiến cục tượng biến thành vận số này, xem ra lần này nắm xương già nua của ông sẽ phải tàn tạ cùng khu vườn Ngự long cách thật rồi. Không biết đây là kiếp nạn, hay chính là số kiếp của ông.

(). Nguyên văn là “Thương môn khí đoản số tam tam, bổ sát sách trái truy vong hoàn. Thiên Vệ tinh khí tà nhị đạo, chỉ dư hung hiểm tại thu đông”.*

Thế là ông lê về phía trước mấy bước, sau đó bám vào một lan can bằng đá, cố gắng đứng lên, tiếp tục ngẩng đầu nhìn khắp bốn phía. Cơ chân động kịch liệt khi nãy đã khiến cảnh vật xung quanh biến dạng hoàn toàn. Đường hành lang đã bị vỡ nát một phần, mái ngói trên tường sạt lở, cây cối ngã nghiêng. Nhưng mọi

thứ đã trở nên thoáng đảng hơn, với ông Lục đây lại là chuyện tốt. Thoáng đảng hơn sẽ dễ tìm kiếm hơn. Ông đang muốn tìm kiếm một cây cột trụ, một cột trụ bàn long.

Ngự long cách, Bàn long cục, lại là huyết thống của hoàng gia. Bởi vậy, trong khu vườn này chắc chắn phải có một cây cột, một cây cột dùng để chống đỡ thiên địa trời giữ thần long. Nếu không, cả khu vườn đã sụp đổ từ lâu rồi.

Dường như ông Lục đã tìm đúng hướng. Ông dứt khoát rời khỏi thư hiên, bước chân xiêu vẹo men theo hành lang râu rồng tiến về phía trước.

Ngũ Lang rút lấy một túi khí đang ngậm, nhét vào miệng Lỗ Thiên Liễu, sau

đó khua khoảng cây phác đao, hai chân đạp nước, lao vọt về đám sao dày đặc. Anh muốn mở ra một con đường thoát, cho dù không thành công, chí ít cũng có thể khiến lũ quái vật hình khỉ kia giãn ra chút ít, để Lỗ Thiên Liễu có cơ hội thoát thân.

Vậy lũ quái vật hình khỉ kia rốt cuộc là giống gì? Đó chính là quỷ nước, hay còn gọi là khỉ nước. Người Nhật Bản gọi chúng là hà đồng. Loài quái vật này khi ở dưới nước có sức mạnh ghê gớm, tốc độ cực nhanh, nanh sắc vuốt nhọn, tay dài, mặt như bị hủi. Chúng thích chìm người xuống nước, lấy bùn đất nhét vào thắt khiếu cho đến chết. Trừ phi gặp phải người bơi lội cực tốt đánh trả, chúng mới sử dụng đến móng vuốt và răng

nanh. Trong cuốn sách cổ “Dị thú toàn ký – Thủy quái lục”(*) cũng có ghi chép về giống vật này. Nhưng loài thú này trên đời cực kỳ hiếm gặp, thi thoảng cũng chỉ nghe đồn thổi có một hai con, thế mà ở đây lại có đến cả một đàn đông nghệt!

() Cuốn sách này không biết do ai viết, viết vào đời nào, tuy tên là “Dị thú toàn ký” (ghi chép đầy đủ về các loài thú lạ), nhưng hiện chỉ còn bảo tồn được phần “Thủy quái lục”, ghi chép về bốn loại quái vật dưới nước gồm khỉ nước, giao long vằn không sừng, sứa thủy tinh và thỏ nước.*

Nhưng lũ quỷ nước đang vây kín lấy họ vẫn có một số điểm khác biệt so với trong truyền thuyết. Thứ nhất, mắt của chúng xanh lét chứ không đỏ. Mặc dù

trông cũng giống khỉ, nhưng cơ thể vạm vỡ khác thường, khắp người gẻ hủi. Giữa các móng vuốt của chúng cũng không có màng, nên có vẻ càng giống với động vật linh trưởng hơn.

Trước đó, Lữ Thiên Liễu đã nghe nói về loài quái vật này, không chỉ từ một người. Từ nhỏ sinh sống trên vùng đất Giang Nam, người già muốn cầm đoán trẻ nhỏ không được ra bờ sông nghịch ngợm thường mang loài quái vật này ra dọa. Về sau, tại gác Phù Hải trên núi Long Hồ, cô nhìn thấy một bức bích họa vẽ một con quái vật nấp dưới lá sen và lau sậy, nhưng không biết là giống vật nào. Hà đạo trưởng trong gác Phù Hải nói với cô rằng, giống quái vật này tên là khỉ nước, người ta thường gọi là quý

nước. Ông còn dặn cô hãy ghi nhớ hình dạng của nó, không chừng về sau sẽ gặp phải, nhưng lại không chỉ cách ứng phó ra sao.

Khi ở dưới nước, Ngũ Lang không thể xoay tròn cơ thể, sức cản của nước cũng khiến cho lực đạo của cây phác đao suy yếu rất nhiều. Cho dù là như vậy, nhưng Ngũ Lang vẫn đạt được mục đích thứ hai. Một đám đông quý nước dễ dàng tùm được anh, xúm xít thành một đám, đẩy anh về phía vực nước đen ngòm. Chỉ còn lại bảy tám con quái vật vây quanh Lỗ Thiên Liễu.

Lỗ Thiên Liễu biết chắc mình không thể bơi nhanh hơn lũ quái quý này, vì vậy muốn thoát khỏi chúng, buộc phải sử dụng phương pháp khác. Cô ép sát hai

chân hai tay vào nhau, khiến bản thân trông giống hệt một cây cột hình người không có sự sống, từ từ chìm thẳng xuống đáy sâu. Nhìn thấy vậy, lũ quái vật trợn ngược đôi mắt, có lẽ muốn biểu lộ sự ngạc nhiên. Chúng đều không lao đến, chỉ vây quanh xung quanh cô, cùng chìm xuống đáy.

Càng chìm xuống sâu, ba giác dị thường của Lỗ Thiên Liễu càng trở nên nhạy bén. Sở dĩ cô chọn cách chìm xuống đáy nước, cũng vì các giác quan đang mơ hồ cảm thấy ở phía dưới kia hình như có một điều gì đó đang vẫy gọi. Không phải là âm thanh, không phải là hình bóng, cũng không phải là một thứ kích thích nào. Dường như dưới đáy nước tĩnh mịch có một thứ gì đó đang trực tiếp

truyền tín hiệu vào thẳng trong trí não của cô.

Lỗ Thiên Liễu không chìm xuống tận đáy. Cô đáp xuống một vật thể trông giống như gò đất. Mới đầu, Lỗ Thiên Liễu còn giật bản mình, ngỡ rằng mình đang đứng trên mai con rùa khổng lồ. Nhưng ngay lập tức cô đã chạm phải một cột tháp hình trụ nhô lên, khiến cô chắc chắn đây không phải là mai rùa.

Vậy đây là thứ gì? Dây tơ hồng, khí âm hàn, vật thể hình gò, đỉnh có trụ tròn, tất cả những thứ đó đã vẽ ra một kết cấu trong trí não cô, một kết cấu ngằm dưới nước vô cùng hiếm có trong nhân gian – một ngôi mộ. Dưới đáy nước sâu bóng tối càng đen đặc. Ánh mắt của bọn quý nước đã tản ra xa, từ từ xoay vòng xung

quanh Lỗ Thiên Liễu.

Nhưng Lỗ Thiên Liễu không để tâm tới bọn quỷ nước. Không hiểu vì sao, trong khoảnh khắc, mọi tạp niệm đều bay biến khỏi ý thức của cô. Cô nhả ra một chuỗi bọt khí, để cơ thể trầm xuống thêm chút nữa. Rồi từ từ ngồi thụp xuống, đưa bàn tay tì xuống đỉnh mộ. Cảm giác dưới tay khi chạm vào đỉnh mộ rất quái lạ, xúc giác phi thường của Lỗ Thiên Liễu đã không thể nhận ra nó được làm từ chất liệu gì.

Lực đẩy của nước khiến cơ thể Lỗ Thiên Liễu lại rời khỏi đỉnh mộ. Cô bèn xoay ngang người, hai tay gạt nhẹ về phía sau, đưa cơ thể trườn về phía trước chếch xuống dưới, sau đó nhẹ nhàng bám vào cột trụ trên đỉnh mộ, cũng chính là

nắp mộ. Vẫn không nhận ra là chất liệu gì, nhưng cảm giác cực kỳ âm hàn. Trên cột trụ có hoa văn, Lỗ Thiên Liễu vừa chạm tay vào, đã phát hiện đây là mẫu hoa văn “rồng bay trong mây”. Trên mộ có hoa văn hình rồng, vậy người chôn trong mộ sẽ là ai?

Trong lúc Lỗ Thiên Liễu lướt bàn tay trên hoa văn rồng, cô đã cảm nhận được có luồng khí âm hàn tỏa ra từ đỉnh mộ, xuyên qua lòng bàn tay của cô đi ngược lên trên, lên tới cánh tay, hai vai, hai má rồi xộc lên tận đỉnh đầu, cuối cùng lại hội tụ ở cung Nê hoàn(*).

() Cung Nê hoàn tức Thượng đan điền, là bộ phận đỉnh đầu của con người, huyết của nó là Bách hội.*

Nhưng luồng khí âm hàn này khiến Lỗ Thiên Liễu cảm thấy hết sức thư thái, dễ chịu. Trong thoáng chốc, cô cảm thấy cơ thể mình trong suốt tựa pha lê, dường như mới được thanh lọc từ trong ra ngoài.

Ba giác của cô càng trở nên nhạy bén gấp bội, đây là điều đầu tiên cô có thể khẳng định sau khi luồng khí âm hàn nhập thể. Bởi vì đầu ngón tay giữa trên bàn tay trái của cô đã lần ra được một dòng chữ chạy dọc rất mờ, rất nông từ trong đám hoa văn rỗng mây: “Tục tãng Ứng Văn chi mộ”(*). Cô lần đi lần lại dòng chữ này đến ba bốn lần, không phải để tìm hiểu xem “tục tãng Ứng Văn” là ai, mà vì sáu chữ đó đã đem lại cho xúc giác siêu việt của cô những phản ứng rất khác lạ.

Trong sáu chữ này, chữ “Ứng” hơi nhô cao lên một chút, độ chênh lệch rất vi tế này, ngay cả những người mù sờ soạng cả đời chưa chắc đã phát hiện ra. Nhưng Lỗ Thiên Liễu lại có thể, hơn nữa, cô cũng chỉ vừa mới có được khả năng này.

() Có nghĩa là mộ của nhà sư tâm thường Ứng Văn.*

Ngón tay của Lỗ Thiên Liễu dừng lại trên chữ “Ứng”, dừng lại một cách vô thức. Ngón tay của cô đã ấn xuống, dường như cũng là ấn xuống một cách vô thức. Tất cả diễn ra hết sức tự nhiên tựa như tơ liễu gió đưa vô tình phát qua tấm bia mộ nằm ngay bên cạnh

Nắp mộ hình tròn bỗng trượt ra lặng lẽ, lộ ra một hộp ngọc loang lổ những vết

hoen cô kính, lan tỏa lớp hào quang mờ ảo. Ánh sáng rất mơ hồ, nhưng cũng đủ để Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy một hoa văn hình ngọn lửa chạm trên nắp hộp. Vừa nhìn thấy hộp ngọc, Lỗ Thiên Liễu lập tức có một cảm giác rất thân quen. Không chút đắn đo, cô lập tức đưa tay nhắc hộp ngọc ra khỏi nắp mộ.

Cũng không hiểu tại sao, từ khi Lỗ Thiên Liễu đặt chân lên đỉnh ngôi mộ, cô chẳng khác gì một kẻ ngốc chẳng hiểu gì về khảm tử, không còn đếm xỉa gì đến những quy tắc và cấm kỵ của khảm tử gia nữa. Mọi hành động của cô đều đường đột, gấp gáp, nhưng thần thái vẫn hết sức bình thản tự tin. Không có bất kỳ sự cố nào xảy ra. Cảm giác của Lỗ Thiên Liễu đã hoàn toàn chính xác. Dưới đây dù âm

khí lan tràn, nhưng không hề ô uế dơ bẩn, cũng chưa từng dính chút máu tanh. Xem ra cho tới tận hôm nay, đám tơ hồng trên ngôi mộ vẫn chưa một lần được hút máu sinh vật sống.

Lỗ Thiên Liễu đưa hộp ngọc luôn qua khe hở giữa hai vạt áo đối nhau, đưa vào nơi mà vừa nãy đã khiến đám tơ hồng phải khiếp sợ rụt về, đặt sát vào da thịt. Cảm giác ấm áp lan tỏa từ hộp ngọc cũng giống như cảm giác khi chạm vào nắp mộ lúc nãy, khiến cô vô cùng thư thái dễ chịu.

Mấy con quỷ nước còn lại đã bắt đầu hành động, chúng cũng khép chặt vòng vây bao kín quanh mộ. Lỗ Thiên Liễu lập tức cảm nhận được sự di chuyển của chúng, nhưng cô lại không có cách nào

đề đôi phó. Cô chỉ có ba giác mẫn cảm dị thường, nhưng hành động lại không đủ tốc độ. Cô chỉ biết nắm chặt lấy trụ tròn trên đỉnh mộ, yên lặng cảm nhận hành động của lũ quỷ, để sẵn sàng dốc toàn lực đưa ra cú giăng co cuối cùng.

Lũ quỷ nước không lao về phía Lỗ Thiên Liễu. Đầu tiên, chúng từ các hướng lao đến tụ tập ở bên dưới ngôi mộ, sau đó lại ngược trở lên vị trí song song với ngôi mộ, rồi bơi vòng vòng theo một hướng.

Chúng bơi xuống ngôi mộ là để lấy lên những thứ dài dài, phát ra những tiếng leng keng của kim loại, trông rất giống sợi xích. Chắc hẳn thứ đó rất nặng nề, từ âm thanh khi chúng được kéo lên và sự di chuyển của lũ quỷ nước, Lỗ Thiên

Liễu có thể đoán ra được điều đó.

Lúc này, Lỗ Thiên Liễu quả thực đã giống như đang đứng trên mai rùa. Cùng với sự chuyển động của lũ quỷ nước, ngôi mộ cũng bắt đầu di chuyển chậm chạp hết như một con rùa lớn. Thì ra lũ quỷ nước đang kéo mộ đi, không biết chúng muốn kéo đi đâu?

Đúng vào lúc này, cô nghe thấy một tiếng nổ vang trời, tựa như bốn phía xung quanh thủy vực đều đang nổ mìn phá núi. Không chỉ có một tiếng, cũng không phải bốn tiếng, mà chúng nối liền không dứt, bao thành một vòng tròn trọn vẹn xung quanh thủy vực. Những tiếng nổ rất có quy luật, phương vị cũng rất tròn trịa. Cô liền phán đoán, chắc hẳn có một khám diện khổng lồ đang hoạt động.

Nghe thấy tiếng nổ, lũ quỷ nước đang kéo mộ phản ứng rất kịch liệt, rõ ràng rất hoảng loạn, nhưng chúng không chịu dừng lại, vẫn tiếp tục dốc toàn lực bơi thẳng đến một hướng đã định. Ngôi mộ di chuyển càng lúc càng nhanh, vì xung quanh liên tục có thêm quỷ nước đổ về, xúm xít lao vào kéo cùng.

Ở phía trước đã có những tia sáng loang lổ chiếu từ trên xuống. Nhờ vào luồng sáng mờ mờ ảo ảo, cộng thêm ba giác mẫn tiếp của mình, Lỗ Thiên Liễu đã nhận rõ ràng chuyện gì đang diễn ra.

Thì ra, vật mà cô đang giẫm dưới chân là một ngôi mộ di động chìm dưới nước, xung quanh ngôi mộ có vô số sợi xích nặng nề. Lũ quỷ nước đang bám chặt vào các sợi xích để kéo ngôi mộ đi.

Lỗ Thiên Liễu đã từng nhìn thấy mộ trôi, ở bên sông Độc Long thuộc vùng Vân Nam. Nơi đó có một số thị tộc vẫn sử dụng phương pháp thủy táng cổ xưa. Họ dùng gỗ mộc kết thành một cái bè có hình ngôi nhà thấp nhỏ, sau đó đặt xác người chết vào trong, thả trôi theo dòng nước xiết. Nhưng kiểu mộ di động chìm dưới đáy nước như thế này, Lỗ Thiên Liễu chưa từng nhìn thấy, mới chỉ nghe nói qua. Ông Lục đã từng kể với cô rằng, trong phong thủy học, có khi người ta bỏ bạc vàng châu báu vào trong mồ mả của tổ tiên, sau đó nhấn chìm trong nước, mong rằng sẽ giúp con cháu đời sau phát đạt. Thông thường, để làm như vậy, tổ tiên của họ phải có mệnh tướng thiên long, mệnh tướng linh quy, mệnh tướng

thần lý. Nhưng thực ra, nếu đã có mệnh tướng vượng hào như vậy, không nhất định phải nhấn chìm xuống nước, chỉ cần tìm một mảnh đất tàng phong tụ khí trung bình trở lên là đã có thể phù hộ cho đời sau phát phúc. Đặc biệt là người có mệnh tướng thiên long, tức là huyết thống chính tông của hoàng gia. Sử dụng phương pháp an táng này chỉ có thể là ròng thắt thế gặp nạn, hoặc huyết thống hoàng gia lưu lạc trong dân gian, mặt khác cũng kèm theo một mục đích nào đó, nên phải ẩn giấu tung tích không để người khác phát hiện.

Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu bỗng đưa tay lên dòng chữ mờ rất nông trên đỉnh mộ. “Tục tãng Ứng Văn”? Một vị hòa thượng, có nghĩa là không có con

cháu hậu duệ, vậy cần gì phải dùng long khí của mình để che chở cho đời sau. Vậy cách an táng này có mục đích gì? Muốn lẩn trốn điều gì chẳng? Hay là muốn che giấu điều gì?

Lũ quỷ nước đã kéo ngôi mộ tới thẳng phía dưới phạm vi chiếu xạ của luồng ánh sáng. Ánh sáng mờ mịt đục ngầu rơi trên đỉnh đầu Lỗ Thiên Liễu, khởi dậy trong lòng cô vô vàn hy vọng. Hai chân cô dậm thật mạnh lên lên đỉnh mộ, cơ thể lao thẳng về phía lỗ hồng sáng mờ. Lúc này, trong chiếc bong bóng lợn đã không còn bao nhiêu không khí. Nếu muốn tiếp tục đi theo ngôi mộ để tìm ra lời giải đáp, cô buộc phải tiết kiệm tối đa lượng khí ít ỏi còn lại. Thế là Lỗ Thiên Liễu quyết định nổi lên trên mặt nước để lấy

hơi, sau đó tiếp tục lặn xuống đi cùng lũ quý nước.

Đương nhiên, hy vọng lớn nhất của Lỗ Thiên Liễu nhất chính là lũ quý nước sẽ đưa cô thoát khỏi nơi đây. Không phải cô nhẫn tâm bỏ lại mọi người, mà quy tắc của nhà họ Lỗ là như vậy; đó cũng là quy tắc chung của các môn phái khảm tử gia khác. Bởi vì chỉ khi bản thân thoát khỏi khảm tử, bảo toàn được tính mạng trở ra, mới có cơ hội đem theo bí mật của khảm tử để cứu sống những người còn lại. Bản thân còn chưa thoát được, lại hành sự theo tình cảm, vội đi cứu những người khác, thì cuối cùng cái mạng của mình cũng sẽ phải bỏ lại nốt. Khảm tử gia phải biết dùng lý trí và trí tuệ để tạo ra khảm tử, và cũng phải biết

dùng lý trí và trí tuệ để thoát khỏi khảm tử.

Hơn nữa, lúc này trong tay Lỗ Thiên Liễu đang có một hộp ngọc vừa lấy được từ trong ngôi mộ. Không biết tại sao, trực giác đã mách bảo với cô, đây là một bảo vật vô cùng quan trọng, khác nào long bảo trong cục tướng Ngự long. Có được bảo bối này trong tay, việc giải cứu những người khác có lẽ sẽ trở nên dễ dàng hơn.

Lỗ Thiên Liễu đâm vỡ một lớp băng không hề mỏng, ngoi đầu lên khỏi mặt nước. Cô phát hiện mình đã ở trong một cái ao nhỏ, thoát nhìn đã biết nó được dùng để trồng sen và nuôi cá vàng. Nhưng tại sao mặt nước ở đây lại giá lạnh đến thế? Kỳ lạ hơn nữa là mặt nước

không hề đóng băng, mà lớp băng chìm mặt nước hơn một thước. Có lẽ người ta dùng một thứ cực hàn khiến cho mặt nước đóng băng, sau đó lại tiếp tục đổ nước lên trên.

Những trải nghiệm trong suốt nửa ngày qua đã chứng tỏ với Lỗ Thiên Liễu rằng, trong khu vườn này, sự kỳ quái nào cũng có thể xuất hiện. Vì vậy, sự lạ này cũng không khiến cô tò mò, mà cô cũng chẳng còn thời gian để mất công suy nghĩ. Nhưng khi cô tiếp tục lặn xuống, bơi đuổi theo ngôi mộ lúc này đã di chuyển đến phía trước, bỗng ập đến một luồng nước lạnh giá khác thường, khiến dòng máu nóng trong cơ thể cô suy tụt chút nữa thì đông cứng.

Thật quái lạ! Tại nơi nào đó dưới làn

nước có một thứ tỏa ra hàn khí lạnh lẽo cực độ. Thật khó tưởng tượng thứ ẩn nấp trong làn nước lạnh buốt tối đen này là giống yêu ma quỷ quái nào.

Ngôi mộ đã dừng lại, đám quỷ nước đã tán loạn ra tứ phía để né tránh làn nước giá buốt, để lại ngôi mộ trơ trọi bập bênh trong nước. Trên bề mặt ngôi mộ nhanh chóng kết thành một lớp băng mỏng, tỏa ra một quang sáng trắng lờ mờ.

Giữa khu vực nước lạnh và khu vực nước còn lại có sự phân cách rất rõ nét. Lỗ Thiên Liễu tay quấy chân đạp, cố gắng thoát khỏi vùng nước buốt giá. Trải qua một chặng rền giữa, ba giác dị thường của cô đã trở nên nhạy bén hơn rất nhiều, nên cô đã cảm nhận được rằng, cái lạnh chỉ phân bố trong một vùng

nước xiên chéo. Còn khi này, lúc cô vừa nhảy xuống giếng, làn nước lạnh lẽo lại gần sát với mặt nước. Có lẽ do mức độ tập trung của khu vực làm lạnh có khác nhau, nên nơi này lạnh lẽo hơn mặt nước giếng gấp bội.

Nếu Lỗ Thiên Liễu muốn tìm ra hy vọng thoát thân từ dưới nước, cô buộc phải dựa vào lũ quỷ nước kéo mộ, chỉ có chúng mới thành thạo môi trường nước ở nơi này. Thế là cô lại lao mình vào vùng nước lạnh, bơi về phía ngôi mộ

Quả nhiên lạnh hơn nhiều so với lúc mới xuống giếng, nhưng do lần này Lỗ Thiên Liễu đã chuẩn bị sẵn sàng cả về tâm lý và sinh lý, nên vẫn có thể chịu đựng được. Hơn nữa, xúc giác vẫn tiếp đã cho cô biết, dường như độ lạnh đang

yếu dần đi từng chút một, mặc dù tốc độ không đáng kể, nhưng nó thực sự đang suy yếu. Cho dù như vậy, nhưng gò má và đôi mắt của Lỗ Thiên Liễu vẫn nhanh chóng chuyển sang màu tím tái.

Trong dòng nước buốt giá, động tác của cô ít nhiều cũng trở nên chậm chạp và cứng đờ. Khi bơi được đến bên ngôi mộ, cô cảm thấy sức chịu đựng của mình đã đến giới hạn. Đã đến độ sâu thế này, cô không thể phân biệt nổi nơi nào mới là vùng nước không giá lạnh. Cô cố gắng mở to mí mắt đã có phần tê dại, quan sát xung quanh một cách khó khăn, tìm kiếm những dấu hiệu có thể phân biệt khác.

Rất nhanh chóng, Lỗ Thiên Liễu đã xác định được phương pháp hành động. Trước tiên, cô lặn xuống phía dưới ngôi

mộ, vừa bơi vừa tuột nút thắt của sợi dây thừng trên tay ra, tròng vào đầu một sợi dây xích trên mộ, rút thật chặt. Sau đó, cô bơi về phía một con quỹ nước ở gần mình nhất.

Mặc dù lúc này Lỗ Thiên Liễu đã lạnh cóng đến mức không còn cảm giác về cái lạnh, nhưng chắc chắn ở chỗ con quỹ nước vừa chạy trốn kia sẽ là vùng nước không lạnh. Bởi vậy, chỉ cần tìm thấy quỹ nước, sẽ có thể thoát khỏi cái vùng nước buốt giá.

Thoát khỏi được vùng nước lạnh, cơ thể Lỗ Thiên Liễu đột nhiên trở nên mềm nhũn. Cô nhẹ nhàng trôi trong nước, chỉ bơi một cánh tay, đưa cơ thể từ từ di chuyển về phía trước. Sợi dây xích ở đầu dây thừng bên kia thực sự rất nặng nề,

với sức lực của cô chỉ có thể hơi kéo được nó nhích lên một chút.

Lỗ Thiên Liễu đành phải sử dụng cách khác, cô buông dài sợi dây thừng ra, rồi đột ngột xoay người bơi xuống phía dưới con quỹ nước bên cạnh. Con quỹ không có phản ứng, có lẽ vì nó không hiểu Lỗ Thiên Liễu định làm gì. Ở dưới nước, tốc độ của Lỗ Thiên Liễu không thật nhanh, nhưng vô cùng linh hoạt, có thể tùy ý thay đổi phương hướng di chuyển một cách chóng vánh.

Con quỹ nước thấy Lỗ Thiên Liễu bơi qua dưới chân mình, nó đang định ngoảnh đầu xem Lỗ Thiên Liễu muốn bơi đi đâu, thì cô lại đột ngột thay đổi phương hướng, bơi ngược trở lại theo đường dích dắc, thoát cái đã mặt đối mặt

với con quỷ nước.

Con quỷ nước giật bản mình, vội vàng bơi lùi trở lại, động tác nhanh chóng và mạnh mẽ. Nhưng vừa bơi, nó lập tức cảm thấy dưới chân nặng nề khác thường. Sợi dây dùng gân trâu buộc vào sợi xích cũng đã được kéo giãn căng.

Thì ra trong lúc bơi trở lại lên trên, Lỗ Thiên Liễu đã tròng được nút thắt hai vòng đã kết sẵn trên dây thùng vào cổ chân con quỷ nước.

Sức mạnh của một con quỷ nước không đủ để di chuyển ngôi mộ, nên nó lập tức trở nên hoảng loạn, giãy giụa điên cuồng. Lũ quỷ nước còn lại cũng giật mình khiếp sợ, thoát cái đã bơi vọt ra thật xa. Nhưng tình huống này chỉ diễn ra trong chớp

mắt, cả đám nhanh chóng ập lại, xúm xít vây quanh đồng bọn, định kéo nó thoát khỏi sợi dây thừng.

Ngôi mộ đã bắt đầu dịch chuyển. Sau khi vài con quỷ nước xúm vào lôi kéo, nó đã từ từ di chuyển. Dường như điều này đã khiến lũ quỷ nước nhận ra được điều gì, chúng lại càng ra sức kéo mạnh hơn.

Một bóng đen ở bên cạnh nhanh chóng lao xuống phía dưới ngôi mộ, tóm lấy một sợi dây xích kéo về phía trước. Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra, nó là một con quỷ nước. Có lẽ một phần ngôi mộ đã được kéo ra khỏi vùng nước lạnh, vì vậy con quỷ nước đã nhanh chóng tiến lên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của nó.

Càng lúc càng có nhiều quý nước lao đến tùm lầy các sợi xích hợp sức kéo đi, ngôi mộ lại tiếp tục biến thành một con rùa khổng lồ, chuyển động về phía trước.

Ngôi mộ đã di chuyển được một quãng đường khá dài, Lỗ Thiên Liễu phát hiện phía dưới không chỉ là một lòng sông, mà có vẻ giống như một đáy hồ, diện tích vô cùng rộng lớn. Cô bèn vươn đôi tay, quạt nước thành sóng, sau đó tụ khí ngưng thần. Nhưng xúc giác mẫn tiệp của cô không hề cảm nhận thấy một dao động bất thường nào, chứng tỏ làn sóng vừa lan đi không hề gặp phải chướng ngại.

Càng tiến về phía trước, nước càng trở nên vẩn đục, trên mặt nước còn có vô số vật thể đang rơi xuống.

Mặc dù dưới đáy nước rất tối tăm, nhưng trong quá trình di chuyển, Lỗ Thiên Liễu vẫn nhìn thấy được một vài thứ. Đó là những cột trụ hình vuông cao lớn, có cái im lìm bất động, có cái đã ngã nghiêng muốn đổ, hình dạng và kích cỡ không khác nhiều so với những bóng đen hình trụ đã khiến lũ quỷ nước sợ chết khiếp khi nãy.

Trước mặt lại có một vài tia sáng chiếu rọi từ trên xuống, trông giống hệt như những ô vuông màu trắng xám. Bên trong ô vuông dường như còn có ánh sáng đỏ lấp lánh. Cô không thể bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào để lấy hơi, vì con đường trước mặt không biết còn bao xa nữa.

Cô nhô đầu lên qua một ô vuông, lần này cô không đụng phải băng, cũng không

gặp nước lạnh, nhưng cảnh tượng phía trên khiến cô giật mình kinh ngạc. Vì cô đã nhìn thấy căn lầu chính sảnh và một phòng kiệu cháy đen. A! Thì ra cô đang ở ngay phía dưới giếng trời Tứ thủy quy nhất!

Trước đó, khi nhìn thấy ông Lục nằm bò trên nền sân đá xanh, bộ dạng như người ngoi ngóp trên mặt đầm lầy, cô cứ nghĩ rằng tình cảnh của ông Lục giống như những gì mà các giác quan đặc biệt của cô đang cảm thấy: ở dưới mặt đất có một thứ âm tà quái dị đang lôi kéo tấn công ông. Nhưng bây giờ thì cô đã rõ, ông Lục khi đó quả thực đang nằm trên mặt đầm lầy, chỉ cần cử động hơi mạnh một chút, sẽ lập tức lún xuống, rơi vào dòng nước tối đen lạnh lẽo.

Lỗ Thiên Liễu không chỉ phát hiện ra một điểm này, mà cô còn có cảm giác rằng, toàn bộ khu vườn với cách cục Ngự long, bố cục Bàn long không phải được bố trí đối xứng với đường nước, mà toàn bộ đều được xây dựng trên mặt nước. Những cây cột vuông to lớn dưới kia chính là trụ đỡ cho toàn bộ công trình. Nếu quả thật là như vậy, thì theo dòng nước phía dưới chắc hẳn có thể bơi ra bên ngoài khu vườn.

Nhưng tại sao lại có những cây cột đổ sập hoặc ngã nghiêng muốn đổ? Nếu như đối phương muốn phá hủy khu vườn, chắc hẳn cột trụ phải đổ xuống cùng một lúc mới phải. Nhưng ở đây lại chỗ này một cây, chỗ kia hai cây, muốn đổ mà không đổ. Nếu không phải đối phương

muôn tợ hủy khu vườn, thì sức mạnh nào đã khiến những cây cột khổng lồ kia ngã nghiêng xiêu vẹo?

Lỗ Thiên Liễu hít nhanh một hơi thật dài, rồi lại tiếp tục lặn xuống nước. Có lẽ đáp án đang ở ngay phía dưới.

Dòng nước đục ngầu, bởi vì lớp đất cát từ phần móng của khu vườn đang lở xuống. Ánh sáng rất mờ nhạt, vì lúc này đã sắp xế chiều, giếng trời đã khuất dưới bóng râm của nóc nhà và tường bao. Mặc dù là vậy, Lỗ Thiên Liễu vừa quay trở xuống nước vẫn thấy rõ mồn một cảnh tượng vừa hiện ra trước mặt. Cô thoát đờ ra vì kinh hãi.

Mụ xác sống trương phình như một chiếc lu cỡ bự trôi vọt qua đầu mũi Lỗ

Thiên Liễu, vô số kén xác nhện càng trong suốt đang xoay tròn tít mù trong một làn nước ngầm rất mạnh. Ở cách đó không xa, một đám gì đó đen sì đang tụ lại một chỗ, uồn éo kịch liệt.

Tất cả những điều này mới chỉ khiến Lỗ Thiên Liễu đờ ra vì kinh hãi. Còn những phát hiện của ba giác dị thường đã khiến cô đánh mất tất cả mọi niềm tin, bao gồm cả niềm tin thoát chết và sống sót.

Chương 7: THẮT LY KHÓA SƠN ĐƯỜNG

Tương truyền vào cuối đời Nguyên, Lưu Bá Ôn đến Tô Châu, thấy Sơn Đường chảy dài nằm phục trước Bạch Đê, hình dạng hết như con rồng lớn. Lưu Bá Ôn vốn tinh thông chiêm bốc âm dương, dự cảm thiên hạ sắp đổi chủ, mà người có được thiên hạ nhất định phải chế ngự được rồng rồi mới có thể thành rồng. Bởi vậy, ông đã thuận ứng theo ý trời, tìm cách dựng bảy pho tượng ly miêu bằng đá xanh ở phía trước bảy cây cầu cong bậc đá suốt trên đoạn đường từ cầu Sơn Đường đến cầu Tây Sơn Miếu, đồng

thời đặt cho chúng những cái tên rất đẹp... Tương truyền bảy con ly miêu giống như những chiếc khóa lớn ngàn cân, có khả năng khóa chặt thân rồng. Lưu Bá Ôn phá phong thủy, khóa chết long hình, nhằm giúp cho nhân vật ngư long càng dễ thành công. Đây chính là truyền thuyết “thất ly khóa Sơn Đường”.

Chương 7.1 RÀO KHÓA RỘNG

Lỗ Thịnh Nghĩa không lập tức bò lên bờ, mà nấp bên dưới hòm gỗ, bơi ra giữa ao, ông muốn tìm một nơi an toàn hơn để trở lên. Mặc dù đã bắn trúng ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu, nhưng bọn cao thủ ở đây tựa như con trùng trăm chân, chết còn ngoan cố, chưa biết chừng chỉ một cú giãy giụa trước khi chết cũng đủ để ông mất mạng như chơi. Với kinh nghiệm mấy chục năm quen biết gia tộc này, Lỗ Thịnh Nghĩa thừa biết đôi phương là những kẻ xảo trá gian manh tột bậc, quỷ kế đa đoan, không từ thủ đoạn.

Ông vốn định đi lên từ bờ bên kia. Vì

tính đến lúc này, ở dưới nước vẫn là an toàn hơn cả. Nhưng khi ông bắt đầu bơi vào bờ, đột nhiên phát hiện một sự quái lạ. Ông đã sờ thấy một lớp băng ở dưới nước chừng hai thước. Rãnh nước xanh đen mà ông bơi nãy giờ là chỗ trào ra sau khi băng nứt. Nếu không có rãnh nứt này, lúc nãy Lỗ Ân muốn lặn xuống nước, đã phải phá vỡ lớp băng.

Tại sao lại xuất hiện tình trạng này? Cách thiết kế này có tác dụng gì? Không biết! Bởi vì không biết, nên Lỗ Thịnh Nghĩa cảm thấy sợ. Ông quyết định từ bỏ kế hoạch ban đầu, bơi vòng sang mé bên kia của thềm đá.

Mé bên kia của thềm đá cũng có băng, nhưng toàn là băng vụn, vì cơn chấn động vừa khiến thềm đá vỡ đôi, căn lâu

sụp xuống cũng đã làm mặt băng vỡ nát.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã trúng một chương của ả đàn bà khi này, nội thương không nhẹ. Lúc này ông cảm thấy khó thở, đờm nghẹt trong cổ, toàn bộ bả vai không thể vận lực, chỉ có thể vịn một tay vào hòm gỗ, một bàn tay bám lấy lan can, từ từ di chuyển lên bờ. Trong quá trình di chuyển, bàn tay của ông lướt qua đầu dây thừng mà Lỗ Ân vừa buộc. Sau khi cơ thể ông đi qua hẳn, nút thắt bỗng lạng lẽ tuột ra.

Vừa đặt chân lên bờ, Lỗ Thịnh Nghĩa lại phun ra một búng máu tím đen, mắt lóe hoa cà hoa cải, hai chân mềm nhũn, suýt chút nữa thì lăn ra ngất xỉu. Nhưng ông đã liên tục tự nhắc nhở mình: “Lúc này quyết không được ngã xuống, việc

cần làm vẫn chưa hoàn thành, còn chưa biết Liễu Nhi và những người khác hiện ra sao!”

Đôi chân mềm nhũn khiến bước đi của ông trở nên xiêu vẹo, thế là ông quyết định quăng bỏ hòm gỗ, loạng choạng tiến về phía trước mấy bước, đưa tay bám vào bức tường ô vàng trước mặt.

Nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn ngã xuống, không phải ông đứng không vững, mà ông đã bám hụt. Bức tường trước mặt đột nhiên “rầm” một tiếng sụp đổ tan tành, Lỗ Thịnh Nghĩa ngã sòng soài trên đồng gạch đổ nát.

Ông cố gắng bám vào những viên gạch vỡ gượng dậy, thậm chí không biết có phải mình đang nằm mơ hay không, hay

là đã hôn mê. Toàn bộ khung cảnh trước mắt đã hoàn toàn biến dạng.

Từ vị trí của Lỗ Thịnh Nghĩa, tất cả những bức tường mà ông có thể nhìn thấy đều đã biến mất; tất cả những cảnh tượng vốn bị bức tường che khuất đã hiện ra. Ngay trước tầm mắt ông là một thư hiên, hai bên tiếp nối với hai hành lang dài đối xứng. Xa xa phía sau nó là một hòn giả sơn không cao lắm, trên đỉnh hòn giả sơn có một ngôi đình hợp ngôi lưu ly, hai bên trồng hai cây bách cổ thụ.

Kiểu cách bố trí đó là một cục tượng chí cao vô cùng hiếm gặp. Ngôi đình là trán rồng, hai cây bách cổ thụ là sừng rồng, hai hành lang dài là râu rồng. Nhìn từ mặt vị trí, mũi rồng có lẽ ở khoảng trước sau thư hiên. Quả thực là hiếm có,

nếu không biết trước thân thể của đôi phương, cho dù thế nào cũng không dám nghĩ đến kiểu cục tướng này. Mặc dù trước đây ông đã từng nhìn thấy cục tướng tương tự qua tranh vẽ, nhưng hôm nay đích thân sa vào cục tướng thực sự, ông vẫn cảm thấy chấn động vô cùng.

Trên hành lang bên trái có một người đang loạng choạng bước đi, bộ dạng rất giống ông Lục, có điều trên lưng và chân cẳng có thêm một số máu dài nhô ra, búi tóc trên đỉnh đầu đã trở thành một khối máu bầy nhầy, toàn thân trên dưới đầy vết lửa đốt khói xông. Trông ông ta chẳng khác gì một hồn ma vừa hiện về cõi chết.

Chớp mắt, bóng ma đã biến mất trong hành lang dài. Lỗ Thịnh Nghĩa lại càng

không tin rằng mình đang hôn mê, mắt nhìn đã thành ảo giác, cảm giác cũng mơ hồ. Ông cảm thấy mình nên chớp mắt một lát để đầu óc tỉnh táo trở lại, sau đó tiếp tục phân tích những sự việc đang diễn ra.

Ông ngã ngửa lên đồng đồ nát, nhắm nghiền hai mắt lại.

Mi mắt vừa sập xuống, phía sau khung cửa sổ trên căn gác nhỏ lại xuất hiện một khuôn mặt đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc. Khuôn mặt vừa hiện ra, một khối nâu đen lập tức phóng thẳng về phía Lỗ Thịnh Nghĩa. Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn nằm bất động, đến khi khối đen giáng thẳng lên mặt xương ống đồng, ông mới giật khê lên vài cái.

Ngay sau đó, một cái bóng màu bạc

lao vụt ra từ cửa sổ căn gác. Đó là một cái bóng vô cùng lộng lẫy, rực rỡ đến chói mắt, tựa như một tia chớp lóe sáng giữa trời, xẹt thẳng về phía Lỗ Thịnh Nghĩa.

Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn không nhúc nhích, hai mắt nhắm nghiền, nhưng tay phải của ông cũng lóe lên ánh chớp. Rất nhiều tia chớp.

Lỗ Thịnh Nghĩa biết ở đây còn có một người đàn bà mang mặt nạ ly miêu trắng bạc. Sau khi thoát khỏi Tạc quý hào, đứng trên con đường nhỏ rợp bóng hoa che, ông đã nhìn thấy ả đứng trên thềm đá. Mặc dù khi đó, hầu hết sự chú ý của ông đã tập trung vào nỗi kinh tởm đến từ con quỷ nước nấu mình trong chậu lá sen, nhưng hình dạng của ả đàn bà kia ông

vẫn chưa quên.

Khi quý nước lao xuống ao, ả đàn bà cũng lập tức biến mất. Lúc này Lỗ Thịnh Nghĩa đã kiểm tra khắp một lượt, nhưng không hề tìm thấy chỗ nào có thể ẩn nấp. Điều này càng khiến ông khẳng định rằng, ả đàn bà đang nấp ở trong căn lều nhỏ. Khi khám tử gia truy tìm chỗ ẩn nấp của đối phương, nếu như không tìm ra, thường sẽ xác định một chính điểm tại nơi có khả năng lớn nhất. Ở đây, chính điểm ngoài căn lều nhỏ, hoàn toàn không còn điểm thứ hai. Ngoài ra, còn có thêm một nguyên nhân khác: gác Quan Minh ám hợp nhật nguyệt, màu đỏ là nhật, màu bạc là nguyệt; người đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu đỏ đã xuất hiện, vậy chắc chắn người đàn bà mang mặt nạ màu bạc

vẫn còn ở đây.

Giang hồ là một trường học lớn, những gì học được từ đây đều rất khó tưởng tượng. Hơn nữa, phạm vi học hỏi cũng vô cùng rộng lớn, từ những thứ tối cao như nghĩa khí giang hồ, cho đến thứ ti tiện hạ lưu, không gì không có.

Những gì Lỗ Thịnh Nghĩa học được từ giang hồ không hề nhiều, vì sau khi tiếp nhận sứ mệnh tổ truyền của Lỗ gia, đã không còn thích hợp để kết giao với quá nhiều bằng hữu trong giang hồ. Thủ đoạn mà Lỗ Thịnh Nghĩa vừa sử dụng vẫn chưa được coi là mảnh khေး giang hồ, chỉ là giở ngón thông minh vặt để diễn kịch che mắt mà thôi, những trò này đến trẻ con cũng biết. Nhưng ông khác trẻ con ở chỗ, khi khối gỗ thiết nghị nâu đen

vuông thành sắc cạnh được ném ra từ tay một cao thủ có hạng, đập thẳng vào ống đồng, Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn không rên lấy nửa tiếng, chỉ giật khẽ mấy cái rất vừa phải. Đây mới chính là mấu chốt khiến mưu mẹo của ông được thành công.

Thế nhưng ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc đã phòng bị từ trước, hơn nữa, chiếc bào Thập hình toái thân mà Lỗ Thịnh Nghĩa luôn cầm khư khư trên tay cũng rất dễ gây chú ý. Đòn tập kích nhằm vào ả đàn bà mang mặt nạ đỏ khi này, nếu không phải ông đang nấu mình dưới nước, lại thêm Lỗ Thiên Liễu đột ngột trời lên khiến ả phân tâm, thì Lỗ Thịnh Nghĩa cũng khó mà thành công.

Lỗ Thịnh Nghĩa đột ngột bắn vọt đi cả chín lưỡi bào còn lại, nhưng ả đàn bà lần

lượt né được cả chín tia chớp đủ mọi hình thù.

Cả chín tia chớp đều không thể cản trở tốc độ lao đến của ả đàn bà, cũng không thể thay đổi phương hướng tấn công của ả. Điều này đã đem lại cho ả đàn bà một niềm vui bất ngờ. Vũ khí tấn công của nhà họ Lỗ té ra không hề ghê gớm như ả tưởng tượng. Nhưng tất cả vẫn đều nằm trong dự liệu của Lỗ Thịnh Nghĩa. Trước khi phóng lựu bào đi, ông đã hơi thay đổi góc độ của lựu bào, khiến lực phóng trở nên suy yếu. Ông cũng hơi xoay chệch phương hướng của thân bào, nhờ đó, những lựu bào phóng ra mới có thể được né tránh dễ dàng, và thế tấn công của ả đàn bà cũng không bị chặn lại.

Đã đến lúc ra tay rồi, hoặc phòng thủ hoặc tấn công, trừ phi bản thân Lỗ Thịnh Nghĩa muốn chết.

Hiện giờ Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn chưa muốn chết, nên ông đã dứt khoát ra tay. Tay xuất chiêu là tay trái, là cánh tay đang nắm lấy quai hòm gỗ. Bàn tay trái hơi nâng cao tay nắm lên một chút, ngón cái ấn xuống cơ quan, một chùm tia trắng bạc vụt ra, cũng sáng lóa hết như thân hình của ả đàn bà.

Ả đàn bà đã không kịp né tránh. Mặc dù hướng bay của các tia bạc không thực chuẩn xác, thậm chí có phần tán loạn, nhưng chúng lại rất nhiều và dày đặc. ả chỉ kịp đưa ống tay áo lên che mặt, trong khi cơ thể vẫn tiếp tục lao xuống.

Những tia bạc xuyên qua quần áo, đâm vào da thịt, mặc dù không quá đau đớn, nhưng đủ khiến người ta khiếp đảm. Trong giang hồ, những thứ vũ khí nhỏ bé thế này nếu muốn gây tổn thương cho người khác chắc chắn phải được tâm độc. Những tia bạc này có thể ngoại lệ được ư?

Bàn chân của ả đàn bà vốn dĩ nhắm thẳng vào bụng dưới của Lỗ Thịnh Nghĩa. Lỗ Thịnh Nghĩa không phải người luyện võ thực sự, nên ông chỉ biết tự bảo vệ theo bản năng, co vội hai chân lên, cố gắng che chắn cho phần bụng.

Chân của ả đàn bà đã đánh thẳng vào đầu gối của Lỗ Thịnh Nghĩa. Một tiếng vỡ giòn tan, cả Lỗ Thịnh Nghĩa và ả đàn bà đều nghe rất rõ. Ả đàn bà đã biết

mình đập trúng không phải là bụng dưới; không cần phải nhìn, chỉ cần thông qua độ cao của cơ thể và độ cứng dưới bàn chân là ả đã biết; từ âm thành phát ra sau khi đập trúng, ả cũng đã biết. Thế là ả lập tức lợi dụng phản lực từ đầu gối của ông, bật ngược trở lại.

Ả đàn bà đã bỏ chạy rất gấp gáp, không phải do những tia sáng bạc đã gây ra thương tổn nặng nề cho ả, mà là vì ả sợ chúng sẽ tiếp tục gây ra thương tổn nặng hơn. Ả muốn tìm người xem giúp những chiếc kim có độc hay không. Nếu có, cần phải nhanh chóng giải độc.

Chúng không có độc, chúng chỉ là những chiếc kim ghim bình thường. Khi chạm khắc, thợ mộc sẽ dùng chúng để ghim cố định hình vẽ mẫu lên trên bề mặt

gỗ, dựa vào đó để khắc ra phác họa sơ bộ. Những người thợ chân chính trung hậu của Ban môn cho dù thiết kế cơ quan ám khí lợi hại đến đâu chắc chắn cũng sẽ không bao giờ tầm độc.

Ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu màu bạc không biết đến điều đó, vì vậy, ả hết sức vội vã chạy sang bờ ao đối diện, tìm người giúp đỡ.

Phía dưới mặt ao có một lớp băng, ả đàn bà chắc chắn đã biết điều này, nên mới trực tiếp băng ngang qua giữa mặt ao. Ả điếm mũi chân lên viền đá của bờ ao, rồi tung mình nhảy đến giữa ao không chút do dự.

Chân của ả đã đập xuống nước, mượn lực từ lớp băng để tiếp tục tung người

nhảy về phía trước. Nhưng chân vừa đạp xuống, cảm giác không giống mọi lần, dường như mặt băng vừa đạp xuống đã nứt vỡ. Á đàn bà vẫn có thể tung người đi rất xa, nhưng vẫn chưa thể đến được bờ bên kia, á vẫn phải điếm chân xuống nước mượn lực thêm một nhịp nữa.

Nhưng ở lần điếm chân thứ hai, á phát hiện hoàn toàn không ổn, ở dưới mặt nước không hề có lớp băng để điếm chân, chỉ có một thân người nữa chìm nửa nổi trong nước, hình như là một xác chết đang nổi lênh phênh. Một xác chết với hai con mắt mở trừng trừng nằm thẳng đơ ngay bên dưới mặt nước.

Á đàn bà không kịp nghĩ ra biện pháp nào khác, lại càng không kịp thay đổi động tác, đành phải điếm chân lên cái

xác chết trôi, mượn lực để lên bờ.

Khi ả đàn bà bật lên, ả cảm giác lượng bọt nước bị kéo theo bước chân có vẻ nhiều hơn một chút, khiến cho nửa thân dưới ướt rượt. Nước ao có chỗ nóng có chỗ lạnh, không biết tại sao lại có hiện tượng kỳ quặc như vậy. Vẫn còn một chuyện bất thường khác, lần này bước chân của ả đã vươn dài hơn về phía bờ đối diện, nhưng khoảng cách bật đi được lại ngắn hơn. Vừa kịp với được đến bờ, bàn chân đã rơi thẳng xuống, giẫm vào khoảng không ngay phía trước kè đá. Để không bị rơi xuống nước, ả đành phải cúi nửa thân trên về phía trước, khiến nửa thân trên ngã chồm lên bờ.

Biến cố đột ngột trong lúc hành động khiến ả đàn bà hét toáng lên, tiếng hét

kéo dài lạnh lảnh, tựa như tiếng ngân nga của khúc hát thuyền chài. Nhưng tiếng cơ thể va đập nặng nề và tiếng nước bắn tung tóe đã thẳng tay cắt đứt tiếng ngân êm tai đó.

Người chết, xác trôi, tất cả chỉ là những suy đoán tức khắc của ả đàn bà. Đến khi ả giẫm lên cái xác, vẫn chưa kịp mượn lực bật lên, con mắt của xác chết bỗng chớp một cái, bên mép cũng xui ra hai bọt khí. Cái xác chết trôi đã cử động, cánh tay phải đã vung lên.

Lượng bọt nước bị kéo theo bàn chân nhỏ bé của ả đàn bà không hề nhiều, chỉ làm ướt cẳng chân. Nhưng từ mặt ao bỗng vọt lên một làn nước có hình lưỡi đao, phun ướt đầm cả nửa thân dưới của ả.

Làn nước hình lưỡi đao lướt qua giữa hai chân của ả đàn bà, chém ngang hạ bộ.

Máu tươi phun ra khiến ả cảm thấy âm âm dưới chân. ả cũng cảm thấy bước chân của mình vươn ra dài hơn, nhưng bàn chân bỗng trở nên mềm nhũn, khiến ả đổ ập xuống kê đá bên bờ ao, mặc cho máu tươi xối xả tuôn ra từ phía dưới cơ thể, nhuộm đỏ bầm cả một vùng nước xanh đen.

“Xác chết” dưới mặt nước lúc này mới ngoi lên, chính là Lỗ Ân. Lúc này ông ta trông cũng không khác gì ma quỷ hoàn hồn, mặt mũi trắng bệch, cơ thể cứng đờ, nước ròng ròng nhỏ xuống từ râu và tóc. Lỗ Ân ném một ánh mắt hàn học về phía Lỗ Thịnh Nghĩa đang sống soài trên đồng gạch vụn, rồi há to miệng hớp lấy một

hơi thật sâu, tiếp tục lẳng lẳng chìm vào trong nước.

Lỗ Thịnh Nghĩa chỉ loáng thoáng nhìn thấy Lỗ Ân nhưng đã thấy rất rõ ánh mắt của ông ta. Trong đôi mắt đó ẩn chứa những gì, ông cũng nhận ra được đôi phần. Nhưng ông không để tâm, cũng không có thời gian để ý đến. Vì ông đã đột nhiên phát hiện ra đồng đồ nát bên dưới bàn tọa của mình được gọi là gì – rào khóa rồng.

Bức tường đồ nát này xét trong bố cục của cả khu vườn chính là hàng rào khóa rồng, tức là một bức tường phong thủy có khả năng giữ thủy khí phòng rối loạn.

Nhìn từ phương diện này, nó không phải khám diện, mà đơn thuần chỉ là một

cục tướng.

Nhưng trong thâm tâm Lỗ Thịnh Nghĩa lại cảm giác đây tuyệt đối không đơn giản chỉ là một bức tường phong thủy, chắc chắn nó còn có tác dụng gì khác. Nhưng ngoài tác dụng phong thủy, nó còn được dùng để khóa chặn thứ gì?

Lỗ Thịnh Nghĩa tiếp tục quan sát kỹ lưỡng bố cục phía xa. Cây bách sừng rỗng, cái đình trán rỗng, hành lang râu rỗng, căn phòng mũi rỗng, chắc hẳn còn phải có hai cái đằm mắt rỗng, nhưng đã bị phòng ốc tường rào che khuất, từ vị trí này không thể nhìn ra. Ông đã từng nghiên cứu rất kỹ về bố cục này với hy vọng vào lúc hai nhà đối đầu nhau, nó sẽ phát huy được tác dụng. Ông cũng đã nghiên cứu kỹ lưỡng hơn nữa về đặc

điểm kiến trúc của những cấu trúc này, nên chỉ cần nhìn từ xa, căn cứ vào ngoại hình ông đã có thể nhận ra đó là bố cục phong thủy hay cơ quan khám diện.

Lỗ Thịnh Nghĩa lại một lần nữa khẳng định phán đoán của mình là đúng, rào khóa rỗng là một khám diện dùng để ngăn cản. Bởi vì những sừng rỗng, râu rỗng kia cũng đều là những khám diện ám sát. Ông bèn bới gạt đám gạch vụn để xem xét kỹ phần tường còn sót lại. Ở giữa những viên gạch xếp chồng so le có một rãnh trượt, nhưng trong đồng gạch đó nát phía trên không hề có dấu vết của một loại bố trí nào. Đây là một “rào khóa rỗng” đảo ngược, khám diện được thiết kế hướng xuống dưới. Thứ mà nó muốn khóa chặt đang ngậm ẩn dưới lòng đất.

Nhưng khi ông khẳng định phán đoán của mình, thì trong lòng lại dấy lên muôn mối nghi ngờ. Bản thân đối phương là huyết thống hoàng gia, bố cục của khu vườn lại là long tướng, tại sao lại sử dụng một bố cục không hợp tình lý như thế? Không hiểu ở dưới lòng đất kia có thứ gì cần phải ngăn cản.

Ông còn chưa kịp suy nghĩ được bao nhiêu, bỗng từ mặt nước phía sau vang lên tiếng sóng trào. Lỗ Thịnh Nghĩa vội ngoảnh đầu nhìn, thấy trên mặt ao lại có một người ngoi lên. Cũng hệt như Lỗ Ân, sắc mặt và bộ dạng chẳng khác gì xác chết hoàn hồn.

Lỗ Thịnh Nghĩa định thần nhìn kỹ, rồi kinh ngạc kêu lớn:

- Tại sao người cũng ở dưới đó?

Người vừa ngoi lên khỏi mặt nước, từ lúc bước chân vào khu vườn này, Lỗ Thịnh Nghĩa đã không nhìn thấy anh ta đâu nữa. Giờ đây anh ta lại thình lình từ dưới nước nhô lên, hỏi sao không khiến Lỗ Thịnh Nghĩa kinh ngạc. Người đó chính là Quan Ngũ Lang.

Sau khi Quan Ngũ Lang đưa một chiếc bong bóng lợn chứa đầy không khí cho Lỗ Thiên Liễu, lập tức vung đao lao về phía lũ quỷ nước.

Nếu như ở trên bờ, thì lũ quỷ nước hay quỷ nước kia hoàn toàn không phải đối thủ của Ngũ Lang. Nhưng giờ đây lại là ở dưới nước, sức mạnh của lũ quái vật này sau khi xuống nước mới được phát huy,

trở nên lợi hại gấp mười mấy lần so với trên bờ. Ngũ Lang lại hoàn toàn ngược lại, chỉ riêng sức cản của nước đã khiến tốc độ ra chiêu của anh ta trở nên chậm chạp hơn rất nhiều. Hơn nữa, cơ thể Ngũ Lang cũng không thể xoay tròn trong môi trường nước, nên không thể tích lũy lực đạo để tấn công. Lần này, Ngũ Lang sức mạnh như thần đã gặp phải đối thủ khỏe hơn mình gấp bội, hơn nữa lại là cả một bầy.

Lưỡi đao còn cách mục tiêu một khoảng cách rất xa, hai cánh tay chỉ chút vậy đã từ bên cạnh thọc vào, chụp cứng lấy sống đao, chỉ một chụp đã khiến nhát chém dừng ngay lại. Một Ngũ Lang không sợ trời không sợ đất, lúc này đã thấy thót tim. Thứ mà anh ta thấy tự tin

nhất ở bản thân là sức mạnh trời cho, giờ đây lại chẳng thấm tháp gì so với đối thủ.

Ngũ Lang chỉ biết giữ thật chặt chuôi đao. Trong tất cả các loại sức mạnh của anh ta, chỉ còn sức nắm là vẫn chưa bị yếu đi khi ở dưới nước. Thế là cả cây đao và Ngũ Lang đều bị kéo tuột đi.

Ngũ Lang vốn dĩ đã định buông tay để bỏ đao thoát thân, nhưng chợt phát hiện đã không kịp nữa. Phía sau lưng anh xúm xít cả một bầy quý nước, vô số cánh tay mang vẩy đã túm lấy các bộ phận trên cơ thể anh, như sẵn sàng xé nát anh thành trăm mảnh.

Lũ quý nước kéo theo Ngũ Lang bơi chéch xuống dưới, xem ra ý đồ của chúng là muốn dìm Ngũ Lang xuống bùn

lây.

Trên mặt nước thấp thoáng xuất hiện một dải sáng khá rộng. Nhờ ánh sáng rọi xuống từ dải sáng này, Ngũ Lang đã nhìn thấy ở bên dưới có một vật gì trong suốt, tỏa ra những tia sáng trắng mờ ảo long lanh, vô cùng đẹp mắt. Nhưng khi còn cách thứ đó một quãng xa, Ngũ Lang đã cảm nhận thấy luồng hàn khí lạnh thấu xương tủy, giống hệt như khi nãy mới nhảy xuống giếng.

Những cánh tay đang nắm lấy cơ thể Ngũ Lang đột nhiên nhất tề vận lực, động tác rất đồng đều, cùng ném mạnh Ngũ Lang về phía vật thể phát sáng.

Trước và sau khi bị ném đi, Ngũ Lang thậm chí không còn chút cơ hội để giãy

giữa, cơ thể anh lao thẳng về phía vật thể đó. Khoảng cách còn rất xa, nhưng toàn bộ các khớp xương của Ngũ Lang đã cứng đờ, không thể co duỗi. Thanh đao trong tay cũng bị bao bọc trong một làn băng mỏng, bàn tay và đao dính chặt vào nhau.

Cơ thể vẫn tiếp tục chìm xuống dưới, nhưng Ngũ Lang không có cách nào dừng lại. Dù dần dần đến đâu anh ta cũng biết rằng, mình đã sắp chết cồng đến nơi.

Cơ thể Ngũ Lang càng tiến gần tới vật thể phát sáng kia, thì bọt quỷ nước lại càng trở nên hoạt bát, phạm vi bơi lội cũng càng lúc càng mở rộng cả về trên dưới trái phải. Xem ra chúng muốn lợi dụng cơ thể Ngũ Lang để ngăn chặn một thứ gì, sau đó chúng có thể hoạt động

thoải mái.

Vào khoảnh khắc Ngũ Lang cảm thấy hơi thở của mình cũng đã sắp đóng băng, bỗng một bóng đen lao vụt tới, đưa chân đạp thật mạnh vào cơ thể anh, sau đó mượn lực từ cú đạp để bơi ngược trở lại. Còn Ngũ Lang nhờ vào xung lực của cú đạp mà trôi sang bên cạnh, anh lập tức cảm nhận được sự ấm áp. Thực ra làn nước mùa đông làm sao có thể ấm áp được, chẳng qua là anh ta vừa thoát thân khỏi nơi giá buốt dị thường, nên mới cảm thấy nơi này thật dễ chịu.

Luồng hàn khí tỏa ra từ vật thể màu trắng có hình rẽ quạt hẹp, khi cơ thể Ngũ Lang tiến đến gần, phạm vi của luồng khí lạnh cũng thu hẹp lại, do đó, phạm vi hoạt động của lũ quỷ nước cũng được mở

rộng hơn. Nhưng giờ đây, Ngũ Lang đột ngột thay đổi phương hướng, khiến hàn khí lại phục hồi như cũ. Trước biến cố bất ngờ, lũ quý nước trở nên luống cuống, chỉ biết lập tức quay đầu tháo chạy tán loạn.

May mà Ngũ Lang thể lực tốt nên hồi phục rất nhanh, chẳng mấy chốc đã trở lại bình thường. Anh định thần nhìn kỹ bóng đen thấp thoáng trong làn nước, cảm thấy có nhiều nét giống sư phụ, nhưng không dám chắc, vì anh chưa nhìn thấy bộ dạng của sư phụ trong nước bao giờ.

Chương 7.2 BĂNG TINH HÀN

Người đó quả đúng là Lỗ Ân. Ông ta đã xuống nước khá lâu, nhưng vẫn chưa phát hiện được thứ gì đáng giá, cũng chẳng gặp phải thứ gì đáng sợ. Đang chuẩn bị ngoi lên, chợt phát hiện thấy trong làn nước xa xa ở mé bên phải phía trước mặt có một đám gì hỗn loạn, nhưng ông không dám lại gần. Ông ta định đợi thêm một lát rồi tính, biết đợi chờ đôi khi sẽ được làm ngư ông đắc lợi.

Nhưng chờ đợi trong nước không giống như chờ đợi trên bờ, không thể tính toán bằng lòng kiên nhẫn, bởi vì còn phải tính đến điều kiện sinh tồn. Ông cần phải lấy

hơi, nếu không, chờ đợi cũng sẽ đồng nghĩa với chết ngạt.

Khi Lỗ Ân ngoi lên để thở, liền phát hiện bên dưới mặt nước có một lớp băng. Lúc này ông mới nhận ra, tia chớp ngoằn ngoèo phía dưới mặt nước mà ông nhìn thấy khi còn đứng trên thềm đá kỳ thực ra chính là vết nứt khi mặt băng rạn ra, và ông đã xuống nước từ một khe nước trào lên sau khi băng nứt. Chẳng trách khi giao chiến với ba nhân khảm vô hình, gã nhân khảm nấp dưới ao có thể vừa chạm nước đã bật lên, thì ra ngay dưới mặt nước có lớp băng làm điềm thực.

Phương pháp lấy hơi của Lỗ Ân rất đặc biệt, ông nằm ngang người ngửa mặt, chỉ đưa hai lỗ mũi nhô lên khỏi mặt

nước, như vậy người trên bờ sẽ không dễ dàng phát hiện ra. Đó là phương pháp lấy hơi hoàn hảo trong khi mai phục dưới nước.

Khi Lỗ Ân tiếp tục lặn xuống, ông chợt phát hiện vầng “mặt trời” tròn trong trắng khuyết đã không còn nữa. Không biết là do từ vị trí này không nhìn thấy, hay là nó đã di chuyển?

Lỗ Ân hết sức thận trọng di chuyển thân mình sát mặt băng, tiếp tục quan sát xem vật thể đó vẫn còn hay đã mất.

Khi di chuyển sát dưới mặt băng, ông cảm thấy nhiệt độ nước ở đây có sự khác biệt rất lớn, dường như giữa lớp nước giáp với mặt băng và lớp nước phía dưới có một tầng ngăn cách, nhưng tầng

ngăn cách này không phải đường thẳng, mà là một đường chéo như hình rẽ quạt. Bởi vậy lớp băng ở đây chỗ dày chỗ mỏng. Chỗ mỏng có thể một quyền đâm vỡ, chỗ dày có dùng đá đập búa bổ cũng chưa chắc suy chuyển, chẳng trách gã nhân khảm trong nước có thể mượn lực từ mặt băng để bật cao đến thế.

Một đám đen đặc xúm xít với nhau đang di chuyển rất nhanh về phía ông. Vì chỗ này rất sâu, ánh sáng rọi xuống từ mặt ao không đủ soi sáng, nên rất khó nhìn rõ. Nhưng Lỗ Ân đoán rằng chúng hẳn cũng tương tự với con quỷ nước đã nhảy ra từ chậu lá sen, tim ông thoát cái đã nhảy lên tận họng. Ông lập tức thu nhỏ hoạt động của tứ chi, khẽ khàng trườn xuống đáy nước.

Ông lao chên̄h ch̄ch xuông phía dưới, rất gần với vật thể trong suốt lấp lánh kia. Vốn dĩ có thể nhìn thấy nó sớm hơn, nhưng vì cảm giác lạnh cóng nên nhất thời chưa thể nhìn rõ. Nhưng giữa ông và vật thể đó bị ngăn cách bởi một cây cột lớn hình vuông đen trũi, cản trở tầm nhìn, cũng chặn luôn sự lan truyền của hàn khí.

Lỗ Ân tiện tay cầm lấy đầu sợi dây thừng đang ngậm trong miệng buộc vào một mấu lồi ra trên cây cột. Ông biết nếu muốn chiến đấu hay giăng co, sợi dây thừng sẽ trở thành vật cản. Nhưng nếu ông ứng phó không lại, có thể lợi dụng sợi dây thừng để thoát thân lên bờ. Ông nấp sau cây cột, lén nhìn xem lũ quỷ kia muốn làm gì. Ông chợt nhìn thấy một thân người đang trôi nhanh về phía vật thể

trong suốt, chốc lát đã bị đông cứng, vẻ như sắp chết đến nơi.

Vật thể trong suốt sáng trắng kia chính là nguồn phát ra hàn khí.

Dưới ánh hàn quang lờ mờ sắc trắng, Lỗ Ân đã nhận ra người sắp bị đông cứng kia chính là Ngũ Lang. Nhưng ông không lập tức hành động, mà trước tiên ông thận trọng ước lượng khoảng cách giữa mình, Ngũ Lang, vật thể tỏa ra hàn khí và lũ quý nước, sau đó mới lựa chọn một góc độ thích hợp để nhanh chóng hành động.

Khi Lỗ Ân kéo Ngũ Lang ngoi lên mặt nước để lấy hơi, đó là ở trong một miệng giếng. Lỗ Ân không biết đó là nơi nào, nhưng Ngũ Lang thì biết. Đó là mũi rồng,

nhưng nhất thời anh ta không phân biệt được đây là lỗ mũi bên trái hay bên phải.

- Ngũ Lang, có tìm được gì ở phía dưới không? – Lỗ Ân hỏi, giọng có phần sốt sắng.

- Không biết, Liễu Nhi xuống trước, con vừa xuống đã phải đánh nhau túi bụi với lũ quái vật kia! – Ngũ Lang lúc nào cũng chỉ biết nói thật, đây là điều Lỗ Ân không cần phải nghi ngờ.

- Bây giờ, ngươi hãy nhớ kỹ lời của ta! Cái thứ phun khí lạnh lúc này gọi là “băng tinh thổ hàn”, muốn phá được nó, cần phải phong kín miệng nhả hàn khí. Ngươi hãy tìm cách tiếp cận nó từ bên cạnh, bịt kín miệng của nó lại là được! – Giọng nói của Lỗ Ân có phần run rẩy, vì

nước ở gần miệng giếng này quả thực giá lạnh vô cùng. Ông cố gắng đập nước đẩy cơ thể lên cao, vì bên dưới có một tầng nước lạnh buốt hơn, cần phải tránh xa.

“Băng tinh thổ hàn” là một truyền thuyết do khách đi thuyền từ ngoại quốc kể lại. Họ nói rằng ở phương nam của biển lớn có một vùng cực nóng, đỉnh núi thường xuyên khạc lửa, phun ra đá lửa đỏ rực, có thể đun sôi cả một vùng biển lớn. Đem đá này tới vùng cực lạnh ở phương bắc, nó sẽ nhả hết nhiệt nóng và thu hút hàn khí. Đợi đến khi nó hút no hàn khí, khối đá sẽ không còn cứng nữa, cầm vào tay cảm giác như bông. Nhưng đó chỉ là truyền thuyết, chưa ai được tận tay sờ vào xem nó cứng hay mềm; cho dù sờ được vào, cũng sẽ đông cứng thành

băng chỉ trong nháy mắt. Loại đá này được gọi là “băng tinh miên thạch”(*), hàn khí của nó chỉ có “băng phách hàn ngọc”(**) mới có thể phong tỏa được. Bởi vì mật độ của băng phách hàn ngọc có thể ngăn cản không cho hàn khí phát tán ra ngoài. Người ta dùng băng phách hàn ngọc để chế tạo thành vật dụng kín mít, sau đó trở một cái cửa có thể đóng mở, để không chế hàn khí tỏa ra theo đúng phương vị, góc độ và phạm vi mong muốn, đó chính là “băng tinh thổ hàn”.

() Có nghĩa là đá bông tinh băng.
(Nd)*

*(**) Có nghĩa là ngọc lạnh phách băng.
(Nd)*

Lỗ Ân vốn là người Định Hải, từ nhỏ đã nghe được truyền thuyết này từ những người đi biển, nhưng ông không tin. Mãi tới sáu năm trước đây, khi cùng Lỗ Thịnh Nghĩa tìm đến thác Lạc Thạch tại núi Thiên Cung tỉnh Chiết Giang cùng đối phương tranh đoạt “kính thạch thiên thu”(*) bên dưới dòng thác. Họ đã tìm ra vị trí cất giấu nhanh hơn đối phương. Nhưng dòng thác cao cả trăm thước, không chỉ nước xối cực mạnh, mà còn liên tục có đá tảng đổ từ trên cao xuống. Đáng sợ hơn nữa, trong thác có loài rắn nước cực độc, dính vào da chạm vào máu là chết tức thì. Họ đã nghĩ ra rất nhiều cách mà vẫn không thể lôi được bảo bối ra. Bởi vậy, họ đành quay trở lại Thái Hồ tìm ngư phủ “rùa gai” Du Hữu

Thích mượn tấm áo giáp đồng xuyên nước(**) để vào lấy báu vật. Nhưng đến khi họ trở lại, “kính thạch thiên thu” đã bị người ta lấy mất. Dòng thác cao trăm thước chỉ còn vài tia nước lơ thơ, băng kết trên thác và đầm nước dưới chân vẫn chưa tan hết. Lúc đó giữa tháng năm, có thể khiến cả thác nước đóng băng, họa có là thần tiên. Lỗ Thịnh Nghĩa cho rằng có lẽ trời không giúp mình, nên buồn bã quay về. Lúc đó Lỗ Ân đã nghĩ đến “băng tinh thổ hàn”, nhưng lại không nói ra. Vì ông vẫn cho rằng đó là thứ không có thực.

() Sách trời trong đá gương. (Nd)*

*(**) Do Khương Tử Nha chế tạo, nguyên liệu lấy từ đồng của cây cột đồng mà Trụ Vương dùng để thiêu đốt*

người, trong thứ đồng này chứa đựng tinh huyết và oán khí của những người từng bị ống đồng nung chết.

Hiện giờ, Lỗ Ân vẫn chưa thể xác định vật thể đó là thứ gì. Nếu nó quả thực là băng tinh thổ hàn, cũng không biết phương pháp của mình có hữu dụng hay không. Nhưng giờ đây cũng chẳng còn cách khác, đành phải liều thử chiêu này xem sao.

Họ lại tiếp tục lặn xuống nước. Trước mệnh lệnh của sư phụ, Ngũ Lang cũng không bao giờ chần chừ. Anh ta di chuyển về phía sau cây cột vuông, sau đó bám sát đáy nước tiến đến gần vật thể kia. Băng tinh thổ hàn trông có vẻ giống như một cái hũ, đã là cái hũ thì chắc chắn sẽ có miệng hũ. Ngũ Lang biết nhiệm vụ

của mình là bịt miệng hủ lại, nhưng lấy gì để bịt đây?

Anh ta di chuyển mấy vòng quanh miệng hũ, nhưng không tìm ra cơ quan để đóng hũ lại. Thế là anh ta chuyển sang tìm kiếm trên thân hũ, cũng không phát hiện được gì. Giờ thì chỉ còn lại một vị trí chưa động đến đó chính là đáy hũ.

Người thô lỗ vẫn chỉ là người thô lỗ, anh chỉ biết hành động, mà rất ít khi biết cân nhắc trước sau. Anh ta thậm chí chẳng buồn nghĩ ngợi, đã đẩy nghiêng cái hũ đi, rồi nó nghiêng xuống dưới đáy.

Vừa nghiêng hũ, Ngũ Lang loáng thoáng nghe thấy những tiếng leng keng như của dây xích. Anh ta cũng chẳng để tâm, chỉ chú ý mũi vào quan sát phần đáy

hũ, nhưng vẫn không thấy gì khác lạ. Đến khi ngẩng đầu lên, anh ta mới phát hiện trước mặt đã xuất hiện thêm nhiều chiếc hũ hình dạng giống hệt nhau, nhưng kích thước lại lớn nhỏ bất nhất.

Sáu cái, đã xuất hiện thêm sáu cái hũ nữa, cái cao cái thấp, lơ lửng trong nước. Có thể lờ mờ nhìn thấy chúng được nối với nhau bởi thứ gì đó, trông giống những sợi dây xích lớn.

Ngũ Lang khựng lại một chút, anh ta ý thức được rằng có lẽ mình đã phạm sai lầm, nhưng là sai lầm gì thì lại không biết. Anh ta từ từ hạ cái hũ trở về vị trí ban đầu, nhưng đột nhiên, sợi xích phía sau cái hũ rung lên một cái. Một trong sáu cái hũ mới xuất hiện bỗng lật nhào trở lại. Ngũ Lang đột ngột cảm thấy có

một luồng nước lạnh cực mạnh lao thẳng về phía mình, phạm vi rất rộng, không thể tránh né, nên bị đâm sầm một trời giáng. Đúng vậy, luồng nước không chỉ giá lạnh dị thường, mà còn mang theo lực đạo dữ dội. Sau cú va đập, cơ thể Ngũ Lang trượt đi trên mặt bùn một đoạn xa rồi mới nổi bênh lên.

Ngũ Lang đã bị đánh ngất hay lạnh quá mà chết ngất không ai biết được. Chỉ biết anh ta đã hoàn toàn thân tê liệt, hoàn toàn không còn lấy một chút tri giác.

Lỗ Ân ở bên cạnh đã nhìn rõ tất cả. Cách sắp xếp của những chiếc hũ có vẻ giống như trận pháp, nhưng là trận pháp gì thì ông không nhìn ra. Những băng tinh thổ hàn được đựng trong những cái hũ to nhỏ lộn xộn, cách sắp xếp hình như cũng

không theo quy tắc nào. Đường như giữa chúng chẳng liên quan gì với nhau, không hiểu tại sao lại có sợi dây xích nối liền.

Chắc chắn chẳng phải là thứ gì tốt đẹp. Một thiết kế thoát trông không có điểm gì đặc biệt, nhưng kỳ thực lại hết sức thần kỳ, chẳng phải chỉ trong nháy mắt đã khiến Ngũ Lang trúng đòn độc hay sao? Hơn nữa bảy cái nút trong khám diện đều được làm từ băng tinh thổ hàn cực kỳ hiếm có trên đời, huyền cơ trong đó chắc chắn không phải tầm thường, chưa biết chừng thứ ông muốn tìm bên dưới thác nước năm xưa lại chính là ở đây.

Chiếc hũ vừa lật ngược đã trở lại vị trí ban đầu. Lỗ Ân tiếp tục suy nghĩ kỹ lưỡng một hồi, cuối cùng ông nhắm đến một cái hũ khá lớn trong bọn, rồi bám sát

đáy nước nhanh chóng lại gần. Ông vô cùng thận trọng, vì nhìn vào tình trạng Ngũ Lang bị tấn công khi này, có thể thấy rõ băng tinh thổ hàn không những lan tỏa ra hàn khí, mà còn có kinh lực vô cùng mạnh mẽ. Nguồn năng lượng này có lẽ cũng là một hiện tượng tự nhiên, tương tự như điện, từ.

Tóm lại, cho dù là hàn khí hay hàn kinh, Lỗ Ân cũng chỉ có một phương pháp ứng phó duy nhất, đó là không để nó đụng vào. Ông nhẹ nhàng lần đến dưới đáy hũ, sau đó bám sát theo thân hũ khễ khàng lần lên tới miệng. Tại sao lại bám sát thân hũ? Vì như vậy khả năng bị những chiếc hũ khác công kích sẽ rất nhỏ. Thông thường khi thiết kế khả năng phòng thủ, người ta sẽ không để lực đạo của

nút này tác động lên một nút khác, hay nói cách khác, sáu chiếc hũ còn lại sẽ không thể phun hàn khí về phía chiếc hũ mà Lỗ Ân đang bám sát. Thế nhưng những gì diễn ra trong thực tế lại hoàn toàn không giống như ông dự tính. Khi đầu ngón tay của ông lần theo thân hũ lên trên, va khẽ vào gờ nổi trên cổ hũ, chiếc hũ vẫn đứng yên bất động, nhưng một băng tinh thể hàn chênh chếch bên dưới nó đã lật đánh vèo một cái.

Lỗ Ân cảm thấy có một luồng hàn khí cực mạnh kèm theo một lực đạo ghê gớm đánh thẳng tới sau lưng. Cơ thể của ông chớp mắt đã lạnh đến đông cứng, tê liệt như xác chết. Xác thân cứng đờ đã không còn điều khiển được nữa, cứ thế dật dờ nổi lên mặt nước.

Mặc dù vậy, thương thế của Lỗ Ân vẫn nhẹ hơn Ngũ Lang rất nhiều. Vì ông đã nhìn thấy toàn bộ quá trình Ngũ Lang bị dính đòn nên đã có phòng bị. Khi ngón tay của ông vừa chạm đến mép gờ, ông đã lập tức khom lưng rút cổ. Khi luồng kinh lực dội đến, ông liền uốn ngực cong lưng, giảm bớt được một phần lực đạo. Bởi vậy, thương thế của ông do lạnh cứng nhiều hơn va đập.

Khi ông nổi lên tới gần mặt nước, liền phát hiện lớp băng không biết từ lúc nào đã trở nên rất mỏng, thậm chí một số chỗ đã tan hết. Rất có thể do băng tinh thổ hàn thay đổi vị trí, không còn hơi lạnh để duy trì trạng thái đông cứng cho lớp băng nên nó đã tan chảy nhanh chóng. Không còn lớp băng, ông không phải mất công

xoay xở, đã nổi được lên mặt nước. Nhiệt độ hài hòa trên mặt nước đã giúp ông nhanh chóng thoát ra khỏi cơ lạnh cứng khủng khiếp. Vừa đúng lúc đó, ả đàn bà mang mặt nạ ly miêu trắng bạc đập nước chạy vụt qua. Ông lập tức vung dao, chém ngang qua hạ bộ của ả.

Trong khoảnh khắc Lỗ Ân ngoi lên lấy hơi, ánh mắt tự nhiên liếc về phía nút dây thừng mà ông đã thắt trên lan can đá. Nút dây đã bị tuột mất, tự dung một ý nghĩ bỗng lóe lên trong trí não ông.

“Kết thừng tính số chồng chập” là một phương pháp mà Lỗ Ân đã đọc được trong một cuốn sách cổ. Trước kia, ông và Lỗ Thịnh Nghĩa đã tìm được một cuốn sách có tên là “Số đạo” trong một ngôi nhà cổ ở Kim Hoa, nội dung giảng giải

về các phương pháp tính toán đặc biệt từ thời viên cổ cho đến cuối đời Minh. Ông còn nhớ có một phương pháp tính toán cổ xưa nhất gọi là “kết thừng tính số chông chập”, thông qua cách thắt nút trên dây thừng để tiến hành tính toán. Nhưng phương pháp kết thừng tính số chông chập cần phải tiến hành thắt nút và tháo nút theo một trình tự nhất định. Nếu khi tháo nút làm đảo lộn thứ tự, nút thắt nhầm còn chưa kịp tháo ra, những phần còn lại trên sợi dây đã xoắn với nhau thành mấy cái nút nữa. Đây là phương pháp tính toán tốt nhất trong làm ăn buôn bán, có tác dụng phòng ngừa tiểu nhân và hỗ trợ cho trí nhớ. Như vậy, những hũ băng tinh thổ hàn được nối liền bởi dây xích ở dưới kia phải chăng cũng có một

nguyên lý với phương pháp kết thừa đếm việc?

Thế là Lỗ Ân liền hít một hơi thật sâu rồi lặn ngay xuống nước. Sau khi lặn xuống đáy nước, Lỗ Ân đã liên tục thay đổi rất nhiều vị trí để quan sát bảy chiếc hũ lơ lửng kia. Đột nhiên, ông nhìn thấy một khuôn mặt, một mặt người cực lớn. Khuôn mặt được phác họa bởi những sợi xích nối liền bảy cái hũ, còn bảy cái hũ bằng tinh thổ hàn to nhỏ so le vừa hay nằm đúng vị trí của thất khiếu mắt, tai, mũi, miệng trên khuôn mặt.

Kết thừa tính số chồng chập, đúng, nếu quả thật nó giống với nguyên lý kết thừa tính số chồng chập, cần phải xuất phát từ thất khiếu để tìm ra trình tự.

Theo lý luận về mạch lạc trên khuôn mặt trong Đông y truyền thống, thì mắt nhìn mũi, mũi nhìn miệng, hai tai thông với miệng họng. Thất khiếu đều cần có khí vận hành, mà nguồn của khí lại xuất phát từ miệng họng. Nếu theo nguyên lý này, cần phải bắt đầu từ “miệng”.

Lỗ Ân rất tự tin vào phán đoán của mình, nhưng vẫn hành sự vô cùng cẩn trọng. Sau khi lựa chọn được một góc lý tưởng, ông thả lỏng thân hình, cơ thể linh hoạt như một con cá, nhanh chóng tiếp cận với hũ băng tinh thổ hàn tương ứng với vị trí miệng.

Bàn tay vừa chạm vào hũ băng tinh thổ hàn, sau lưng ông lập tức có một cây cột trụ to lớn hình vuông đổ nghiêng xuống, kéo theo hai dòng nước ngầm từ hai bên

ập lại, xộc thẳng vào sau lưng Lỗ Ân. Ở trong một luồng nước mạnh như vậy, rất khó có thể khống chế cơ thể, vì hoàn toàn không có điểm đặt chân hay điểm mượn lực. Vì vậy, cả Lỗ Ân và cái hũ đều bị đẩy đi hai ba thước.

Khuôn mặt đã bị biến dạng. Khi phân miệng cử động với biên độ lớn, thường sẽ kéo theo hai tai chuyển động theo, khuôn mặt này cũng tương tự như vậy. Nhưng vì khuôn mặt quá to lớn, nên mức độ biến dạng cũng không đến nỗi quá nhiều. Miệng đã di chuyển, đôi tai theo đó cũng chỉ hơi xoay đi một chút, phân miệng của hai hũ băng tinh thổ hàn ở tai cũng khẽ nghiêng đi.

Bỗng nhiên, Lỗ Ân không thể nhúc nhích được nữa, cơ thể như bị đè chặt

dưới một vật nặng nghìn cân, tứ chi cứng nhắc không thể cử động, khắp người nhanh chóng bị bọc kín trong một lớp băng mỏng. Bởi vì hai miệng hũ cũng đồng thời nhắm thẳng vào ông, hai luồng hàn kinh đối xứng từ hai phía đã giữ chặt ông lại, trong khi hai luồng hàn khí cực mạnh làm ông đông cứng.

Xem ra thứ tự đã sai, cái nút cần gỡ đầu tiên không phải nằm ở miệng, nhưng bây giờ mới biết thì đã quá muộn. Ở trong khám diện, một lựa chọn sai lầm cũng đồng nghĩa với việc kết thúc một tính mạng.

Sau khi Quan Ngũ Lang bị băng tinh thổ hàn đánh trúng, toàn thân tê liệt, mất đi tri giác, may mà bên miệng còn ngậm túi khí, nếu không, số mạng coi như đã

xong. Anh bị trúng thương trước, nhưng lại nổi lên mặt nước sau Lỗ Ân.

Lỗ Thịnh Nghĩa nhìn thấy Ngũ Lang, liền cất tiếng gọi. Nhưng Ngũ Lang không đáp, chỉ nhìn thẳng về phía Lỗ Thịnh Nghĩa, rồi hự lên một tiếng trong cổ họng, bóng khí màu trắng đang ngậm trước miệng lập tức biến thành đỏ đen lẫn lộn.

Máu đã phun đầy vào trong bóng khí, nhưng Ngũ Lang không chịu nhả cái bong bóng ra, vì bên trong vẫn còn lại một hai hơi thở. Khám diện phía dưới ghê gớm khó lường, khi Ngũ Lang nổi lên, đã nhìn thấy sư phụ tiếp tục lặn xuống. Cậu không muốn để sư phụ gặp thêm nguy hiểm, vì vậy máu ứ vừa phun ra, Ngũ Lang lập tức ngoắt đầu, tiếp tục lặn

xuống nước.

Vừa ngụp xuống, Ngũ Lang đã nhìn thấy Lỗ Ân đang bị khảm diện không chế, thế là anh ta bất chấp tất cả, nào là hàn khí, hàn kinh, nào là dây xích, vò hũ, nào là khảm diện, nút thắt, tất cả đều biến sạch khỏi đầu. Ngũ Lang vung cây phác đao, nhằm vào dây xích chém tới. Anh ta chắc mẩm rằng chỉ cần chặt đứt dây xích, cắt đứt liên kết là có thể cứu được sư phụ.

Phác đao chém lên sợi xích, sợi xích đương nhiên không đứt, nhưng hai hũ băng tinh thổ hàn đang không chế Lỗ Ân lập tức tự khóa miệng lại.

Lỗ Ân nhanh chóng chìm ngheim xuống dưới như một khối đá nặng nề. Mặc dù

đã thoát khỏi băng tinh thổ hàn, nhưng cứ chìm thẳng xuống đáy nước sâu hun hút thế kia, vẫn sẽ không còn cơ hội sống. Ngũ Lang vội lật người bơi theo, muốn giữ lấy sư phụ. Khi vừa lặn xuống, Ngũ Lang tiện tay chém thêm một đao lên sợi xích ngăn nối liền hai “con mắt”. Đao vừa chém xuống, hai hũ băng tinh thổ hàn ở hai lỗ mũi lập tức khép miệng. Đúng vậy, Ngũ Lang chỉ đánh bừa chém đại, nhưng lại tìm ra đúng thứ tự và vị trí nút lầy. Cách bố trí của đôi phương quả là kỳ diệu tuyệt luân. Họ không đặt cơ quan đóng mở của băng tinh thổ hàn trên thân hũ, mà lại thiết kết trên dây xích. Mặt khác, để hóa giải khảm diện này cũng không phải là bắt đầu từ thất khiếu, mà là theo thứ tự lần lượt từ thiên linh, mi tâm,

sơn căn, nhận thượng, hai gò má, hai huyệt thái dương. Ngũ Lang đã vô tình thực hiện được hai bước thứ nhất và thứ hai.

Đúng vào lúc này, bảy chiếc hũ bỗng rung lên kịch liệt, sau đó cả khuôn mặt từ từ méo mó và xoay chuyển. Các đoạn xích quấn lấy nhau rối loạn, những chiếc hũ va đập, dòn lại với nhau. Khuôn mặt càng lúc càng rúm rỏ, tốc độ xoay chuyển cũng mỗi lúc một nhanh, cuối cùng xoắn với nhau thành một đám, mau chóng lao thẳng về một khoảng tối ở bên cạnh.

Ngũ Lang chỉ thực hiện bước thứ nhất và bước thứ hai, những bước còn lại chưa thực hiện nốt, khiến cho lực đạo hàn kinh của toàn bộ khám diện chuyển

vận không được cân bằng, phương hướng của lực đạo cũng phát sinh thay đổi. Bởi vậy, toàn bộ thiết kế bị co kéo, va đập, quán rôi với nhau thành một khối. Khảm diện mới chỉ bị phá, chứ chưa được giải. Kỳ thực cho dù người nhà họ Lỗ biết cách giải khảm, nhưng chỉ dựa vào một mình Ngũ Lang cũng chẳng làm được gì. Bởi vì khảm diện này cần phải đồng thời tiến hành khóa miệng tại hai chỗ.

Không biết những chiếc hũ kia đã đập vào đâu, nhưng Ngũ Lang đã cảm nhận rất rõ, ở phía đó có một mảng đất đá rất lớn sạt lở xuống. Nhưng anh không còn tâm trí đâu mà để tâm tới chuyện đó. Anh nhả ra chiếc bong bóng lợn đã hết hẳn không khí ra, tay chân quạt nước thật lực, nhanh chóng đuổi theo sư phụ.

Mặc dù Lỗ Ân chìm xuống rất nhanh, nhưng Ngũ Lang còn bơi nhanh hơn, thoáng chốc đã tóm được ông, rồi nhanh chóng đập nước kéo ông nổi lên.

Vừa ngoi lên khỏi mặt nước, Lỗ Ân há miệng hít ngược một hơi dài, bật ra một tiếng kêu khiếp đảm.

Ngũ Lang sững người kinh ngạc, không phải vì tiếng kêu của Lỗ Ân, mà vì cảnh tượng trên bờ ao.

Căn lâu nhỏ đã sụp đổ hoàn toàn, thêm đá cũng đã mất tăm. Tất cả nhà cửa, tường vách, đình hiên, hành lang, non bộ có thể từ mặt ao đều đã đổ nát. Len lỏi giữa những đống đổ nát là dòng nước màu xanh đen giống hệt như mặt nước ao đang dâng lên. Cây cối cỏ hoa xung

quanh bờ ao cũng đổ ngã nghiêng, chông chéo hỗn độn trên đồng đồ nát và mặt nước.

Sau cái hít ngược rùng rợn, Lỗ Ân cũng nhanh chóng tỉnh lại. Sức sống của thiết huyết đao khách vốn vô cùng mãnh liệt, chỉ có điều hàn kinh chưa hết, tay chân vẫn cứng ngắc không thể cử động. Chỉ hơi quay đầu, Lỗ Ân cũng đã nhìn rõ cảnh tượng trước mắt. Nhưng ông vẫn không quá hoảng loạn, chỉ hít thở một cách khó khăn và gấp gáp, nói với một giọng run rẩy:

- Chúng ta lặn xuống rồi bơi ra phía công sau!

Ngũ Lang liền xác định phương hướng đại khái của công sau, rồi cả hai người

cùng hít vào một hơi thật dài, tiếp tục lặn xuống nước. Dưới dòng nước xanh đen, vô số thứ tạp nham trôi nổi, đất đá ở phía trên lả tả trút xuống không ngừng. Ngũ Lang kéo Lô Ân bơi nhanh về phía công sau.

Nhưng hướng đó không hề có đường thoát. Không chỉ mình hướng đó, mà tất cả phương hướng đều đã không còn đường sống. Một hàng rào bằng thép ròn đã chắn ngang trước mặt họ. Hàng rào kết từ những cây thép to bằng chén rượu, không thể bẻ cong hay vắn gãy, trông hết như ngọn đinh ba thép trong tay quỷ dạ xoa đoạt hồn, ngang ngược vô tình ép con người ta vào cõi ma quỷ dưới đáy nước sâu.

Chương 7.3 PHÁ THẬT LÝ

Từ giếng trời của chính sảnh, Lỗ Thiên Liễu tiếp tục lặn xuống dưới nước, nhưng cảnh tượng hiện ra trước mắt quá ư đột ngột và khủng khiếp, khiến cô chỉ có thể lựa chọn một sách lược theo bản năng – bỏ trốn.

Cô khép chặt ngón tay, nhanh chóng chìm sâu xuống nước. Nhưng lần này, việc lặn xuống đã trở nên rất tốn sức, rất khó khăn. Vì trong nước bỗng xuất hiện vô số dòng nước ngầm quái lạ, được tạo ra bởi những luồng lực đạo quái dị từ khắp các thủy vực xung quanh.

Lỗ Thiên Liễu không những phải chống chọi với vô số luồng lực đạo đến từ mọi

hướng trong dòng nước ngầm để nhanh chóng chìm xuống, mà còn phải liên tục quẫy đạp để tránh né lũ kén xác nhện càng.

Kén xác nhện càng và thi ngẫu trăm độc đều vô cùng đáng sợ, nhưng nhờ động tác linh hoạt và công phu Tịch trần khéo léo, Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể ứng phó được.

Không biết đám sinh vật đen sì lúc nhúc ở xa xa kia là thứ gì, chúng đang từ từ tiến lại gần, không ngừng phát ra những tiếng phì phò quái đản và rùng rợn.

Nhưng các giác quan mẫn tiệp của Lỗ Thiên Liễu đã cảm nhận được rằng, mối nguy hiểm thực sự đang đến từ những

dòng nước ngầm. Dưới sức đẩy của chúng, cơ thể của cô bắt đầu xoay tròn cùng với đám kén xác nhện càng. Và dường như mọi chuyện mới chỉ bắt đầu, thính giác của cô đã cảm nhận thấy tiếng nước chảy xiết hung hãn khác thường ở phía trước, xúc giác cũng đã nhanh chóng cảm nhận được một sức mạnh cực kỳ mãnh liệt trong dòng nước xiết. Trung tâm của dòng nước ngầm ở ngay phía trước, hệt như một bàn xoay khổng lồ tua tua dao sắc đang vội vã hút Lỗ Thiên Liễu vào trong mà nghiền nát.

Lỗ Thiên Liễu càng lúc càng khó không chế được cơ thể, ngay cả sức lực để né tránh lũ kén xác nhện càng cũng không còn nữa. Cũng may là ở trong dòng nước ngầm, kén xác và Lỗ Thiên Liễu cùng

xoay chuyển theo một hướng, nên không dễ va chạm vào nhau.

Không đúng, dòng nước đã thay đổi. Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy tiếng nước chảy rất khác thường, và cô cũng đã nhìn thấy một dòng nước trắng xóa tại nơi giao cắt của hai dòng nước ngầm, giống như đôi lưỡi kéo, đang cắt thẳng về phía Lỗ Thiên Liễu. Kiểu dòng nước ngầm giao cắt như thế có sức công phá cực mạnh, Lỗ Thiên Liễu hẳn là khó bề kháng cự. Nhưng điều đó vẫn chỉ là thứ yếu. Nguy hiểm hơn nữa là đến đây, các kén xác nhận càng đã rối loạn thành một đám, nhào lộn điên cuồng, xoay chuyển hỗn loạn theo mọi hướng. Rất nhiều kén xác đã bị dòng nước ép vỡ, chất kịch độc đã hòa tan trong nước xiết.

Sức hút của dòng nước ngầm từ từ kéo Lỗ Thiên Liễu về phía dòng nước hình lưỡi kéo. Dưới chân cô đã cảm nhận được xung lực dữ dội từ luồng nước, cơ thể cũng xoay chuyển mỗi lúc một nhanh hơn.

Cần phải tìm cách giữ cơ thể lại, không được lao về vùng nước phía trước, nếu không cô sẽ chết chắc.

Một Phi như bạc vút ra từ ống tay áo của Lỗ Thiên Liễu, tốc độ không nhanh, trông giống như cái bóng của nhành liễu đang chòng chành trên mặt nước. Phi như bạc đã quấn chặt được một sợi dây xích lủng lẳng bên cạnh ngôi mộ di động.

Cơ thể của Lỗ Thiên Liễu vẫn tiếp tục di chuyển về phía trước, vì sợi dây xích

được kéo căng từ từ, nên không thể lập tức giữ cô lại. Lỗ Thiên Liễu vận lực vào cánh tay đang giữ Phi như bạc, khiến cơ thể chúi lên được một chút. Phi như bạc từ ống tay áo bên trái cũng bay ra, tiếp tục quán vào sợi xích nhưng ở phía trên một quãng. Sau đó, cô giật Phi như bạc bên tay phải về, vung tay quán vào sợi dây xích ở bên cạnh. Sau đó hai tay cùng vận lực, cố gắng kéo cơ thể thoát ra khỏi sức hút của dòng nước ngầm.

Hai sợi Phi như bạc đã bị kéo căng thẳng, toàn bộ ngôi mộ cũng rùng khẽ lên một cái. Lỗ Thiên Liễu đã thoát khỏi dòng nước ngầm hình lưỡi kéo, nhưng lại bị rơi vào một xoáy nước khủng khiếp hơn nữa. Sức hút của xoáy nước như muốn vặn đứt hai cánh tay của cô, nhưng

chí ít cô cũng đã cố định được cơ thể.

Một mảng đất đá rất lớn từ phía trên ào ào trút xuống, toàn bộ giếng trời Tứ thủy quy nhất đã sụp đổ hoàn toàn. Một mảng sáng lớn rọi thẳng xuống, làn nước xanh thăm đực ngầu cũng sáng lên lờ mờ.

Trong vòng xoáy khủng khiếp, Lỗ Thiên Liễu cố gắng ngóc cổ lên nhìn về phía trước. Cô đã nhìn thấy một bức tường đá phủ kín rêu xanh. Cô không nhìn thấy thứ gì trên bức tường, nhưng lại thấy rất rõ ở hai bên phải trái và trên đỉnh bức tường có bảy pho tượng ly miêu bằng đá sắp xếp lộn xộn không theo một trật tự gì.

Thì ra là ở đây! Khi đi qua bảy chiếc cầu trên sông Sơn Đường, cô đã không

nhìn thấy một pho tượng ly miêu nào, thì ra chúng ở cả đây. Nhưng đối phương đã dùng những pho tượng ly miêu với mục đích gì? Nếu như họ đã ngộ được huyền cơ ẩn chứa trong bức tranh kia, thì họ phải phá hủy chúng đi mới đúng. Đây chính là thứ mà Lỗ gia muốn mang tới để đối phó với long mạch hậu duệ của họ, không ngờ họ lại cướp về đây, không hiểu là để đối phó thứ gì? Xem ra ông Lục nói không sai, bố cục của ngôi nhà này chính là Ngự long cách. Vậy phải chăng đối phương chỉ là hậu duệ long mạch giả mạo?

Mấy ngày trước, Lỗ Thiên Liễu và Quan Ngũ Lang nhận được tin tức, đã lấy trộm được một bức tranh từ một khu nhà nhỏ bên Lãi Hồ thuộc Vô Tích. Bức

tranh có vẽ bảy con cá vàng đầu chép và một con tôm, còn lại là lơ thơ vài phiến đá, mấy cọng cỏ nước. Lỗ Thịnh Nghĩa mới chỉ nghiên cứu bức tranh chưa được hai canh giờ đã bị bóng đen bí ẩn đột nhập cướp mất gần nửa. May mà ông Lục đã phát hiện ra vài con chữ lơ mờ trong đám cỏ nước còn sót lại: “sơn đường, long đả”. Mấy chữ này đã khiến ông Lục nhớ tới một truyền thuyết, có liên quan đến một điển cố.

Tương truyền vào cuối đời Nguyên, Lưu Bá Ôn đến Tô Châu, thấy Sơn Đường chảy dài năm phục trước Bạch Đê, hình dạng hết như con rồng lớn. Lưu Bá Ôn vốn tinh thông chiêm bốc âm dương, dự cảm thiên hạ sắp đổi chủ, mà người có được thiên hạ nhất định phải

chê ngự được rông rồi mới có thể thành rông. Bởi vậy, ông đã thuận ứng theo ý trời, tìm cách dựng bảy pho tượng ly miêu bằng đá xanh ở phía trước bảy cây cầu cong bậc đá suốt trên đoạn đường từ cầu Sơn Đường đến cầu Tây Sơn Miếu, đồng thời đặt cho chúng những cái tên rất đẹp. Đó là Mỹ Nhân Ly bên cầu Sơn Đường; Thông Quý Ly bên cầu Thông Quý; Văn Tinh Ly bên cầu Tinh Kiều; Thái Vân Ly bên cầu Thái Vân; Hải Dũng Ly bên cầu Thanh Sơn; Phân Thủy Ly bên cầu Tây Sơn Miếu; Bạch Công Ly bên cầu Phổ Tế. Tương truyền bảy con ly miêu giống như những chiếc khóa lớn ngàn cân có khả năng khóa chặt thân rông. Lưu Bá Ôn phá phong thủy, khóa chặt long hình, nhằm giúp cho nhân vật

ngự long càng dễ thành công. Đây chính là truyền thuyết “thất ly khóa Sơn Đường”.

Xem ra bảy con cá vàng đầu chép trong bức tranh tượng trưng cho bảy con ly miêu(*), còn con tôm nhỏ tượng trưng cho rồng, nhưng không biết có phải là chỉ Sơn Đường hay không. Thế là dưới sự dẫn động của ông Lục vốn là dân bản xứ, người nhà họ Lỗ đã tìm kiếm nhiều lần, cuối cùng đã tìm ra được khu vườn nằm đúng ở vị trí “long đảm” (túi mật rồng) tại sông Sơn Đường có hình rồng, nhưng lại không tìm thấy bảy con ly miêu có thể khắc chế đối phương.

() Cá vàng đầu chép, nguyên văn là “lý đầu” tức đầu cá chép, hài âm với “ly miêu” tức tượng ly miêu.*

Bức tượng đá đang rung lên nhẹ nhẹ, bởi vì động lực tạo ra dòng nước ngầm chính là xuất phát từ bức tường đá. Không, chính xác hơn là chúng xuất phát từ bảy con ly miêu. Không ngờ bảy con ly miêu lại chứa đựng một nguồn năng lượng lớn mạnh đến thế, khuấy đảo dòng nước thành những vòng xoáy vô cùng hung hãn.

Tại sao những pho tượng ly miêu lại có được nguồn năng lượng mạnh mẽ đến vậy? Lỗ Thiên Liễu biết rằng điều này là hoàn toàn có thể. Lúc ở trên núi Long Hồ, cô đã từng nghe tổ thiên sư vốn đang bế quan kể về một phương pháp, đó là lợi dụng bảo bối vốn được cao nhân đời trước khai quang yểm bùa để trấn áp những vật hung hiểm, dùng ý cô(*) để

điều khiển, sẽ khiến chúng phát ra một nguồn năng lượng cực lớn. Những phương pháp này rất khó khống chế, vì cao nhân đời trước sử dụng đạo pháp, còn kẻ lợi dụng đời sau lại dùng tà thuật.

() Tương truyền “cổ” là những loại trùng độc do con người nuôi dưỡng, có thể dùng để điều khiển hoặc sát hại những người bị trúng “cổ”, sau dùng để chỉ bùa chú, vu thuật nói chung. “Ý cổ” tức dùng ý nghĩ tà độc để điều khiển. (Nd)*

Sau khi triều Minh khai quốc, có vị pháp sư đến từ vùng Nam Cương đã đưa phương pháp cổ chú bản mệnh kết hợp với phương pháp này. Đương nhiên, đây cũng là một loại tà thuật, cách thức của nó là dùng ngày sinh bản mệnh của con

người kèm theo máu, tóc của họ để biến thành một loại bùa, kết hợp với ý cô cùng đưa vào trong bảo bối. Khi đó, năng lượng của bảo bối sẽ có mối liên quan mật thiết tới suy nghĩ, thể lực và huyết khí của người này. Hay nói cách khác, sinh mệnh của người này và năng lượng của bảo bối đã hòa thành một thể.

Hiển nhiên bảy con ly miêu ở đây cũng được áp dụng phương pháp đó. Lỗ Thiên Liễu biết nếu muốn thoát thân, cần phải tránh xa bức tường này. Mặt khác, cô cũng thấy mình cần phải mang theo cả ngôi mộ kia đi. Nếu không có lũ quỷ nước kéo mộ dẫn đường, thì hy vọng sống sót của cô cũng sụp đổ hoàn toàn. Nhưng rõ ràng lũ quỷ nước rất khiếp sợ bức tường, chúng đã bỏ chạy rất xa giống

như đã tròn chạy khỏi làn nước lạnh lúc này, không dám bèn mảng lại gần ngôi mộ nữa. Vì vậy, Lỗ Thiên Liễu buộc phải sử dụng phương pháp khác: phá hủy bảy con ly miêu.

Để phá hủy được bảy con ly miêu mang trong mình nguồn năng lượng cực lớn, cần phải lựa chọn được một góc độ thích hợp để tiếp cận với bức tường. Như vậy, cần phải xác định được phạm vi và quỹ đạo phát tán năng lượng của chúng, sau đó tìm ra một khoảng trống. Điều này có vẻ không hề khó khăn đối với Lỗ Thiên Liễu. Cô nhắm mắt lại, ngưng thần tĩnh khí, sử dụng toàn bộ thân tâm để cảm nhận về phương hướng và trạng thái của dòng nước xoáy tròn trong thủy vực.

Cô đã phát hiện ra một điều đáng mừng: năng lượng của một con ly miêu đang suy yếu nhanh chóng, mở ra cho Lỗ Thiên Liễu một khoảng trống để tiếp cận đến bức tường. Nhưng tại sao năng lượng của con ly miêu này lại suy yếu đột ngột như vậy? Liệu có phải đó là mối nhử của đối phương?

Rất nhanh, năng lượng của con ly miêu đã hoàn toàn cạn kiệt, dòng nước xoáy quanh nó cũng biến mất tăm. Xuất hiện tình huống này, chỉ có một khả năng duy nhất. Lỗ Thiên Liễu từng nghe tổ tiên sư núi Long Hồ nói rằng, cô chú bản mệnh kết hợp con người và bảo bối thành một thể; người chết bảo bối cũng chết theo, bảo bối bị hủy người cũng hết đời. Con ly miêu đã cạn kiệt năng lượng, chứng tỏ

người mang bản mệnh này đã chết.

Lỗ Thiên Liễu lần lượt nhả hai sợi Phi như bạc đang quấn lên dây xích ra. Dòng nước xoáy nhanh chóng hút cô lại gần bức tường đá.

Lỗ Thiên Liễu không để mình bị cuốn vào trung tâm của vòng xoáy, cơ thể của cô xoay tròn dưới tác động của hai luồng lực đạo, nếu dốc hết toàn lực để vùng vẫy và quất nước, có thể lao được sang bên cạnh. Kết quả đã đúng như dự liệu, Lỗ Thiên Liễu đã thoát ra khỏi xoáy nước với sức hút kinh hoàng.

Nhưng sau khi thoát ra, tình hình lại không giống như cô dự liệu. Lỗ Thiên Liễu không thể lọt vào phạm vi của con ly miêu đã cạn kiệt năng lượng, mà lại

rơi vào một dòng nước xoáy ở phía trên phạm vi này. Đây là một xoáy nước lớn hơn nữa, dữ dội hơn nữa được tạo ra bởi hai dòng nước ngầm hợp lại.

Chắc chắn với khả năng của mình, Lỗ Thiên Liễu tuyệt đối không thể thoát được hiểm cảnh này. Nhưng dường như ông trời đang đứng về phía cô, dòng nước xoáy bỗng đột nhiên yếu đi, một trong hai luồng lực đạo đã biến mất. Lỗ Thiên Liễu phản ứng cực kỳ nhanh nhạy, cô lập tức chớp lấy thời cơ, thuận theo phương hướng suy giảm chóng vánh của luồng lực đạo, lại một lần nữa thoát ra khỏi vòng xoáy.

Thoát được khỏi vòng xoáy, Lỗ Thiên Liễu liền đặt chân xuống bên cạnh con ly miêu cạn kiệt năng lượng đầu tiên. Con

ly miêu này nằm sát bên cạnh con ly miêu vừa mới mất hết năng lượng.

Lỗ Thiên Liễu không lập tức hành động, mà quan sát thật kỹ xung quanh, để dự tính xem liệu có gây ra hậu quả gì bất lợi với mình hay không. Mặc dù trước mắt tối tăm, nhưng cô cũng đã thấy được một cảnh tượng vô cùng choáng ngợp: những con ly miêu còn lại đang cùng lúc phóng ra rất nhiều dòng nước xoáy dữ dội, đan xen chằng chéo với nhau, tạo ra vô số luồng nước ngăm hỗn loạn làm đảo điên cả một thủy vực rộng lớn.

Lỗ Thiên Liễu cảm thấy tình hình trước mặt chưa gây bất lợi cho mình, nhưng cô vẫn không dám đến gần những con ly miêu còn lại. Cô chỉ đứng từ khoảng cách khá xa mà phóng Phi như bạc ra,

quần chặt lấy phía dưới chân của một con ly miêu tràn đầy năng lượng, sau đó vận lực kéo thật mạnh về phía mình.

Cô mơ hồ nghe thấy một tiếng đàn bà rú lên thảm thiết, mơ hồ nhìn thấy một thân hình đàn bà gãy giữa co giật, cũng mơ hồ ngửi thấy mùi máu tanh tươi xộc ra từ miệng ly miêu.

Vốn dĩ bảy con ly miêu được đặt ở bên bảy cây cầu bắc qua sông Sơn Đường, vì vậy, chúng không phải trực tiếp tạc trên tường đá. Để đặt chúng tại đây, chắc chắn người ta đã dùng đến một phương pháp cố định nào khác, nhưng mức độ kiên cố hẳn phải kém xa so với điêu khắc trực tiếp.

Con ly miêu đã bật ra, rơi xuống đáy

nước đen ngòm, chìm chìm trong lớp bùn đen cuồn cuộn. Dòng nước xoáy mà nó khuấy động nên cũng nhanh chóng tiêu biến.

Lỗ Thiên Liễu lại chuẩn bị tung Phi như bạc đẽ kéo con ly miêu tiếp theo, nhưng chợt cảm thấy dưới chân rùng rùng chấn động, toàn bộ bức tường đá từ từ nghiêng đi.

Bảy con ly miêu sở dĩ được sắp xếp không theo quy luật, phần lớn nguyên nhân là để đảm bảo cân bằng khi phát tán năng lượng. Vì vậy, căn cứ vào năng lượng mạnh yếu của bản thân mỗi con ly miêu, chúng sẽ được bố trí tại các vị trí và khoảng cách khác nhau. Bây giờ chỉ còn lại bốn con ly miêu, nguồn năng lượng cực lớn đã không được cân bằng,

nên đã xô đẩy bức tường đá nghiêng ngã muốn đổ.

Nhưng dường như bức tường cũng đột nhiên có được một nguồn năng lượng, khiến bản thân nó cũng tự rung lắc mỗi lúc càng thêm kịch liệt. Rêu xanh bám trên tường bong tróc từng mảng lớn, để lộ ra chất đá trắng như tuyết, lan tỏa một sắc xanh mờ huyền ảo.

Bức tường đá vẫn tiếp tục nghiêng đi, rồi từ từ đổ xuống trong sự nâng đỡ của làn nước.

Lỗ Thiên Liễu không đổ xuống theo bức tường, cô liên tục đập nước để giữ cơ thể ở nguyên chỗ cũ. Khi bức tường từ từ đổ xuống, Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy ở phía sau có một hình rỗng chạm trên

mặt đá, tỏa ra ánh sáng trắng xanh. Sau những làn sóng dập dờn, trông bức điêu khắc sống động hệt như một con rồng thực.

Thì ra đây đích thực là một bức tường “tỏa long” (khóa rồng), bảy con ly miêu khóa chặt một con rồng thực. Nhưng giờ đây, “thất ly tỏa chân long” đã biến thành long ly cùng hủy diệt.

Lũ quỷ nước vừa nãy không biết núp ở đâu, giờ lại thành linh xuất hiện như những bóng ma, lập tức kéo lây ngôi mộ, nhanh chóng bơi về phía trước.

Phía trên lại có một tảng đá lớn rơi xuống, không biết lại có thêm vị trí nào vừa sụp đổ. Mặc dù gạch đá đất cát đã khiến dòng nước đục ngầu, nhưng ánh

sáng rọi xuống đã đủ soi chiếu một vùng nước rộng.

Nhờ vào luồng ánh sáng, Lỗ Thiên Liễu đã nhìn rõ khối bồng nhùng màu đen đang quần quai uốn éo kia không phải là giống quái vật gì, mà là một đám chạch khổng lồ. Cô đã từng nghe ngư phủ “rùa gai” Du Ngư Thích kể rằng, cá chạch dài dưới một thước là chạch bùn, dài dưới ba thước là chạch sóng, còn dài hơn một trượng gọi là chạch rồng. Trước mắt cô là cả một đám chạch rồng, con nào con nấy to đến kỳ dị, khác hẳn vật thường.

Trong “Thủy vật thuyết”(*) đời Thanh có viết: “Chạch rồng có linh khí, thích âm hàn, thích gặm phá bùn đá, tiếng kêu như trâu nái, di chuyển nhanh như chớp”.

(*) Trước tác của Thời Kiến Trung, người Hồ Nam, sống vào thời Càn Long nhà Thanh, từng làm quan tới chức Lương Hà quản chế, có cơ hội tiếp xúc với dân gian, thường xuyên tiếp xúc với đường thủy, nên đã thu nhập được một nguồn tư liệu phong phú mà viết thành cuốn sách này. Nhưng phần lớn nội dung đều là truyền thuyết, cũng có nhiều câu chuyện do người dân, thuộc hạ bịa đặt ra để lấy lòng ông, rất ít tư liệu đáng tin cậy. Sách này hiện còn rất ít, bản đời Thanh bảo quản tốt có giá trị rất cao.

Chính lũ chạch rồng là thủ phạm khiến cả khu vườn sụp đổ. Nhưng tại sao lại trùng hợp như vậy, trước không đổ sau không đổ, lại đổ đúng lúc bọn họ tiến

vào khu vườn. Phải chăng đây là ý trời?

Ngôi mộ di chuyển vùn vụt về phía trước, nhưng mới được một đoạn ngắn đã dừng lại. Khoảng nước phía trước đục ngầu, sắc nước xanh đen không thể nhìn rõ. Lỗ Thiên Liễu đưa bàn tay vươn về phía trước, và cô đã cảm nhận được sự cản trở, tuy diện tích không lớn, nhưng có rất nhiều đường dày đặc. Đầu tiên, Lỗ Thiên Liễu cho rằng là một tấm lưới, nhưng ngay sau đó, cô đã nghe thấy những âm thanh nặng nề khi bày quỹ nước cố sức lay động vật cản. Thứ đó chính là một hàng rào được làm từ thép cứng.

Hàng rào chắc hẳn vô cùng kiên cố, nếu không đã không thể cầm chân cả một bày quỹ nước sức mạnh như thần trong

một không gian tối tăm bùng bít như thế này.

Đất đá từ phía trên vẫn ào ào trút xuống, Lỗ Thiên Liễu biết phải tận dụng thời gian để thoát khỏi chốn này, nếu không sẽ phải vùi thân nơi đáy nước. Hơn nữa, cái bong bóng lợn mà Ngũ Lang đưa cho cô đã trở nên lép kẹp, không khí bên trong đã gần hết.

Nhưng Lỗ Thiên Liễu không dám ngoi lên khu vườn để tẩu thoát, vì chắc chắn ở đó còn có rất nhiều khảm diện chưa bị phá giải. Nếu lúc này ngoi lên, cũng chẳng khác gì khi khu vườn chưa sụp đổ mà đào đất chui lên. Con đường tự tìm là con đường chết, chắc chắn sẽ phải lao đầu vào tử khảm.

Cô chỉ còn một cách là phá hàng rào thép để thoát ra cùng với ngôi mộ, đây chính là con đường thoát thân an toàn nhất, đồng thời cũng coi như cô không lấy không chiếc hộp ngọc trong đỉnh mộ.

Vừa nghĩ đến đây, toàn bộ bề mặt của ngôi mộ bỗng tỏa ra làn sương trắng mờ dày đặc. Trong làn sương, Lỗ Thiên Liễu nghe thấy những tiếng sột soạt. Tình cảnh này cô đã từng tận mắt chứng kiến, đó là lũ tơ hồng âm hồn lại bắt đầu một vòng sinh trưởng mới.

Những sợi tơ hồng dài ngoằng mọc ra rất nhanh, còn nhanh hơn cả hai lần trước. Nhưng lần này, lũ dây leo góm ghiếc đã không tấn công Lỗ Thiên Liễu, cũng không tấn công đám chạch rông và lũ quỷ nước, mà chỉ vươn dài vào trong

bóng tôi.

Lỗ Thiên Liễu vội vã bơi theo hướng mọc của tờ hồng. Từ xa cô đã phát hiện ra, ở phía đó có một cây cột trụ, một cây cột trụ hình tròn to bằng chum nước.

Cây cột này có tác dụng gì? Lỗ Thiên Liễu là con gái nhà thợ mộc, cô vừa nhìn đã phát hiện ra, cây cột này khác hẳn với những cây cột vuông khác, chắc chắn nó là một điểm tựa rất quan trọng của toàn bộ khu trạch viện. Đồng thời, cô cũng nhận ra, nếu như cây cột đổ xuống theo một góc độ chính xác, có thể lợi dụng nó để phá vỡ hàng rào.

Nói rằng dây tờ hồng có linh tính của người nằm trong mộ, không chừng truyền thuyết này là có thật. Đám tờ hồng đã

quần quanh cây cột, càng quần càng chặt, lôi theo ngôi mộ dịch lại một đoạn ngắn. Chắc chắn lũ quỷ nước sẽ không cho phép ngôi mộ bị lôi trở lại, chúng lập tức gồng mình kéo ngôi mộ về phía trước. Và như vậy, tình hình đã trở thành một đàn quỷ nước hợp sức kéo cây cột trụ.

Đám chạch rông không lồ cũng xúm xít lao tới, bắt đầu gặm khoét rào rào vào lớp bùn đá bên trên cây cột. Lữ Thiên Liễu lúc này đang ở dưới chân cột, cô không nhìn thấy được gì vì cả một khoảng nước lớn ở nơi đây đã trở nên đục ngầu. Bức tường tỏa long khi nãy đổ xuống ngay gần chân cột, các dòng xoáy dữ dội liên tục khuấy đảo lớp bùn dưới đáy, khiến cả một khoảng nước sùng sục

lên như một chảo dầu sôi.

Bỗng nổ ra một âm thanh chấn động, cây cột từ từ đổ xuống. Âm thanh phát ra từ khối nước đục ngầu bên dưới chân cột. Thính giác mẫn tiệp của Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra, đó là tiếng nứt vỡ của đá. Tường tòa long đã vỡ, long ly đã thực sự cùng về với đất.

Cây cột đập thẳng lên hàng rào sắt, khiến song sắt toạc ra một khe dài và hẹp. Khe hở này, Lỗ Thiên Liễu có thể chui qua, lũ quỷ nước cũng có thể chui qua, thế nhưng ngôi mộ di động không thể lọt qua.

Lỗ Thiên Liễu bơi đến trước khe hở, rồi quay đầu lại nhìn. Lũ quỷ nước vẫn yên lặng bất động, chỉ háp háy đôi mắt

nhìn cô, không hề có ý định bám theo.

Xem ra lũ quỷ nước không bao giờ chịu rời ngôi mộ không thể lọt qua, chúng cũng nhất quyết không bỏ đi. Chúng không đi, Lỗ Thiên Liễu cũng không thể nhận biết được hướng đi dưới nước. Cô nhìn vào chiếc bong bóng lợn xẹp lép trong miệng, có lẽ còn một hơi thở, cũng có lẽ chỉ đủ nửa hơi. Thôi thì hãy gắng thử tìm xem có còn con đường nào khác hay không.

Chương 7.4 NƯỚC TỰ TRÔI

Ông Lục ngồi trên chiếc ghế đá tròn như cái trống làm bằng đá hoa cương. Trước mặt ông là người đàn bà đã khiến ông thần hồn mê mẩn suốt hai mươi năm nay. Người đàn bà lúc này vẫn giấu mặt sau tấm mặt nạ ly miêu vàng rực rỡ.

Phải khó khăn lắm ông Lục mới lên được vị trí này. Đây chính là phần trán rồng trong Ngự long cách, bố cục thực tế chính là ngôi đình trên hòn giả sơn. Để lên được đến đây, ông Lục đã phải trả một cái giá vô cùng đắt đỏ.

Sau khi ra khỏi hành lang râu rồng, ông đã chạm trán với một gã khổng lồ cao

lớn dị thường, cơ bắp cuộn cuộn, một bàn tay của gã đã đủ chụp kín đầu ông. Sau đó, gã nâng cánh tay lên, ông Lục cũng bị nhấc bổng khỏi mặt đất. Gã không ngờ đã chuẩn bị quật thẳng ông Lục vào hòn giả sơn bên cạnh, may mà ông Lục nhanh như chớp rút từ ống tay áo ra một cây bút, dứt khoát phóng thẳng cây bút xuyên từ tai trái sang tai phải gã không ngờ. Đó là một cây bút “thiên sư điểm hồn về âm phủ” bằng đồng...

Khi đến hai cái đằm mắt rỗng, mắt rỗng đột nhiên chiếu rọi tinh quang. Tinh quang chín là vô số cây phi tiêu hình con người, găm chi chít lên tứ chi và hai bên sườn ông Lục, rất nhiều mũi phi tiêu đã nằm lại trong cơ thể ông. May mà ông đã kịp dùng hai tay che chắn trước mặt và

cổ, trong người còn có bản độn giáp bảo vệ cho tim, mới giữ được chút hơi tàn tiếp tục tiến lên...

Khi lần đến được cây cầu đá quái dị phía trước đình trán rồng, ông đã chạm phải cơ quan ở đầu cầu, khiến khả năng hoạt động. Từ trong miệng bốn pho tượng thú trên lan can cầu phóng vụt ra bốn con rắn hoàng vĩ. Ông đã gắng gượng né tránh, nhưng vẫn bị ba con cắn trúng cổ, rồi nhất quyết không chịu thả ra, thân rắn thẳng đơ treo lủng lẳng trông vô cùng gớm ghiếc.

Giờ đây, ông đã ở rất gần người đàn bà mang mặt nạ ly miêu. Người đàn bà nhìn ông Lục, trong lòng cảm thấy cực kỳ kinh dị. Một nắm xương già nua yếu ớt như cành khô, tại sao sức sống lại ngoan

cường đèn vậy.

Ông Lục không hề nhìn người đàn bà, mà nhìn vào chiếc bàn đá ở bên cạnh. Trên bàn đá bày một cái mâm đế bằng rất lớn, bên trong đựng rất nhiều thanh đá được gọt giữa vuông thành sắc cạnh. Nhìn vào độ nhẵn bóng và màu sắc của đá, có thể thấy rằng, đây là loại đá điển hoàng cực kỳ quý hiếm. Ở giữa mâm là một thỏi đá huyết thạch hình trụ tròn dựng đứng, sắc đỏ tươi nhuận như muốn tan chảy.

Chiếc mâm đế bằng này chính là “ý hình bàn” trong Phong thủy học, dùng một mâm đựng toàn châu báu cực hiếm quý, bố trí căn cứ theo các yếu huyết, chủ điểm của tòa kiến trúc, sau đó tiến hành yểm bùa chú ý hình cho các bảo bối

trong mâm và các cấu trúc tương ứng trong kiến trúc thực. Như vậy, nhìn vào ý hình bàn, có thể biết được tình trạng của các cấu trúc thực; mặt khác, cũng có thể thông qua ý hình bàn để điều khiển và khống chế các kết cấu trong thực tế.

Cột đá huyết thạch ở giữa mâm chính là cây cột bàn long mà ông Lục đang muốn tìm ra. Bên cạnh cây cột này, rất nhiều cột đá điêu hoàng đã đổ xuống, cột này đè lên cột kia, chứng tỏ khá nhiều kết cấu chủ đạo trong khu vườn đã sụp đổ. Ông Lục nheo nheo mắt nhìn chăm chú, và phát hiện cây cột đá điêu hoàng đè ở trên cùng có vẻ như chính là vị trí khung cửa tròn bên cạnh bức tường xương rồng. Có lẽ nó đã đổ xuống dưới sức công phá của khối thuốc nổ.

Giờ đây, khao khát lớn nhất của ông Lục chính là đẩy đổ cây cột đá huyết thạch kia. Nếu làm được như vậy, toàn bộ khu vườn sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, người nhà họ Lỗ mới có cơ may sống sót. Nhưng việc đó đã nằm ngoài khả năng của ông. Lần này, ông phải giở mánh khéo nữa. Với chút ít sức lực còn lại, giữ cho bản thân ngồi yên mà không đổ xuống đã vô cùng chật vật. Cơ thể chao đảo của ông cứ chực trượt xuống hay ngã nhào khỏi chiếc ghế đá.

Người đàn bà đã lên tiếng, giọng nói vẫn ngọt lịm điệu đà đến nhàm tai, nhưng ông Lục lại thích. Giọng nói đã giúp ông tìm lại được cảm giác của hai mươi năm về trước.

- Gia tộc của ta là huyết mạch hoàng

gia nào, ông hẳn cũng đã biết? – Trong giọng nói của người đàn bà tràn đầy vẻ cao ngạo.

Ông Lục hít một hơi thật nặng nề, khẽ gật cái đầu đang cúi gục.

- Gia tộc ta kiến tạo khu vườn này là muốn có được một thứ bảo bối để phục hưng hoàng mạch. Điều này hẳn ông cũng đã biết? – Người đàn bà tiếp tục hỏi.

Ông Lục tiếp tục hít một hơi đầy khó nhọc, nhưng lại khẽ lắc đầu.

- Ô! Vậy thì để ta nói cho ông nghe. Lão tổ tông của nhà chúng ta đã phải trải vô số gian nan, ném muôn vạn cay đắng mới có được hai bảo bối. Có một vị cao nhân đắc đạo đã suy đoán rằng, nhờ hai bảo bối này, con cháu đời sau sẽ có thể

giết rông mà thành rông. Nhưng lão tổ tông lại không nói rõ điều này với con cháu, chỉ để lại hai bảo bối và một bộ tổ huấn để con cháu đời sau tự mày mò. Vì vậy trong suốt mấy nghìn năm nay, dẫu rằng dòng họ của ta xuất hiện rất nhiều hiền tài danh sĩ, nhưng chẳng có ai làm nên bá nghiệp.

Ông Lục vẫn hít thở nặng nề, đầu cúi gục, nhưng lời người đàn bà vừa nói, ông không bỏ sót một chữ nào. Trí não ông đang xoay vần thần tốc. Ông nhớ đến bức tranh treo giữa chính sảnh, nhân vật trong tranh chính là lão tổ tông của gia tộc này ư? Nếu người đó đúng là lão tổ tông nhà họ, việc có một bảo bối là điều chắc chắn. Vậy bảo bối còn lại là thứ gì?

Người đàn bà không nhìn thấy khuôn

mặt của ông Lục. Bà ta vẫn tiếp tục nhã giọng ngọt lịm như đường để kể lại một câu chuyện kinh thiên động địa:

- Mặt dù con cháu đời sau huyết thống phân chi rất rộng, nhưng hai bảo bối và bộ tở huân không hề thất lạc, vẫn luôn được bảo tồn nguyên vẹn. Cho đến cuối đời Nguyên, cuối cùng gia tộc ta cũng sinh ra được một vị hoàng đế. May mà vị hoàng tổ của ta đã mang hai bảo bối và bộ tở huân cho một cao nhân xem giúp, tìm ra được điều huyền diệu tàng ẩn bên trong, trợ giúp hoàng tổ nhà ta đoạt được thiên hạ.

Hơi thở của ông Lục càng thêm hào hển, các suy nghĩ xoay chuyển vùn vụt trong đầu. Các tin tức mà ông đã biết, qua lời nói của người đàn bà, đã được

liên kết thành một chuỗi. Những gì Lỗ Thịnh Nghĩa từng nói với ông, nhưng ông vẫn đinh ninh chỉ là truyền thuyết hoặc bịa đặt, giờ đây đều đã được người đàn bà này chứng thực. Lời nói của người đàn bà đã rất rõ ràng, vị hoàng tử mà bà ta vừa nói chính là Chu Nguyên Chương, còn vị cao nhân chắc chắn là Lưu Bá Ôn. Nếu không, khu vườn đã chẳng xuất hiện trên dòng sông Sơn Đường cổ kính vốn có rất nhiều mối liên hệ với Lưu Bá Ôn, lại nằm đúng vị trí long đả trên dòng sông Sơn Đường hình rồng. Những lời nói vừa rồi không khỏi khiến ông Lục chấn động.

Đối phương là gia tộc họ Chu, đúng như Lỗ Thịnh Nghĩa đã nói với ông; đối phương là hậu duệ của hoàng thất nhà Minh, cũng đúng như lời Lỗ Thịnh

Nghĩa; họ Chu nhờ vào bảo bối mới lên ngôi cửu ngũ chí tôn, tất cả đều đúng y như những gì Lỗ Thịnh Nghĩa đã nói.

Người nhà họ Lỗ đã từng nói với ông Lục, sở dĩ họ đối đầu với nhà họ Chu chính là vì những bảo bối thần diệu kia. Người nhà họ Lỗ phải đoạt lại bảo bối từ tay họ Chu để phá hung huyết định phạm giới, tạo phúc cho nhân gian và con cháu đời sau. Nhưng nhà họ Lỗ có đủ khả năng để làm việc đó hay không? Ông Lục không biết. Họ có thể bình thân đối diện với sức cảm dỗ ghê gớm của ngôi vị chí tôn hay không? Ông Lục cũng không biết.

Bị lừa gạt đến mức hoang mang, ông Lục giờ đây cảm thấy nghi ngờ tất cả, kể cả động cơ và khả năng của người nhà họ Lỗ. Nhưng có một số sự việc vẫn hết sức

rõ ràng và chắc chắn, đó là cho đến lúc này, người nhà họ Lỗ chưa bao giờ lừa gạt ông, cũng chưa bao giờ giấu giếm ông một điều gì.

Ông Lục biết, những lời vừa rồi của người đàn bà cũng không hề dối trá. Vì giờ đây trong mắt bà ta, ông chẳng khác nào một người đã chết. Lừa dối một kẻ đã chết là hoàn toàn không cần thiết.

Tám mặt nạ ly miêu ánh lên những tia sáng vàng kim mờ ảo. Trời đã bắt đầu sẫm tối. Người đàn bà vẫn ngồi trong một tư thế hết sức cao nhã, tiếp tục kể:

- Hoàng tổ nhà ta thực sự đã nhờ vào bảo bối mà có được thiên hạ, cai trị thiên hạ. Vị cao nhân xem trong tổ huân và bảo vật của tổ tiên, đã ngộ ra huyền

cơ trong đó và mạch nước rã, bảo khí và năng lượng ẩn chứa trong bảo bối là không đủ, và đang dần dần suy yếu. Nếu muốn tiếp tục nạp đủ bảo khí, cần phải tìm nơi cát địa để cất giữ trăm năm. Nhưng thiên hạ là của nhà ta, làm sao có thể để kẻ khác chiếm đoạt cả trăm năm được, nên đành phải tìm cách khác. Vị cao nhân đó tìm khắp trong sách vở, đi khắp cả thiên hạ, dốc hết toàn bộ tinh khí thần, cuối cùng đã ngộ ra được một cách, đồng thời cất giấu cách này vào trong một hộp ngọc, giao cho người tại vị trong gia tộc đời đời lưu truyền. Đợi đến khi khí vận đã suy, hãy làm theo cách đó.

Hơi thở của ông Lục càng lúc càng kéo dài và nặng nề hơn, hít hay thở đều phập phù không đều, dường như sắp đứt đoạn

đền nơi. Thế nhưng trí não của ông càng lúc càng minh mẫn khác thường.

Ông rất thông thuộc lịch sử triều Minh, đó là một vương triều rối loạn và kỳ dị. Rất nhiều hiện tượng quái dị xuất hiện trong triều đại này và kết cục cuối cùng của nó đều ứng nghiệm với thuyết bảo vật suy khí. Như vậy, phương pháp của vị cao nhân kia hẳn là vẫn chưa được thực hiện, hoặc cơ bản là không hề linh nghiệm.

- Thành Tô Đế đoạt ngai vàng của Kiến Văn Đế, sử sách đều nói rằng sau sự biến Tĩnh nạn, không biết kết cục của Kiến Văn Đế ra sao. Nhưng kỳ thực, không phải ông ta nhảy vào biển lửa tự sát như lời đồn đại, mà ông ta đã trốn thoát được ra ngoài.

Khi Thành Tổ Đế đánh vào Nam Kinh, có Vương Việt ở điện Phụng Tiên đã dâng lên Kiến Văn Đế một chiếc hòm. Đây chính là di vật mà Thái Tổ hoàng đế để lại cho người cháu yêu quý. Trong chiếc hòm có ba tấm độ điệp, ghi tên Ứng Văn, Ứng Hiền, Ứng Năng, ám chỉ Kiến Văn Đế Chu Doãn Văn, giám sát ngự sử Diệp Hy Hiền, giáo thụ của Ngô Vương là Dương Ứng Năng. Ngoài ra còn có ba bộ áo tăng, mười đỉnh bạc trắng, một chiếc hộp ngọc, còn có cả một di thư. Trên di thư viết rằng: “Ứng Văn đi ra từ Quỷ Môn, những người thoát khỏi ra từ suối Thủy Quan, đến tối gặp nhau ở phía tây quán Thần Lạc!” – Lời nói của người đàn bà vô cùng mạch lạc, tựa như bà ta đã tận mắt chứng kiến sự

kiện này – Kiên Văn Đế được chín người hộ tống, lên được chiếc thuyền do trù trị quán Thần Lạc là Vương Thăng chuẩn bị sẵn tại dòng kênh Quý Môn, thoát được ra ngoài. Từ lúc này rong vào biển lớn, vân du nước mây, đến năm bốn mươi sáu tuổi quy tiên. Sau khi người qua đời, những thủ hạ tài giỏi đã tìm kiếm gỗ ngọc trân kỳ, làm thành một ngôi mộ di động ngầm ẩn dưới nước, để giúp người có thể tiếp tục ngao du sông nước như lúc sinh thời.

Ông Lục thở ra một hơi thật dài, dường như muốn biểu thị mình đã hiểu. Nhưng trong lòng ông vẫn còn rất nhiều nghi vấn, tại sao người đàn bà kia lại biết được những bí mật lịch sử này?

- Kiên Văn Đế đã mang theo hộp ngọc

đi mất, trong đó có chứa đựng phương pháp đối phó khi bảo khí suy kiệt. Hộp ngọc đã bị mang đi, cục thế suy vong của hoàng triều họ Chu đã không thể cứu vãn. Nhưng các thế hệ hoàng tử sau khi kế vị cũng đã nghĩ đủ mọi cách để phục hồi bảo khí. Trong đó, phương pháp linh nghiệm nhất chính là của Tuyên Tông Đế. Người đã nghiền ngẫm các bản chép tay của Thái Tổ và Lưu Cơ, rồi ngộ được huyền cơ từ trong đó. Nhưng chưa kịp thực hiện, đã bất ngờ mắc bệnh lạ mà đột ngột qua đời. Trong lúc lâm chung, người chỉ để lại một bức tranh cá vàng và một câu di ngôn vắn vẹn hai chữ: “Tìm thủy” – Người đàn bà ngừng lại một lát, không hiểu tại sao, thần thái của bà ta đột nhiên trở nên nôn nóng bất an –

Sau này, các vị hoàng đế kế vị đều tiên hành tìm kiếm từ nước. Có vị cho rằng Thủy thuộc âm, có thể là phụ nữ, thậm chí còn tiên hành tìm kiếm manh mối từ cơ thể đàn bà, nhưng vẫn là vô vọng. Sau cùng, Hy Tông hoàng đế tìm kiếm trong tổ huấn, còn bỏ công nghiên cứu về nghề mộc vốn cũng có liên quan tới tổ tiên, thực là bệnh gấp loạn tìm thầy.

Ông Lục lại thở ra một hơi dài. Chẳng trách triều Minh có nhiều chuyện quái đản đến vậy. Minh Tuyên Tông thích vẽ tranh cá, đặc biệt là cá vàng. Nhưng cá vàng trong tranh vẽ của ông hình dáng rất khác thường, vô cùng quái lạ. Minh Vũ Tông xây dựng Báo Phòng, tập hợp đủ kiểu đàn bà vào trong đó, sai tám thủ hạ thân tín là Bát Hồ đi vợ vét đủ thứ điển

tịch quý báu trong thiên hạ, thích ra ngoài ngao du, cuối cùng do đánh cá trên sông rơi xuống nước sinh bệnh mà chết. Minh Thế Tông bắt cung nữ thu thập nước sương, kết quả là dẫn đến “sự biến Nhân Dân”, suýt chút nữa đã mất mạng trong tay cung nữ. Minh Hy Tông không màng chính sự, chỉ say mê nghề mộc, xây dựng hai xưởng Đông Tây, thu thập đủ loại sách cổ, nghiên cứu đủ loại kỹ thuật tinh xảo và bảo bối trân kỳ trong thiên hạ, cuối cùng cũng là trong một dịp ngao du trên sông, không may rơi xuống nước đổ bệnh mà chết. Những sự trùng hợp này tuyệt đối không hề đơn giản, trong đó có ẩn chứa bí mật gì, hẳn chỉ có người đã chết kia mới biết được. Nhưng hôm nay, theo như lời kể của người đàn bà,

thì chí ít nhất họ cũng có một mục đích chung: “tìm thủy”.

Giọng điệu của người đàn bà càng trở nên nôn nóng bất an, tư thái thông dong cũng có phần biến dạng:

- Mười năm về trước, chúng ta đã vô tình tìm được hậu duệ của Diệp Hy Hiền, người đã đào tẩu cùng Kiến Văn Đế năm xưa, lấy được ba bảo bối trấn trạch từ ngôi nhà tổ của họ, tìm được manh mối về ngôi mộ di động của Kiến Văn Đế. Vì vậy, chúng ta mới xây dựng khu vườn này ở đây để giam giữ ngôi mộ di động. Nhưng thật không ngờ, ngôi mộ đó lại được ba giống quái vật là quỷ nước, chạch rỗng khổng lồ và dây tơ hồng hút máu bảo vệ nghiêm ngặt, nhà chúng ta đã bỏ ra không biết bao nhiêu thời gian

công sức mà vẫn không thể mở được
ngôi mộ để lấy hộp ngọc ra.

Sau này nhờ cao nhân chỉ điểm, nên
bên trên bố trí Ngự long cách, bên dưới
thiết kế Tù long cục, dùng cột bàn long
chặn lấy đuôi rồng, dùng bảy băng tinh
thổ hàn phong kín thất khiếu của rồng, lấy
trộm bảy con ly miêu yểm chú bản mệnh
để tạo thành bức tường tỏa long, mục
đích khiến cho con rồng chết kia long khí
suy kiệt, sau đó đoạt lấy long bảo. –
Người đàn bà bỗng thở dốc, không hiểu
tại sao bà ta cảm thấy lồng ngực nghẹn
tức, cổ họng khô khốc, trong giọng điệu
đang gượng uốn ra vẻ ngọt ngào cũng đã
pha lẫn ít nhiều dư âm kỳ quái.

Nghe đến đây, trong lòng ông Lục cảm
thấy vô cùng đặc ý. Những lời lẽ vừa rồi

của bà ta đã cho thấy, những phân tích và phán đoán của ông về non nửa bức tranh còn lại trong tay người nhà họ Lỗ là hoàn toàn chính xác.

Nhưng khu trạch viện này quả thực không hề đơn giản, trong đó có rất nhiều tướng cách và bố cục ông đã không thể suy đoán ra được. Thì ra bên dưới Ngự long cách có một Tù long cục, bảy ly khóa thân rồng, bảy hàn phong thất khiêu, một trụ chặn đuôi rồng. Bố cục tinh diệu không tiền khoáng hậu, nhưng suốt bao nhiêu năm qua vẫn chưa thể lấy được một vật bé nhỏ cất giấu trong ngôi mộ. Xem ra chân long tuy đã chết nhưng vẫn rất mực ngoan cường, long khí không tán, thật là khó có thể tưởng tượng.

- Ta nói ra những bí mật của gia tộc

cho ông hay, vì muốn ông giúp ta tính thử xem sao. Tình hình bây giờ đã không thể khống chế được nữa. Quỷ nước lên bờ, dây tơ hồng mọc, chạch rông đục khoét, lớp băng tan vỡ, đất đá sụp đổ, rớt cuộc nguyên nhân là vì đâu? Phải chăng nhà họ Lỗ có tuyệt chiêu kỳ lạ nào mà chúng ta không biết đến, hôm nay mới đem ra thi triển? – Người đàn bà nhìn ông Lục như chờ đợi một câu trả lời.

Ông Lục không phải kẻ ngốc. Có thể trước đây có người coi ông là kẻ ngốc, nhưng một ông Lục đang ngồi tại chôn này tuyệt đối không phải. Ông biết sở dĩ người đàn bà kia chịu tiết lộ bí mật với ông, bởi vì ông sắp chết. Kể cả khi những thương tích hiện tại trên cơ thể vẫn không giết nổi ông, thì vị hồng nhan

tri kỷ kia cũng sẽ tự tay tiễn ông về địa phủ.

Nhưng giờ đây, ông Lục đang khao khát được lên tiếng để nói ra những suy đoán và kết luận của mình. Đây rất có thể là cục thế lớn nhất mà ông đã phá giải được trong suốt đời cuộc đời mình, nó sẽ trở thành niềm kiêu hãnh suốt đời của ông. Niềm khao khát và kích động khiến làn khí trong lồng ngực ông đột ngột dâng trào. Khi luồng khí phun qua cổ họng, ông cũng liên tục ọe ra đến mười mấy búng máu ứ tím đen, hôi tanh khủng khiếp.

Người đàn bà đang cố gắng che giấu thái độ của mình, đôi mắt ma mị như mắt ly miêu hơi nheo lại, nhìn thẳng vào ông Lục, có điều trong ánh mắt vẫn có một số

thứ không thể nào nguy trang được.

Ông Lục từ từ ngẩng đầu lên, và nhanh chóng nhận ra điều đó. Ánh mắt đục ngầu của ông dễ dàng đọc được nỗi hoang mang, thống khổ, cay đắng đang ẩn hiện trong ánh mắt của người đàn bà.

Nôn ra được máu ứ, ông Lục cảm thấy cổ họng nhẹ nhõm hẳn, thanh quản cũng thông suốt thêm nhiều. Ông thử đặng háng khẽ một tiếng, và kỳ lạ thay, cổ họng đã phát ra được âm thanh.

Ông đưa mắt liếc xuống những con rắn hoàng vĩ đang lũng lảng trên cỏ, thân hình chúng thẳng đuồn, thì ra đã chết từ lâu. Có vẻ như độc tính của phân chim cù thư còn mạnh hơn của lũ rắn, khiến cho chúng trúng độc mà chết. Nhưng độc

tính của rắn hoàng vĩ cũng vô cùng mãnh liệt, nên đã có hiệu quả “lấy độc trị độc” với độc tố từ phân chim cù thư. Vì vậy, toàn bộ máu độc ứ đọng trong cổ họng ông đã được tống khứ ra ngoài.

- Khu nhà này đã mất đi vật trấn! – Ông Lục bật ra câu nói đầu tiên với giọng Bắc không thực chuẩn. Lời nói có phần kích động, nhưng cũng pha chút dương dương tự đắc.

- Khu vườn này dùng Ngự long cách để chèn lên Tù long cách, ở giữa dựng cột bàn long chặn đuôi rồng để cố định thân rồng. Không biết cách cục này là do ai bày ra, quả thực là tuyệt diệu vô song, xứng đáng là cục đệ nhất từ cổ chí kim. Nếu như dùng cách cục này để vây khốn, hàng phục một người có mệnh tướng giao

long hay măng xà, người đó cho dù thành thần tiên hay ma quỷ cũng khó mà thoát thân. Nhưng nếu dùng để vây khốn chân long, cần phải có thêm một vật trấn khiến chân long sợ hãi. – Tuy cơ thể ông Lục vẫn run lẩy bẩy, nhưng lời nói rất rõ ràng rành mạch.

- Ban nãy nghe lời nà nói, ngôi mộ kia đã được vây khốn từ rất lâu, nhưng chưa bao giờ xuất hiện tình cảnh như hiện nay, chứng tỏ nơi đây vốn dĩ có vật trấn. Phải chăng trong hia ngày nay nhà bà đã mất đi thứ bảo bối gì quý giá? – Ông Lục lại hít một hơi dài, sau đó từ từ thở ra.

- Bà vừa nói nhà họ Chu có hai bảo bối, con cháu nhờ vào đó mà giết rồng thành rồng, tôi đoán rằng tổ tông nhà họ Chu có liên quan tới sự tích chém rồng.

Như vậy, có một bảo bối hãn là thứ để giết rồng, bảo bối này có thể trấn áp được chân long. Phải chăng nhà họ Chu đã đánh mất bảo bối này?

Ông Lục phân tích rất chính xác, lời nói rõ ràng, hơi thở đều đặn. Nhưng người đàn bà không chú ý đến hiện tượng này, vì đang mãi suy nghĩ về lời nói của ông Lục, đồng thời cũng đang phải gắng gượng chịu đựng cảm giác khó chịu trong cơ thể.

Thì ra là như vậy, người đàn bà cũng đã ngộ ra. Bảo bối không hề bị mất, mà con trai của bà ta đã mang đi đối phó với gã cao thủ trẻ tuổi đã đột phá trạch viện Bắc Bình. Bảo bối làm vật trấn đã không còn, vậy xem ra nơi này đã không thể giữ được nữa, bản thân cũng nên bỏ của chạy

lây người là hơn. Ngày tháng còn dài, sau này lo gì không thể dấy đất lại về. Chỉ cần phái người bám sát theo ngôi mộ kia là được.

- Không còn vật trấn, long khí ngùn ngụt bốc lên, chắc chắn sẽ xuất hiện tình trạng quỷ nước lên bờ, tư hồng trời khời mặt đất, trạch rông đục khoét. Lớp đất đá phía dưới bị trạch rông, dây tư hồng đục ruỗng, mới có tình trạng thuốc nổ nổ ngược xuống dưới làm đổ cột trụ chống đỡ khu vườn. Tình cảnh hiện giờ của khu vườn là hoàn toàn nằm trong dự liệu! – Ông Lục vẫn tiếp tục phân tích và suy đoán. Mặc dù chân tay ông đã mềm nhũn rũ rượi, nhưng giọng nói càng lúc càng thêm sang sảng.

Người đàn bà biết rõ bước tiếp theo

cần phải làm gì. Chính là phải khiến lão già sắp chết kia mang theo điều bí mật mà câm lặng vĩnh viễn, câm lặng như một xác chết. Bà ra nhìn ra xung quanh. Vì cuộc đối thoại này, bà ta đã đuối hết bon tay chân đi rồi, xem ra bà ta sẽ phải đích thân ra tay.

Từ trong ánh mắt đầy nôn nóng, bất an, khổ sở của người đàn bà, ông Lục đã nhận ra một làn sát khí. Ông biết, nỗi đau khổ và bất an không phải vì cái chết sắp giáng xuống đầu ông. Nếu quả thật như vậy, ông sẵn sàng chết một cách cam tâm tình nguyện.

Đối với ông Lục, cái chết không hề đáng sợ. Khi tìm đến ngôi đình trán rỗng, ông đã không còn nghĩ đến chuyện sống sót trở ra. Nhưng bây giờ chưa phải lúc

đề chết. Bất kể ra sao, ông vẫn phải tìm cách kéo dài mạng sống để đánh đổ cây cột bàn long chính giữa ý hình bàn.

- Cổ chú bản mệnh, thứ tà pháp này nếu mạnh hơn đối thủ sẽ thịnh, nếu yếu hơn đối thủ sẽ tự rước họa vào thân. Trong bảy con ly miêu, hẳn là không có con nào yểm bùa chú bản mệnh của bà chứ? – Ông Lục nói câu này cốt là để kéo dài thời gian, nhưng lời vừa nói xong, tự nhiên ông chột sững người. Tại sao lại không yểm bùa chú bản mệnh của người đàn bà này? Thứ bị vây khốn kia dù sao cũng là chân long, dẫu đã trở thành âm long, nhưng long khí chưa tán, vẫn cần phải có linh khí thánh âm không chế. Bởi vậy, chắc chắn bảy con ly miêu đều được yểm bùa bản mệnh của đàn bà,

hơn nữa, họ tuyệt đối không phải là hạng đàn bà tầm thường. Bà thái hậu này chắc chắn cũng là một trong số đó. Dù thật hay giả, bà ta ít nhiều cũng có thể được coi là phượng thể thánh âm.

Bà ta không đáp lại câu nói của ông Lục, nhưng thần thái trông càng thêm khổ sở.

Bà ta biết rõ, tình trạng của bản thân đã đến hồi nguy kịch. Với tình trạng hiện giờ, việc giết ông Lục lại càng trở nên bức thiết, nhưng cũng hết sức khó khăn.

Nhưng tình trạng của ông Lục còn tệ hơn nữa. Những hơi thở sâu rời rạc lúc này đã giúp tinh thần của ông khởi sắc đôi chút. Nhưng người luyện khí rất am hiểu bản thân, có khởi sắc chẳng qua

cũng chỉ là hơi quang phản chiếu.

Sát khí của người đàn bà đang dần dần trở nên dữ dội. Sát khí được tích lũy một cách chậm rãi, với bà ta đó là một điều rất bất thường. Giết người với bà ta là một việc quá dễ nhẹ nhàng, nhưng để giết người, ngoài ý muốn ra vẫn còn phải có đủ năng lực. Giờ đây, về cơ bản, bà ta đang tích lũy năng lực giết người.

Ông Lục cũng đang dịch chuyển thân mình, gắng gượng tiếp cận ý hình bàn. Hơi thở của ông trở nên dồn dập, nhưng trước mũi miệng không hề có khí trắng tỏa ra. Chân khí đã tận, ông Lục biết ông chỉ còn lại một hơi thở cuối cùng để duy trì sự sống.

Người đàn bà muốn đứng dậy. Nhìn

vào những động tác khó nhọc của ông Lục, bà ta cũng đã nhận ra ý đồ của ông. Nhưng bà ta mới chỉ hơi đổ người về phía trước đã khựng ngay lại, thân người giữ nguyên tư thế nửa đứng nửa khom. Toàn bộ cơ thể run rẩy dữ dội, miệng hé mở, đôi môi khô khốc, nhưng trán và hai má lại ướt đẫm mồ hôi lạnh.

Cả hai người cùng nhìn sững vào đối phương. Trong khoảnh khắc này, họ hiểu nhau hơn bao giờ hết, họ đã nhìn thấu đến chân tơ kẽ tóc mọi tính toán của đối phương. Họ quả thực là một đôi tri kỷ. Không biết mỗi tình tri kỷ trước đây của họ là thật hay giả, nhưng lúc này, họ thực sự là một đôi tri kỷ.

Người đàn bà hẳn vô cùng hối hận. Con người kia bà ta đã từng nắm giữ

trong tay, nhưng lại không biết lợi dụng cho thấu đáo, nếu không hôm nay đã chẳng phải chuốc lấy kết cục này. Còn ông Lục chắc chắn cũng cảm khái muôn phần. Nếu như không có người đàn bà kia, chắc hẳn giờ đây ông vẫn chỉ là một thầy phong thủy tầm thường ôm chút tài năng vô dụng mà lang thang nơi chợ phố.

Gần như cùng một lúc, cả hai người đều kêu lên một tiếng khẽ, rồi lập tức ôm chầm lấy nhau.

Ông Lục vòng hai cánh tay ôm chặt lấy gáy người đàn bà, ghì sát khuôn mặt bà ta vào bên cổ, hệt như buổi tối của hai mươi năm về trước. Chỉ có điều bên cổ ông giờ đây có thêm ba con rắn hoàng vĩ thẳng đơ. Chóp đuôi rắn cứng như thép nhọn xuyên thẳng vào con mắt trái còn lộ

ra dưới tâm mặt nạ, thâu vào tận óc. Trước mắt người đàn bà lòà lòà máu đỏ, sắc đỏ thâm dần, sau cùng chỉ còn lại một màu đen thẫm.

Tay trái của người đàn bà ôm chặt quanh lưng ông Lục, ngón cái bên tay phải chĩa ra như một mũi khoan, dùi thẳng vào tâm mạch của ông. Tim ông vỡ ra trong nỗi đau buốt choáng váng, máu trong cơ thể như túa ra khắp các lỗ chân lông, không còn quay về tim được nữa.

Chút hơi tàn của ông Lục đã tận, vai phải thông chùng, cánh tay đặt trên gáy người đàn bà rơi phịch xuống. Nhưng chút tâm lực cuối cùng của ông vẫn hướng về ý hình bàn, cánh tay ông thuận theo đà rơi gắng gượng vươn về phía đó. Đầu ngón tay thoáng lướt qua trụ đá

huyết thạch, chỉ nghe “keng” một tiếng, nó đã đổ nhào.

Cột bàn long sập xuống, mặt đất chấn động đảo điên, toàn bộ khu vườn rộng lớn đã đến hồi tàn cục.

Nhà cửa thay nhau đổ xuống, cây cối bật gốc ngã nghiêng, đất đá rùng rùng sạt lở. Cả một khu vườn kéo theo nhà cửa, cầu cống xung quanh, từ từ chìm vào trong nước...

Ngũ Lang và Lỗ Ân ở dưới nước, trên đầu họ, những khối đất đá khổng lồ đen ngòm đang trút xuống, trước mặt là hàng rào thép kiên cố không thể lay chuyển, sau lưng là dòng nước tối đen không biết đã bị đất đá vùi lấp hay chưa. Tiến thoái đều là đường chết.

Lỗ Thiên Liễu mặc dù đã chui qua được hàng rào, nhưng trước mặt là một vực nước đen ngòm thăm thẳm, không biết phải bơi về hướng nào. Ngôi mộ di động không lọt qua được hàng rào, lũ quỷ nước cũng không chịu chui qua. Không có quỷ nước dẫn đường, cũng có nghĩa là không thể tìm ra con đường sống.

Chỉ có một người duy nhất có thể cứu được họ, một người vẫn lưu lại ở phía trên, chính là Lỗ Thịnh Nghĩa. Một bên đầu gối của ông đã vỡ nát, vì vậy ông phải sử dụng cả tay lẫn chân để bò đi. Bức tường đổ nát phía trước chắc chắn là tường rào đoạn long, nhưng trên mặt đất hiển nhiên không hề có rỗng để chận. Vậy dựng tường rào đoạn long ở đây làm

gì? Tường đã sụp đổ, hàng rào không thấy, vậy chỉ có một khả năng duy nhất, đó là hàng rào đã chạy xuống phía dưới, thứ nó muốn chặn lại là con rồng ở dưới mặt đất.

Nhưng bất kể thế nào, ông cũng phải kéo hàng rào này lên, giải được khám diện, không cho phép đối phương triển khai thêm thủ đoạn nào nữa. Vì chí ít vẫn còn Ngũ Lang đang kẹt ở phía dưới. Không biết tại sao, ý thức của ông đã gần như quên bằng mất sự tồn tại của Lỗ Ân.

Đây là một quá trình vô cùng thống khổ. Vừa cử động, đầu gối đã đau đớn kịch liệt, giống như vô số mũi kim dài nhọn hoắt xuyên thẳng vào não tủy. Ông nghiêng răng lê lét được bốn năm chục bước, rồi từ trong đồng gạch vụn, tìm ra

được một trụ đèn có phân đỉnh hình nóc đình sáu mái bằng đá hoa cương nằm sát bức tường bao. Lúc này, nỗi đau đớn dữ dội từ đầu gối vỡ nát đá khiến ông muốn lịm đi, nhưng ông vẫn gắng gượng vực mình dậy, bắt đầu lần sờ trên trụ đèn.

Ông không hề tìm thấy dấu vết của lấy khám, lẽ nào cây trụ đèn lại không phải là then cài của tường đoạn long? Chắc là không phải, khám diện có dạng hàng rào thường được thiết kế nhiều điểm chốt, vì loại khám diện này có phạm vi tương đối rộng, khoảng cách khá dài, nên khi nguy cấp không thể lập tức di chuyển đến một vị trí đặc định, bởi vậy phải thiết kế nhiều điểm chốt khác nhau. Mặt khác, còn là một chốt động, toàn bộ khám đều động. Trước khi di chuyển về hướng này,

ông đã quan sát hướng đối diện, chỉ ít trong vòng hai mươi bước không phát hiện thấy điểm then chốt. Ông lết về phía này cũng chừng bốn năm mươi bước, hai bên cộng lại khoảng sáu bảy chục bước, theo lý mà nói, trong khoảng cách này chắc chắn sẽ có điểm chốt.

Ông tiếp tục quan sát thật kỹ toàn bộ trụ đèn, và đột nhiên chú ý đến ngọn nến ở phía dưới mái đình. Ông bèn đưa tay kéo ngọn nến ra ngoài. Cột đèn không có phản ứng gì, khám diện cũng không hề nhúc nhích.

Đúng, cách bố trí của khám diện này không hề đơn giản như vậy. Lỗ Thịnh Nghĩa lại tiếp tục áp sát nóc đình sáu mái. Lần này, ông đã phát hiện ra tại vị trí đặt nến có một lỗ nhỏ. Vừa nãy, do

ngọn nên che khuất cái lỗ nên ông không nhìn ra được. Lấy khám rất có thể ở trong cái lỗ này!

Lỗ Thịnh Nghĩa mở ngăn kéo hòm gỗ, lấy ra một ống trúc, rồi đổ từ bên trong ra mấy cây kim thép. Mỗi cây một hình thù, lớn, nhỏ, dài, ngắn, cứng, mềm, cong, thẳng, trơn, móc, kiểu gì cũng có. Đây là bộ dụng cụ chuyên dùng để kéo lấy bầy khám của khám tử gia. Lỗ Thịnh Nghĩa chọn ra một chiếc kim thép mảnh, mềm, vô cùng dẻo dai, rồi chọc vào trong lỗ.

Mũi kim chỉ xuyên vào được một chút. Lỗ Thịnh Nghĩa bèn nhẹ nhàng xoay chuyển cán kim, thay đổi phương hướng, mũi kim tiếp tục xuyên xuống một chút nữa. Nhưng sau đó, dù ông đã cố gắng đủ

cách, nó cũng không thể xuống thêm.

Lỗ Thịnh Nghĩa thở dài thườn thượt rồi rút mũi kim ra. Đây là kiểu lỗ đặt lầy “quanh co chín khúc” được thiết kế chuyên để đối phó với bộ kim của nhà họ Lỗ. Kim không xuyên xuống được, lầy không thể nén, khám diện cũng sẽ không giải được.

Lúc này, toàn bộ khu vườn đang rung lắc dữ dội, cây cối, cột kèo rầm rầm đổ xuống. Nhà cửa xung quanh xô vẹo ngã nghiêng, ngói trên mái nhà xô nhau tuột xuống từng mảng lớn.

Lỗ Thịnh Nghĩa như kẻ mất hồn, gương mặt nhìn trân trân vào cái lỗ trước mặt. Cây kim của ông không thể gảy được lầy khám, bây giờ biết tìm thứ

gì đủ nặng để xuyên qua cái lỗ chín khúc kia, chạm tới nút lầy?

Một cây long nảo bông đồ ngang xuống ngay bên cạnh Lỗ Thịnh Nghĩa, cành cây đập trúng đầu gối, khiến ông đau đến chết điếng, vội xoay người dùng tay kéo cái chân bị thương bên dưới cành cây ra. Vừa xoay người, một quả cầu bông rơi ra từ trong áo. Vừa nhìn thấy quả cầu, mọi nỗi đau đớn như vụt tan biến, ông mừng rỡ đến nỗi chỉ muốn nhảy cẫng lên.

Đó chính là quả cầu tìm dộc. Quả cầu không có tác dụng gì, nhưng thủy ngân chứa đựng bên trong thì có. Nó chính là thứ có thể di chuyển qua chín khúc cong bên trong lỗ đặt lầy.

Lỗ Thịnh Nghĩa không kịp nghĩ gì

thêm, lập tức cầm con dao khắc gỗ rạch vào lớp vỏ của quả cầu tìm dóc. Sau đó, ông giữ chặt quả cầu trong đôi tay to lớn, ghé sát chỗ rạch vào miệng lỗ.

Lại một cây bao đồng bật gốc đổ ào xuống, một cành cây rất lớn đã quật trúng đùi Lỗ Thịnh Nghĩa. Ông rú lên một tiếng thê thảm, nhưng bàn tay đang giữ quả cầu vẫn không hề rung động, dòng thủy ngân đã được đổ gọn gàng vào trong lỗ.

Cuối cùng, tường đoạn long đã được kéo lên. Nửa thân trên của Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đổ vật xuống đất, chìm khuất hẳn dưới đám cành lá rậm rạp của cây bao đồng cổ thụ.

Bầy quĩ nước ào ào kéo theo ngôi mộ

tiên về phía trước, đám chạch rông xúm xít bám theo sau, chúng di chuyển về phía vực nước tối đen với tốc độ cực nhanh. Lỗ Thiên Liễu đứng trên ngôi mộ, chỉ một lát sau đã nghe thấy tiếng nước chảy phía trên đầu, và cũng đã ngửi thấy một thứ mùi sống động. Cô lập tức dậm mạnh hai chân, nhanh chóng bơi lên phía trên.

Khi Lỗ Thiên Liễu ngoi lên khỏi mặt nước, sắc trời đã lờ mờ tối. Trước mặt cô, khu vườn đã biến mất hoàn toàn, chỉ còn thấy một dòng nước xanh đen đang chảy qua những đồng đồ nát.

Ở phía xa xa, chỉ còn lại nửa khối giả sơn trơ trọi bên trên mặt nước. Trên đỉnh giả sơn là một ngôi đình nhỏ, mái ngói đã biến mất, chỉ còn lại cây cột đình xiêu

vẹo. Cùng đứng đó với cây cột còn có hai người, hai người đang ôm chặt lấy nhau, tựa như không thể chia lìa.

Mặc dù trời đã sẩm tối, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể nhận ra, một trong hai người đó chính là ông Lục. Cô cất tiếng gọi, nhưng ông Lục không hề nhúc nhích.

Một con thuyền nhỏ đang xuôi theo dòng nước đến gần. Lỗ Thiên Liễu nhận ra người chèo thuyền là Ngũ Lang, liền lập tức bơi lại gần, bám lấy mép thuyền rồi tung người lên trên. Trong khoang thuyền đã đốt sẵn một lò than, Lỗ Ân nửa thân trên để trần, phơi ra vô số vết thương đâm máu, đang ngồi cạnh bếp lò run lập cập.

Lỗ Thiên Liễu vừa lên thuyền, lập tức cảm thấy lạnh buốt thấu xương. Nhưng cô không vội bước vào trong khoang, cũng không nói tiếng nào, chỉ hít lấy hai hơi thật sâu, hơi thở ngưng tụ thành một làn sương trắng mờ trước mũi. Các giác quan dị thường của cô lại bắt đầu đi vào cảnh giới thoát phàm.

Hai người trên ngói đình đã không còn hơi thở. Hai hàng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt Lỗ Thiên Liễu, cô âm thầm đem hình bóng ông Lục khắc sâu vào ký ức.

Tiếng rên rĩ vang lên khắp nơi trong những đống đồ nát, mặc dù chìm lẫn trong âm thanh sạt lở và tiếng nước phun trào xối xả, rất khó nhận ra, nhưng Lỗ Thiên Liễu không hề bỏ sót một vị trí

nào.

Tiếng rên vọng ra bên dưới tán lá lòa xòa của một cây bao đồng đổ gục phía trước nghe rất đỗi quen thuộc, chắc chắn là tiếng của cha cô. Lỗ Thiên Liễu vội vã nhún mình nhảy vọt lên đồng đổ nát, lật tung đám cành lá. Ngũ Lang đang đứng trên thuyền cũng lập tức cầm sào dừng lại, tung mình nhảy lên.

Cành cây cào xước khắp cơ thể khiến Lỗ Thịnh Nghĩa toàn thân máu thịt chan hòa, nghiêm trọng nhất là phần đùi đã bị một cành cây lớn đè ngang, không thể cử động.

Ngũ Lang chặt đứt cành cây, rồi nhanh chóng cõng Lỗ Thịnh Nghĩa lên thuyền, đưa vào trong khoang.

Con thuyền tiếp tục trôi theo dòng nước. Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn nằm hôn mê bên cạnh Lỗ Ân, trông chẳng khác nào đã chết. Lỗ Thiên Liễu thử kiểm tra hơi thở của ông, thấy ông vẫn thở đều, trái tim đang muốn treo ngược của cô mới yên tâm chút ít.

Thoáng chốc, con thuyền đã ra đến sông Sơn Đường, rồi đi thẳng ra phía ngoài thành Cô Tô.

Bấy giờ mới nghe phía xa vắng vắng có tiếng người hô hoán. Đó là những dân cư chòm xóm xung quanh đang gọi nhau đến cứu người.

Bên cạnh một vũng nước trong đám gạch đá tan hoang, có một pho tượng ly miêu bằng đá đỏ nghiêng ngửa đầu nhìn

trời, tựa như đang mãi miết suy tư(*).

() Pho tượng ly miêu này đến nay vẫn được bảo tồn ở bảo tàng Tô Châu.*

Trong lúc khu vườn sạt lở, ngôi mộ di động đã bị gạch đá va phải, khiến gỗ ngọc trên mộ lung lay bong tróc mà nổi dần lên trên mặt nước. Về sau, ngôi mộ dạt vào bên một bờ sông ở Ngô Huyện, được người dân phát hiện ra, đưa về an táng tại một sườn núi nhỏ phía sau am Hoàng Giá trên núi Khung Long.

Ngày hôm đó, trong “Cô Tô thành chí”(*) có chép rằng: “Một nhánh của sông Sơn Đường đột nhiên phun ra dòng nước quái lạ, mặt đất nứt vỡ ngỡ rằng nước ngầm dưới lòng đất trào lên. Phá hủy một khu vườn lớn và vô số nhà cửa

xung quanh”.

() Một bộ sách ghi chép lại các sự kiện quan trọng từ cổ chí kim của Tô Châu, tương truyền có tổng cộng hơn năm mươi cuốn, vốn được lưu giữ tại đền Tử Tư trong Tư Môn. Trong kháng chiến chống Nhật, đền Tử Tư bị máy bay Nhật oanh tạc bốc cháy, cả bộ sách đều bị thiêu hủy.*

Nhân lúc trời tối, một lá thuyền con lao ra mặt nước Thái Hồ, đi thẳng về hướng Vô Tích.

Lỗ Thịnh Nghĩa không hề tỉnh lại một lần. Ngũ Lang thay cho ông bộ quần áo khô ráo, Lỗ Ân giúp ông cố định những chỗ xương gãy, nhưng ông cũng không có phản ứng gì.

Lỗ Thiên Liễu ngồi trước mũi thuyền, cô đã thay một bộ quần áo bông màu huyết dụ. Gió đêm thổi từng cơn buốt giá, nhưng cô không hề cảm thấy lạnh, có lẽ là do đã phải ngâm mình trong nước lạnh giá quá lâu. Thậm chí cô còn cảm thấy nóng ran trên hai má.

Trên tay cô đang giữ chiếc hộp ngọc lấy ra từ trên nắp mộ. Cô không biết đây có phải là thứ mà cha cô đang tìm kiếm hay không, cũng không biết nó có tác dụng gì. Nhưng cảm giác trơn tru ấm áp từ hộp ngọc lan tỏa trên lòng bàn tay khiến cô cảm thấy vô cùng dễ chịu.

Có người đang len lén nhìn chiếc hộp ngọc trong tay cô. Không phải chỉ có một người. Ba giác mẫn cảm dị thường của cô đã cảm nhận được điều đó. Những

ánh nhìn lên lút khiến cô cảm thấy hết sức ngột ngạt.

Họ đang ở trong khu vực Thập Bát Vịnh của Thái Hồ. Trong màn đêm đen đặc, đã thấy bóng núi Long Sơn thấp thoáng ven bờ. Sắp đến nhà rồi, chỉ đi thêm chút nữa là tới địa giới Dương Sơn.

Đột nhiên, trước mặt vọng đến một tiếng huýt gió chói tai, từ trong đám lau sậy khô héo nhô ra một ngư thuyền nhỏ, lao thẳng đến trước mũi thuyền của họ.

Gần như cùng lúc đó, từ mé bên cạnh, một con thuyền lớn hơn vọt ra từ trong sương mù, lừ lừ tiến thẳng về phía mạn thuyền.

Lỗ Thiên Liễu lập tức đứng bật dậy, từ cô toát lên một vẻ trấn tĩnh khác thường

chỉ có ở những người vừa thoát ra khỏi một trường ác chiến sinh tử tấc gang.

Nhưng lại một tiếng huýt gió nữa đã khiến tim cô thất lại. Tiếng huýt gió quá gần, ở ngay trên chiếc thuyền, ở ngay sát sau lưng...

Hết quyển 2

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải các tập tiếp theo của Bộ sách này.